NXB
TỔNG HỢP
TP.HCM

VHSG
NXB VĂN HÓA SÀI GÒN

100 CÂU HỎI ĐÁP VỀ
GIA ĐỊNH – SÀI GÒN
TP. HỒ CHÍ MINH



Chiến dịch Hồ Chí Minh

HỒ SƠN ĐÀI, TRẦN NAM TIẾN

100 CÂU HỎI ĐÁP VỀ
CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH

100 CÂU HỎI ĐÁP VỀ
GIA ĐỊNH – SÀI GÒN
TP. HỒ CHÍ MINH



HỒ SƠN ĐÀI, TRẦN NAM TIÊN

Chiến dịch Hồ Chí Minh

NXB TỔNG HỢP TP.HCM

NXB VĂN HÓA SÀI GÒN

Chủ biên:

CAO TỰ THANH
HỒNG DUỆ
HOÀNG MAI

MỤC LỤC

trang	hỏi/đáp	
13		* Lời nói đầu
15	001.	Xin cho biết thời cơ dẫn đến cuộc Tổng tiến công chiến lược mùa xuân 1975.
19	002.	Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 vạch ra đường lối hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam. Xin cho biết nội dung của Hội nghị.
21	003.	Từ ngày 18. 12. 1974 đến 8. 1. 1975, Bộ Chính trị đã họp hội nghị mở rộng để xác định và bổ sung hoàn chỉnh quyết tâm cuối cùng, theo sự phát triển mới của tình hình cách mạng miền Nam. Xin cho biết nội dung của cuộc họp này.
23	004.	Xin cho biết vài nét về chiến thắng Phước Long.
27	005.	Có phải thắng lợi ở Chiến dịch Tây Nguyên đã dẫn đến sự sụp đổ dây chuyền của Mỹ ngụy?
31	006.	Có phải chiến dịch Tây Nguyên là một đòn đánh làm cho Mỹ ngụy bất ngờ cả về chiến lược và chiến thuật?
35	007.	Xin cho biết vài nét về đòn tiến công chiến lược Huế - Đà Nẵng.
40	008.	Đây là căn cứ quân sự liên hợp lớn nhất của Mỹ - ngụy, là thành phố lớn thứ hai ở miền Nam được giải phóng trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975. Xin cho biết đó là thành phố nào.
43	009.	Chiến dịch giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh được quyết định vào thời điểm nào?
46	010.	Ngày 8. 4. 1975, một phi công quân đội Sài Gòn phản chiến, ném bom xuống dinh Độc Lập. Xin cho biết đôi nét về người phi công ném bom này.
50	011.	Trong tình thế nguy ngập, địch nỗ lực lập phòng tuyến Phan Rang để ngăn chặn quân ta, hy vọng bảo vệ được Sài Gòn. Xin cho biết số phận của phòng tuyến này.
54	012.	Xuân Lộc được coi là "cánh cửa thép" cuối cùng bảo vệ Sài Gòn từ hướng đông của Mỹ ngụy. Xin cho biết

trận tấn công giải phóng Xuân Lộc đập tan "cánh cửa thép" này.

59 013. Sự kiện Xuân Lộc được nhìn nhận từ hai phía như thế nào?

63 014. Xin cho biết về cuộc hành quân thần tốc lớn nhất vào Sài Gòn.

66 015. Xin cho biết thế trận hình thành của ta trong trận quyết chiến chiến lược cuối cùng - giải phóng Sài Gòn.

70 016. Xin cho biết tình hình của phái đoàn quân sự của ta đóng ở trại David trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.

75 017. Ngày 7. 4. 1975, đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đề ra mệnh lệnh đối với các đơn vị đang hành quân tiến vào Nam. Xin cho biết nội dung của mệnh lệnh này.

77 018. Với phương châm táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, Bộ Tư lệnh chiến dịch đã lên kế hoạch tiến công giải phóng Sài Gòn như thế nào?

81 019. Xin cho biết tư tưởng chỉ đạo tác chiến chiến dịch do Bộ Tư lệnh chiến dịch đề ra.

84 020. Sài Gòn được phòng thủ rất mạnh, Bộ Chỉ huy đã chọn hướng tấn công mục tiêu như thế nào để nhanh chóng giành thắng lợi?

87 021. Trong trận quyết chiến cuối cùng tầm cỡ nhất của cuộc chiến tranh, để thắng nhanh và ít tốn xương máu, Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh đã sử dụng cách đánh nào?

91 022. Xin cho biết cách đánh do Bộ Tư lệnh chiến dịch đề ra trong chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

94 023. Xin cho biết việc sử dụng lực lượng và nhiệm vụ từng hướng, từng lực lượng trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.

98 024. Xin cho biết nhiệm vụ của các binh, quân chủng trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.

101 025. Xin cho biết kế hoạch tiếp quản thành phố Sài Gòn - Gia Định.

103 026. Xin cho biết vài nét về lực lượng hậu cần được huy động trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.

106 027. Xin cho biết những đóng góp của hoạt động tình báo trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.

110 028. Xin cho biết việc bố trí phòng tuyến của địch để bảo vệ Sài Gòn.

113	029.	Xin cho biết nội tình của chính quyền Sài Gòn trong khi ta tiến hành chiến dịch Hồ Chí Minh.
117	030.	Xin cho biết kế hoạch di tản của Mỹ ra khỏi Sài Gòn vào những ngày tháng 4. 1975.
120	031.	Xin cho biết sân khấu chính trị của Sài Gòn đã thay đổi như thế nào.
123	032.	Xin cho biết Bộ chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định đóng căn cứ tại đâu.
127	033.	Tư lệnh Bộ Chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định là ai?
129	034.	Xin cho biết vài nét về vị Chính ủy của Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh.
132	035.	Chiến dịch Hồ Chí Minh diễn ra vào ngày tháng năm nào?
135	036.	Xin cho biết về các lực lượng vũ trang tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh.
137	037.	Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh có bốn quân đoàn và một binh đoàn tiến vào Sài Gòn, đó là những quân đoàn nào? Nhiệm vụ và mục tiêu của các quân đoàn, binh đoàn này?
140	038.	Thành ủy Sài Gòn - Gia Định đã huy động lực lượng phối hợp với quân chủ lực trong Chiến dịch Hồ Chí Minh như thế nào?
144	039.	Nhiệm vụ khống chế các sân bay được Bộ Chỉ huy chiến dịch giao cho các lực lượng nào?
147	040.	Xin cho biết về kế hoạch hiệp đồng của các quân chủng và các lực lượng trong cuộc Tổng công kích Sài Gòn - Gia Định.
150	041.	Xin cho biết về cuộc tấn công bất ngờ vào mục tiêu Tân Sơn Nhất của không quân ta ngày 28. 4. 1975.
153	042.	Xin cho biết về trận đánh tại cầu Rạch Chiếc vào những ngày cuối chiến dịch Hồ Chí Minh.
157	043.	Xin cho biết về nội dung bức điện của Bộ Chính trị gửi vào trước giờ Tổng công kích trên toàn mặt trận Sài Gòn.
159	044.	Xin cho biết về sự chỉ đạo Chiến dịch Hồ Chí Minh của Tổng hành dinh tại Hà Nội.
162	045.	Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị đã cử một ủy viên vào Nam làm việc bên cạnh Bộ Chỉ huy chiến dịch. Xin cho biết đó là ai.

164	046.	Xin cho biết khẩu đội pháo đầu tiên mở màn đợt công kích vào rạng sáng 29. 4. 1975 trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.
166	047.	Có phải chiều tối ngày 29. 4. 1975, các đơn vị của ta đã bao vây, áp sát Sài Gòn?
170	048.	Xin cho biết trận đánh chiếm căn cứ Đồng Dù.
174	049.	Xin cho biết tình thế của quân ngụy trong vòng vây của quân ta trong những giờ quyết định của cuộc chiến.
177	050.	Xin cho biết tình hình tại Bộ Tổng tham mưu ngụy trong ngày 29 và 30. 4.
180	051.	Xin cho biết những đóng góp của phụ nữ Sài Gòn - Gia Định trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.
183	052.	Bộ Chỉ huy chiến dịch đã đề ra kế hoạch nổi dậy của quần chúng nhân dân như thế nào?
186	053.	Nhân dân Sài Gòn - Gia Định đã tiến hành nổi dậy trong Chiến dịch Hồ Chí Minh như thế nào?
190	054.	Tầng lớp công nhân và lao động thành phố đã đồng loạt nổi dậy phối hợp với quân chính quy diễn ra như thế nào?
194	055.	Cuộc tổng công kích cuối cùng sáng 30. 4. 1975 vào Sài Gòn kết thúc rực rỡ Chiến dịch Hồ Chí Minh như thế nào?
199	056.	Các mặt trận ở miền Đông Nam Bộ phối hợp với mặt trận Sài Gòn - Gia Định trong cuộc Tổng công kích và nổi dậy như thế nào?
202	057.	Các mặt trận ở miền Tây Nam Bộ phối hợp với mặt trận Sài Gòn - Gia Định trong cuộc Tổng công kích và nổi dậy như thế nào?
207	058.	Quần đảo Trường Sa được giải phóng như thế nào?
210	059.	Côn Đảo - địa ngục trần gian được giải phóng như thế nào?
213	060.	Xin cho biết về tình hình Nhà Trắng trong cơn hấp hối của chính quyền Sài Gòn.
216	061.	Xin cho biết tình hình ở Sứ quán Mỹ trong những ngày cuối cùng ở Sài Gòn.
219	062.	Xin cho biết mũi tiến công binh vận trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.
223	063.	Xin cho biết vai trò của lực lượng đặc công - biệt động trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.

226 064. Xin cho biết vai trò của lực lượng vũ trang tại chỗ trong chiến dịch Hồ Chí Minh.

229 065. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức vào thời gian nào?

231 066. Ngày 23. 4. 1975, Tổng thống Mỹ Ford đã đưa ra tuyên bố gì về cuộc chiến tranh ở Việt Nam?

234 067. Sau khi Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố ngưng bắn và bàn giao chính quyền cho cách mạng, Bộ Chính trị đã ra chỉ thị cho mặt trận nội dung gì?

237 068. Chiếc xe tăng mang số hiệu 843 có phải là chiếc xe tăng đầu tiên đã húc đổ cổng chính dinh Độc Lập trưa ngày 30. 4. 1975 không?

240 069. Chiếc xe tăng mang số hiệu 390 mới là chiếc xe tăng đầu tiên húc đổ cổng dinh Độc Lập vào trưa ngày 30. 4. 1975. Xin cho biết hành trình của chiếc xe tăng này.

243 070. Lá cờ giải phóng được kéo lên cột cờ cao nhất của dinh Độc Lập trong ngày 30. 4. 1975 vào lúc mấy giờ? Ai là người cắm lá cờ đầu tiên này?

244 071. Xin cho biết nội dung bản tuyên bố mà Dương Văn Minh đã đọc qua Đài Phát thanh lúc 13 giờ 20 phút ngày 30. 4. 1975.

247 072. Khi quân giải phóng tiến chiếm dinh Độc Lập ngày 30. 4. 1975, có một người Mỹ đã chứng kiến được giờ phút lịch sử ấy. Xin cho biết vài nét về người này.

249 073. Được tin Dương Văn Minh đầu hàng, Ngoại trưởng Mỹ Kissinger đã phát biểu thế nào với báo chí?

250 074. Xin cho biết những kết luận mới trong cuộc tọa đàm ngày 19. 10. 2005.

254 075. Xin cho biết vài nét về mũi tiến công ngoại giao quân sự trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.

258 076. Xin cho biết kết quả của Chiến dịch Hồ Chí Minh.

260 077. Ngày 14. 5. 1975, Bộ Quốc phòng đã gửi thư cho cán bộ và chiến sĩ phục vụ, chuyển ngành nhân lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Xin cho biết nội dung của bức thư này.

263 078. Xin cho biết về Bí thư Thành ủy Sài Gòn trong giai đoạn 1973-1975.

265 079. Có phải bài hát *Tiến về Sài Gòn* là hiệu lệnh tiến quân của các đơn vị tiến về Sài Gòn?

267 080. Tác giả bài hát *Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh* là ai? Xin cho biết vài nét về hoàn cảnh ra đời của bài hát này.

269 081. Xin cho biết về ca khúc mà nhạc sĩ Hoàng Hà đã sáng tác trong ngày chiến thắng của toàn dân tộc năm 1975.

270 082. Bài thơ *Toàn thắng về ta* được nhà thơ Tố Hữu sáng tác trong bối cảnh niềm vui toàn thắng của đất nước. Xin cho biết nguyên văn bài thơ này.

274 083. Xin cho biết về cuộc diễu binh hùng vĩ giữa Sài Gòn sau ngày đại thắng.

277 084. Xin cho biết vài nét về Ủy ban Quân quản Sài Gòn - Gia Định.

280 085. Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, người giữ nhiệm vụ Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn nhiều lần nhất là ai?

282 086. Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, người giữ nhiệm vụ Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn lâu nhất là ai?

284 087. Tổng thống tại chức ít ngày nhất của chế độ Sài Gòn là ai? Xin cho biết vài nét về nhân vật này.

286 088. Xin cho biết những đặc điểm nổi bật của Chiến dịch Hồ Chí Minh.

288 089. Xin cho biết ý nghĩa của Đại thắng mùa Xuân 1975.

291 090. Xin cho biết những thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam nhìn từ phía Mỹ.

292 091. Những người trong cuộc ở "phía bên kia" nhìn về chiến tranh Việt Nam như thế nào?

294 092. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam đã trải qua mấy đời Tổng thống Mỹ?

297 093. Trong chiến tranh Việt Nam, Chính phủ Mỹ đã phải thay bao nhiêu Đại sứ và bao nhiêu Tổng tư lệnh quân viễn chinh Mỹ ở Việt Nam?

299 094. Xin cho biết vài nét về những giờ phút cuối cùng của viên đại sứ Mỹ cuối cùng ở miền Nam Việt Nam năm 1975.

302 095. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quân và dân ta đã đánh bại bao nhiêu chiến lược quân sự của đế quốc Mỹ?

304 096. Thế giới viết về thắng lợi của nhân dân Việt Nam như thế nào?

306 097. Những chính khách và tướng lĩnh Mỹ nói gì sau thất bại của họ ở Việt Nam?
308 098. Quân đội ta được người nước ngoài đánh giá và ca ngợi như thế nào?
310 099. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã phân tích sâu sắc ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta như thế nào?
312 100. Xin cho biết vài nét về Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh.
315 * Tài liệu tham khảo

LỜI NÓI ĐẦU

Từ 1986 đến nay, Thành phố Hồ Chí Minh đã trải qua một quá trình đổi mới theo hướng hiện đại hóa và hội nhập với quốc tế rất sôi động. Trên nhiều phương diện, quá trình ấy đã đào thải rất nhiều và rất nhanh các yếu tố lạc hậu, trì trệ và không hợp lý, song cũng chính trong tình hình ấy, văn hóa truyền thống phải tìm được những hình thức tồn tại mới mà cụ thể là trở thành những kiến thức và thông tin phổ cập có thể tác động tích cực tới sinh hoạt xã hội. Mặt khác, bản thân quá trình ấy cũng tác động một cách toàn diện và lâu dài tới đời sống văn hóa - xã hội ở Thành phố, nên việc cung cấp những thông tin cần thiết về nó cũng là cách thức giúp người đọc có một cái nhìn tổng quát về các khuynh hướng và động thái kinh tế - xã hội hiện tại ở Thành phố, từ đó có những ứng xử tích cực và hữu hiệu hơn trong hoạt động của mình. Bộ sách **"Một trăm câu hỏi đáp về Gia Định - Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh"** gồm ba mươi quyển mà Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh và Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn liên kết tổ chức thực hiện này nhằm hướng tới đáp ứng những mục tiêu vừa mang tính cấp thiết vừa mang tính lâu dài ấy. Có thể nói đây là một bộ Địa chí Văn hóa Thành phố dạng sơ giản nhằm phổ cập kiến thức và cung cấp thông tin cho người đọc cả trong lẫn ngoài nước về truyền thống lịch sử - văn hóa và hiện trạng kinh tế - xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh. Dĩ nhiên có thể nêu ra trên ba mươi chủ đề, vấn đề để giới thiệu về Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên do sự hạn chế về lực lượng, thời gian và phương tiện vật chất, trước mắt bộ sách chỉ giới hạn trong ba mươi quyển, cũng là một thể nghiệm bước đầu để sau này nếu có điều kiện sẽ tiến tới biên soạn một bộ Tiểu từ điển bách khoa về Thành phố Hồ Chí Minh. Quyển **Một trăm câu hỏi đáp về Chiến dịch Hồ Chí Minh**

của các tác giả Hồ Sơn Đài, Trần Nam Tiến là nằm trong cơ cấu chung nói trên.

Quyển sách này cố gắng trình bày về Chiến dịch Hồ Chí Minh, chiến dịch kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm 1945 - 1975 ở Việt Nam, đưa lịch sử Việt Nam bước vào một giai đoạn độc lập và thống nhất mới. Ngoài việc hệ thống hóa các hoạt động quân sự của quân đội cách mạng sau cuộc Tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, quyển sách còn nêu lên tương quan thế và lực giữa đôi bên, ý đồ chiến lược và nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, chỉ huy chiến dịch... của bên chiến thắng, từ đó cung cấp thêm tư liệu cho những người đọc muốn tìm hiểu về lịch sử chiến tranh cũng như lịch sử quân sự Việt Nam.

Do thời gian gấp rút, cách thức biên soạn tương đối mới mẻ, phạm vi cần đề cập lại quá rộng lớn nên quyển sách chắc chắn còn nhiều thiếu sót. Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn và các tác giả hy vọng được người đọc góp ý để sau này nếu có điều kiện tái bản, quyển sách sẽ đạt được chất lượng cao hơn.

Tháng 5. 2006

001

XIN CHO BIẾT THỜI CƠ DẪN ĐẾN CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC MÙA XUÂN 1975.

Sau khi Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh Việt Nam được ký kết (27. 1. 1973), những toán lính Mỹ cuối cùng rút khỏi miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên, trên thực tế, Hiệp định Paris không có hiệu lực hoàn toàn do Mỹ và chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đã có âm mưu phá hoại từ trước.

Tuy phải rút khỏi Việt Nam, nhưng Mỹ vẫn không từ bỏ chính sách cơ bản của chúng ở Việt Nam là thực hiện "Học thuyết Nixon", âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Mỹ đã giữ lại hơn hai vạn cố vấn quân sự, tiếp tục viện trợ quân sự và kinh tế cho ngụy quyền miền Nam. Trước khi rút quân, Mỹ đã đưa vào miền Nam 700 máy bay, 500 khẩu pháo, 400 xe tăng thiết giáp và nhiều tàu chiến...

Được cố vấn Mỹ chỉ huy và nhận viện trợ của Mỹ, chính quyền Sài Gòn ngang nhiên phá hoại Hiệp định Paris. Chúng huy động gần như toàn bộ lực lượng tiến hành chiến dịch "tràn ngập lãnh thổ", liên tiếp mở các cuộc hành quân "bình định, lấn chiếm" vùng giải phóng, qua đó nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang và cách mạng miền Nam. Thực chất



Ngày 9. 10. 1974 Thường trực Quân ủy Trung ương họp bàn nhiệm vụ quân sự trong mùa xuân 1975.

đó là hành động tiếp tục chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh chống lại nhân dân ta ở miền Nam.

Trước tình hình nghiêm trọng do quân địch gây ra, Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng họp tháng 10. 1973, đề ra phương hướng kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận với ngoại giao. Và chỉ rõ "Con đường cách mạng của miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên...".

Thực hiện Nghị quyết 21 của Đảng và Nghị quyết của Quân ủy Trung ương, quân dân ta ở miền Nam từ cuối năm 1973 kiên quyết đánh trả những cuộc "hành quân, lấn chiếm" của địch, bảo vệ vùng giải phóng bị địch xâm phạm, và ở nhiều nơi còn chủ động mở những cuộc tiến công vào

căn cứ xuất phát các cuộc hành quân của chúng, mở rộng vùng giải phóng. Bên cạnh đó, ta cũng xúc tiến thành lập các binh đoàn trực thuộc Bộ Tổng tư lệnh, biên chế, thay đổi trang bị cho quân đội hiện đại hơn, khẩn trương mở đường Đông Trường Sơn và thiết lập 5.000 km đường ống dẫn dầu, kéo dài từ Quảng Trị qua Tây Nguyên tới Lộc Ninh, đủ sức tiếp dầu cho hàng chục ngàn xe tăng và các loại xe khác.

Trong lúc đó trên chiến trường miền Nam, quân ta đã đánh bại một bước quan trọng trong kế hoạch bình định lấn chiếm của địch, nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long. Từ Trị Thiên, Tây Nguyên đến miền Đông Nam Bộ, vùng ven Sài Gòn cũng đã phản công giành được nhiều thắng lợi trong đánh địch lấn chiếm, khôi phục vùng giải phóng. Cục diện chiến trường đang chuyển biến có lợi cho ta. Tháng 10. 1974, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp nghe Bộ Tổng tham mưu trình bày kế hoạch tác chiến chiến lược và đánh giá tình hình miền Nam. Qua phân tích tình hình và tương quan lực lượng giữa ta và địch, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn kết luận một nhận định quan trọng thành nghị quyết "Mỹ đã rút khỏi miền Nam thì khó có khả năng nhảy vào lại miền Nam và dù chúng can thiệp đến thế nào đi nữa thì cũng không cứu vãn được nguy cơ sụp đổ của chính quyền Sài Gòn".

Giữa lúc đó, một tin vui mới đến từ miền Nam: ngày 6. 1. 1975, quân dân ta đã giải phóng tỉnh Phước Long. Chiến thắng Phước Long có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì đây là tỉnh đầu tiên ở miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Hội nghị Bộ Chính trị phân tích sự suy yếu của địch báo hiệu một thời cơ mới đang đến.

Đồng chí Lê Duẩn kết luận "Ta phải giáng một đòn chiến lược trong năm 1975... Chưa bao giờ ta có điều kiện

và thời cơ chiến lược to lớn thuận lợi như hiện nay để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ miền Nam, tiến tới hoàn thành thống nhất Tổ quốc...". Bộ Chính trị nêu quyết tâm "Động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền trong thời gian 1975 - 1976... tạo điều kiện chín muồi tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa, tiêu diệt và làm tan rã ngụy quân, đánh đổ ngụy quyền, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam...". Ngoài kế hoạch chiến lược căn bản, Bộ Chính trị còn dự kiến một phương án khác là nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975, thì giải phóng miền Nam trong năm 1975.



002

HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LẦN THỨ 21 VẠCH RA ĐƯỜNG LỐI HOÀN THÀNH SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG MIỀN NAM. XIN CHO BIẾT NỘI DUNG CỦA HỘI NGHỊ.

Từ 19. 6 đến tháng 7. 1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta đã họp Hội nghị lần thứ 21 (đợt 1), từ 1. 10 đến 4. 10. 1973 (họp đợt hai), ra Nghị quyết về "thắng lợi vĩ đại cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới". Trung ương Đảng nhất trí với nhận định của Nghị quyết Quân ủy tháng 6. 1973 đã được Bộ Chính trị thông qua, về hai khả năng. Hoặc do đấu tranh tích cực của ta trên ba mặt chính trị, quân sự, ngoại giao mà ta có thể từng bước buộc địch phải thi hành Hiệp định Paris về Việt Nam, hòa bình được lập lại, hoặc ta phải tiến hành chiến tranh cách mạng gay go, quyết liệt để đánh bại địch, giành thắng lợi hoàn toàn. Trung ương khẳng định "Con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công".

Trung ương đề ra nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là "Tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đoàn kết toàn dân, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị tư sản

mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít, tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ đang thống trị trong vùng địch kiểm soát, đẩy lùi và đánh thắng địch từng bước, đi đến xóa bỏ chính quyền tay sai của Mỹ, xóa bỏ chế độ thực dân mới, thiết lập chính quyền dân tộc, thoát ly hẳn sự lệ thuộc vào Mỹ, thực hiện một miền Nam Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, trung lập, phồn vinh, tiến tới hòa bình thống nhất đất nước".

Phương châm và phương thức hoạt động của cách mạng miền Nam là phải nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công, nhưng phải căn cứ vào từng thời kỳ, vào hoàn cảnh cụ thể từng vùng, thậm chí từng cuộc đấu tranh mà vận dụng hình thức đấu tranh và chiến thuật tiến công hoặc phòng ngự một cách linh hoạt, sắc bén, đồng thời giữ vững và phát triển lực lượng ta về mọi mặt, làm tan rã và suy yếu lực lượng địch, làm cho so sánh lực lượng giữa ta và địch ngày càng thay đổi có lợi cho ta, nhất định ta phải mạnh cả về chính trị và quân sự, trên cả ba vùng chiến lược.

Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng được Bộ Chính trị chuẩn bị chu đáo, họp rất kịp thời chỉ sau khi Hiệp định Paris được ký kết, là một trong những Hội nghị có ý nghĩa lịch sử quan trọng của Đảng ta. Trên cơ sở tổng kết và rút ra những quy luật chủ yếu để giành thắng lợi trong 18 năm kháng chiến chống Mỹ, Trung ương Đảng đã đề ra quyết tâm lớn hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Nghị quyết 21 đã làm chuyển biến tình hình, từ những thắng lợi cuối năm 1973 và năm 1974, đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, hoàn thành thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

003

TỪ NGÀY 18. 12. 1974 ĐẾN 8. 1. 1975, BỘ CHÍNH TRỊ ĐÃ HỌP HỘI NGHỊ MỞ RỘNG ĐỂ XÁC ĐỊNH VÀ BỔ SUNG HOÀN CHỈNH QUYẾT TÂM CUỐI CÙNG, THEO SỰ PHÁT TRIỂN MỚI CỦA TÌNH HÌNH CÁCH MẠNG MIỀN NAM. XIN CHO BIẾT NỘI DUNG CỦA CUỘC HỌP NÀY.

Bộ Chính trị đã họp hội nghị mở rộng để xác định và bổ sung hoàn chỉnh quyết tâm cuối cùng, theo sự phát triển mới của tình hình. Bộ Chính trị đã phân tích và nhận thấy rằng, diễn biến cơ bản của tình hình trong gần hai năm qua rõ ràng là ta đang ở thế thắng, thế đi lên, thế chủ động và thuận lợi, địch đang ở thế thua, thế đi xuống, thế bị động và khó khăn, chiều hướng này không thể đảo ngược lại được. Từ đó, Bộ Chính trị kết luận "Chúng ta đang đứng trước thời cơ chiến lược lớn, chưa bao giờ ta có đầy đủ điều kiện về quân sự và chính trị như hiện nay, có thời cơ chiến lược to lớn như hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc". Bộ Chính trị hạ quyết tâm "Động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, trong thời gian 1975 - 1976, đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh ngoại giao, làm thay đổi nhanh chóng và toàn diện so sánh lực



Cuộc họp Bộ Chính trị mở rộng (18. 12. 1974 đến 8. 1. 1975) thông qua lần cuối kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976.

lượng trên chiến trường miền Nam theo hướng có lợi cho ta, tiến hành rất khẩn trương và hoàn thành công tác chuẩn bị mọi mặt, tạo điều kiện chín muồi, tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa, tiêu diệt và làm tan rã ngụy quân, đánh đổ ngụy quyền từ trung ương đến địa phương, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà".

Bộ Chính trị quan tâm rất nhiều đến vấn đề thời cơ trong hai năm 1975 - 1976, cần phải có kế hoạch lợi dụng thời cơ, nên đã chuẩn bị một phương án khác và một phương hướng hoạt động cực kỳ quan trọng là: nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10. 1974 và tháng 1. 1975 có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Bộ Chính trị đã phân tích chính xác sự phát triển mới của tình hình, hạ quyết tâm và đề ra phương hướng hành động vô cùng đúng đắn cho quân và dân cả nước trước thời cơ lớn. Đó chính là ngọn đuốc soi đường dẫn đến cuộc đại thắng mùa xuân năm 1975.



004

XIN CHO BIẾT VÀI NÉT VỀ CHIẾN THẮNG PHƯỚC LONG.

Cuối năm 1974, tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi nhanh chóng có lợi cho cách mạng Việt Nam. Từ ngày 30. 9. 1974 đến ngày 8. 10. 1974, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp để nhận định đánh giá tình hình và đề ra nhiệm vụ mới. Bộ Chính trị nhận định "Chúng ta đã thúc đẩy thời cơ chín muồi, đã tạo được những yếu tố chiến lược quan trọng để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn". Và Hội nghị nhất trí thông qua phương án giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976. Từ nội dung cơ bản của Nghị quyết Bộ Chính trị, cuối tháng 11. 1974 Trung ương Cục họp và ra Nghị quyết 15 quyết định mở đợt hoạt động mùa khô 1974 - 1975. Nội dung chính của kế hoạch mùa khô năm 1974 - 1975 ở miền Đông Nam Bộ là "Hoàn chỉnh khu giải phóng cách mạng, nối liền hành lang chiến lược từ biên giới xuống bờ biển phía Đông xây dựng thành căn cứ địa vững chắc, liên hoàn, tạo thế bao vây Sài Gòn, giải phóng đường 14 (dự kiến sẽ giải phóng Phước Long khi có điều kiện)".

Sau một thời gian điều nghiên và chuẩn bị chiến trường, Trung ương Cục và Quân ủy Miền quyết định mở chiến dịch mùa khô 1974 - 1975. Chiến dịch được chia thành hai



Chiến thắng Phước Long ngày 6. 1. 1975.

đợt: đợt 1 từ tháng 12. 1974 đến tháng 2. 1975, đợt 2 từ tháng 3. 1975 đến tháng 5. 1975. Trong đợt 1 của chiến dịch, hướng chủ yếu được xác định là đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ. Mục tiêu chủ yếu ở chiến trường miền Đông Nam Bộ là đường 14 - Phước Long.

Trong chiến dịch mùa khô 1974 - 1975 từ tháng 12. 1974 đến tháng 4. 1975, lực lượng của Miền và Quân khu đã tiến công mạnh mẽ quân địch trên đường 14 - Phước Long, giải phóng Bù Đăng, Bù Na, đánh chiếm chi khu Bù Đốp, tấn công địch ở Châu Thành, phía nam Chiến khu Đ, khu Đồng Xoài, diệt các đồn bót trên tỉnh lộ 1A, giải

phóng đoạn từ Phước Vĩnh lên Đồng Xoài. Mất toàn bộ đường 14 và Đồng Xoài, tàn quân địch dồn hết về tiểu khu quân sự thị xã Phước Long, tổ chức phòng thủ để giữ vững vị trí quan trọng nằm sâu nhất trong vùng giải phóng của ta.

Trong lúc địch hoang mang lúng túng, Bộ Tư lệnh Miền và Quân đoàn 4 hạ quyết tâm giải phóng Phước Long. Kế hoạch giải phóng Phước Long được Bộ Chính trị chấp thuận. Bởi hệ quả của nó có thể dẫn đến những tình huống phức tạp, cần được cân nhắc và quyết định sáng suốt.

Thị xã Phước Long cách Sài Gòn 120 km về hướng đông bắc, nằm sâu trong vùng căn cứ Chiến khu Đ, có 50.000 dân. Địa hình Phước Long bao trùm rừng núi, có nhiều cao điểm. Đặc biệt phía nam thị xã và đông nam chi khu Phước Bình có núi Bà Rá cao 736 m, địch dùng để khống chế toàn bộ thị xã, Chi khu và sân bay Phước Bình.

Tham gia chiến dịch Phước Long là lực lượng chủ yếu của Quân đoàn 4 phối hợp với các lực lượng vũ trang địa phương (có cả hỏa lực pháo binh, cao xạ, xe tăng, công binh). Trận đánh vào Phước Long bắt đầu từ 5 giờ 30 phút ngày 31. 12. 1974. Ngày 1. 1. 1975, quân ta chiếm cao điểm Bà Rá, truy quét và buộc địch rút cụm quân quân dịch ở Thác Mơ, Hiếu Phong, Long Điền. Từ ngày 2. 1, tuyến phía nam thị xã Phước Long bị phá vỡ, quân ta đột phá vào trung tâm thị xã... trước nguy cơ mất Phước Long, Nguyễn Văn Thiệu triển khai kế hoạch đổ quân tiếp ứng, từ ngoài đánh vào... nhưng không thực hiện được. Chiều 6. 1, Sư đoàn 9 đã chiếm được dinh tỉnh trưởng. Thị xã Phước Long hoàn toàn được giải phóng. Quân ta đã giành thắng lợi vang dội trong chiến dịch Phước Long - đường 14. Trong chiến dịch này, quân và dân Bình Phước đã loại ra khỏi vòng chiến hơn 3.000 tên địch, giải phóng đường 14, thị xã và toàn tỉnh Phước Long với 50.000 dân.

Phước Long thất thủ khiến Mỹ ngụy bàng hoàng. Địch tập trung lực lượng tái chiếm, nhưng mọi toan tính của chúng đều bị thất bại. Kissinger, cố vấn Tổng thống Mỹ tuyên bố "Bỏ qua sự kiện Phước Long, đây chưa phải là một cuộc tiến công ồ ạt của Bắc Việt Nam". Phớt lờ lời kêu cứu của Thiệu, ngày 22. 1 Tổng thống Mỹ lúc bấy giờ là G. Ford tuyên bố "không có hành động khác nào ngoài việc bổ sung viện trợ cho Sài Gòn, sẽ không can thiệp vào Việt Nam nếu xét không phù hợp với hiến pháp và pháp luật".

Chiến thắng Phước Long vào đầu năm 1975 là chiến thắng đầu tiên trong lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam Việt Nam, mà nhân dân ta đã giành được quyền làm chủ trong phạm vi một tỉnh. Chiến thắng Phước Long đã góp phần cho Trung ương Đảng đánh giá đúng tình hình khả năng của Mỹ ngụy, đề ra chủ trương chiến lược, quyết tâm giành thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ. Nó mở đầu cho cuộc tổng tiến công nổi dậy đồng loạt và với quy mô rộng lớn nhất từ xưa đến nay trong mùa xuân năm 1975, góp phần kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

005

CÓ PHẢI THẮNG LỢI Ở CHIẾN DỊCH TÂY NGUYÊN ĐÃ DẪN ĐẾN SỰ SỤP ĐỔ DÂY CHUYỀN CỦA MỸ NGỤY?

Trước những chuyển biến có lợi cho ta trên toàn chiến trường miền Nam, vào tháng 1. 1974, Bộ Chính trị đã họp và nhất trí thông qua phương án của Bộ Tổng tham mưu chọn chiến trường Tây Nguyên làm hướng chiến trường chủ yếu trong cuộc tiến công mùa xuân 1975. Trong đó, thường trực Quân ủy Trung ương đã có ý định chọn Buôn Ma Thuột làm điểm mở màn cho Chiến dịch Tây Nguyên.

Tây Nguyên lúc này bao gồm năm tỉnh (theo địa lý quân sự địch) Kontum, Gia Lai, Phú Bổn, Đắc Lắc và Quảng Đức, là chiến trường rừng núi hiểm trở nối liền với vùng ven biển. Trên cơ sở vị trí địa lý hiểm trở của vùng Tây Nguyên, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bí thư Quân ủy Trung ương, kết luận xác định khu vực mục tiêu tiến công, nhiệm vụ chiến dịch, hướng phát triển, sử dụng lực lượng... phải nghi binh rất nhiều để làm cho địch tập trung vào việc bảo vệ phía bắc Tây Nguyên.

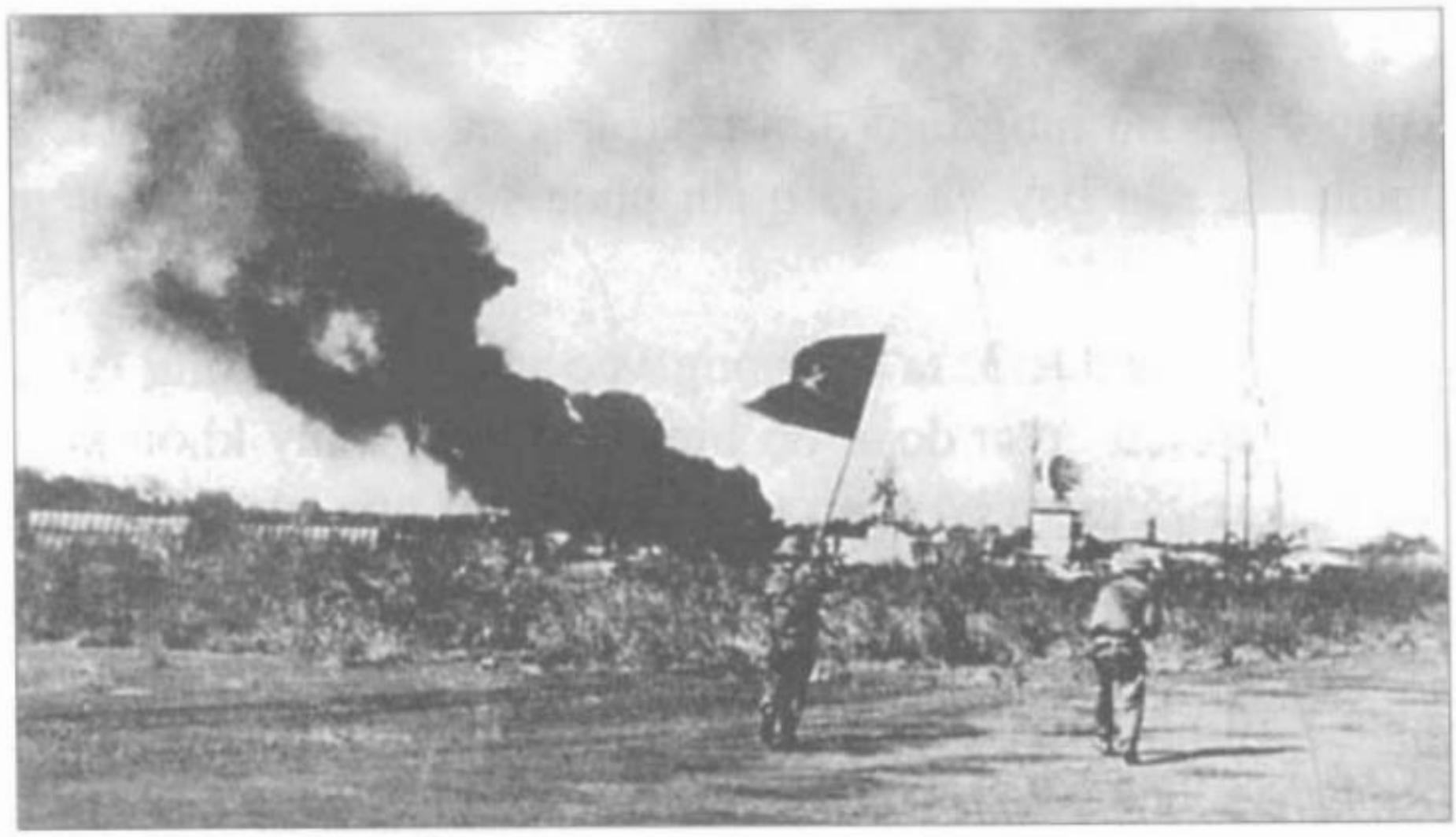
Bộ Chính trị đã thống nhất cử Đại tướng Văn Tiến Dũng, Tổng tham mưu trưởng, thay mặt Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh vào chỉ huy mặt trận Tây

Nguyên. Trong Bộ Tư lệnh mặt trận còn có các đồng chí Đinh Đức Thiện Chủ nhiệm Hậu cần, Lê Ngọc Hiền (Phó Tổng tham mưu trưởng). Chiến dịch Tây Nguyên được mang mật danh "Chiến dịch 275".

Về phía địch, tại đây có 1 sư đoàn chủ lực, 7 liên đoàn biệt động quân (tương đương 10 trung đoàn) và 4 thiết đoàn xe tăng - thiết giáp. Trên đại thể, chúng bố trí thế phòng thủ hoàn chỉnh, nhưng do phán đoán sai ý định của ta nên chủ yếu tập trung quân lên phía bắc giữ Pleiku, Kontum, lực lượng ở Đắc Lắc ít hơn. Địch còn đánh giá sai lầm về ta: trong năm 1975 cộng sản chưa đủ sức đánh thị xã lớn, thành phố, mà dù có đánh cũng không giữ được khi bị phản kích. Vì vậy, tuy Buôn Ma Thuột là vị trí xung yếu nhưng địch bố trí không mạnh lắm, có nhiều sơ hở, càng vào bên trong lực lượng càng mỏng.

Lực lượng ta tham gia Chiến dịch Tây Nguyên gồm quân chủ lực của Tây Nguyên, của Bộ Tổng tư lệnh và của quân khu 5, được chuẩn bị tương đối tốt, nhiều đơn vị có kinh nghiệm chiến đấu trên địa hình rừng núi. So với địch, ta chiếm ưu thế về binh lực và hỏa lực. Trận then chốt mở màn Chiến dịch Tây Nguyên được xác định là thị xã Buôn Ma Thuột, phải đột phá dũng mãnh, nhanh chóng tiêu diệt địch, đánh chiếm mục tiêu, đồng thời phải bẻ gãy các cánh quân phản kích nhằm chiếm lại thị xã, nhất là phải giữ được yếu tố bí mật, bất ngờ. Đây là kết quả của quá trình điều nghiên kỹ lưỡng, xem xét mọi vấn đề một cách khoa học, để đi đến quyết tâm chính xác và thể hiện nghệ thuật chiến dịch ở mức độ cao.

Trước khi nổ súng đánh Buôn Ma Thuột, ta đã đưa quân lên phía bắc (vùng Ba biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia) nghi binh để thu hút sự tập trung của địch, khiến chúng vẫn bỏ lỏng Đắc Lắc, đồng thời đánh chiếm



Đặc công tiểu đoàn 4 đánh chiếm Buôn Mê Thuột ngày 10. 3. 1975.

quận ly Thuần Mẫn (đường 14), Thanh An (đường 19), cắt đứt địch ở phía nam và phía bắc, đánh chiếm Đức Lập, Đắc Soong, Núi Lửa, mở thông hoàn toàn hành lang Đông Trường Sơn.

Như vậy đến ngày 9. 3. 1975, ta đã triển khai xong lực lượng cài thế chiến lược và chiến dịch, chia cắt Tây Nguyên với vùng đồng bằng, chia cắt phía nam với phía bắc Tây Nguyên, bao vây và cô lập thị xã Buôn Ma Thuột. Cuộc đấu trí giữa ta và địch kết thúc một bước, phần thắng đã nghiêng về ta. Đến lúc này, dù địch có biết chắc ta đánh Buôn Ma Thuột thì cũng đã quá muộn.

Đúng 2 giờ sáng ngày 10. 3, bộ đội đặc công ém sẵn cho nổ một số vị trí quan trọng. Tiếp theo là những trận bão lửa của pháo binh ta dội xuống. Đồng thời xe tăng, thiết giáp và ô tô chở bộ binh của ta từ các hướng ào ạt tiến vào thị xã. Địch hoàn toàn bất ngờ, bị động. Đến 17 giờ 30 phút, ta đã chiếm được sở chỉ huy tiểu khu Đắc Lắc và phần lớn thị xã. Địch bị tiêu diệt quá nửa. Đến lúc này, chóp bu địch ở Sài Gòn mới tá hỏa là ta đánh Buôn Ma

Thuột, nên rất lúng túng tìm cách ứng cứu, vì ta pháo kích mạnh các sân bay và cho quân phục sẵn ở các vị trí địch dự định đổ quân.

Sang ngày 11. 3, ta tấn công vào vị trí quan trọng cuối cùng của địch là sư đoàn bộ binh 23. Địch nguy khốn kêu cứu khi xe tăng và bộ binh ta tràn ngập từ bốn phía. Chúng kéo cờ trắng ở nhiều nơi. Đại tá Tỉnh trưởng Nguyễn Trọng Luật kiêm Tiểu khu trưởng Đắc Lắc và Sư đoàn phó sư đoàn 23 bị bắt. Đến 19 giờ 20 phút, ta đã cơ bản làm chủ Buôn Ma Thuột.

Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương dự kiến địch bị tiêu diệt lớn và mất một số vị trí quan trọng nữa, nên có thể số còn lại sẽ co cụm ở Pleiku, cũng có thể chúng phải rút lui chiến lược, bỏ Tây Nguyên. Đúng như dự kiến của ta, khi máy bay trực thăng đổ quân xuống vùng Phước An và phía tây sân bay Hòa Bình thì quân ngụy đã chạy tán loạn dưới đạn pháo và đạn bắn thẳng của quân ta. Các đơn vị đổ bộ đường không của địch lần lượt bị tiêu diệt, số còn lại rút chạy, bỏ ngổn ngang xe, pháo, súng đạn...

Có thể nói, trận đánh Buôn Ma Thuột khởi đầu cho Chiến dịch giải phóng Tây Nguyên là đòn "điểm huyệt" ác liệt đối với địch, nó tác động dây chuyền dẫn đến sự sụp đổ không cưỡng nổi trên một số vùng rộng lớn. Cuộc tiến công Buôn Ma Thuột cũng bất ngờ đối với Tổng lãnh sự Mỹ ở Nha Trang là Moucrieff Spear. Ngày 13. 3, sau khi nghe Howard Archer, trùm CIA ở Quân khu 2 báo cáo Pleiku đã nhanh chóng biến thành một thị xã ma, Spear đã cho di tản ngay các nhân viên không cần thiết.



006

CÓ PHẢI CHIẾN DỊCH TÂY NGUYÊN LÀ MỘT ĐÒN ĐÁNH LÀM CHO MỸ NGỤY BẤT NGỜ CẢ VỀ CHIẾN LƯỢC VÀ CHIẾN THUẬT?

Trong Chiến dịch Tây Nguyên, đòn giáng Buôn Ma Thuột đã làm cho Mỹ ngụy hết sức bàng hoàng dẫn đến thảm họa mất đứt cả vùng chiến lược rộng lớn và vô cùng quan trọng đối với chúng. Địch cố bưng bít thông tin để khỏi làm dao động tinh thần quân ngụy trên chiến trường. Nhưng sự thật vẫn phơi bày nhanh chóng.

Vũ Thế Quang Đại tá Sư đoàn trưởng Sư đoàn 23 ngụy làm nhiệm vụ bảo vệ Tây Nguyên, sở chỉ huy đóng tại Buôn Ma Thuột, sau khi bị các chiến sĩ Sư đoàn 316 của ta bắt đã sợ hãi nói:

"Đã từ lâu, tình hình trong tỉnh rất yên tĩnh, một số cuộc đụng độ nhỏ diễn ra vừa không quan trọng vừa ở những nơi rất xa thị xã. Ngoài trận thọc sâu năm 1968 với lực lượng nhỏ trong khoảng một thời gian ngắn, không có một dấu hiệu nào nói lên khả năng đánh lớn của cộng sản ở đây. Việc bố trí quân của quân khu 2 cũng chứng minh đã coi nhẹ Buôn Ma Thuột. Ở Kontum có từ 3 đến 5 đơn vị cấp trung đoàn, Pleiku có 4 trung đoàn của sư đoàn 23 và Lữ đoàn 23 thiết giáp. Quảng Đức cũng có ít nhất một



Quân đội Sài Gòn ở Buôn Ma Thuột ra hàng ngày 10. 3. 1975.

trung đoàn. Nhưng ở Buôn Ma Thuột nhiều lúc chẳng có một lực lượng lớn nào. Nếu có thì thường là những đơn vị được điều về ngắn hạn để nghỉ ngơi hoặc làm nơi dừng chân trước khi chuyển đi hoạt động trên hướng khác. Do tình hình nhiều năm ít có đánh lớn tại khu vực, việc bố trí như vậy có phần hợp lý, nhưng sai lầm chính ở đây là chỗ cứng nhắc, thiếu linh hoạt, không thấy được đối phương rất biến hóa, luôn thay đổi cách đánh...

Trận đánh thị xã của quân đội cách mạng là một trận hiệp đồng binh chủng mẫu mực. Ngoài việc chúng tôi bị nghi binh, thiếu chuẩn bị đối phó, sự phối hợp ăn ý giữa các binh chủng xe tăng, pháo binh, bộ binh của quân giải phóng đã làm cho chúng tôi bị bất ngờ, không kịp trở tay, mặc dù chúng tôi còn vài chục xe thiết giáp, đạn chống tăng và các loại khác đủ dùng... Cách đánh mới này của quân giải phóng làm chúng tôi tan vỡ mau lẹ. Chúng tôi không có cách nào chống đỡ, cứu vãn nổi".

Những dòng tự thuật của Frank Snepp, một nhân viên CIA cỡ bự, cho thấy cả Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn đều

hoàn toàn bất ngờ về chiến lược và chiến thuật, rất mù tịt về thời điểm, lực lượng và mục tiêu tiến công của các sư đoàn chủ lực ta ở Tây Nguyên:

"Quân đội Bắc Việt Nam mở đầu cuộc tiến công Buôn Ma Thuột trên Tây Nguyên ngày 1. 3, bằng việc đánh chiếm làng nhỏ Đức Lập, một đồn duy nhất của Nam Việt Nam đóng ở xa, giữa biên giới Campuchia và thị xã. Nhiều quân đội Bắc Việt Nam đánh các vị trí tiền tiêu dọc đường 19 giữa Pleiku và bờ biển, cắt hẳn con đường này. Ngày 4. 3, việc duy nhất còn lại để hoàn thành giai đoạn đầu cuộc tiến công của ông Văn Tiến Dũng, đó là việc đánh cắt đường 14 giữa Pleiku và Buôn Ma Thuột. Trong khi đó ở Sài Gòn, tôi làm xong một bản nhận định về chiến lược của quân đội Bắc Việt Nam. Tôi dự kiến ít nhất sẽ có 4 sư đoàn Bắc Việt Nam định cô lập Huế và Đà Nẵng trong những tuần tới, còn những đơn vị khác sẽ đánh lấn ở vùng bờ biển phía nam Quân khu 1. Có thể đồng thời họ sẽ tiến công Quân khu 3 vào hệ thống đường sá phía nam, phía đông các thị xã Kontum, Pleiku và chung quanh Buôn Ma Thuột. Và tôi đã hoàn toàn lầm lẫn. Tôi đã không dự kiến được cộng sản sẽ đánh vào nơi nào đầu tiên. Ở Sứ quán Mỹ tại Sài Gòn, chúng tôi không hề biết tướng Văn Tiến Dũng ở miền Nam Việt Nam, lại càng không biết ông đặt sở chỉ huy phía tây nam Buôn Ma Thuột để chuẩn bị tiến công thị xã. Quân tiếp viện của cộng sản kéo vào vùng này cũng không hề có ai biết. Nếu đúng là cộng sản chuẩn bị mở một chiến dịch mùa khô mới thì không một ai trong chúng tôi biết mục tiêu chính của họ.

Trưa ngày 1. 3, cộng sản tiến công thị xã từ phía bắc và phía tây..., trận đánh đã kết thúc sau 30 giờ chiến đấu mà chính phủ Sài Gòn vẫn chưa có một ý niệm rõ ràng về những sự kiện đang xảy ra. Mãi tới ngày 14. 3, họ mới

biết được tin thị xã Buôn Ma Thuột đã mất. Nguồn tin tức duy nhất họ biết là những bức ảnh do không quân Mỹ và do người Việt Nam chụp. Những bức ảnh ấy hầu như không nói với chúng tôi điều gì cả... nhưng điều ngược lại mới là sự thật: thị xã đã nằm trong tay quân Bắc Việt Nam.

Cuộc tiến công Buôn Ma Thuột cũng bất ngờ đối với Tổng lãnh sự Mỹ ở Nha Trang là Moucrieff Spear. Ngày 13. 3, sau khi nghe Howard Archer, trùm CIA ở Quân khu 2 báo cáo Pleiku đã nhanh chóng biến thành một thị xã ma, Spear đã cho di tản ngay các nhân viên không cần thiết".

007

XIN CHO BIẾT VÀI NÉT VỀ ĐÒN TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC HUẾ - ĐÀ NẴNG.

Sau khi địch bị thất bại nặng ở Tây Nguyên, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương kịp thời chỉ đạo mặt trận Trị Thiên. Quân đoàn 2 nhận rõ thời cơ, nhanh chóng chuyển hướng tiến công.

Ngày 18. 3, phán đoán địch có thể rút bỏ Huế, đưa Sư đoàn 1 bộ binh vào Đà Nẵng và tổ chức phòng thủ từ đèo Hải Vân trở vào Nam, Bộ Tổng tư lệnh chỉ thị cho Quân khu Trị Thiên phải táo bạo đưa lực lượng thọc qua tuyến phòng thủ bên ngoài, cắt đứt đường số 1 và áp sát Huế, nhằm tiêu diệt Sư đoàn 1, không cho chúng rút về Đà Nẵng, giải phóng Huế và toàn bộ tỉnh Quảng Trị. Tuyến phòng thủ phía bắc của địch bị vỡ một mảng lớn, buộc địch co về phòng thủ tuyến nam sông Mỹ Chánh.

Tình hình rất nguy ngập nhưng tướng Ngô Quang Trưởng, Tư lệnh Quân khu 1 ngụy vẫn huyênh hoang tuyên bố "Việt Cộng phải bước qua xác tôi mới vào được cố đô Huế". Còn Thiệu thì ba hoa trên đài Sài Gòn "Bỏ Kontum, Pleiku để bảo toàn lực lượng, còn Đà Nẵng, Huế, quân khu 3 sẽ phải giữ đến cùng".

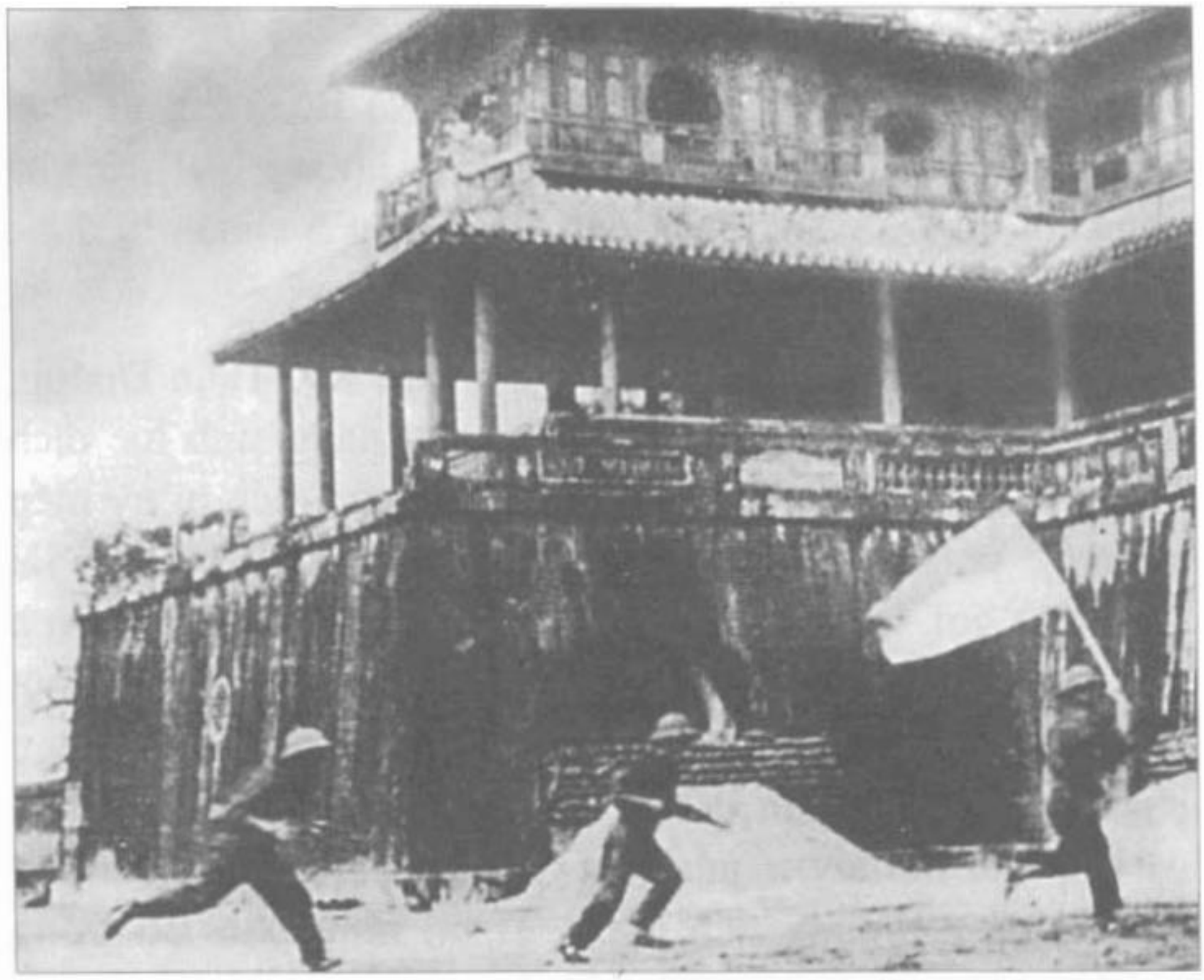
Đúng là lúc này khi mất Tây Nguyên, phần đất của địch chỉ còn chừng ấy. Nhưng rõ ràng là quân khí của địch rất bấp bênh trước sức tiến công mãnh liệt của quân ta.

Chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh, ngày 21. 3, ba hướng bắc, tây, nam, các lực lượng quân khu Trị Thiên và Quân đoàn 2 đồng loạt tiến công, vượt qua các tuyến phòng thủ của địch, hình thành nhiều mũi bao vây thành phố Huế, đánh thiệt hại nặng sư đoàn 1 ngụy và lữ đoàn 147 thủy quân lục chiến, cắt đứt Huế và Đà Nẵng trên đường số 1 đoạn Mũi Né -Bái Sơn. Hàng ngàn xe di tản từ Huế vào Đà Nẵng phải quay lại trong cảnh hỗn loạn. Pháo binh tầm xa của ta chế áp mạnh căn cứ Đống Đa, Mang Cá và bắn phá sân bay Phú Bài. Đường bộ bị cắt, đường sông và đường không bị triệt, địch chỉ còn đường thoát theo cửa biển Thuận An và Tư Hiền về Đà Nẵng.

Nắm được ý đồ tẩu thoát của địch, pháo binh ta khống chế chặt hai cửa này, không cho tàu địch vào đón quân rút lui. Cảnh xe tăng, xe bọc thép, xe chở bộ binh địch kéo ra kín đường tranh nhau chạy, bấn nhau trên đường phố để lấy đường hết sức hỗn loạn, lại bị pháo ta bắn, càng thương vong nặng.

Sức đề kháng của địch gần như không còn. Ngày 25. 3, các cánh quân của ta tiêu diệt và làm tan rã quân địch ở cửa Thuận An và Tư Hiền, đồng thời từ nhiều hướng tiến vào giải phóng thành phố Huế. Lúc 10 giờ 30 phút, lá cờ cách mạng được kéo lên cột cờ trước Ngọ Môn. Quần chúng đã phối hợp với các cánh quân làm cho địch càng nhanh chóng tan rã.

Tiêu diệt Sư đoàn 1 thiện chiến của quân ngụy, giải phóng Huế và toàn bộ Trị Thiên, ta đã giáng một đòn vào âm mưu co cụm chiến lược của địch, làm suy yếu và uy



Cắm cờ lên Thành Nội Huế 25. 3. 1975.

hiếp trực tiếp Quân đoàn 1 của ngụy ở phòng tuyến phía bắc.

Như vậy, trong vòng 10 ngày ta đã giành thắng lợi hoàn toàn trên mặt trận Trị Thiên - Huế, đập tan phòng tuyến mạnh nhất ở phía bắc của địch.

Trong khi diễn ra cuộc tổng tiến công vào Huế, các lực lượng vũ trang quân khu 5 dưới sự chỉ huy của Thượng tướng Chu Huy Mân và đồng chí Võ Chí Công, đã hoạt động đều khắp, cắt đứt đường 19, giải phóng Tiên Phước, Phước Lâm, đánh chiếm Tuần Dưỡng, cắt đường bộ từ Tam Kỳ ra Đà Nẵng, giải phóng Quảng Ngãi. Như vậy Quảng Nam, Đà Nẵng nằm trong thế bị chia cắt, cô lập. Tình hình của địch rất nguy kịch.

Ngày 22. 3, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh nhận định "Địch đang rút bỏ Huế và không loại trừ khả năng rút bỏ Đà Nẵng", chỉ đạo Quân khu 5 chuẩn bị đánh Đà Nẵng theo phương án đã dự kiến.

Việc ta giải phóng Quảng Ngãi, Tam Kỳ, Tuần Dưỡng, đánh chiếm căn cứ Chu Lai... tiêu diệt nặng sinh lực địch ở đây làm cho thế phòng thủ Đà Nẵng của địch bị uy hiếp thêm về phía nam. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ở Sài Gòn kêu gọi "tử thủ Đà Nẵng", Mỹ ngụy cũng có ý định nếu không giữ được Đà Nẵng thì cũng phải "trì hoãn" một hai tháng để tranh thủ thời gian, bố trí lại thế phòng ngự chiến lược, đồng thời di tản dân hòng gây tác động chính trị xấu cho ta, đẩy mạnh hoạt động ngoại giao nhằm gây sức ép để ta ngừng tiến công. Tham mưu phó Bộ Tổng tham mưu ngụy, Thiếu tướng Nguyễn Xuân Trang được lệnh hỏa tốc ra Đà Nẵng kiểm tra tình hình và chuyển từ tổng kho Long Bình ra 20.000 khẩu súng để bổ sung cho các đơn vị tử thủ ở Quảng Nam - Đà Nẵng.

Nhận định sau khi mất Huế, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Chu Lai, địch dù muốn giữ Đà Nẵng cũng không được, Bộ Tổng tư lệnh quyết định mở mặt trận tiến công Đà Nẵng.

Từ ngày 25. 3, các lực lượng ta tiến nhanh áp sát thành phố, buộc địch phải bỏ kế hoạch co cụm ở Đà Nẵng mà dùng máy bay di tản số cố vấn Mỹ và một phần lực lượng ngụy. Pháo lớn của ta bắt đầu bắn vào sân bay Đà Nẵng, căn cứ Hòa Khánh nơi Bộ Tư lệnh Sư đoàn 3 ngụy trú đóng. Ngày 29. 3, bộ binh và xe tăng thuộc Quân đoàn 2 cùng lực lượng vũ trang quân khu 5 từ bốn hướng tiến thẳng vào thành phố, chiếm sân bay Đà Nẵng, sân bay Nước Mặn, nhiều căn cứ khác và bán đảo Sơn Trà. Một số cơ sở cách mạng và biệt động thành phố chiếm cầu

Trịnh Minh Thế, cắm cờ trên toà thị chính, tự vệ và nhân dân cùng bộ đội truy quét tàn binh địch...

Thế là trong vòng 32 giờ, ta đã tiêu diệt và làm tan rã hơn 100.000 quân địch ở Đà Nẵng. Với việc giải phóng Đà Nẵng, ta đã kết thúc quá trình tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn Quân đoàn 1 của ngụy, xóa bỏ Quân khu 1, tạo điều kiện thúc đẩy ngụy quân nhanh chóng đi tới chỗ sụp đổ hoàn toàn.

Đòn tiến công chiến lược Huế - Đà Nẵng diễn ra liên tục từ 18 đến 29. 3 đã giành thắng lợi lớn có ý nghĩa chiến lược hết sức quan trọng. Cùng với chiến thắng Tây Nguyên, chiến thắng Huế - Đà Nẵng đã làm thay đổi so sánh lực lượng về mặt chiến lược hoàn toàn có lợi cho ta, trực tiếp đánh bại âm mưu co cụm của địch, làm cho Sài Gòn suy yếu, tạo điều kiện cho ta tập trung điều kiện áp đảo địch trong trận quyết chiến cuối cùng. Đây là một trong ba chiến dịch lớn chủ yếu trong mùa Xuân 1975, đưa ta đến thắng lợi hoàn toàn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.



008

ĐÂY LÀ CĂN CỨ QUÂN SỰ LIÊN HỢP LỚN NHẤT CỦA MỸ NGỤY, LÀ THÀNH PHỐ LỚN THỨ HAI Ở MIỀN NAM ĐƯỢC GIẢI PHÓNG TRONG TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN 1975. XIN CHO BIẾT ĐÓ LÀ THÀNH PHỐ NÀO.

Đà Nẵng là căn cứ quân sự liên hợp lớn nhất của Mỹ ngụy ở miền Trung, là thành phố lớn thứ hai ở miền Nam được giải phóng trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

Sau khi chiếm được Huế, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Chu Lai, ta nhận định địch dù muốn giữ Đà Nẵng cũng không được, Bộ Tổng tư lệnh quyết định mở mặt trận tiến công Nẵng.

Để chỉ huy trận đánh quan trọng này, ngày 25. 3, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định lập Bộ Tư lệnh mặt trận Quảng Đà do Trung tướng Lê Trọng Tấn làm Tư lệnh và Thượng tướng Chu Huy Mân làm Chính ủy. Đại tướng Văn Tiến Dũng lệnh cho mặt trận sử dụng pháo của Quân đoàn 2 khống chế sân bay và cảng Đà Nẵng, Quân đoàn nhanh chóng cùng lực lượng Quân khu 5 tiêu diệt tập đoàn địch co cụm ở Đà Nẵng. Làm được như thế sẽ đỡ cho chiến trường Nam Bộ trong những ngày tới.



Làm chủ Sở Chỉ huy Quân đoàn 1 ngụy ở Đà Nẵng tháng 3. 1975.

Từ ngày 25. 3, thành phố Đà Nẵng lớn nhất miền Trung trở nên vô cùng hỗn loạn. Các lực lượng ta tiến nhanh áp sát thành phố, buộc địch phải bỏ kế hoạch co cụm ở Đà Nẵng mà dùng máy bay lên thẳng và Boeing di tản số cố vấn Mỹ và một phần lực lượng ngụy. Tình thế bi đát, quan lính tranh nhau lên máy bay thoát thân, gây ra cảnh ẩu đả náo loạn. Có tên bị máy bay cán nát trên đường băng. Binh sĩ, sĩ quan cùng gia đình chen nhau chạy. Máy bay quá tải do nhiều tên bám vào càng trực thăng.

Trong khi đó, sĩ quan, gia đình và binh lính từ Tây Nguyên và Phú Bổn tháo chạy về chật thành phố Đà Nẵng, gây ra cảnh cướp bóc, bắn giết, hãm hiếp phụ nữ... địch hoàn toàn không kiểm soát được tình hình. Hàng vạn lính mắc kẹt tại Đà Nẵng tuôn ra bán đảo Sơn Trà hòng thoát về phía nam bằng đường biển, gây ra cảnh chen lấn giẫm đạp tranh nhau xuống tàu, bọn lính đạp cả sĩ quan xuống biển. Tàu thủy quá tải muốn chìm, nhưng quan lính vẫn lao ra. Pháo lớn của ta bắt đầu bắn vào sân bay Đà Nẵng,

căn cứ Hòa Khánh nơi Bộ Tư lệnh Sư đoàn 3 ngụy trú đóng.

Ngày 29. 3, bộ binh và xe tăng thuộc Quân đoàn 2 cùng lực lượng vũ trang Quân khu 5 từ bốn hướng tiến thẳng vào thành phố, chiếm sân bay Đà Nẵng, sân bay Nước Mặn, nhiều căn cứ khác và bán đảo Sơn Trà. Một số cơ sở cách mạng và biệt động thành phố chiếm cầu Trịnh Minh Thế, cắm cờ trên tòa thị chính, tự vệ và nhân dân cùng bộ đội truy quét tàn binh địch...

Thế là trong vòng 32 giờ, ta đã tiêu diệt và làm tan rã hơn 100.000 quân địch ở Đà Nẵng. Với việc giải phóng Đà Nẵng, ta đã kết thúc quá trình tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ Quân đoàn 1 của ngụy, xóa bỏ Quân khu 1, tạo điều kiện thúc đẩy ngụy quân nhanh chóng đi tới chỗ sụp đổ hoàn toàn. Tướng Ngô Quang Trưởng đã không giữ lời hứa "chết trong thành phố Huế", mà đào tẩu bằng máy bay lên thẳng ra tàu chiến, chạy một mạch về Sài Gòn và vào luôn Quân y viện Cộng Hòa (nay là quân y viện 175 của quân đội ta).

009

CHIẾN DỊCH GIẢI PHÓNG THÀNH PHỐ SÀI GÒN - GIA ĐỊNH MANG TÊN CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐƯỢC QUYẾT ĐỊNH VÀO THỜI ĐIỂM NÀO?

Sau khi giải phóng Tây Nguyên và các tỉnh ở miền Trung, vào đầu tháng 4. 1975, các cánh quân của ta đều hướng về phía Nam chuẩn bị cho cuộc hội quân lớn để giải phóng Sài Gòn. Trước tình thế ngày càng khẩn trương, các vị tướng lĩnh chỉ huy chiến dịch cũng chuyển vào Nam Bộ và gặp nhau ở căn cứ của Miền ở khu vực Tà Thiết - Lộc Ninh. Tại đây đã có mặt các đồng chí trong Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh Miền: Phạm Hùng, Nguyễn Văn Linh, Văn Tiến Dũng, Trần Nam Trung, Trần Văn Trà, Phan Văn Đáng, Võ Văn Kiệt, Nguyễn Văn Xô, Lê Đức Anh, Lê Văn Tưởng, Đồng Văn Cống, Lê Ngọc Hiền, Đinh Đức Thiện, Lưởng Văn Nho. Chiều 7. 4, đồng chí Lê Đức Thọ cũng đã vào tới Tà Thiết.

Ngày 8. 4, trong cuộc họp đông đủ của Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền, có thêm cán bộ của Bộ Tổng tư lệnh tham dự, đồng chí Lê Đức Thọ phổ biến nội dung nghị quyết của Bộ Chính trị họp ngày 25. 3 ở Hà Nội. Cuối cuộc họp, đồng chí phổ biến quyết định của Bộ Chính trị thành lập Bộ Tư lệnh chỉ huy Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định gồm các đồng chí:

Văn Tiến Dũng, Tư lệnh, Phạm Hùng, Chính ủy. Các phó Tư lệnh: Trần Văn Trà, Lê Đức Anh, Đinh Đức Thiện, Phó tư lệnh phụ trách hậu cần, Lê Ngọc Hiền, Tham mưu trưởng.

Sang ngày 22. 4. 1975, bổ sung thêm Lê Trọng Tấn làm Phó Tư lệnh, Lê Quang Hòa làm Phó Chính ủy.

Bộ chỉ huy chiến dịch sử dụng các cơ quan tham mưu chính trị, hậu cần vốn có của Miền để làm việc, có tăng cường thêm một số cán bộ của Đoàn A75 vừa ở Tây Nguyên tới và từ Bộ Tổng Tham mưu phái vào.

Thời gian hết sức khẩn trương, Bộ Chính trị chỉ thị cuộc tổng công kích vào Sài Gòn càng sớm càng tốt.

Trong không khí náo nức, sôi động của chiến trường, lần lượt các Bộ Tư lệnh quân chủng, binh chủng, quân đoàn đến sở chỉ huy chiến dịch nhận nhiệm vụ. Riêng đối với quân đoàn 4, quân đoàn 2, sư đoàn 3, của quân khu 5 đang chiến đấu ở cánh Đông, Bộ chỉ huy chiến dịch cử Đại tá Lương Văn Nho (sau này là Phó tư lệnh quân khu 7) đi truyền đạt nhiệm vụ. Bản mệnh lệnh có chữ ký của đồng chí Phạm Hùng và Văn Tiến Dũng. Mệnh lệnh nêu rõ: Tất cả các binh đoàn thuộc cánh quân phía đông đều đặt dưới quyền chỉ huy của đồng chí Lê Trọng Tấn, tác chiến theo kế hoạch thống nhất của Bộ Chỉ huy chiến dịch.

Sau khi thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn và điểm các cánh quân trên các hướng, các đồng chí trong Bộ Chỉ huy thao thức, trăn trở nhớ đến Bác Hồ, Người đã suốt đời hy sinh tất cả cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nhớ tên Bác đã được đặt cho thành phố Sài Gòn, Bộ Chỉ huy chiến dịch nhất định đặt tên chiến dịch tổng công kích và nổi dậy giải phóng Sài Gòn với ý nghĩa và quy mô lớn nhất trong cuộc chiến tranh giải phóng đất nước

nước, là Chiến dịch Hồ Chí Minh. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương thông qua quyết tâm và kế hoạch giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Hồi 17 giờ 50 phút ngày 14. 4. 1975, bức điện số 37/TK của đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng gửi đến mặt trận Sài Gòn "đồng ý chiến dịch Sài Gòn lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh".

Như vậy, 95 năm trước, Sài Gòn là nơi Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước. Sài Gòn và cả miền Nam đã đi trước về sau trong suốt 30 kháng chiến lâu dài. Giờ đây, tên Bác gắn với một sự kiện lịch sử trọng đại sắp diễn ra, cho thấy tầm vóc to lớn của chiến dịch, tính triệt để và tất thắng của nó, đánh vào Sài Gòn như thế nào cho nhanh, chắc thắng, làm sụp đổ cả chế độ phản động, đập tan cả hệ thống tổ chức ngụy quân, ngụy quyền từ trung ương đến tận cơ sở, phá tan bộ máy chiến tranh, với bản chất phản động hiếu chiến, ngoan cố của bè lũ tay sai, đè bẹp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.



010

NGÀY 8. 4. 1975, MỘT PHI CÔNG QUÂN ĐỘI SÀI GÒN PHẢN CHIẾN, NÉM BOM XUỐNG DINH ĐỘC LẬP. XIN CHO BIẾT ĐÔI NÉT VỀ NGƯỜI PHI CÔNG NÉM BOM NÀY.

Dinh Độc Lập bị ném bom là vào lúc 8 giờ 30 sáng ngày 8. 4. 1975. Một máy bay F5E thuộc Không quân Sài Gòn cất cánh từ sân bay Thành Sơn (Phan Rang) thay vì tham gia một phi vụ ném bom vùng giải phóng, lại tách khỏi phi đội để bay ngược về Sài Gòn và ném bốn quả bom xuống dinh Tổng thống ngụy quyền, làm hư hại góc trái của dinh. Người lái chiếc máy bay ấy là trung úy phi công Nguyễn Thành Trung.

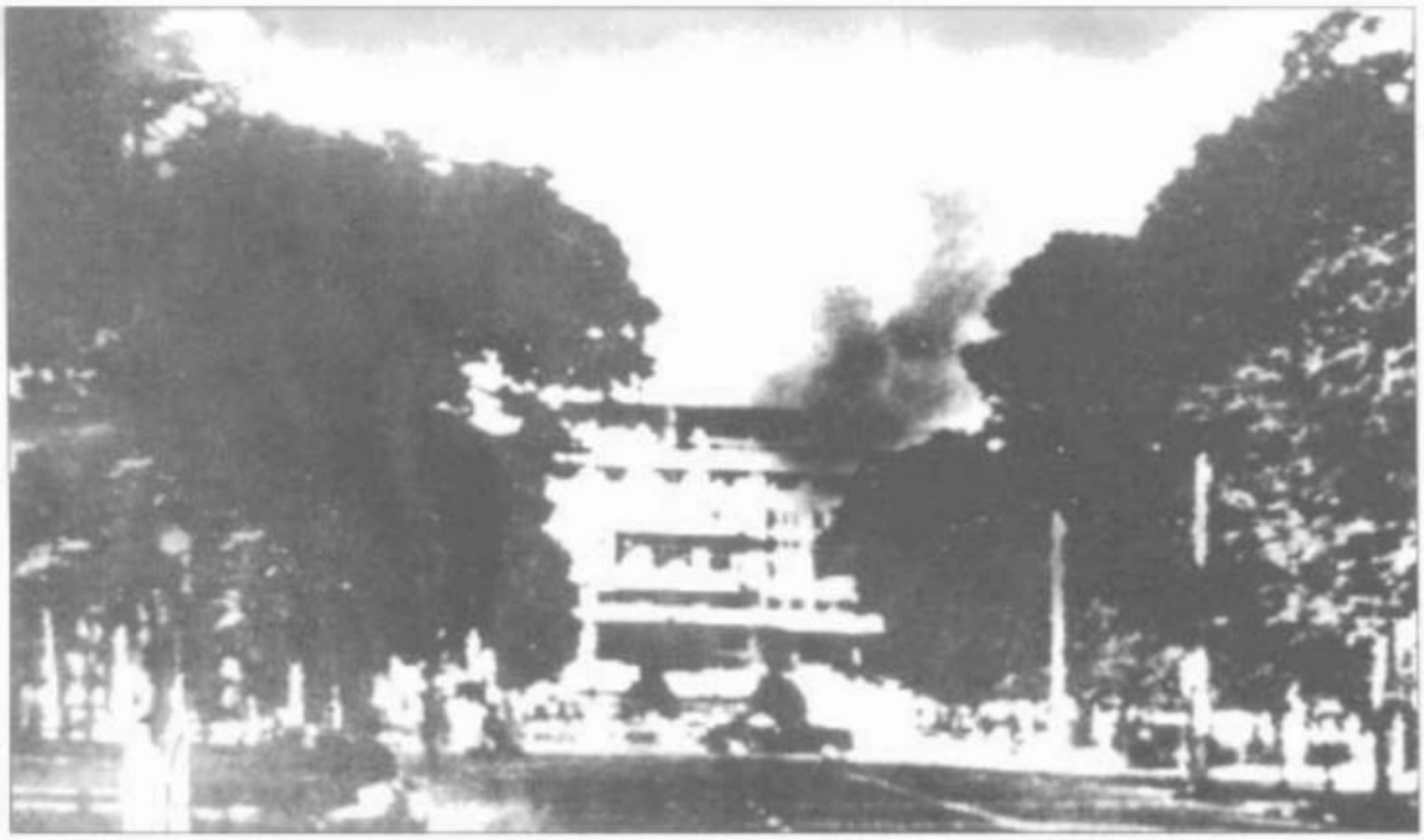
Nguyễn Thành Trung tên thật là Đinh Khắc Chung, sinh ngày 9. 10. 1947 tại xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre trong một gia đình có truyền thống yêu nước. Cha làm Phó bí thư Huyện ủy Châu Thành, năm 1962 bị giặc bắt trên đường đi công tác, giết chết quăng xác xuống dòng sông Tiền, mấy ngày sau bà con mới vớt được xác đem chôn. Cả 3 người anh lớn đều thoát ly làm công tác cách mạng, còn Trung là con út ở nhà với mẹ, tham gia du kích xã.

Năm 1965, Trung được Ban binh vận T2 (khu 8) đưa lên Sài Gòn tiếp tục học hết bậc phổ thông, rồi vào học ở Trường Đại học Khoa học (nay là Đại học Khoa học tự nhiên) với một bản lý lịch thay đổi bằng tên mới là Nguyễn Thành Trung.

Năm 1969, sau khi được kết nạp vào Đảng Cộng sản, Trung được Ban binh vận Trung ương Cục miền Nam bố trí vào cơ sở nội tuyến trong lực lượng không quân Sài Gòn. Sau hơn một năm huấn luyện ở Nha Trang, anh được đưa đi đào tạo phi công ở Hoa Kỳ, đến năm 1971 thì về nước. Lúc đầu, lái máy bay A.37 thuộc sư đoàn không quân ở Cần Thơ. Năm 1973, chuyển sang lái máy bay F.5 thuộc Sư đoàn 3 không quân tại Biên Hòa.

Được sự chỉ đạo trực tiếp bí mật của cơ sở nội tuyến, Nguyễn Thành Trung có nhiệm vụ phải ẩn mình chờ lệnh vào giờ G, để hành động. Anh đã dũng cảm, mưu trí, tránh được mọi sự theo dõi của địch, giữ nghiêm kỷ luật, kiên định lập trường suốt thời gian hoạt động trong hàng ngũ không quân địch.

Ngày 8. 4. 1975, trong đợt Tổng tiến công mùa xuân năm 1975, các quân đoàn quân giải phóng đang áp sát quanh Sài Gòn, thì Nguyễn Thành Trung nhận được mệnh lệnh chủ động xuất kích từ sân bay địch, lái máy bay F.5 ném bom dinh Độc Lập, cơ quan đầu não của chính quyền Sài Gòn. Lần đầu bom rơi không trúng mục tiêu, anh kiên quyết bay trở lại cất bom lần nữa trúng đích, lần thứ ba quay lại dùng súng 20 ly bắn vào kho xăng Nhà Bè, rồi lái máy bay đáp xuống an toàn trên đường băng dã chiến ở sân bay tỉnh Phước Long thuộc vùng giải phóng, nay là tỉnh Bình Phước.



Dinh Độc Lập bị trúng bom bốc cháy do Nguyễn Thành Trung thực hiện lúc 8h25 ngày 8. 4. 1975.

Ngày 22. 4. 1975, anh được điều ra sân bay Đà Nẵng (lúc này thành phố Đà Nẵng đã được giải phóng) để hướng dẫn các phi công miền Bắc lái máy bay A.37 của Mỹ (vì phi công miền Bắc chỉ biết lái máy bay MIG do Liên Xô chế tạo), chuẩn bị cho trận tập kích mới.

Chiều ngày 28. 4. 1975, theo lệnh của Bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành Trung dẫn đầu phi đội gồm 5 chiếc A.37 (chiến lợi phẩm chiếm được của địch) từ sân bay Thành Sơn (Phan Rang) cất cánh thẳng hướng Sài Gòn, ném bom sân bay Tân Sơn Nhất, rồi cả phi đội hạ cánh an toàn xuống sân bay Lộc Ninh. Trận oanh kích này đã phá hủy 20 máy bay địch trên bãi đậu tại sân bay Tân Sơn Nhất.

Hai vụ ném bom vào dinh Độc Lập và sân bay Tân Sơn Nhất đã góp phần quan trọng trong chiến dịch giải phóng thành phố, làm cho nội bộ chính quyền và quân đội Sài Gòn hoang mang, dao động cực độ, đẩy nhanh quá trình sụp đổ của chế độ Việt Nam Cộng hòa.

Sau ngày giải phóng, Nguyễn Thành Trung đã cùng công nhân kỹ thuật sửa chữa, phục hồi số máy bay A.37 và F.5, trực tiếp lái thử từng chiếc để xác định chất lượng, tập luyện cho anh em phi công học lái loại máy bay mới. Anh có công lao đóng góp trong việc thành lập trung đoàn cường kích A.37 và trung đoàn tiêm kích F.5 của không quân Việt Nam. Hiện nay, Nguyễn Thành Trung là đại tá không quân Việt Nam, được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 20. 12. 1994.



011

TRONG TÌNH THẾ NGUY NGẬP, ĐỊCH NỖ LỰC LẬP PHÒNG TUYẾN PHAN RANG ĐỂ NGĂN CHẶN QUÂN TA, HY VỌNG BẢO VỆ ĐƯỢC SÀI GÒN. XIN CHO BIẾT SỐ PHẬN CỦA PHÒNG TUYẾN NÀY.

Sau khi giải phóng Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng... quân ta thừa thắng giải phóng Quy Nhơn, Tuy Hòa, Nha Trang, Cam Ranh... Vào thời điểm cuối tháng 3. 1975, ta đã tiêu diệt và làm tan rã 35% sinh lực địch, hơn 40% binh khí kỹ thuật hiện đại của chúng bị mất, 12 tỉnh, thành phố đã được giải phóng. Phần kiểm soát của địch còn lại chủ yếu ở miền Đông và miền Tây Nam Bộ nhưng cũng bị ta đánh chiếm và giải phóng nhiều nơi. Trên thực tế, địch đang bị dồn vào chân tường.

Trong cuộc họp ngày 31. 3, Bộ Chính trị kết luận "Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt mà thời cơ chiến lược để tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt địch đã chín muồi. Từ giờ phút này, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta đã bắt đầu... Cần nắm vững thời cơ chiến lược hơn nữa, với tư tưởng chỉ đạo: thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng có quyết tâm lớn thực hiện Tổng công kích - tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4, không để chậm. Sẵn sàng

có nắm đấm thật mạnh của quân chủ lực, kể cả binh khí kỹ thuật, để lúc thời cơ xuất hiện thì tức khắc đánh thẳng vào những mục tiêu trọng yếu và quan trọng nhất ở ngay trung tâm thành phố Sài Gòn".

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị, từ đầu tháng 4, trên tất cả các nẻo đường đất nước đều vô cùng sôi động, nhộn nhịp hướng về phía Nam, mà mục tiêu chính là Sài Gòn.

Phan Rang quả là vị trí sống còn của ngụy lúc này. Nó là tuyến phòng thủ Sài Gòn từ xa, cách Sài Gòn 342km. Tại đây có ngã ba đi Đà Lạt. Mất Phan Rang coi như Sài Gòn bị uy hiếp trông thấy. Vì thế khi một loạt tỉnh miền Trung bị mất, ngày 2. 4, Cao Văn Viên tổng tham mưu trưởng quân đội ngụy, gào thét "quyết tâm giữ phần đất còn lại, cố thủ từ Phan Rang trở vào" và lập ra Bộ Tư lệnh tiền phương quân khu 3 đóng sở chỉ huy tại Phan Rang do Trung tướng Nguyễn Văn Nghi chỉ huy.

Trong cuộc họp của Bộ Tổng tham mưu ngụy, địch được phổ biến "Theo lệnh của ông Thiệu, bằng bất cứ giá nào cũng phải cố thủ từ Ninh Thuận trở vào, nếu cần sẽ đem hết lực lượng đánh xả láng tại đó".

Quân ngụy tăng cường cho mặt trận Phan Rang 1 lữ đoàn dù, 1 liên đoàn biệt động quân, một số đơn vị thiết giáp và pháo binh. Ngoài khơi có đội chiến hạm sẵn sàng yểm trợ hỏa lực pháo hạm theo yêu cầu, không quân cũng được ưu tiên cho việc yểm trợ giữ Phan Rang.

Địch ra lệnh cho tất cả các mặt trận giữ đến mùa mưa, lúc đó xe tăng ta không cơ động được, chúng sẽ có cơ hội khôi phục lại một số sư đoàn đã bị tiêu diệt, để gượng dậy chống trả, ngăn chặn bước tiến của quân ta.



Quân đoàn 2 đánh chiếm sân bay Thành Sơn, giải phóng Phan Rang ngày 16. 4. 1975.

Những nỗ lực thành lập phòng tuyến Phan Rang có gây khó khăn cho ta, nhưng hoàn toàn không thể cản được đà tiến công thần tốc của quân ta về hướng Sài Gòn.

Ngày 14. 4, Sư đoàn 3 quân khu 5 được tăng cường trung đoàn 25 Tây Nguyên đã nổ súng tiến công Phan Rang, cụm phòng thủ đầu tiên của Quân đoàn 3 ngụy. Sau hai ngày chiến đấu quyết liệt, quân ta mới chiếm được một số vị trí ngoại vi. Địch dùng máy bay oanh tạc dữ dội và bộ binh chống cự quyết liệt. Trước tình hình đó, các đồng chí Lê Trọng Tấn và Lê Quang Hòa chỉ huy cánh quân "Duyên Hải" quyết định sử dụng một số bộ phận Quân đoàn 2 để tăng thêm sức đột kích.

Ngày 16. 4, dưới sự chi viện mạnh mẽ của hỏa lực pháo binh, một bộ phận của sư đoàn 325 thuộc quân đoàn 2 được tăng cường xe tăng, thiết giáp cùng Sư đoàn 3 và trung đoàn 25 từ ba hướng tiến công vào trung tâm thị xã Phan Rang và sân bay Thành Sơn. Trước sức tiến công mãnh liệt của quân ta, quân địch hoảng loạn bỏ chạy. Ta

tiêu diệt sư đoàn 6 không quân... bắt tướng Nguyễn Văn Nghi, chuẩn tướng Phạm Ngọc Sang và nhiều sĩ quan cao cấp của địch, ta thu gần 40 máy bay còn nguyên vẹn.

Sau khi đập tan phòng tuyến Phan Rang, Quân đoàn 2 tiến theo đường số 1 vừa hành tiến vừa chiến đấu quét địch trên đường, đánh cả tàu chiến địch dưới biển và máy bay trên trời, rồi thừa thắng, phối hợp với bộ đội khu 6 tiến đánh Phan Thiết và giải phóng luôn Hàm Tân.

012

XUÂN LỘC ĐƯỢC COI LÀ "CÁNH CỬA THÉP" CUỐI CÙNG BẢO VỆ SÀI GÒN TỪ HƯỚNG ĐÔNG CỦA MỸ NGỤY. XIN CHO BIẾT TRẬN TẤN CÔNG GIẢI PHÓNG XUÂN LỘC ĐẬP TAN "CÁNH CỬA THÉP" NÀY.

Như ta đã biết, tình hình chiến sự diễn ra hết sức nhanh chóng. Chỉ trong vòng tháng 3. 1975, ta đã giải phóng Tây Nguyên và từ Quảng Trị đến cực Nam Trung Bộ, nay địch ở vào thế vô cùng nguy khốn. Trong thế bí nước cùng, địch buộc phải lập phòng tuyến tử thủ Phan Rang để ngăn chặn từ xa, đồng thời thiết lập tuyến phòng thủ cuối cùng tạo thành vòng cung để bảo vệ Sài Gòn là Tây Ninh - Long Khánh - Bà Rịa - Vũng Tàu, trong đó "cố thủ" nhất là nút chặn Xuân Lộc - Long Khánh, chỉ cách Sài Gòn 80 km, một cự ly quá ngắn so với tốc độ tiến công "chẻ tre" của đối phương.

Thị xã Xuân Lộc trong những ngày đầu tháng 4 trở thành một khu vực phòng ngự trọng yếu của địch ở quân khu 3. Nó bảo vệ Sài Gòn từ phía Đông. Địch cố giữ Xuân Lộc để ngăn chặn hai đường tiến công của quân ta vào Sài Gòn: đường số 1 và đường 20. Lúc này, quân ta đã tiến gần đến Phan Rang, còn trên trục đường 20, sau khi giải phóng Lâm Đồng, Đà Lạt, Tuyên Đức, quân ta tiến xuống

gần Kiệm Tân. Địch cố giữ đường 15 đi Vũng Tàu để nhận hàng viện trợ của Mỹ vào Sài Gòn theo đường biển, cũng là đường rút chạy của địch.

Giữ được Xuân Lộc - Long Khánh thì tuyến Biên Hòa - Nhơn Trạch - Bà Rịa - Vũng Tàu chưa trực tiếp bị uy hiếp, sân bay Biên Hòa và cả sân bay Tân Sơn Nhất còn hoạt động được. Do tính chất cực kỳ quan trọng đó mà tướng Weyand tham mưu trưởng lục quân Mỹ xác định với Nguyễn Văn Thiệu "mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn". Lực lượng cơ động ứng cứu có Lữ đoàn dù số 1, Lữ đoàn 3 thiết giáp, Liên đoàn 7 biệt động quân và các Trung đoàn bộ binh, các đơn vị binh chủng của hai quân khu 3 và 4. Như thế cũng là chưa đủ. Địch còn huy động mức cao nhất không quân còn lại ở Biên Hòa, Tân Sơn Nhất, Cần Thơ vào cuộc và huy động cả một bộ máy tuyên truyền chiến tranh tâm lý trong nước và phương Tây đến Sài Gòn, Xuân Lộc để "Lên dây cót tinh thần" cho ngụy quân. Chuẩn tướng Lê Minh Đảo sư đoàn trưởng sư đoàn 18 tuyên bố huyênh hoang "sẽ đánh một trận oai hùng cho thế giới biết và để Mỹ cho thêm viện trợ".

Thời cơ quyết tâm không cho phép ta chậm hành động. Bộ Tư lệnh Miền quyết định sử dụng lực lượng Quân đoàn 4, Trung đoàn độc lập 95B và lực lượng địa phương Long Khánh giải phóng Xuân Lộc.

5 giờ 40 phút ngày 9. 4, Quân đoàn 4 do Thượng tướng Hoàng Cầm chỉ huy nổ súng tiến công Xuân Lộc bằng những cơn bão lửa của pháo binh. Sau 1 giờ chiến đấu, ta chiếm được căn cứ biệt động quân, trụ sở tình báo CIA của địch, cắm cờ lên dinh tỉnh trưởng Long Khánh, tướng Lê Minh Đảo và tỉnh trưởng Phạm Văn Phúc bỏ chạy khỏi thị xã. Sau ngày chiến đấu đầu tiên, ta chiếm được phân nửa thị xã gồm khu hành chánh và tiểu khu.

Ngày 10. 4, cuộc chiến đấu diễn ra gay go, ác liệt hơn. Sau một ngày bị đánh phủ đầu, địch tổ chức phản kích liên tục, đánh chiếm lại các mục tiêu đã mất, đẩy các lực lượng ta ra khỏi thị xã. Sư đoàn 341 quyết định tăng thêm lực lượng, đánh chiếm sân bay, nhưng bốn lần xung phong đều bị địch đánh bật trở lại. Các mũi tiến công vào trại Lê Lợi, chiến đoàn 43 ngụy diễn ra quyết liệt. Ta và địch giằng co nhau từng góc phố, công sự. Các lực lượng ta trong thị xã bị chia cắt, có đơn vị bị địch bao vây cô lập. Tình thế rất khó khăn nhưng cán bộ, chiến sĩ vẫn chiến đấu cực kỳ anh dũng.

Ngày 11. 4 và những ngày tiếp theo, địch tăng cường lực lượng lớn gồm 50% bộ binh, 60% pháo binh, hầu hết xe tăng - thiết giáp của Quân đoàn 3, lực lượng tổng trù bị và lực lượng không quân từ các sân bay Biên Hòa, Tân Sơn Nhất được huy động với mức độ cao, từ 80.125 lần chiếc trong ngày, chi viện cho các mũi phản kích. Qua bốn ngày chiến đấu, ta vẫn giữ được một số mục tiêu quan trọng, nhưng quân số bị tổn thất lớn: Sư đoàn 7 bị thương vong hơn 300, xe tăng, pháo bị hư hỏng nhiều, đạn dược không đủ cho công việc chiến đấu...

Trước tình hình này, đồng chí Trần Văn Trà, Phó tư lệnh chiến dịch cùng Bộ tư lệnh Quân đoàn 4 quyết định ngưng cuộc tiến công để thay đổi cách đánh, tổ chức lại lực lượng chiếm giữ các bàn đạp, chia cắt Xuân Lộc với Biên Hòa, cắt đường số 1, chặn quân tiếp viện từ Biên Hòa, Trảng Bom lên phản kích và đánh chiếm Tân Phong, cắt đường số 2 Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trong khi ta đang chuyển đổi thế trận và cách đánh, địch lại lầm tưởng rằng là đã đẩy lui quân ta ra khỏi Xuân Lộc. Nguyễn Văn Thiệu lập tức tuyên bố rùm beng về chiến thắng Xuân Lộc. Tướng Lê Minh Đảo thì có dịp



Giải Phóng Xuân Lộc 21. 4. 1975 làm chủ hoàn toàn tỉnh Long Khánh.

khoác lác về "cánh cửa thép" bất khả xâm phạm này. Người Mỹ cũng hy vọng có được một thắng lợi ở đây để có thể mặc cả với ta trong một cuộc hội đàm, nếu có.

Tuy nhiên, địch hí hửng không lâu thì bị xìu ngay. Lúc này cánh quân Duyên Hải của ta đập nát lá chắn Phan Rang, giải phóng toàn tỉnh Ninh Thuận và nhanh chóng tiến vào giải phóng Bình Thuận từ trong đêm 14 rạng ngày 15. 4. 1975. Cũng trong ngày, pháo binh ta cấp tập bắn vào Biên Hòa, đồng thời bộ binh tiến công địch ở Ngã ba Dầu Giây, tiêu diệt Chiến đoàn 52 ngụy. Địch tập trung xe tăng và phi pháo phản kích nhưng bị thảm bại. Trong khi đó, ở Xuân Lộc, ta tập trung lực lượng tiến công, đánh tan tác 2 chiến đoàn 43, 48 và tiêu diệt một bộ phận quân dù. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, tối ngày 20. 4. 1975, địch bỏ Xuân Lộc rút chạy, Bộ trưởng Quốc phòng ngụy Trần Văn Đôn phải cay đắng thốt lên "Quốc gia đang trong tình trạng nguy ngập thật sự...". Trước thất bại không thể chối cãi, tối ngày 21. 4. 1975, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã lên vô tuyến truyền hình và đài phát thanh đọc diễn văn tuyên bố từ chức.

Như vậy, gần 12 ngày đêm chiến đấu vô cùng ác liệt, ta đã tiêu diệt 2.056 tên địch, bắt 2.785 tên, đánh thiệt hại nặng Sư đoàn 18 và Sư đoàn 5 ngụy. "Cánh cửa thép" Xuân Lộc bị phá vỡ, làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ còn lại của địch ở xung quanh Sài Gòn, làm tinh thần quân ngụy bị hoang mang cực độ, đồng thời gióng lên hồi chuông báo tử cho chế độ ngụy quyền Sài Gòn.

013

SỰ KIỆN XUÂN LỘC ĐƯỢC NHÌN NHẬN TỪ HAI PHÍA NHƯ THẾ NÀO?

Trận Xuân Lộc có ý nghĩa quyết định đối với cả hai bên: ta, địch. Ta chiến thắng, nhưng cũng rút ra những bài học xương máu. Trong tập sách *Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm*, Thượng tướng Trần Văn Trà viết "Tại sở chỉ huy Miền, chúng tôi chăm chú theo dõi từng diễn biến của trận đánh... Ngày 9 và 10 có nhiều phấn khởi, các mũi tiến công tốt, ta chiếm được nhiều mục tiêu. Nhưng vào cuối ngày 10 trở đi, tình hình trở nên căng thẳng... tôi đề nghị cho đến tận nơi, nắm rõ tình hình cụ thể tại chỗ và cùng anh em nghiên cứu cách đánh thắng lợi. Các anh đều đồng ý...

Sau khi nghe tất cả các ý kiến, tôi đã phân tích một số điểm và kết luận dứt khoát: Xuân Lộc là điểm then chốt hết sức quan trọng trong tuyến phòng ngự của địch nên chúng đã tập trung nhiều lực lượng cố giữ. Hiện nay lực lượng của chúng đã chiếm ưu thế so với ta. Ta cũng không còn giữ được yếu tố bất ngờ. Vì vậy tiếp tục đánh vào Xuân Lộc là không có lợi.

Ta có được con đường 20 cho đến Túc Trưng là rất có thế. Địch từ Túc Trưng đến ngã ba Dầu Giây không mạnh. Ta phải tận dụng lợi thế và sơ hở này của địch ở khu vực

Dầu Giây. Nếu ta chiếm được Dầu Giây thì địch ở Xuân Lộc mất hết tác dụng của một cứ điểm then chốt, còn Biên Hòa thì lập tức bị uy hiếp..."

Với thắng lợi mở đầu Xuân Lộc và thế trận tạo ra được trong giai đoạn 1 của Chiến dịch Hồ Chí Minh, chúng ta đã làm tiêu tan những hy vọng mỏng manh cuối cùng về khả năng có thể gượng lại của quân ngụy, đồng thời châm ngòi cho một giai đoạn mới của sự hỗn loạn trong tuyệt vọng của ngụy quyền Sài Gòn trước giờ phút sụp đổ hoàn toàn. Cũng chính trên thế trận như vậy, đã diễn ra giai đoạn thực hành tổng tiến công và nổi dậy, giáng đòn sấm sét quyết định vào ngay hang ổ của ngụy quyền Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn Sài Gòn - Gia Định, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân.

Đối với Mỹ - ngụy, "Xuân Lộc là chìa khóa phòng thủ Sài Gòn. Để mất Xuân Lộc là mở cửa cho thủ đô bị tiến công trực diện. Cũng ngang tầm quan trọng như vậy, việc mất Xuân Lộc sẽ làm cho Sài Gòn sa sút nặng đến mức sự đầu hàng có thể phải được cân nhắc thành một giải pháp tích cực!". Để bảo vệ Xuân Lộc, địch đã đưa về đây toàn bộ lực lượng của sư đoàn 18 và một số tiểu đoàn bảo an, cảnh sát phòng ngự. Bên cạnh đó, chúng điều thêm thiết đoàn 22 ky binh và một tiểu đoàn biệt động chiếm giữ đoạn đường từ Bàu Cá đến ngã ba Dầu Giây, đưa tàn quân của chiến đoàn 43 từ Định Quán được bổ sung lại trực tiếp phòng thủ thị xã và tiểu khu Long Khánh, triển khai chiến đoàn 52 từ Kiệm Tân đến núi Sóc Lu để sẵn sàng cơ động ứng cứu thị xã, đưa chiến đoàn 48 ra án ngữ chi khu Tân Phong để ngăn chặn ta từ lộ 1 đánh vào thị xã. Ở những khu vực quan trọng, địch bố trí thêm mìn, dây thép gai, chướng ngại vật chống tăng kết hợp với hệ thống đồn bót bảo an, dân vệ chăng ra thành một mạng lưới dày đặc.

Ngụy quyền tuyên bố sẽ tập trung tối đa hỏa lực không quân, pháo binh hỗ trợ nếu Xuân Lộc bị "Việt cộng" tấn công. Chúng hy vọng có thể ngăn chặn hoặc làm chậm bước phát triển tiến công của ta, cố kéo dài đến mùa mưa để sau đó có cơ hội gượng lại nếu được Mỹ tiếp tục viện trợ, hoặc may ra có thể tranh thủ một giải pháp thương lượng ít thua thiệt hơn. Báo chí phương Tây cũng nhận định về tầm quan trọng của Xuân Lộc "Mất Xuân Lộc, Việt cộng sẽ thiết lập được một vòng cung vững chắc chỉ cách Sài Gòn 80km: vòng cung đó bắt đầu từ Tây Ninh chạy tới Vũng Tàu. Như vậy, Sài Gòn sẽ bị thắt chặt trong cái thòng lọng khổng lồ bằng sắt vô cùng nguy hiểm".

Về sự kiện này, Nguyễn Cao Kỳ đã viết trong hồi ký của mình như sau: *Tại Xuân Lộc, ở phía đông bắc Sài Gòn, quân đội của chúng tôi đã cầm cự một cách anh dũng, bất kể mọi khó khăn, trong gần hai tuần, và ít nhất hệ thống tin mật của riêng tôi cũng đã góp phần tiêu diệt một số quân địch...* Đài phát thanh Sài Gòn ngày đêm phát tin chiến sự và cố gắng cổ vũ tinh thần cho sư đoàn 18 ngụy, cố thêu dệt, tâng bốc chuẩn tướng Lê Minh Đảo, coi Đảo như "người hùng" của ngụy quyền Sài Gòn. Thông qua Đài phát thanh, Đảo cũng luôn miệng thách thức quân giải phóng tiếp tục tấn công để hắn tỏ rõ tài chỉ huy thao lược và tinh thần "tử thủ" của hắn và toàn sư đoàn do hắn chỉ huy. Frank Snepp đã viết về những ngày đầu tiên của trận đánh Xuân Lộc như sau "Ba sư đoàn Bắc Việt Nam tiếp tục tấn công Xuân Lộc, cách Sài Gòn 60 kilômét về phía đông bắc. Trong hai ngày đánh nhau, ngày 9 và 10. 4, hơn một ngàn quả đạn rốc két và đại bác bắn xuống đây và một trung đoàn Bắc Việt Nam đã vượt qua được hàng rào vào thị xã. Đêm sau, lực lượng chính phủ gồm 25.000 người, gần một phần ba quân đội Nam Việt Nam, phản

công, đuổi quân Bắc Việt Nam ra ngoài, nhưng họ bắn phá liên tục. Không quân Nam Việt Nam, ném bom từ trên cao, vu vơ, giết hại thêm nhiều người. Đó là một thói quen".

Tuyến phòng ngự của địch ở Xuân Lộc hoàn toàn bị phá vỡ. Chính Lê Minh Đảo cũng phải than rằng "Mất Xuân Lộc xem như cửa ngõ phía đông Sài Gòn đã mở sẵn để đón quân giải phóng tiến thẳng vào Sài Gòn".

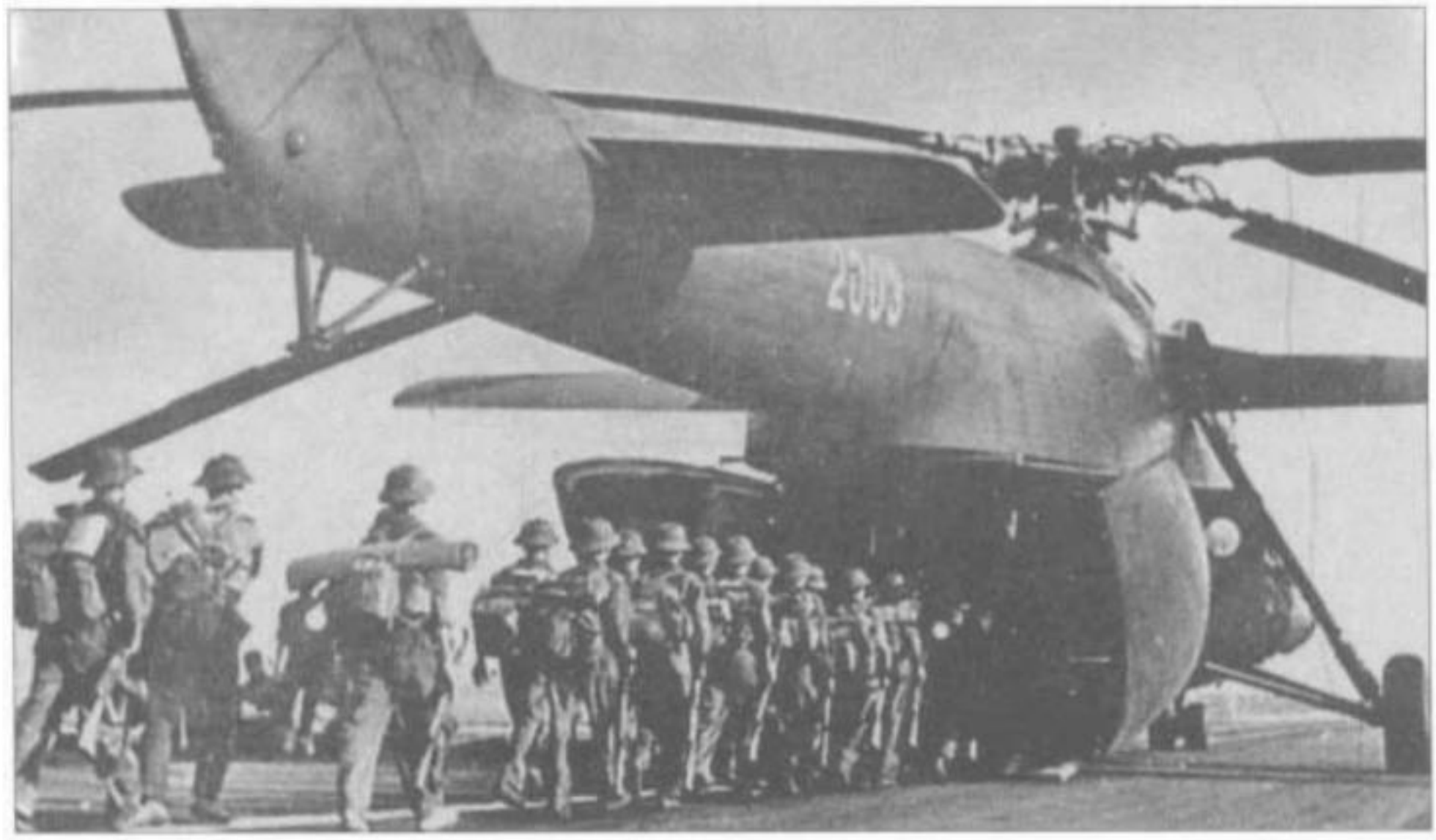
Việc Xuân Lộc thất thủ đã làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của quân ngụy xung quanh Sài Gòn, làm tinh thần quân đội Sài Gòn thêm suy sụp. Tia hy vọng cuối cùng của tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu hầu như bị tắt ngấm. Trong ngày 21. 4. 1975, Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức. Tướng Dương Văn Minh trong buổi nói chuyện với một nhà báo Pháp đã thốt lên rằng "Chiếm được Xuân Lộc, các lực lượng cộng sản đã kiểm soát được một ngã tư quan trọng. Từ đó họ có thể tiến nhanh, sẽ toả về phía nam đến Vũng Tàu và phía tây về Biên Hòa". Tướng Mỹ Weyand trong báo cáo gửi về Mỹ cũng than rằng "Tình hình quân sự ở Việt Nam là tuyệt vọng".

014

XIN CHO BIẾT VỀ CUỘC HÀNH QUÂN THẦN TỐC LỚN NHẤT VÀO SÀI GÒN.

Mùa xuân 1975, cả nước như dồn sức ra trận cho thời cơ giải phóng miền Nam. Chiến trường đang thắng lớn, nhưng binh đoàn Quyết Thắng, lực lượng cơ động chiến lược của Bộ vẫn còn nhiệm vụ đắp đê sông Đáy ở Kim Sơn (Ninh Bình). Cán bộ, chiến sĩ trong tình trạng hết sức nôn nao. Thế rồi niềm mong đợi đã tới. Thượng tuần tháng 3, Binh đoàn được lệnh đi chiến đấu (sư đoàn 308 ở lại). Tất cả reo mừng như mở hội. Cả đoàn quân 30.000 người cùng vũ khí, phương tiện chiến đấu gấp rút chuẩn bị vào Nam.

Từ ngày 19. 3, lực lượng đi đầu của binh đoàn được lệnh xuất phát. Đoàn tàu quân sự chở bộ đội hối hả chạy vào Vinh. Từ đây, một bộ phận ra Bến Thủy xuống tàu hành quân theo đường biển vào Quảng Trị, số còn lại chuyển sang xe vận tải thẳng hướng vào Nam. Ngày 1. 4, khối đi đầu của binh đoàn với hàng trăm xe chở bộ binh, xe kéo pháo, xe đạn nối đuôi nhau hành tiến theo quốc lộ. Để đảm bảo cho binh đoàn hành quân thần tốc, sư đoàn ô tô vận tải 571 thuộc Bộ Tư lệnh (Đoàn 559) đã khẩn trương huy động 1.053 xe chở quân từ Quảng Trị vào Đồng Xoài (Phước Long). Những "đại bàng Trường Sơn", "tuấn mã



Hành quân bằng máy bay vào Nam tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh.

đường 9", "dũng sĩ vạn tấn", thi nhau chạy đường trường trong những cơn lốc bụi đỏ quạch. Ai cũng hiểu rõ lúc này thời gian là lực lượng và phải thần tốc hơn nữa... Các lái xe thay phiên nhau chạy suốt ngày suốt đêm. Bộ binh ngủ trên xe.

Cứ thế, cả quân đoàn hành quân suốt ngày này sang ngày khác trên quãng đường dài hơn 1.200 km. Ngày 12. 4, đội hình đầu tiên tới Đồng Xoài, đội hình cuối tới nơi ngày 19. 4. Sự có mặt của Binh đoàn Quyết thắng ở cửa ngõ phía Bắc Sài Gòn đúng thời gian đã góp phần tạo ưu thế tuyệt đối áp đảo địch, tạo cơ sở để Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định mở Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn.

Trong chiến dịch lịch sử này, Binh đoàn Quyết Thắng (Quân đoàn 3) tiến công như vũ bão ở hướng bắc và tây bắc, tiêu diệt Sư đoàn 5 ngụy, giải phóng Thủ Dầu Một tiến về đánh chiếm Bộ Tổng tham mưu địch trưa 30. 4.

Chính sự "thiếu vắng" của sư đoàn 308 đã góp phần làm cho ngụy bị bất ngờ lúng túng, khó phán đoán được ý đồ chiến lược của ta. Con số 308 và một dấu hỏi lớn ở góc tấm bản đồ theo dõi tình hình chiến sự miền Nam trong tháng 4. 1975, tại Bộ Tổng tham mưu ngụy là một minh chứng rõ ràng.

015

XIN CHO BIẾT THẾ TRẬN HÌNH THÀNH CỦA TA TRONG TRẬN QUYẾT CHIẾN CHIẾN LƯỢC CUỐI CÙNG GIẢI PHÓNG SÀI GÒN.

Như ta đã biết, khi quyết định mở màn cuộc Tổng tiến công mùa Xuân 1975, ta đã xác định mục tiêu cuối cùng của trận quyết chiến chiến lược đánh chiếm Sài Gòn. Thành phố Sài Gòn - Gia Định là thành phố lớn nhất miền Nam, lúc này có khoảng 3,5 triệu rưỡi dân, rộng 1.845 km^2, có nhiều nhà cao tầng kiến trúc phức tạp. Đây là nơi tập trung các cơ quan đầu não của ngụy quân, ngụy quyền, các kho tàng và căn cứ hậu cần quan trọng, là trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế, cũng là sào huyệt cuối cùng của chúng.

Địa hình thành phố khá phức tạp, xung quanh có nhiều sông rạch, bưng sình, nhất là hướng nam và tây nam có nhiều cầu lớn là đầu mối giao thông chính toả đi miền Đông và miền Tây Nam Bộ. Ta phải chiếm được các cầu này mới đảm bảo cho xe tăng, pháo binh và các binh khí kỹ thuật nặng vào được Sài Gòn. Từ giữa tháng 5 là bắt đầu mùa mưa, các binh đoàn lớn của ta sẽ gặp khó khăn trở ngại nếu thoát ly các trục đường giao thông.

Để hình thành thế trận bao vây Sài Gòn, trong khi chờ đợi lực lượng của quân đoàn 1 và quân đoàn 3, với cả bộ

binh và binh khí kỹ thuật... hành quân thần tốc vào, Bộ Chỉ huy chiến dịch đã ra lệnh đẩy mạnh hoạt động, khiến địch phải phân tán lực lượng để đối phó và khó phán đoán được ý định chung của ta, làm cho địch ở Sài Gòn thêm rối loạn và hoang mang. Đồng thời đưa nhanh các đội đặc công và biệt động mạnh lên để tạo điều kiện cho cuộc tiến công lớn.

Các đơn vị của Quân khu 8, Quân khu 9, từ vùng giải phóng đến nội đô liên tục tấn công gây cho địch nhiều thiệt hại sinh lực và phương tiện chiến tranh, giải phóng một số vùng quan trọng ở Long An, Bến Tre, Mỹ Tho, mở hành lang nối liền miền Đông Nam Bộ qua Đồng Tháp Mười, xuống miền Tây Nam Bộ... Các hoạt động của lực lượng vũ trang đã kìm giữ, thu hút một số đơn vị chủ lực của địch ở "vùng 4", thu hút một phần hoạt động của không quân và hải quân địch.

Ở hướng bắc, Quân đoàn 4 và chủ lực Miền, trước khi giải phóng Xuân Lộc, đã giải phóng chi khu Dầu Tiếng, Chơn Thành, thị xã An Lộc, giam chân sư đoàn ngụy ở vùng Trảng Lớn (Tây Ninh), uy hiếp sư đoàn ngụy ở Lai Khê, Bến Cát (Bình Dương).

Xuân Lộc được giải phóng, cánh cửa phía đông Sài Gòn mở rộng sẵn sàng đón lực lượng Quân đoàn 2, Quân đoàn 4 và Sư đoàn 3 Quân khu 5 vào Sài Gòn. Sư đoàn 3 chuẩn bị tiến về Bà Rịa, Vũng Tàu. Như vậy trước khi tổng công kích vào Sài Gòn - Gia Định, cánh quân phía đông đã có được một thế chung rất thuận lợi.

Phía tây nam Sài Gòn, ta đã điều lực lượng xuống Bến Lức, Long An, đánh thông hành lang Tây Ninh - Kiến Tường, làm chủ một phần sông Vàm Cỏ Tây, tiếp tục xuống vùng Tân An, Thủ Thừa, áp sát và đánh giao thông quốc

lộ 4, mở ra một vùng giải phóng, tạo bàn đạp cho lực lượng thuộc Binh đoàn 232 chuẩn bị tiến công vào Sài Gòn từ phía tây nam. Xe tăng, pháo, hỏa tiễn, cao xạ của các sư đoàn bộ binh, trung đoàn độc lập và hàng trăm tấn đạn, xăng dầu đã tới nơi qui định...

Tạo thế ở hướng tây nam Sài Gòn là một kỳ công của quân và dân miền Tây Nam Bộ vì điều kiện địa hình ở đây khó triển khai lực lượng lớn, nhất là những binh khí kỹ thuật nặng. Tổ chức thông tin từ Sở chỉ huy chiến dịch xuống cánh tây nam chỉ có phương tiện độc nhất là vô tuyến điện. Việc chuẩn bị cầu, phà, đường cơ động, vận chuyển hậu cần... hết sức bí mật để giữ được bất ngờ ở hướng quan trọng này.

Ở hướng tây bắc, ta không đánh để giải quyết Tây Ninh, nhưng kìm giữ, phân tán lực lượng sư đoàn 25 ngụy, không cho chúng tập trung để lùi dần về Sài Gòn. Một trung đoàn của quân đoàn 3 đã vượt sông Sài Gòn cắt đứt một đoạn đường Sài Gòn đi Tây Ninh ở quãng Gò Dầu Hạ.

Sân bay Biên Hòa bị pháo binh ta bắn hàng ngày, địch phải đưa máy bay về Tân Sơn Nhất, nên dần dần bị tê liệt, trong khi ta chuẩn bị hỏa lực mạnh để đánh phá hai sân bay cuối vùng của địch là Tân Sơn Nhất và Cần Thơ, nhằm giảm bớt khả năng chiến đấu của không quân địch, chống phá kế hoạch "di tản" của chúng, góp phần tạo thuận lợi cho cuộc tổng tiến công sắp tới.

Các đội biệt động, đặc công của Thành đội Sài Gòn - Gia Định cũng đã áp sát nội đô và bố trí sẵn ở các vị trí cửa mở, sẵn sàng tiến công và phối hợp với các cánh quân vào giải phóng Sài Gòn.

Hàng trăm cán bộ quân, dân chính Đảng đã vào nội thành để chỉ huy các đội võ trang và đoàn thể quần chúng

nổi dậy giành chính quyền và tiếp quản thành phố, trong đó có nhiều đồng chí là Thành ủy viên, ủy viên ban cán sự...

Để thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị, Trung ương Cục và Quân ủy Miền đã bàn và thông qua các kế hoạch về tổng tiến công và chuẩn bị nổi dậy trên toàn B2. Đồng chí Võ Văn Kiệt, Ủy viên Trung ương Cục, trực tiếp làm Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định chuyên trách về tổ chức chỉ đạo kế hoạch quần chúng nổi dậy để phối hợp với cuộc tiến công của các binh đoàn chủ lực vào thành phố.

Như vậy, trước khi nổ súng tổng công kích vào Sài Gòn ta đã hình thành được thế trận bao vây địch trong thành phố. Ở phía đông đã cắt đứt hoàn toàn quốc lộ, áp sát Trảng Bom, sẵn sàng cắt đứt đường 15, sông Lòng Tàu và khống chế Vũng Tàu, đang làm sân bay Biên Hòa tê liệt, các đơn vị của quân khu 8 sẵn sàng cắt đứt quốc lộ 4 và kênh Chợ Gạo. Ở phía đông nam, Quân đoàn 2 đã tiến sát Nước Trong, Long Thành, Bà Rịa, Vũng Tàu. Ở phía tây nam, Đoàn 232 đã áp sát vào tuyến sông Vàm Cỏ Đông và Hậu Nghĩa. Sư đoàn 5, Sư đoàn 8 đã áp sát Mỹ Tho, Cần Đước, Cần Giuộc, phía nam quận 8 Sài Gòn. Hướng tây bắc, Quân đoàn 1 đã vào khu vực tập kết ở nam Sông Bé, Quân đoàn 3 đã tiến đến khu vực Dầu Tiếng.

Tính đến ngày ta đập tan "cánh cửa thép" Xuân Lộc, Sài Gòn đã bị bao vây mọi phía ở cự ly "tầm bắn đại bác".

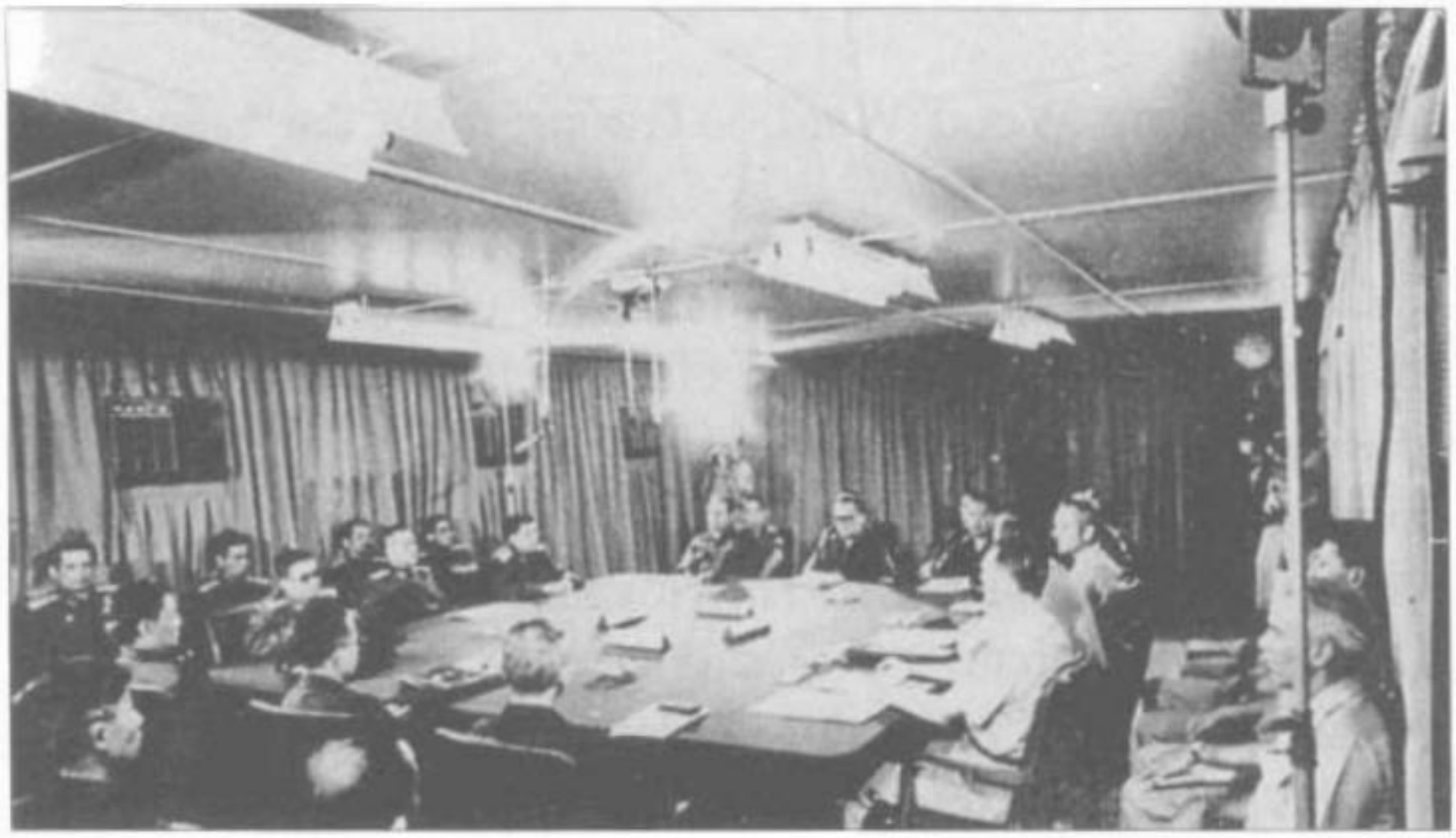
016

XIN CHO BIẾT TÌNH HÌNH CỦA PHÁI ĐOÀN QUÂN SỰ CỦA TA ĐÓNG Ở TRẠI DAVID TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Trại David nằm tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là địa điểm ghi dấu quá trình đấu tranh gian khổ thực hiện Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Mặc dù trại chỉ tồn tại từ tháng 1 năm 1973 cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng 30. 4. 1975 nhưng đã có vai trò quan trọng trong việc thực hiện Hiệp định.

Trại David là cái tên do người Mỹ đặt ra. Bởi cho đến nay đã có mấy ai, kể cả người dân Sài Gòn biết và hình dung đầy đủ về cái trại như "ốc đảo" này. Nó vốn là doanh trại của một đơn vị chuyên môn thuộc không quân Mỹ. Trại được xây dựng theo kiểu dã chiến bằng bê tông cốt thép, lợp fibrô ximăng với 80 căn nhà sàn lớn nhỏ. Trại nằm sát phía nam sân bay Tân Sơn Nhất, trong khu vực quân sự, xung quanh có 13 bốt gác cao và trạm gác trên mặt đất, ngày đêm được canh phòng nghiêm ngặt và được rào xung quanh bằng hàng rào kẽm gai.

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết (27. 1. 1973), trại David được bố trí là trụ sở của hai đoàn Đại biểu quân sự



Ban liên hiệp bốn bên tại trại David năm 1973.

cách mạng Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Mặc dù nằm ngay trung tâm đầu não của kẻ thù, bị o ép và gặp vô vàn khó khăn nhưng bằng ý chí và quyết tâm, hàng trăm cán bộ chiến sĩ của các đoàn Đại biểu đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao đó là: Đấu tranh thi hành các điều khoản cốt yếu nhất của Hiệp định Paris, thúc đẩy việc rút hết quân Mỹ ra khỏi miền Nam, đấu tranh trên mặt trận ngoại giao nhằm tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của dư luận thế giới đối với cách mạng Việt Nam.

Phiên họp đầu tiên của Ban Liên hợp quân sự 4 bên Trung ương được khai mạc vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 2. 2. 1973 với sự có mặt của 4 vị Trưởng đoàn gồm Trung tướng Trần Văn Trà - Trưởng đoàn đại biểu quân sự Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Thiếu tướng Lê Quang Hòa, - Trưởng đoàn đại biểu quân sự Chính phủ Việt Nam cộng hòa, Trung tướng Ngô Du, - Trưởng đoàn đại biểu quân sự Chính phủ Việt Nam cộng

hòa và Tướng Wood Ward, - Trưởng đoàn đại biểu quân sự Chính phủ Hoa Kỳ.

Có thể nói, trong các buổi làm việc chính thức giữa bốn bên Trung ương, việc trao trả nhân viên quân sự và thường dân nước ngoài bị bắt là một trong những hoạt động quan trọng trong thời gian dài và không gian rộng (trong đó miền Bắc là sân bay Gia Lâm - Hà Nội và miền Nam với nhiều địa điểm khác nhau) nên các cuộc đấu trí, đấu lý diễn ra rất quyết liệt giữa ta và đối phương tại bàn hội nghị và tại các địa điểm trao trả. Phía ta, thực hiện đúng Hiệp định Pari trong 8 đợt tiến hành tại sân bay Gia Lâm (Hà Nội), đã trao trả cho phía Mỹ tất cả những nhân viên quân sự và dân sự của Hoa Kỳ bị bắt và giam giữ ở miền Bắc nước ta. Đại diện Ủy ban Quốc tế, Ban Liên hiệp quân sự bốn bên Trung ương đều ghi nhận là các cuộc trao trả diễn ra nhanh, gọn thể hiện rõ thiện chí của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Ngày 28. 3. 1973, Ban Liên hiệp quân sự bốn bên Trung ương đã kết thúc vai trò lịch sử sau 60 ngày hoạt động, kể từ ngày 28. 1. 1973, các cuộc họp chỉ diễn ra giữa hai bên Trung ương. Cuộc đấu tranh trên bàn hội nghị Ban Liên hiệp quân sự hai bên Trung ương kéo dài từ tháng 4. 1973 đến tháng 3. 1974, cuối cùng chính quyền Sài Gòn buộc phải trao trả cho ta 5.075 nhân viên dân sự và 130 nhân viên quân sự trong số hàng chục vạn tù chính trị bị giam giữ.

Mặc dù hoạt động công khai giữa sào huyệt địch nhưng hai đoàn ta vẫn sinh hoạt bình thường, thường xuyên tổ chức những cuộc thi đấu giao hữu bóng chuyền, bóng bàn, bida, bóng rổ, tennis trong nội bộ với Ủy ban quốc tế. Lại còn tổ chức vui tết cổ truyền dân tộc, có cả thịt mỡ, dưa

hành, câu đối đỏ, bánh chưng xanh, kẹo bánh, thuốc lá Thăng Long, rượu Lúa Mới, cành đào Nhật Tân từ Hà Nội đưa vào, mai vàng từ rừng căn cứ vùng giải phóng đưa ra bằng máy bay Mỹ. Đoàn ta tổ chức vui chơi giải trí, nhưng luôn đề cao cảnh giác, trước tình hình ngày càng căng thẳng khi địch điên cuồng phá hoại Hiệp định và tiến hành nhiều hoạt động hăm dọa, gây sức ép cả về tâm lý và tư tưởng cho đoàn ta.

Khi ta chuẩn bị Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam, ngày 8. 1. 1975, Đảng ủy hai đoàn họp bàn rất kỹ, dự kiến các tình huống xấu có thể xảy ra với đoàn và hạ quyết tâm chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng chiến đấu như dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men, lên kế hoạch chiến đấu, vẽ sơ đồ hệ thống công sự, tổ chức và phân công lực lượng trực chiến... Từ ngày 18. 4. 1975, toàn bộ lực lượng hai đoàn ta tại trại David bắt tay vào đào công sự và chuẩn bị chiến đấu.

Ngày 26. 4. 1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử được mở màn, đánh vào vành đai phòng thủ ngoại vi Sài Gòn. Khoảng hơn 10 giờ ngày 30. 4. 1975, anh em trong trại đã thấy bộ đội ta đến gần trại David. Và Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 9, Sư đoàn 10, Quân đoàn 3 do đồng chí Sơn, Tiểu đoàn trưởng dẫn đầu đã vào với anh chị em ta. Không thể nào diễn tả được những giây phút xúc động đến nghẹn ngào "mừng ra nước mắt..." ấy.

11 giờ 30 phút ngày 30. 4. 1975, xe tăng và bộ binh quân ta chiếm dinh Độc Lập, miền Nam đã được giải phóng hoàn toàn. Ngày 2. 5. 1975, Thượng tướng Văn Tiến Dũng cùng Bộ tham mưu tiền phương Chiến dịch đã đến trại David, tổ chức cuộc họp với một số cán bộ cấp cao các quân đoàn, sư đoàn trước khi chuyển đến Sở chỉ huy mới. Ngày 3. 5, Trung tướng Trần Văn Trà, Tư lệnh Quân đội

Giải phóng miền Nam (B2), Phó Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh, từng là trưởng đoàn đại biểu quân sự Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, trong những ngày tháng đầu tiên, vào thăm lại anh chị em và tuyên bố Quân ủy Miền công nhận đơn vị ta ở trại David "là một tiền tiêu của Chiến dịch Hồ Chí Minh".

Hiện nay, trại David nằm trong khu quân sự thuộc sự quản lý của Sư đoàn Không quân 370. Khu vực này đã được đồng ý dành cho Thành phố Hồ Chí Minh phục dựng di tích. Cùng với việc xây dựng lý lịch di tích và thu thập tư liệu, hình ảnh, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ sớm đề nghị Bộ Văn hóa Thông tin công nhận trại David là di tích lịch sử cấp quốc gia.

017

NGÀY 7. 4. 1975, ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP ĐÃ RA MỆNH LỆNH ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ ĐANG HÀNH QUÂN TIẾN VÀO NAM. XIN CHO BIẾT NỘI DUNG CỦA MỆNH LỆNH NÀY.

Vào những ngày đầu tháng 4. 1975, cả nước như đang hướng về miền Nam ruột thịt mong đợi ngày chiến thắng. Một cuộc hành quân thần tốc lớn nhất trong lịch sử đang rầm rộ tiến vào Sài Gòn. Trên đường hành quân từ Quảng Trị theo đường tây Trường Sơn, cán bộ, chiến sĩ các đơn vị thuộc Quân đoàn I qua Bộ Tư lệnh 559, nhận được mệnh lệnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng:

"Mệnh lệnh

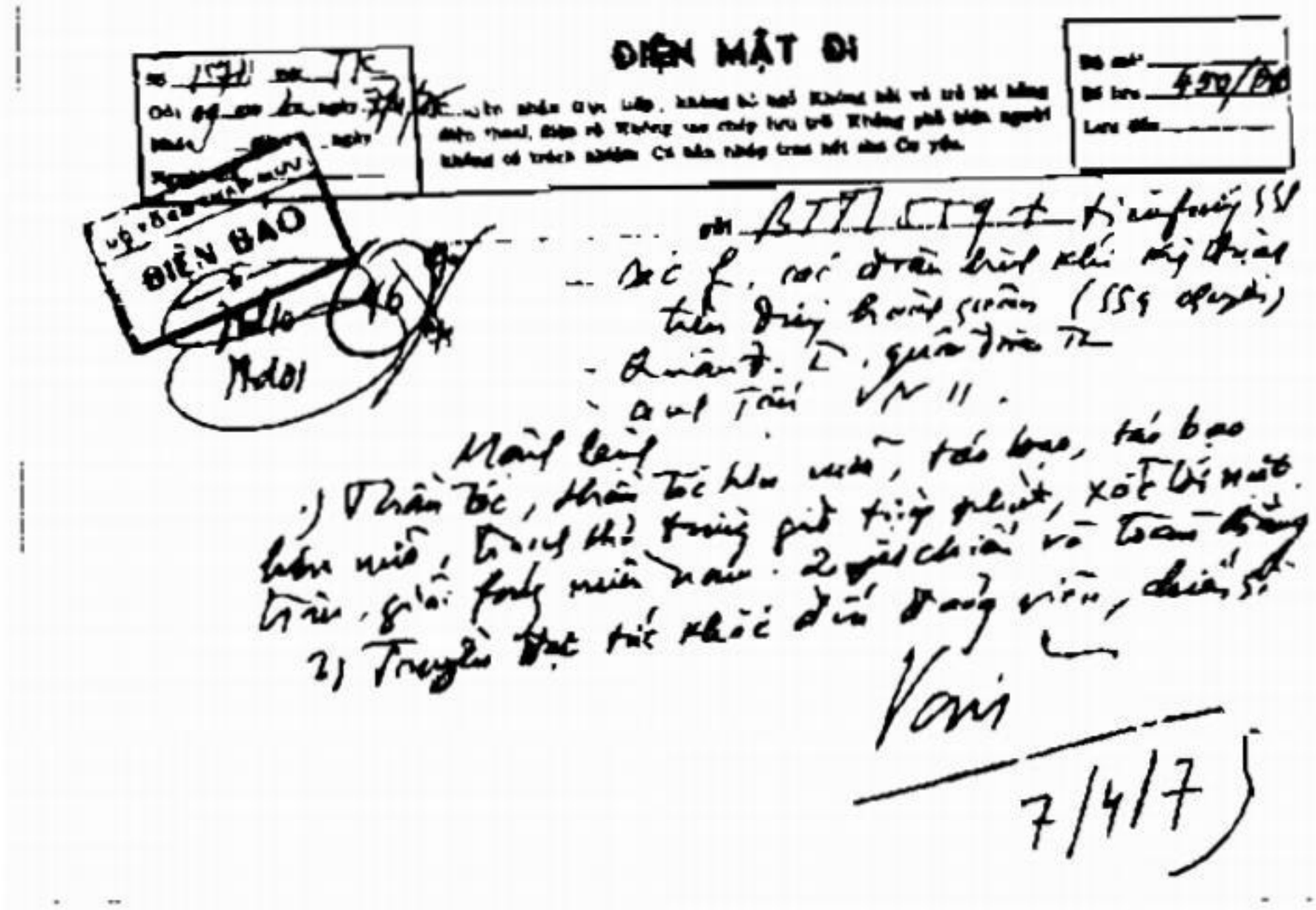
1. Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng.

2. Truyền đạt tức khắc đến đảng viên, chiến sĩ.

Ngày 7. 4. 1975

Văn"

Cùng thời gian này, Quân đoàn 2 cùng nhiều đơn vị khác đều nhận được mệnh lệnh của Đại tướng Võ Nguyên



Bức điện số 1574 lúc 9h30' ngày 7. 4. 1975 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi các đơn vị.

Giáp. Với quyết tâm chiến đấu cao và niềm tin tưởng sâu sắc vào thắng lợi cuối cùng, toàn quân hành quân thần tốc ra mặt trận tham gia chiến dịch giải phóng Sài Gòn và giải phóng toàn miền Nam.

Có thể nói, toàn bộ nội dung bức điện mật mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã gửi cho các đơn vị đang hành quân tiến vào Nam đã cho thấy tình thế chín muồi đang đến gần, ngày giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam không còn xa nữa.

018

VỚI PHƯƠNG CHÂM TÁO BẠO, BẤT NGỜ, CHẮC THẮNG, BỘ TƯ LỆNH CHIẾN DỊCH ĐÃ LÊN KẾ HOẠCH TIẾN CÔNG GIẢI PHÓNG SÀI GÒN NHƯ THẾ NÀO?

Sau khi nhận được bức điện của Đại tướng Võ Nguyên Giáp với mệnh lệnh là thần tốc, táo bạo, bất ngờ, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam, quyết chiến và toàn thắng, Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh đã suy nghĩ về cách đánh Sài Gòn. Mặc dù chưa nắm được cụ thể tình hình hiện tại của địch đang có nhiều biến chuyển bất ngờ, về tổ chức phong trào cách mạng thành phố, nhưng trên cơ sở nhiệm vụ đã vạch ra và trước sự rối loạn về chiến lược và tinh thần của địch, Bộ chỉ huy chiến dịch đã hình dung ra cách đánh.

Do vai trò quyết định của chiến dịch đối với cuộc chiến tranh cách mạng, do sự thay đổi về so sánh lực lượng giữa ta và địch, và những yếu tố mới nảy sinh, nên phải tiến hành làm công tác chuẩn bị nhiều mặt và vô cùng khẩn trương, nhất là công tác tổ chức chỉ huy hiệp đồng các lực lượng tham gia tiến công thì mới bảo đảm chắc thắng. Trong đó nghệ thuật chỉ đạo, chỉ huy tác chiến và nổi dậy phải có bước phát triển và sáng tạo hơn. Qua kinh nghiệm đánh vào Sài Gòn tết Mậu thân 1968 và kế hoạch Chiến

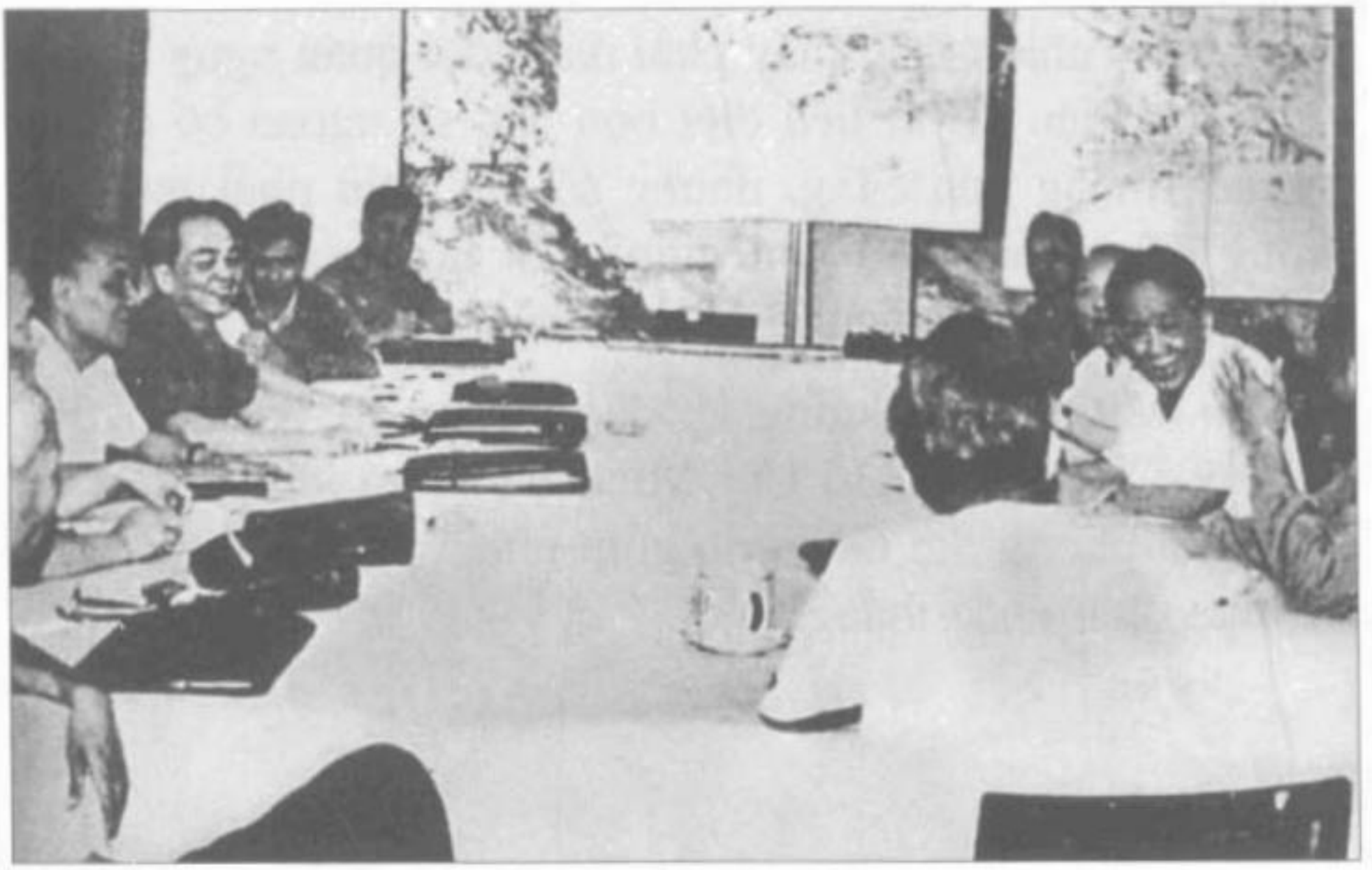
dịch Xuân Hè 1972 của Bộ tham mưu Miền, Bộ chỉ huy chiến dịch càng có thêm cơ sở để thiết lập kế hoạch giải phóng Sài Gòn lần này.

Khi nghiên cứu hệ thống bố trí phòng ngự của địch ở vùng Sài Gòn trên bản đồ, kết hợp với báo cáo hàng ngày của cơ quan tham mưu, quân báo, điểm qua những đơn vị quân ngụy đang "tử thủ", phần nào đã hiện rõ lên tình trạng của quân địch. Chúng còn đông nhưng tinh thần rệu rã, các tướng tá chỉ huy cũng thế, hầu như đã rơi vào tâm lý tuyệt vọng. Như vậy cuộc tiến công vào sào huyệt quân thù đã chín muồi.

Tuy nhiên, thảo luận và quyết định kế hoạch đánh Sài Gòn là một quá trình lao động trí óc căng thẳng của Bộ chỉ huy chiến dịch, vì thời gian còn quá ít, tình hình lại chuyển động nhanh quá, có rất nhiều vấn đề không chỉ đơn thuần là quân sự mà có quan hệ đến nhiều mặt chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, tâm lý... cần được cân nhắc, tính toán thật đầy đủ.

Hai vấn đề nổi bật lên trong toàn bộ kế hoạch tiến công Sài Gòn là cách đánh và mục tiêu của chiến dịch.

Sài Gòn là thành phố đông dân, phần lớn đồng bào đều chờ ngày giải phóng, nhưng còn một bộ phận thân nhân của những người trong hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền đang lo lắng, có nhiều tâm tư trước thời cuộc, khi mà Mỹ, ngụy đã tan rã. Mặt khác đồng bào bị địch nhồi nhét tư tưởng chống cộng từ mấy chục năm, bị xuyên tạc, lừa bịp nên không hiểu rõ về cách mạng, nhất là trong khi chúng đang tung ra luận điệu cộng sản vào sẽ trả thù "tắm máu", "khổ sai", "tẩy não"... nhiều người hoảng sợ đã tìm cách "di tản" chạy ra nước ngoài.



Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng theo dõi chỉ đạo tác chiến trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1975.

Như vậy đánh vào Sài Gòn như thế nào cho nhanh, chắc thắng, làm sụp đổ chế độ ngụy quyền từ trung ương đến tận cơ sở, phá nát bộ máy chiến tranh. Nhưng đánh như thế nào để thành phố không đổ nát, giải phóng mấy triệu đồng bào mà không dẫn tới thiệt hại nhiều sinh mạng người dân, không hư hại nhiều tài sản và mau chóng khôi phục cuộc sống trở lại bình thường.

Một vấn đề nữa đặt ra mà Bộ Chỉ huy chiến dịch phải tính toán là mấy trăm ngàn binh sĩ ngụy đều là người Việt Nam, họ phần lớn là con em của các gia đình lao động, buộc phải cầm súng chống lại cách mạng. Bây giờ họ đang mong có hòa bình để trở về đoàn tụ với người thân trong gia đình.

Nhớ tới lời Chủ tịch Hồ Chí Minh "Quân ngụy cũng là con dân nước Việt Nam, nhưng vì dại mà lầm đường, cho nên Chính phủ và tôi sẵn sàng tha thứ những người sớm biết lối quay về với đại gia đình kháng chiến", các đồng

chí chỉ huy chiến dịch thấy phải đánh đội quân ngụy to lớn ấy tan rã, kiên quyết tiêu diệt bọn đầu sỏ ngoan cố chống lại cách mạng đến cùng, nhưng số đông thì phải mở con đường sống cho binh lính ngụy, khi họ buông súng đầu hàng. Đó là chính sách nhất quán của ta.

Như vậy với lực lượng áp đảo của ta so với địch, Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh đã đề ra kế hoạch tiến công giải phóng Sài Gòn bao gồm nhiều mặt cụ thể để đạt tới mục đích chắc thắng.

019

XIN CHO BIẾT TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO TÁC CHIẾN CHIẾN DỊCH DO BỘ TƯ LỆNH CHIẾN DỊCH ĐỀ RA.

Sau những thắng lợi to lớn, dồn dập, khí thế quyết chiến, quyết thắng của dân tộc ta dâng cao chưa từng có. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quyết tâm dồn sức tiêu diệt quân địch còn lại, giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ trong cả nước...

Ngay từ ngày 18. 3. 1975, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương đã đề ra chủ trương lớn về trận quyết chiến đánh vào Sài Gòn - Gia Định. Ngày 25. 3. 1975, Bộ Chính trị có nghị quyết và tiếp đó Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh đã chỉ đạo cụ thể. Nghị quyết Bộ Chính trị vạch rõ "Nắm thời cơ, tập trung nhanh nhất lực lượng (từ 12 sư đoàn trở lên), tập trung binh khí kỹ thuật và vật chất giải quyết xong Sài Gòn - Gia Định trước mùa mưa. Trong quá trình chuẩn bị tiến công Sài Gòn, tranh thủ tiêu diệt quân đoàn 1 và tàn quân quân đoàn 2 địch, không cho chúng co cụm về Sài Gòn. Tăng cường lãnh đạo tại chỗ của Bộ Chính trị đối với chiến dịch giải phóng Sài Gòn...". Chấp hành chủ trương chiến lược của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Bộ tư lệnh chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định đã xác định quyết tâm và những nét lớn của kế hoạch chiến dịch.



Hội nghị Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương (31. 3. 1975) thông qua kế hoạch tấn công giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

Căn cứ vào phương châm và tư tưởng chỉ đạo tác chiến của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương là "Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng", Bộ Tư lệnh chiến dịch xác định cụ thể *Tư tưởng chỉ đạo tác chiến chiến dịch* như sau:

- Phải chuẩn bị chu đáo, đánh phải chắc thắng, chú trọng những trận quan trọng ở vòng ngoài, không cho địch co cụm về Sài Gòn, tạo và thúc đẩy sự tan rã lớn và nhanh.

- Tổ chức các mũi thọc sâu có đầy đủ sức mạnh để đột kích thật nhanh, đánh thẳng vào các mục tiêu chủ yếu để nhanh chóng đánh ngã địch.

- Tiến công quân sự kết hợp với địch vận, kết hợp tiến công với nổi dậy, nhưng tiến công quân sự phải đi trước một bước, giữ vai trò quyết định.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp, đột kích liên tục, dồn dập cho đến toàn thắng.

- Coi trọng công tác bảo đảm vật chất, bảo đảm cơ động, bảo đảm thông tin liên lạc, bảo đảm dẫn đường... Phải giữ được bí mật về thời gian, về lực lượng, về triển khai khu vực tập kết và công tác chuẩn bị chiến trường. Tăng cường và đẩy mạnh công tác chính trị, công tác Đảng trong chiến dịch.

020

SÀI GÒN ĐƯỢC PHÒNG THỦ RẤT MẠNH, BỘ CHỈ HUY ĐÃ CHỌN HƯỚNG TẤN CÔNG MỤC TIÊU NHƯ THẾ NÀO ĐỂ NHANH CHÓNG GIÀNH THẮNG LỢI?

Lực lượng của ta trong cuộc tổng công kích vào thành phố Sài Gòn - Gia Định lần này không có sức mạnh nào ngăn cản nổi. Trong trận quyết chiến này ta sẽ sử dụng năm quân đoàn chủ lực với hàng trăm ngàn quân, chưa kể các lực lượng dự bị chiến lược khác và lực lượng địa phương Nam Bộ, các sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn thuộc các quân, binh chủng với nhiều vũ khí hiện đại.

Với sức mạnh tinh thần và vật chất to lớn đó, cần phải chọn phương hướng và mục tiêu nào để nhanh chân đánh gục địch, sử dụng lực lượng và cách đánh nào để phát huy được sức mạnh tổng hợp trong tiến công và nổi dậy, hạn chế tới mức thấp nhất tổn thất của ta trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến tranh, mà lại giành được thắng lợi nhanh nhất và to lớn nhất.

Trong thời gian bắt đầu tiến công cho đến khi kết thúc chiến dịch, nếu cách đánh không bất ngờ, không táo bạo, không thích hợp thì thời gian sẽ kéo dài, thế trận giằng co, mùa mưa sẽ đến, rất khó khăn nan giải cho ta. Lúc đó, Mỹ

có thể xoay xở đưa ra "giải pháp tình thế" nào đó để cứu vớt chế độ ngụy quyền phản động Nguyễn Văn Thiệu...

Những vấn đề quan trọng này đã được đặt lên bàn của Bộ chỉ huy chiến dịch, mổ xẻ, bàn bạc kỹ lưỡng, kể cả những tình huống khó khăn có thể xảy ra.

Về yếu tố bất ngờ, thực ra khi toàn bộ Tây Nguyên và miền Trung đã được giải phóng, quân ta tiến đánh Xuân Lộc, Phan Rang và một số sư đoàn chủ lực của ta hành quân vào miền Đông Nam Bộ, địch đã đoán được hướng tiến công của ta là Sài Gòn. Sự bất ngờ về hướng tiến công và lực lượng tiến công giảm đi, nhưng ta lại tạo nên những bất ngờ khác quan trọng hơn, đó là cách đánh và thời gian mở màn chiến dịch.

Cả Sài Gòn - Gia Định là một địa bàn rộng lớn, địch bố trí phòng ngự vòng trong vòng ngoài mấy trăm ngàn quân, nhưng Bộ chỉ huy chiến dịch chỉ chọn năm mục tiêu lớn nhất để tiến công. Đó là dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Biệt Khu thủ đô, Tổng Nha cảnh sát và sân bay Tân Sơn Nhất. Các mục tiêu này là những cơ quan đầu não quan trọng nhất của ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn, là những bộ phận chính trong guồng máy chiến tranh và kìm kẹp nhân dân miền Nam, do Mỹ điều khiển. Trong đó sân bay Tân Sơn Nhất thuộc hạng lớn nhất vùng Đông Nam Á là căn cứ lớn nhất cuối cùng liên lạc với bên ngoài bằng đường hàng không của địch. Ta có năm cánh quân từ năm hướng tiến vào Sài Gòn, nên quyết định đánh năm mục tiêu lớn nằm sâu trong tuyến phòng thủ của địch là hợp lý.

Đánh đúng năm mục tiêu đó thì toàn bộ chế độ ngụy Sài Gòn sẽ rung chuyển. Đó là những "trọng huyệt" trong cơ thể đang suy nhược vô phương cứu chữa của chính quyền tay sai đế quốc Mỹ. Đập trúng năm mục tiêu đó thì ngụy

quyền, ngụy quân như rắn mất đầu, toàn bộ hệ thống kìm kẹp còn lại sẽ tan rã, quần chúng sẽ nổi dậy như sóng trào, không một thế lực, một "vĩ nhân" nào dựng lại nổi. Trận quyết chiến sẽ nhanh chóng kết thúc, Sài Gòn và miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Và chỉ có đánh vào năm trọng huyệt này thì gần bốn triệu đồng bào Sài Gòn - Gia Định mới không bị thương vong, các công trình kinh tế, văn hóa, xã hội... không bị đổ nát.

Tóm lại, trong thế trận áp đảo và hoàn toàn có lợi cho ta thì việc chọn đánh năm mục tiêu đầu não để giải quyết trận chiến giải phóng Sài Gòn là phương án tối ưu mà Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh quyết định.

021

TRONG TRẬN QUYẾT CHIẾN CUỐI CÙNG TẦM CỠ NHẤT CỦA CUỘC CHIẾN TRANH, ĐỂ THẮNG NHANH VÀ ÍT TỔN XƯƠNG MÁU, BỘ CHỈ HUY CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH ĐÃ SỬ DỤNG CÁCH ĐÁNH NÀO?

Khi xác định năm mục tiêu tiến công là "trọng huyệt" của địch có thể làm nhanh chóng sụp đổ chế độ ngụy Sài Gòn, thì điều còn lại là cách đánh như thế nào để đạt hiệu quả cao nhất: địch thua nhanh mà ta ít tổn thất thương vong và Sài Gòn không đổ nát.

Như ta đã biết, sau khi Long Khánh thất thủ, ngày 22. 4, Nguyễn Văn Thiệu từ chức, trốn ra nước ngoài giao chính quyền lại cho Trần Văn Hương, sau đó hai ngày Trần Văn Hương giao lại cho Dương Văn Minh. Sân khấu chính trị Sài Gòn cực kỳ rối ren trong lúc quân ta đã vây chặt Sài Gòn từ các hướng. Mặc dù vậy, địch vẫn "tử thủ" Sài Gòn với chút hy vọng mong manh giữ lại chế độ ngụy quyền để thương lượng với ta.

Như vậy lúc này vấn đề đặt ra với Bộ Chỉ huy Chiến dịch là muốn chiếm được năm mục tiêu đầu não thì ta phải làm gì?

Để đánh Buôn Ma Thuột, ta nghi binh thu hút lực lượng của địch về phía Kontum, Pleiku, tạo sơ hở ở Buôn Ma Thuột để đánh thẳng vào đầu não của chúng ở sâu trong thị xã. Còn bây giờ đánh vào Sài Gòn, quân chủ lực mạnh của địch đứng ở vòng ngoài để ngăn chặn ta từ xa (ngăn chặn ta từ 30 đến 50 km cách trung tâm thành phố). Địch ở bên trong, bên ngoài đều đã có sự chuẩn bị đối phó. Nếu ta bỏ qua chủ lực địch ở vòng ngoài mà bất ngờ đột kích thẳng ngay vào bên trong bằng hợp đồng binh chủng lớn thì khó trót lọt, hoặc có vào được thì năm sư đoàn địch rút về ứng cứu, thế trận sẽ giằng co. Nhưng nếu ta tập trung lực lượng diệt các sư đoàn địch ở vòng ngoài rồi mới đánh vào năm mục tiêu trong thành phố thì sẽ phải kéo dài thời gian. Lúc đó chắc chắn sẽ tốn xương máu, tiêu hao vũ khí, phương tiện nhiều hơn và dĩ nhiên khó tránh khỏi thiệt hại tính mạng của đồng bào và gây đổ nát. Còn nếu để các sư đoàn địch lùi về được nội thành, phá các cầu lớn dẫn vào thành phố, chiếm giữ các nhà cao tầng thì tình hình sẽ khó khăn, phức tạp hơn nhiều.

Vì thế muốn tạo được bất ngờ về cách đánh thì phải hết sức táo bạo. Nhưng táo bạo phải trên cơ sở tư tưởng tiến công và khoa học thì mới đem lại bất ngờ và chiến thắng.

Qua phân tích kỹ lưỡng tình hình kết hợp với kinh nghiệm các cuộc khởi nghĩa, các chiến dịch lớn trong chống Pháp và chống Mỹ, Bộ Chỉ huy chiến dịch thấy cần phải có cách đánh hiệu lực nhất để phát huy được hết sức mạnh của tất cả các lực lượng. Và điều tất yếu đòn quyết định để kết thúc chiến tranh phải là đòn quân sự (có sự kết hợp với nổi dậy của quần chúng nhân dân).

Trước tình hình về địch, về địa hình, nhiệm vụ và dựa vào ưu thế binh hỏa lực của ta, căn cứ vào yêu cầu của trận quyết chiến chiến lược cuối cùng và sự chuyển hoá

mới về chất của tình hình khách quan, Bộ Chỉ huy chiến dịch đã đi tới nhất trí về cách đánh của chiến dịch lịch sử này là: dùng một bộ phận lực lượng thích hợp trên từng hướng, đủ sức hình thành bao vây, chia cắt, chặn giữ quân địch lại không cho chúng rút chạy về Sài Gòn, tiêu diệt và làm tan rã tại chỗ các sư đoàn chủ lực địch phòng thủ vòng ngoài, đồng thời dùng đại bộ phận lực lượng của ta nhanh chóng thọc sâu đánh chiếm các địa bàn then chốt ở vùng ven, mở đường cho các binh đoàn đột kích chủ yếu bằng xe tăng và cơ giới, tiến nhanh trên các trục đường lớn đánh thẳng vào năm mục tiêu đã qui định.

Để phối hợp với các mũi tiến công của binh đoàn chủ lực, các lực lượng đặc công, biệt động, công an vũ trang, lực lượng chính trị, đoàn thể ở Sài Gòn - Gia Định có nhiệm vụ chiếm giữ các cầu, đánh chiếm các bàn đạp, giữ cửa mở, hướng dẫn các cánh quân chủ lực tiến vào nội ô và phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền về tay cách mạng.

Toàn bộ hỏa lực pháo binh sẽ tập trung đánh vào các mục tiêu quân sự quan trọng, không quân chuẩn bị sẵn sàng, để xuất kích đánh bom làm tê liệt phi trường Tân Sơn Nhất, không cho địch thoát bằng đường không ra nước ngoài. Tên lửa, pháo cao xạ triển khai thành một lưới lửa phòng không quanh Sài Gòn khống chế bầu trời, bảo vệ đội hình chiến dịch.

Trong chiến dịch rất lớn này, rõ ràng ta đã đưa ra cách đánh thích hợp: không để địch ngăn chặn làm chậm tốc độ tiến quân của ta ở vòng ngoài và cũng không cho địch cự lại ta. Ta tập trung sức mạnh đột phá đánh vào các mục tiêu đầu não trọng yếu, kết hợp với tiêu diệt địch ở vòng ngoài, không cho chúng ứng cứu nhau. Và điều quan trọng nhất của cách đánh này là nhằm đạt mục đích cao nhất,

nhanh nhất, chắc thắng nhất cho chiến dịch mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng kết thúc thắng lợi rực rỡ cuộc kháng chiến chống Mỹ, thực hiện trọn vẹn lời dạy của Người: đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, giải phóng miền Nam, thống nhất tổ quốc.

022

XIN CHO BIẾT CÁCH ĐÁNH DO BỘ TƯ LỆNH CHIẾN DỊCH ĐỀ RA TRONG CHIẾN DỊCH GIẢI PHÓNG SÀI GÒN - GIA ĐỊNH.

Với thắng lợi của chiến trường Nam Bộ - cực Nam Trung Bộ trong đợt 1 và đầu đợt 2, ta đã tạo ra thế trận có lợi trực tiếp cho chiến dịch: mở rộng địa bàn để đưa lực lượng lớn triển khai áp sát mục tiêu, mở thông hành lang xuống phía đông và phía tây Sài Gòn, phá lỏng vùng ven đưa lực lượng đặc công, biệt động mạnh vào đứng vững ở vùng ven và vùng nội đô, lực lượng chính trị quần chúng đã có bước chuẩn bị, sẵn sàng nổi dậy phối hợp với mũi tiến công quân sự.

Bên cạnh đó, giải phóng địa bàn miền Trung, ta có điều kiện tập trung lực lượng và huy động sức người, sức của vùng mới giải phóng, sử dụng nhiều chiến lợi phẩm thu được. Hậu phương chiến dịch được nối liền với hậu phương lớn miền Bắc, để tập trung chi viện chiến trường. Đây là chỗ mạnh cơ bản của ta trong chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

Tuy nhiên, Sài Gòn là một thành phố lớn, cấu trúc rất phức tạp, là trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế, là sào huyệt cuối cùng của địch. Chúng đã có đề phòng. Vì thế,

kế hoạch tác chiến hiệp đồng binh quân chủng của ta phải hết sức chặt chẽ, phải khắc phục nhiều mặt để đảm bảo vượt sông, đảm bảo dẫn đường v.v...

Trong khi đó, các binh đoàn chủ lực của ta tuy có nhiều kinh nghiệm chiến đấu, nhưng chưa có kinh nghiệm đánh thành phố lớn, một số chưa quen địa hình của địa bàn chiến dịch. Các đơn vị đặc công, biệt động trụ bám chiến trường dày dạn kinh nghiệm, nhưng chưa quen phối hợp tác chiến với các binh đoàn lớn. Quân số các đơn vị tại chỗ rất thiếu, bổ sung chưa kịp. Thông tin liên lạc còn yếu, bảo đảm thông suốt chỉ huy có khó khăn. Đó là những khó khăn cần ra sức khắc phục.

Trên cơ sở đó, đồng thời chấp hành chủ trương chiến lược của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Bộ Tư lệnh chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định đã xác định *Cách đánh của chiến dịch*, trong đó nhấn mạnh ba nội dung lớn:

- Thực hiện chia cắt chiến lược, cắt đường bộ, đường thủy, khống chế các sân bay, đánh chiếm Vũng Tàu và sông Lòng Tàu, cắt đường rút lui ra biển, triệt để bao vây cô lập Sài Gòn, tạo rung động toàn bộ đối với quân địch.

- Bao vây, chặn và tiêu diệt quân chủ lực địch ở ngoài, không cho chúng co cụm về Sài Gòn, đánh thắng những trận then chốt quan trọng.

- Tổ chức những binh đoàn, binh chủng hợp thành mạnh (cỡ sư đoàn tăng cường) từ nhiều hướng, nhiều mũi thọc sâu vào nội đô, kết hợp chặt chẽ với đặc công, biệt động, lực lượng địa phương bên trong, kết hợp quần chúng nổi dậy, thực hiện từ trong đánh ra, từ ngoài đánh vào, trong ngoài cùng đánh, nhanh chóng, táo bạo đánh chiếm các mục tiêu chiến lược, đập tan đầu não chỉ huy quân sự, đầu

não ngụy quyền, tiêu diệt và làm tan rã, bắt đầu hàng toàn bộ quân địch. Trong việc tập trung tiêu diệt địch bên ngoài và bên trong, lấy thọc sâu nhanh chóng đánh ngã địch là chính.

Về cách đánh chiến thuật, Bộ Tư lệnh chiến dịch nhấn mạnh vận dụng các hình thức chiến thuật chính sau đây:

- Tiến công các cụm phòng ngự công sự vững chắc, các căn cứ trung đoàn, sư đoàn, các bộ chỉ huy quân đoàn, trường quân sự của địch.

- Vận động tiến công quân địch rút chạy về Sài Gòn.

- Tổ chức và hoạt động của các binh đoàn thọc sâu đánh chiếm các mục tiêu.

- Chiến thuật đánh thị xã, thành phố...

- Chiến thuật của đặc công đánh chiếm và giữ cầu bảo đảm cơ động...

023

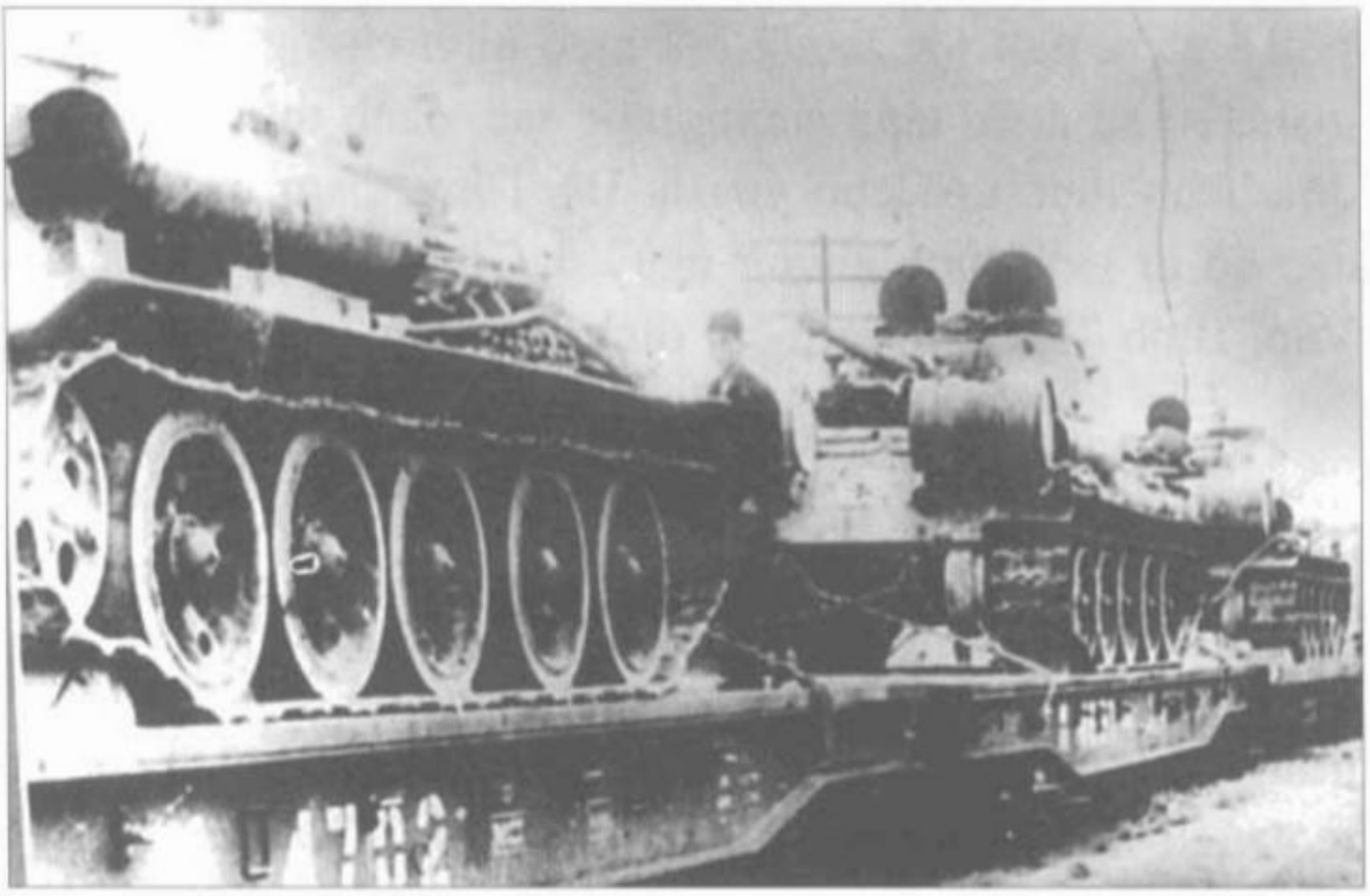
XIN CHO BIẾT VIỆC SỬ DỤNG LỰC LƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ TỪNG HƯỚNG, TỪNG LỰC LƯỢNG TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Chiến dịch không tổ chức đội hình thê đội, không chia bước, chia đợt, mà giao khu vực và mục tiêu cho từng quân đoàn, từng hướng, trên từng hướng tổ chức đội hình thành từng bộ phận. Đầu chiến dịch không tổ chức đội dự bị, sau khi diệt Sư đoàn 25 địch, chuyển Sư đoàn 316 / Quân khu 3 làm dự bị cho chiến dịch.

Hướng tây bắc, Quân đoàn 3 (gồm các Sư đoàn 316, 320 A, 10) cùng lực lượng địa phương Tây Ninh, Củ Chi, hai trung đoàn Gia Định, các tiểu đoàn của thành đội Sài Gòn và các đơn vị đặc công biệt động, được pháo binh, cao xạ chiến dịch chi viện có nhiệm vụ:

Dùng từ một sư đoàn tới một sư đoàn tăng cường vừa tiêu diệt căn cứ Đồng Dù, vừa chặn và tiêu diệt Sư đoàn 25 địch nếu chúng co cụm về Sài Gòn.

Tổ chức lực lượng đột kích binh chủng hợp thành mạnh (cỡ sư đoàn tăng cường) thọc sâu vào nội đô, đánh chiếm mục tiêu chủ yếu là sân bay Tân Sơn Nhất, có bộ phận hợp điểm ở dinh Độc Lập, chiếm lĩnh các quận Tân Bình, Phú Nhuận.



Vận chuyển binh khí kỹ thuật bổ sung cho Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Đánh chiếm các mục tiêu, diệt các ổ đề kháng, bảo vệ trật tự an ninh trong phạm vi phụ trách.

Dùng một sư đoàn có binh chủng phối thuộc sau khi chặn, tiêu diệt Sư đoàn 25 địch ở Gò Dầu, Trảng Bàng về làm dự bị cho cả quân đoàn và chiến dịch, nhiệm vụ chủ yếu là tăng cường cho đơn vị thọc sâu.

Hướng bắc, Quân đoàn 1 (thiếu sư đoàn 308) (gồm các sư đoàn 320 B, 312), được tăng cường trung đoàn 95B, một tiểu đoàn đặc công, một tiểu đoàn xe tăng, một trung đoàn cao xạ tự hành, được pháo binh, cao xạ và tên lửa chiến dịch chi viện, phối hợp với các lực lượng địa phương Bình Phước, Bình Dương và một trung đoàn đặc công vùng ven... nhiệm vụ:

Dùng một sư đoàn phối hợp bộ đội địa phương tiêu diệt hoặc bao vây địch ở Phú Lợi, tiểu khu Bình Dương, Lai Khê, Bến Cát, Tân Yên, ngăn chặn tiêu diệt Sư đoàn 5 địch không cho chúng về Sài Gòn.

Tổ chức một lực lượng đột kích binh chủng hợp thành mạnh cỡ sư đoàn tăng cường thọc sâu, đánh thẳng vào nội đô chiếm mục tiêu chủ yếu là Bộ Tổng tham mưu ngụy, các bộ tư lệnh binh chủng ngụy ở Gò Vấp, các quận Gò Vấp, Bình Thạnh, hợp điểm dinh Độc lập.

Tiếp tục diệt các cụm đề kháng, bảo vệ các mục tiêu dã chiến, bảo vệ trật tự trị an trong phạm vi phụ trách, sẵn sàng phát triển về đồng bằng sông Cửu Long khi có lệnh.

Hướng tây nam, Đoàn 232 (gồm Sư đoàn 3, 5, 9 và bốn trung đoàn độc lập, 1 trung đoàn đặc công) được tăng cường một tiểu đoàn tăng T54, một tiểu đoàn phát triển PT85, một tiểu đoàn pháo 130mm, một trung đoàn và năm tiểu đoàn pháo cao xạ, (hiệp đồng với sư đoàn 8) có nhiệm vụ:

Cắt đứt triệt để giao thông lộ 4 hai ngày trước tổng tiến công toàn mặt trận - đoạn từ Bến Lức, đến ngã ba Trung Lương - hiệp đồng với sư đoàn 8/ quân khu 8 cắt từ ngã ba Trung Lương, đánh phản kích diệt một bộ phận sinh lực địch, chiếm Tân An (quân khu 8 đánh chiếm Mỹ Tho) chặn không cho địch từ Sài Gòn rút chạy về đồng bằng hoặc từ đồng bằng tăng viện lên cho Sài Gòn.

Tiêu diệt địch ở Hậu Nghĩa, mở cửa tuyến Vàm Cỏ, tổ chức lực lượng binh chủng hợp thành mạnh (cỡ sư đoàn tăng cường) thọc sâu từ phía tây đánh chiếm Biệt khu thủ đô, có một bộ phận hợp điểm ở dinh Độc Lập.

Từ phía Nam tổ chức lực lượng cỡ sư đoàn hoặc sư đoàn (thiếu) và hỏa lực mang vác thọc vào đánh chiếm cầu Nhị Thiên Đường, phát triển chiếm mục tiêu chủ yếu là Tổng nha cảnh sát và các mục tiêu khác, có bộ phận tiến về hợp điểm ở dinh Độc Lập.

Đánh chiếm các mục tiêu, chiếm lĩnh các quận 5, 6, 8, 10, 11, quận Bình Chánh, bảo vệ trật tự trị an trong phạm vi phụ trách.

Hướng đông nam, Quân đoàn 2 (gồm các Sư đoàn 304, 325 được phối thuộc sư đoàn 3/quân khu 5) phối hợp với các đặc công vùng ven (Trung đoàn 116) và thị xã Vũng Tàu, có nhiệm vụ tiêu diệt quân địch, đánh chiếm căn cứ Nước Trong, chi khu Long Bình, căn cứ Long Bình, chi khu Nhơn Trạch, Thành Tuy Hạ - bến phà Cát Lái, đánh chiếm chi khu Đức Thạnh, thị xã Bà Rịa, đặt pháo ở Nhơn Trạch bắn vào Tân Sơn Nhất. Đánh chiếm Vũng Tàu phát triển sang Cần Giờ, tiêu diệt địch ở hữu ngạn sông Đồng Nai, đánh chiếm các quận 9, quận 4 (Sài Gòn) có mũi phối hợp với hướng bạn đánh chiếm dinh Độc Lập. Sau đó được bổ sung thêm nhiệm vụ. Nếu đơn vị bạn đến chậm thì kịp thời đánh chiếm các quận 2, 3 dinh Độc Lập. Sau đó tùy tình hình có thể tiếp tục phát triển tiến công xuống vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Hướng đông, Quân đoàn 4 (gồm các sư đoàn 7, 341) được tăng cường lữ đoàn 52 bộ binh, 1 tiểu đoàn pháo 130mm, trung đoàn và 1 tiểu đoàn pháo cao xạ hỗn hợp, 1 tiểu đoàn xe tăng, có nhiệm vụ tiêu diệt và đánh chiếm khu Biên Hòa - Hố Nai (gồm cả sở chỉ huy Quân đoàn 3 ngụy và sân bay), dùng làm lực lượng mạnh binh chủng hợp thành thọc thẳng vào Sài Gòn, đánh chiếm dinh Độc Lập, chiếm lĩnh quận 1, 2, 3 và một số mục tiêu quan trọng khác như căn cứ Hải quân, Bộ Quốc phòng ngụy, Đài phát thanh...



024

XIN CHO BIẾT NHIỆM VỤ CỦA CÁC BINH, QUÂN CHỦNG TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Sau thắng lợi của Chiến dịch Huế - Đà Nẵng, ta đã tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn Quân đoàn 1 của địch và giải phóng địa bàn quân khu 1 của địch, đợt 2 của chiến trường B2 (3. 1975) cũng giành thắng lợi to lớn... càng tạo thế trận vô cùng có lợi để chuẩn bị cho đòn tiến công vào Sài Gòn... Bộ Chính trị lại kịp thời hạ quyết tâm tranh thủ thời gian cao độ, nhanh chóng tập trung lực lượng chủ lực của cả nước cùng với lực lượng tại chỗ (B2) nhằm vào phương hướng chiến lược chủ yếu là Sài Gòn, giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975.

Chấp hành chủ trương chiến lược của Bộ Chính trị, từ năm hướng, quân ta rầm rập tiến về bao vây sào huyệt đầu não cuối cùng của địch ở Sài Gòn - Gia Định. Từng binh đoàn xuất phát từ nhiều địa bàn và những thời điểm khác nhau, đi trên nhiều trục đường và bằng nhiều phương tiện, nhưng đều hành quân với tinh thần "thần tốc, thần tốc hơn nữa", tất cả đều hướng về Sài Gòn, thực hiện trách nhiệm lịch sử phối hợp với lực lượng tại chỗ viết nên chương cuối rạng rỡ của bản hùng ca.

Để tạo sự phối hợp đồng bộ, tạo nên sức mạnh cho trận đánh lớn cuối cùng, Bộ Tư lệnh chiến dịch đã phân công nhiệm vụ của các quân binh chủng tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng Sài Gòn - Gia Định như sau:

Pháo binh triển khai các trận địa pháo tầm xa ở Hiếu Liêm, Tân Phước Khánh, Tân Phú Trung, Mỹ Hạnh. Hướng Việt Cầu, Nhơn Trạch, bắc Bà Rịa để phá hủy và khống chế các mục tiêu sân bay Biên Hòa, sân bay Tân Sơn Nhất, bắn phá Bộ Tổng tham mưu ngụy, dinh Độc Lập, Biệt khu thủ đô, Bộ Tư lệnh cảnh sát quốc gia theo yêu cầu của bộ binh. Bắn phá các tàu địch trên sông, trên biển, khóa chặt sông Lòng Tàu, phá hủy các trận địa pháo địch, chi viện bộ binh chiến đấu.

Cao xạ bảo vệ đường vận chuyển chiến lược, chiến dịch, bảo vệ các trận địa pháo, sở chỉ huy, khống chế các sân bay, bảo vệ đội hình bộ binh triển khai và chiến đấu, khi đánh vào thành phố, bắn thẳng vào các mục tiêu trên đường phố, bắn quân địch trên các nhà cao tầng...

Tên lửa bố trí tại cánh bắc và tây bắc, thời gian đầu khống chế bầu trời bảo vệ đội hình chủ yếu của chiến dịch ở hướng này, sau đó khi chiến dịch phát triển, chuyển trận địa xuống khống chế được toàn bộ vùng trời Sài Gòn.

Công binh chiến dịch bảo đảm đường cơ động vận chuyển chiến lược, tham gia cùng công binh quân đoàn mở đường và bảo đảm vận chuyển chiến dịch, công binh quân đoàn trở xuống có nhiệm vụ bảo đảm cho bộ binh với binh khí kỹ thuật vượt sông, cơ động.

Xe tăng thiết giáp chủ yếu tăng cường cho các hướng để cùng bộ binh đánh chiếm các mục tiêu cả ở vòng ngoài và trong nội đô.

Không quân tham gia đánh phá các sân bay, phối hợp với bộ binh, hải quân giải phóng các đảo, làm nhiệm vụ vận tải và sẵn sàng tiếp quản các sân bay.

Hải quân tham gia giải phóng các đảo, làm nhiệm vụ vận tải và sẵn sàng tiếp quản các cơ sở hải quân địch.

Bộ đội thông tin bảo đảm kỳ được thông tin chỉ huy thông suốt, nhất là với cánh đông và tây nam, đặc biệt bảo đảm thông tin cho các đơn vị thọc sâu bằng mọi phương tiện.

Bộ đội vận tải có nhiệm vụ chủ yếu là vận chuyển vật chất, đạn dược xuống các hướng và trực tiếp tham gia chiến đấu, chở bộ đội cơ động, đặc biệt chở bộ binh trong đội hình thọc sâu.



025

XIN CHO BIẾT KẾ HOẠCH TIẾP QUẢN THÀNH PHỐ SÀI GÒN - GIA ĐỊNH.

Trong tình hình quân ta tiến công thần tốc và chắc thắng, vấn đề tiếp quản thành phố Sài Gòn - Gia Định được đặt ra một cách toàn diện, đòi hỏi có nhiều lực lượng tham gia và triển khai gấp, do tốc độ tiến quân thần tốc của ta và sự rệu rã nhanh chóng của địch.

Thành phố Sài Gòn - Gia Định là một đô thị lớn nhất nước, trung tâm về nhiều mặt của chính thể "Việt Nam Cộng hòa" ngụy quyền tay sai đế quốc Mỹ, được xây dựng mấy chục năm nay khá hiện đại, nơi tập trung nhiều cơ sở phục vụ chiến tranh và quốc kế dân sinh, trong đó có nhiều nhà máy, xí nghiệp lớn. Khối lượng vật chất, tiện nghi ước tính gấp 40 lần so với Hà Nội được giải phóng hồi tháng 10. 1954. Do đó công tác tiếp quản rất lớn và phức tạp.

Trong khi triển khai tiến công, Trung ương cục đã cử cán bộ trực tiếp chỉ đạo công tác tiếp quản thành phố. Trung ương còn cử thêm đồng chí Nguyễn Văn Trân Bí thư Trung ương Đảng vào tăng cường và phải đi gấp vào kịp trước ngày tổng công kích Sài Gòn - Gia Định. Công tác tiếp quản không chỉ đơn thuần về mặt hành chính và kỹ thuật mà kết hợp cả quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn

hóa, xã hội, cần có sự lãnh đạo chặt chẽ, kịp thời, đồng thời có sự giáo dục ý thức trong các lực lượng tiến vào thành phố. Mặc dù tình hình biến chuyển rất nhanh, nhưng các chính sách của Đảng, của chính quyền cách mạng đối với tôn giáo, tư sản, ngoại kiều, ngụy quân, ngụy quyền, đã được phổ biến xuống cán bộ, chiến sĩ và các ban ngành, đoàn thể.

Sau khi bàn bạc, thảo luận kỹ lưỡng, lại được Bộ Chính trị hướng dẫn và tăng cường thêm cán bộ từ Trung ương vào, đồng chí Lê Đức Thọ và đồng chí Phạm Hùng trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra công tác chuẩn bị tiếp quản thành phố Sài Gòn - Gia Định.

Quân ủy Trung ương cũng cử Thiếu tướng Giáp Văn Cương, Phó Tổng tham mưu trưởng dẫn một đoàn cán bộ và nhân viên kỹ thuật quân sự kịp vào gặp Bộ chỉ huy chiến dịch để nhận nhiệm vụ tổ chức tiếp quản các cơ sở quân sự của địch như sân bay, bến cảng, kho tàng, các căn cứ quân sự lớn...

Tuy vậy, do thời gian rất gấp, việc phổ biến chỉ thị tiếp quản chưa được sâu rộng, và phần nào thiếu hiểu biết về khoa học kỹ thuật nên khi vào tiếp quản thành phố và trong quá trình quân quản, một số đơn vị, bộ phận chưa làm tốt công tác bảo vệ, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật làm thất thoát, hư hao, phí phạm.

026

XIN CHO BIẾT VÀI NÉT VỀ LỰC LƯỢNG HẬU CẦN ĐƯỢC HUY ĐỘNG TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Công tác hậu cần là khâu đầu tiên và cũng là khâu cuối cùng của tất cả các cuộc chiến đấu, các chiến dịch thường được gọi là "đi trước về sau" và đòi hỏi cấp bách nhất. Chiến dịch Hồ Chí Minh là chiến dịch lớn nhất và quan trọng nhất trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, ta không những dốc sức lực lượng hậu cần B2 mà còn được sự chi viện rất lớn của hậu phương miền Bắc đã được chuẩn bị từ trước và sự đóng góp của các quân khu ở miền Nam.

Hội đồng chi viện chiến trường đã làm việc khẩn trương động viên cán bộ và nhân dân các tỉnh miền Bắc lao động suốt ngày đêm nhằm đáp ứng đầy đủ nhất, nhanh chóng nhất, ưu tiên nhất các yêu cầu cho Chiến dịch Hồ Chí Minh. Đồng bào các dân tộc Tây Bắc và Việt Bắc đã đề nghị với Trung ương xin dừng kế hoạch vận chuyển gạo muối cho địa phương mình để dành cho cả đoàn xe với các thứ hàng quý đó quay vào Nam Bộ cho kịp kế hoạch tổng công kích. Nhiều công trường, nhà máy, cơ quan rút bớt từ 30 đến 35% số người trong biên chế để tham gia lực lượng bảo đảm các mặt cho chiến dịch giải phóng Sài Gòn.



Cán bộ, chiến sĩ tàu 606 đang khẩn trương xuống hàng phục vụ chiến dịch mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Hội đồng chi viện tiền phương quân khu 5 do đồng chí Võ Chí Công làm chủ tịch, với khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến Sài Gòn", "Tất cả để phục vụ Chiến dịch Hồ Chí Minh", đã tập trung phần lớn lực lượng và phương tiện vật chất của quân khu và các tỉnh phục vụ các binh đoàn cơ động vào mặt trận gần 2.000 lượt xe vận chuyển bộ đội và 4.000 tấn hàng cho mặt trận Sài Gòn.

Hậu cần B2 đóng vai trò trực tiếp và quan trọng cho lực lượng tại chỗ của các quân khu, tỉnh thành.. đã nỗ lực rất cao để đảm bảo một khối lượng vật chất rất lớn với nhiều chủng loại phức tạp để tác chiến hợp đồng với các quân binh chủng trong đội hình chiến dịch.

Nhiệm vụ bảo đảm hậu cần phải triển khai cấp bách và đồng bộ đến từng cánh, từng đơn vị độc lập, khắc phục nhiều khó khăn trong công tác tổ chức, chỉ huy, thực hành vận chuyển... toàn mặt trận lúc này cần khoảng 6 vạn tấn

vật chất, riêng Đoàn 814 ở hướng đông là 9.364 tấn. Trước ngày bắt đầu Chiến dịch tổng công kích Sài Gòn, hậu cần Quân khu 7 phải đưa an toàn, nhanh chóng xuống các hướng, các tuyến chiến đấu đủ số lượng, đúng địa điểm và thời gian qui định. Với truyền thống hậu cần nhân dân, các đoàn hậu cần đã dựa vào khả năng tại chỗ của chiến trường B2, kết hợp hậu cần quân đội với hậu cần địa phương, vừa tiếp nhận nguồn cung ứng của cấp trên vừa tự lực thu mua lương thực, thực phẩm, thuốc men bên nước bạn Campuchia và trong vùng địch kiểm soát.

Với nhiệm vụ cụ thể, bộ đội đi đến đâu, hậu cần đi tới đó, ở hướng đông chiến dịch, đoàn 814 đã vận chuyển cho các đơn vị 150 tấn đạn, 50 tấn gạo, 7 tấn lương khô, 20 tấn xăng dầu. Ở hướng tây nam, các đoàn hậu cần đã huy động trong nhân dân hàng trăm ghe, xuồng đưa bộ đội công binh ghép ghe lớn, kê kích cho ô tô qua sông thay phà... nhờ bố trí hợp lý, các đoàn hậu cần đã tận dụng các tuyến đường vận tải trên từng khu vực, vận dụng cả đường bộ, đường thủy với một lực lượng vận tải của địa phương tham gia.

Như vậy, bước vào giai đoạn cuối của Chiến dịch Hồ Chí Minh, khi quân ta đã đứng trước cửa ngõ Sài Gòn bao vây địch, hậu cần B2 đã đưa được súng đạn, trang bị lương thực thực phẩm xuống tận vùng ven vùng sâu các hướng, phục vụ kịp thời cho bộ đội chiến đấu. Công tác hậu cần đã chủ động đi trước một bước, hợp cùng các cánh quân và địa phương, tạo thành sức mạnh tổng hợp giành thắng lợi to lớn trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.

027

XIN CHO BIẾT NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA HOẠT ĐỘNG TÌNH BÁO TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Ngành tình báo là một đơn vị đặc biệt của Quân đội nhân dân Việt Nam, bên cạnh đó có lực lượng quân báo rất quan trọng phục vụ đắc lực cho lãnh đạo, chỉ huy mọi lúc mọi nơi.

Trong ngành tình báo có tình báo chiến lược (đường dài), có khi chấm dứt chiến tranh rồi nhưng vẫn còn nguyên giá trị và vẫn tiếp tục bí mật để thực hiện nhiệm vụ. Tình báo chiến dịch có nhiệm vụ cụ thể và phạm vi riêng.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, ta sử dụng cả tình báo chiến lược và chiến dịch. Ở đây chỉ nêu đơn vị tiêu biểu hoạt động trong Chiến dịch Hồ Chí Minh là cụm tình báo chiến lược mang mật danh B58. Khi ta mở Chiến dịch Tây Nguyên đánh vào Buôn Ma Thuột, B58 đã nắm được tin: ngày 14. 3. 1975, những nhân vật chóp bu ngụy Thiệu, Khiêm, Viên, Quang từ Sài Gòn bay ra Nha Trang làm việc với tư lệnh Quân đoàn 2. Thời điểm này, Buôn Ma Thuột đã hoàn toàn lọt vào tay ta và ở miền Đông Nam Bộ, ta đã giải phóng được một số quận ly, Sài Gòn bắt đầu bị uy hiếp. Theo cơ quan tình báo Mỹ, địch còn mười hai sư

đoàn trên ba vùng chiến thuật và chúng phát hiện ta hiện có mười hai sư đoàn trên chiến trường miền Nam. Như vậy tỷ số hai bên là 12/12 sư đoàn. Thế trận dàn ra quân số đã ngang nhau. Qua phân tích các dữ kiện, B58 đã "giải mã" được chuyến đi bất thường của chóp bu ngụy ra Nha Trang.

Đây là tình huống vô cùng quan trọng, vì "đại bản doanh" (mật danh của Bộ Tư lệnh - Bộ Chính trị) đã chọn Tây Nguyên để mở đầu cuộc tiến công chiến lược mùa xuân 1975. Ý đồ của địch bỏ Tây Nguyên, rút quân về phòng thủ từ vùng duyên hải trở vào, đã tạo ra một thời cơ cho ta đẩy cuộc tiến công giải phóng nhanh địa bàn chiến lược Tây Nguyên và quân khu 1, làm sụp đổ dây chuyền quân ngụy.

Ngày 1. 4, đoàn cán bộ cục 2 của Bộ Tổng tham mưu gồm cả phương tiện kỹ thuật hành quân cấp tốc bằng ô tô vào tới Lộc Ninh (thủ phủ của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam từ năm 1972). Tại đây, Bộ Chỉ huy Miền quyết định hợp nhất lực lượng tình báo của Bộ Tổng và Miền thành một đầu mối thống nhất để phục vụ chiến dịch. Đồng thời thành lập Hội đồng địch tình do đồng chí Tư Văn và Tám Mỹ chỉ huy. Nhiệm vụ mới của tình báo bắt đầu từ thời điểm này là "tình báo chiến lược" chuyển qua "tình báo hành động" trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Khác với trước đây, "tình báo hành động" có nhiệm vụ chỉ huy các nội tuyến phản chiến, làm binh biến, điều và bứng trốc địch. Nhiệm vụ phức tạp, tình huống diễn biến mau lẹ, đòi hỏi lòng quả cảm và tài trí trong hành động. Các cán bộ tình báo trung kiên giàu kinh nghiệm được tung vào trận địa mới giữa hang ổ kẻ thù, nhắm vào các mục tiêu: cơ quan Tình báo ngụy, Tổng nha cảnh sát, Bộ Tổng tham mưu, phủ Tổng thống, Biệt khu thủ đô, lữ đoàn phòng

vệ dinh Độc Lập, các trung đoàn, sư đoàn của ngụy, các đơn vị phòng thủ Sài Gòn.

Khi quân ta tiến công Sài Gòn, các cụm tình báo có nhiệm vụ chỉ huy các cơ sở "đặc tình" cùng nhân dân nổi dậy chiếm lĩnh các mục tiêu công sở trọng yếu, thu giữ hồ sơ bí mật, phương tiện kỹ thuật... những cơ sở nằm trong lực lượng chiến đấu hoặc trong vị trí trọng yếu của địch thì chỉ huy làm binh biến, phản chiến, ly khai kỹ thuật chỉ huy, tác động tâm lý chủ bại, làm địch rã ngũ, mất sức chiến đấu...

Lực lượng hành động bao gồm hàng chục cụm tình báo đang hoạt động trên các địa bàn với nhiều cơ sở đã cài sâu trong lòng địch từ những năm trước, nay có thêm lực lượng tình báo của Bộ, của Miền đã nhanh chóng tổ chức thêm hàng chục cụm tình báo hoạt động. Những cơ sở "đi sâu" được giữ kín cho nhiệm vụ chiến lược lâu dài do Hội đồng địch tình nắm và chỉ huy, được ngăn cách tuyệt đối.

B58 tình báo hành động xâm nhập Sài Gòn ở hướng Tây Bắc từ 10. 4, một bộ phận đã nắm được nội tuyến của E 46/ F 25 ngụy đóng ở Đồng Dù, Củ Chi. Đến 28. 4 làm rã ngũ một số binh sĩ của chiến đoàn này. Trong khi đó, ở Quân đoàn 3 ngụy, A7 đã phá hoại được hệ thống truyền tin, gây nhiễu, khiến địch chuyển nhận điện chậm... đồng thời tác động tâm lý làm rã bộ phận truyền tin của địch trước khi quân ta tiến vào Biên Hòa. Từ ngày 25. 4 trở đi, làm gián đoạn liên lạc giữa quân đoàn và Bộ Tổng tham mưu ngụy, khiến chúng không còn chỉ huy được các đơn vị. Sáng 28. 4, bộ phận truyền tin của Quân đoàn 3 ngụy phá hỏng máy móc, cắt đứt liên lạc giữa Biên Hòa và Bộ Tổng tham mưu. Đơn vị thông tin tan rã, bỏ về nhà. Đây là một trong những nguyên nhân khiến Bộ tư lệnh Quân đoàn 3 bỏ chạy, kéo theo các sư đoàn, trung đoàn tan rã

từ trưa 28. 4. Tại Bộ tư lệnh Quân đoàn 3 chỉ còn lại thiếu tá Ân quản trị hành chánh và một ít hạ sĩ quan. Hừng sáng 30. 4, cụm tình báo liên lạc được với cơ sở trong tiểu đoàn biệt động ở ngã ba Bà Quẹo và hướng đơn vị này đánh chiếm trại cảnh sát dã chiến ở góc đường Trần Quốc Toản, Nguyễn Văn Thoại (nay là 3 tháng 2, Lý Thường Kiệt...) thu toàn bộ hệ thống siêu tần của cục quân báo ngụy còn nguyên vẹn.

Chiến công của tình báo trong đội hình Chiến dịch Hồ Chí Minh như những nhát kiếm đâm vào tim gan kẻ thù trong giờ phút lịch sử, đã góp phần làm nên kỳ tích tháng 4. 1975.



028

XIN CHO BIẾT VIỆC BỐ TRÍ PHÒNG TUYẾN CỦA ĐỊCH ĐỂ BẢO VỆ SÀI GÒN.

Tuy địch có hoang mang suy sụp, nhưng ở quân khu 3 và Sài Gòn, dù bị thất bại liên tiếp, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, thế chiến trường xấu đi, tinh thần có dao động... nhưng quân số của địch còn rất đông, Quân đoàn 3 ngụy chưa bị ta đánh đau, Sài Gòn - Gia Định lại là sào huyệt cuối cùng, địch tập trung quân cố gắng chống cự một cách có tổ chức, hòng kéo dài cuộc chiến để tìm biện pháp đối phó.

Với lực lượng Quân đoàn 3 cùng tàn quân của Quân đoàn 1, Quân đoàn 2 và tổng dự bị rút về, địch đã tổ chức phòng thủ quân khu 3 và Sài Gòn - Gia Định với ý định tăng cường phòng thủ tuyến ngoài mạnh như Tân An, Hậu Nghĩa, Củ Chi, Đồng Dù, Bến Cát, Phú Lợi, Hố Nai, Long Bình, nội đô tổ chức thành từng khu vực phòng thủ. Hướng bắc và tây bắc Sài Gòn địch chú ý tăng cường, hướng tây và tây nam sơ hở hơn, hướng đông dựa vào hai sông lớn và có tăng cường lực lượng, phòng ngự vững chắc.

Tổ chức phòng thủ, bố trí lực lượng của địch xung quanh Sài Gòn - Gia Định như sau:

Tuyến ngoài có năm sư đoàn và hai lữ đoàn gồm Sư đoàn bộ binh 22 ở Long An, Bến Lức, Sư đoàn bộ binh 25 ở Tây Ninh, Trảng Bàng, Củ Chi, Đồng Dù, Hậu Nghĩa, Sư đoàn bộ binh 5 ở Lai Khê, Bến Cát, Bình Dương, Sư đoàn bộ binh 18 ở Bàu Cá - Trảng Bom, Suối Đỉa, Sư đoàn thủy quân lục chiến (2 lữ) ở Long Bình, lữ đoàn 3 ky binh ở Biên Hòa - Long Bình, làm dự bị cho Quân đoàn 3 (có một bộ phận ở Gò Vấp - Lái Thiêu), lữ dù 1 giữ Bà Rịa.

Tuyến ngoại vi Sài Gòn có sư đoàn biệt động quân (ba liên đoàn) mới thành lập, tổ chức 3 khu:

Khu bắc gồm Hóc Môn - Cầu Bông trở vào Tân Sơn Nhất do liên đoàn 9 biệt động quân và trường Hành chính quản trị phụ trách.

Khu tây gồm Vĩnh Lộc, Châu Hiệp, Bà Hom, Bình Chánh trở vào do các liên đoàn 7, 8 biệt động quân và liên đoàn 239 bảo an phụ trách.

Khu nam gồm Nhà Bè, Nhơn Trạch do bảo an dân vệ phụ trách.

Tuyến nội đô chúng tổ chức thành 5 liên khu, mỗi liên khu gồm hai quận (quận 1 + 3, 5 + 8, 2 + 4, 6 + 7, 10 + 11) do lực lượng cảnh sát, phòng vệ dân sự phụ trách an ninh - chống xâm nhập và nổi dậy...

Qua hình thái bố trí của địch bảo vệ Sài Gòn, ta thấy địch tập trung lực lượng mạnh ở vòng ngoài nhằm ngăn chặn quân ta ngoài Sài Gòn, trong khi đó ở bên trong lại có nhiều sơ hở, không có lực lượng tăng viện. Địch chú trọng tăng cường một số điểm then chốt, tăng cường chướng ngại trên các ngả đường với ý định nếu bị tấn công sẽ tập trung tử thủ bên ngoài rồi co dần về bảo vệ trung tâm đầu não. Tuy nhiên việc xây dựng các chướng ngại còn giản đơn.

Trong khi đó, Mỹ khó có khả năng can thiệp trực tiếp trở lại vào miền Nam bằng lục quân, khả năng can thiệp bằng không quân và hải quân cũng rất hạn chế. Việc Mỹ chủ trương di tản người Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam từ trung tuần tháng 4. 1975 càng gây thêm tâm lý hoang mang trong hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền.

029

XIN CHO BIẾT NỘI TÌNH CỦA CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN TRONG KHI TA TIẾN HÀNH CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Vào những ngày đầu tháng 4. 1975, những thắng lợi dồn dập của quân ta trên khắp các chiến trường đã khiến cho nội tình của chính quyền Sài Gòn rối loạn nghiêm trọng. Uy tín của Nguyễn Văn Thiệu suy giảm nghiêm trọng. Ngày 2. 4. 1975, thượng nghị viện của chính quyền Sài Gòn họp lại, kết quả 41/42 thượng nghị sĩ đòi Thiệu phải từ chức. Khi Xuân Lộc, vị trí then chốt nhất bảo vệ Sài Gòn từ xa bị mất (21. 4. 1975), tình hình của chính quyền Sài Gòn càng trở nên u ám hơn. Trước đó, ngày 20. 4. 1975, nhận được chỉ thị từ Nhà trắng, Đại sứ Mỹ Graham Martin, người ủng hộ Nguyễn Văn Thiệu từ nhiều năm nay, vào thẳng dinh Độc Lập buộc Thiệu phải từ chức.

Ngày 21. 4. 1975, các chính khách chóp bu và tướng lĩnh Sài Gòn như: Nguyễn Văn Ngữ, Đặng Văn Quang, Nguyễn Văn Tòa, Cao Văn Viên có mặt tại phủ Tổng thống đều nêu tình hình tuyệt vọng. Nguyễn Văn Thiệu bàn giao quyền tổng thống cho Trần Văn Hương và tuyên bố "tôi từ chức nhưng vẫn không đào ngũ. Từ giờ phút này tôi đặt mình dưới quyền tổng thống và đồng bào...". Nhưng chỉ hôm sau Nguyễn Văn Thiệu và Trần Thiện Khiêm cùng

gia đình bí mật khuân vàng bạc lên phi cơ của quân đội Hoa Kỳ chuồn đi Đài Loan. Chính quyền Sài Gòn càng thêm hỗn loạn và lâm vào cảnh khủng hoảng chưa từng có.

Đây chính là thời cơ cho ta tiến công giải phóng Sài Gòn. Thời cơ sẽ nhân sức mạnh lên thành gấp bội. Lúc này thời cơ chính là lực lượng của ta.

So sánh lực lượng quân sự và tình thế chính trị chuyển biến đưa đến một bước ngoặt hoàn toàn bất lợi cho địch. Phó Tổng thống Mỹ Rockefeller đã phải thú nhận "đã quá muộn để có thể làm bất cứ việc gì nhằm lật ngược tình thế". Nhưng ngoan cố và xảo quyệt vốn là bản chất của đế quốc Mỹ và tay sai. Chúng vẫn cố sức bày mưu lập kế hòng cứu vãn tình thế, ngăn chặn "một trận Waterloo thứ hai" có thể chôn vùi uy danh tên trùm đế quốc Mỹ.

Thời gian càng trôi qua, chiến trường càng thu hẹp, binh lính, tướng tá địch thua chạy trốn về Sài Gòn càng làm cho bọn còn lại hoảng hốt, lo sợ. Tình cảnh thật vô cùng nguy khốn. Trước đây vài tuần, Chính phủ Mỹ thống thiết chia sẻ với Thiệu về "nỗi niềm không vui và tiếc cho những cuộc rút lui bắt buộc" đã hứa hẹn "Mỹ sẽ đứng vững vàng đằng sau Việt Nam Cộng hòa" nay lại ra sức thúc ép quốc hội tăng khối lượng viện trợ khẩn cấp lên 722 triệu USD, yêu cầu được sử dụng lực lượng quân sự để di tản và bảo vệ di tản. Được quan thầy Mỹ vẽ vời hà hơi cổ vũ, nhưng chính quyền Sài Gòn đã đến ngày tận số. Ngụy quân không còn mấy thời gian và không còn tinh thần để tử thủ, cũng như ổn định vòng đai phòng thủ cho 1/3 phần đất "quốc gia" còn lại.

Trong tinh thần đó, bối cảnh chính trị ở Đông Dương càng thúc đẩy nhanh đà sụp đổ của Nam Việt Nam mà những chính khách chóp bu Sài Gòn đang cố nắm giữ.

Từ giữa 4. 1975, quân đội cách mạng Campuchia đã áp sát Phnôm Pênh. Lon Non (tên độc tài đã lật đổ quốc trưởng Xihanúc ngày 18. 3. 1970, do Mỹ giật dây đảo chính) bỏ cả sản nghiệp trốn ra nước ngoài theo Mỹ. Lầu Năm Góc mở cuộc hành quân "diều hâu" để rút lui. Đại sứ Mỹ, các cố vấn và tay sai đầu sỏ cũng tranh nhau lên máy bay chạy khỏi Phnôm Pênh. Ngày 17. 4, quân cách mạng Campuchia tiến vào thành phố, ngụy quyền đầu hàng vô điều kiện. Mỹ tỏ ra hoàn toàn không còn khả năng tham chiến trở lại để cứu vớt bọn tay sai, không phải do thiếu lực lượng mà do thấy rằng, dù có đổ vào bao nhiêu vũ khí, đôla, hoặc liều lĩnh dùng lực lượng quân sự xâm lược trở lại Campuchia và Nam Việt Nam thì cũng hoài công, không sao đảo ngược được tình thế mà chỉ chuốc lấy thất bại lớn hơn. Lúc này, dư luận thế giới cho rằng cuộc rút lui của Mỹ ở Campuchia là cuộc "diễn tập" của Nhà Trắng để chuẩn bị rút khỏi Nam Việt Nam. Có phóng viên phương Tây còn ví canh bạc của Mỹ ở Đông Dương giống như ván cờ đôminô, tất cả đổ theo nhau cho đến hết.

Thất bại ở Campuchia trong chiến lược "Khơme hóa chiến tranh cho thấy thế thảm hại của đế quốc Mỹ ở bán đảo Đông Dương". Điều đó báo trước thất bại hoàn toàn của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Mỹ ngụy trong bước đường cùng, bề ngoài tiếp tục gào thét tử thủ, nhưng bên trong cực kỳ dao động, hốt hoảng. Dinh Độc lập trở thành một cứ điểm phòng thủ được tăng cường gấp ba lần so với trước đây. Bộ trưởng Quốc phòng ngụy Trần Văn Đôn sau khi kiểm tra một số khu vực phòng thủ ở Sài Gòn đã thốt lên "Quốc gia đang nguy ngập thực sự, sự sống còn chỉ tính từng ngày."

Đại sứ Mỹ Martin ngày 19. 4 cũng mật báo tình hình tuyệt vọng với Washington "Các đơn vị đối phương đang

cùng lúc hội tụ về khu vực chính phủ (ngụy) rất nhiều, có khả năng bao vây và cô lập thành phố trong vòng một hay hai tuần nữa. Mặc dù phía chính phủ có thể tăng viện một hoặc hai mặt trận bằng cách rút lực lượng từ Cần Thơ, Mỹ Tho trong châu thổ, nhưng việc này cũng không thể làm gì hơn là kéo dài thêm sự tồn tại của Sài Gòn khoảng một tuần, bởi quân đối phương hầu như ngay tức khắc sẽ có khả năng loại trừ những lực lượng tăng cường này với lực lượng gấp bội của họ".

Đến lúc này, những ảo tưởng mong manh của Mỹ ngụy gần như tiêu tan trước sức tiến công như thác đổ của quân ta.

030

XIN CHO BIẾT KẾ HOẠCH DI TẢN CỦA MỸ RA KHỎI SÀI GÒN VÀO NHỮNG NGÀY THÁNG 4. 1975.

Trong suốt hơn 20 năm qua, người Mỹ đã dùng đô la và súng đạn dựng lên chế độ phản động ngụy quyền Nam Việt Nam, đến lúc này "mẫu quốc" Hoa Kỳ đã thực sự bỏ rơi đứa con "Việt Nam cộng hòa" của mình. Khi ta tiến công giải phóng Tây Nguyên, Mỹ bày cho Thiệu con bài "di tản chiến thuật" để tránh tiếng là tháo chạy, nay khi bàn cờ sắp ngã ngũ mà bất lợi nghiêng về phía ngụy quyền Sài Gòn thì đến lượt Chính phủ Mỹ phải bỏ của chạy lấy người bằng chiến dịch di tản qui mô, cuống cuồng đưa người Mỹ và những kẻ cùng hội cùng thuyền rời Sài Gòn.

Ngày 4. 4. 1975, Tổng thống Mỹ G. Ford đã ra lệnh cho hải quân Mỹ có thể sử dụng tàu chiến vào việc di tản ở miền Nam Việt Nam. Ngày 8. 4. 1975, theo lệnh của Tổng thống Ford, chiến dịch chuyên chở trẻ con sang Mỹ bắt đầu. Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu cũng đồng ý cho chuyển 1. 700 trẻ con sang Mỹ. Theo các nhà báo nước ngoài, sự kiện này đã làm "người Việt Nam thêm chán ghét Mỹ, tăng thêm sự hốt hoảng và căng thẳng ở Sài Gòn".

Đến ngày 18. 4, trước thất bại ngày càng rõ của chính quyền Sài Gòn, chính quyền Ford đã ra lệnh di tản gấp người Mỹ ở Sài Gòn và cử Đin Brao phụ trách lực lượng đặc nhiệm lo việc này. Một lực lượng lớn không quân, hải quân Mỹ gồm 35 tàu chiến (có 4 tàu sân bay) và hàng trăm máy bay các loại hoạt động nhộn nhịp trong một cuộc hành quân rút chạy hốt hoảng bắt đầu từ ngày 21. 4. 1975. Trong cơn lốc kinh hoàng của cuộc di tản mà ngày cuối cùng mang tên là "Cuộc hành quân người liều mạng", máy bay lên thẳng Mỹ quần đảo rối rít trên bầu trời Sài Gòn, đáp xuống sân thượng Sứ quán Mỹ và một số sân thượng khác trong thành phố để bốc những người Mỹ đang chen chúc chờ lên trực thăng.

Mô tả về cuộc di tản của Mỹ, Frank Snepp, nhân viên CIA từng ở Việt Nam lâu năm, tác giả tập sách *Cuộc tháo chạy tán loạn* viết "Đến 8 giờ 15 phút, giai đoạn đầu cuộc di tản cuối cùng bắt đầu. Ở nơi phân loại di tản, Don Hays, một tay bế đứa trẻ Việt Nam đang khóc, tay kia xách hai va li, đang cố tìm chủ nhân. Qua làn sương khói phủ mù trên sân bay, anh thấy một máy bay nhỏ bị bắn đang rơi như sao sa cháy. Một lát sau, một Đại tá không quân đi đến chỗ anh và nói "Chúng tôi nhận được lệnh tất cả người Mỹ phải rời ngay nơi này và tập hợp ở sân bay hộ tống chỉ huy". Hays đánh rơi va li, trả lời "Sao lại thế, ở đây còn ba nghìn người Việt Nam, không thể bỏ rơi họ đơn giản như vậy!" Viên đại tá nhìn sát vào mặt Hays làu bàu "Tôi không nhận lệnh của binh lính, đi! Chấp hành ngay!". "Ở sứ quán, nhiều người không chờ đi nữa. Shep Lowman rời mái nhà lúc 19 giờ cùng với mấy đồng nghiệp. Joc Kingley, bạn cũ của tôi và nhiều người khác cùng đi".

Tối 28. 4. 1975, Đại sứ Mỹ Martin ra tận sân bay Tân Sơn Nhất quan sát thấy tình hình tuyệt vọng, các máy bay

cố định có cánh dùng để di tản không bay được. Nhận được báo cáo của Martin, Tổng thống G. Ford đã ra lệnh mở cuộc di tản bằng máy bay lên thẳng đậu trên 13 nóc nhà cao tầng, thay phiên nhau bay liên tục 18 giờ chở hơn 1.000 người Mỹ và hơn 5.000 người Việt Nam ra khỏi miền Nam Việt Nam. Đến 1 giờ sáng ngày 30. 4. 1975, cuộc di tản khẩn cấp của Mỹ về cơ bản đã hoàn thành. Và đến 4 giờ 30 phút, chiếc máy bay lên thẳng mang mật danh "Lady 09" chở Martin và những người Mỹ cuối cùng bay ra biển Đông trốn chạy khỏi Việt Nam.

031

XIN CHO BIẾT SÂN KHẤU CHÍNH TRỊ CỦA SÀI GÒN ĐÃ THAY ĐỔI NHƯ THẾ NÀO.

Trong lúc tình hình ngày càng xấu đi, nội bộ chính quyền Sài Gòn cũng lâm vào khủng hoảng cực kỳ nghiêm trọng. Người Mỹ trước đây thường dùng nhiều "con bài" trong bàn cờ chính trị của mình ở miền Nam Việt Nam nhằm kiềm chế lẫn nhau giữa bọn tay sai để thuận lợi cho sự thống trị của chủ nghĩa thực dân mới. Nhưng đến lúc này, các tập đoàn tay sai không còn chức năng cấu kết để "chống cộng" theo sự giựt dây của Mỹ nữa mà chuyển sang chống đối lẫn nhau để tranh giành quyền lực, khiến cho bộ máy ngụy quyền vốn đang suy yếu lại càng suy yếu thêm.

Trước sự bất lực của tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu, Trần Thiện Khiêm, một chính khách từ lâu mâu thuẫn với Thiệu, đã đứng ra vận động hội đồng tướng lĩnh gây sức ép buộc Thiệu phải từ chức. Ngay lập tức, Thiệu cho Trần Thiện Khiêm từ chức và đưa Nguyễn Bá Cẩn lên lập chính phủ mới. Đồng thời lên đài vô tuyến truyền hình đổ lỗi cho cấp dưới về những thất bại vừa qua trên chiến trường "Những gì đã xảy ra, không phải do lỗi của lãnh đạo. Đó là tội của quân đội đã không chấp hành mệnh lệnh, đã bỏ chạy". Điều này làm cho các tướng lĩnh dưới quyền Thiệu càng thêm bất mãn. Nguyễn Cao Kỳ đã bị Thiệu gạt ra khỏi chính

trường nay lại nhảy ra cùng với Nguyễn Hữu Thanh lập "Ủy ban cứu nguy dân tộc" đòi Thiệu chuyển giao quyền hành, đồng thời cấu kết với tướng Cao Văn Viên định làm đảo chính lật đổ Thiệu. Mâu thuẫn trong giới lãnh đạo của chính quyền Sài Gòn đã tác động mạnh mẽ đến tinh thần tướng tá, binh lính ngụy vốn đang trong cơn suy sụp, tan rã. Trong cơn hoảng loạn, chúng bắn giết lẫn nhau ngay trong nội bộ của mình.

Khi Xuân Lộc thất thủ (21. 4. 1975), trước sức ép của người Mỹ, Nguyễn Văn Thiệu phải từ chức Tổng thống, kết thúc cuộc đời chính trị của mình. Trước khi rời khỏi chính trường, Thiệu đã tranh thủ vớt vát danh dự lên đài truyền hình và đài phát thanh tuyên bố từ chức Tổng thống Việt Nam cộng hòa với một giọng điệu hằn học, trách móc cộng với tiếc nuối, qua đó đổ lỗi cho quan thầy và thuộc cấp của mình. Tuy vậy, Thiệu vẫn lớn tiếng hứa sẽ tiếp tục phục vụ cho "sự nghiệp của quốc gia", tiếp tục ủng hộ cho chính phủ mới. Thế nhưng, đến ngày 26. 4. 1975, Thiệu và gia đình y âm thầm trốn chạy sang Đài Loan. Có thể nói, việc Thiệu ra đi đó cũng là sự tan vỡ của ảo tưởng dùng tập đoàn Thiệu làm công cụ tiếp tục thực hiện chính sách "Việt Nam hóa chiến tranh" của người Mỹ sau Hiệp định Paris.

Để thay thế cho Nguyễn Văn Thiệu, Mỹ lập tức đưa Trần Văn Hương lên làm Tổng thống. Hương vốn cũng là một tay sai đắc lực của người Mỹ, nấp dưới vỏ bọc của một "dân sự". Thực chất, chính quyền của Trần Văn Hương chỉ là một "phiên bản" của chính quyền Thiệu không hơn không kém. Ngay khi nhậm chức, Trần Văn Hương đã mạnh miệng thể hiện mình cũng là một "chí sĩ ái quốc", thề đem "nắm xương tàn sát cánh cùng chiến sĩ để bảo vệ Việt Nam cộng hòa". Mặc dù đã có chính quyền mới, nhưng

tình hình Sài Gòn vẫn rất hỗn loạn. Phần lớn các hãng hàng không quốc tế hủy bỏ các chuyến bay đến Sài Gòn. Tổng đài điện thoại bị ứ nghẽn. Một số phi công ngụy đã tự lái máy bay bỏ trốn sang Thái Lan hoặc đào nhiệm khỏi sân bay, binh lính bỏ ngũ rất nhiều... Tình hình Sài Gòn ngày càng hỗn loạn, bát nháo. Trong lúc này, người Mỹ vẫn tiếp tục đứng sau hậu trường sân khấu chính trị Sài Gòn để điều khiển.

Nhận thấy vai trò của Trần Văn Hương không còn phù hợp, cộng với nhiều sức ép, kể cả từ phía Mỹ, sân khấu chính trị Sài Gòn lại buộc phải có sự thay đổi. Tuy nhiên, Trần Văn Hương chỉ muốn trao quyền lực của mình cho một người thuộc phe Thiệu. Sau nhiều cuộc "thương lượng" trong quốc hội, đêm 24. 5. 1975, Trần Văn Hương đồng ý trao cho quốc hội trọn quyền chọn "Tổng thống" mới. Trong hai ngày 25 và 26. 4. 1975, do Đại sứ Mỹ và Đại sứ Pháp dàn xếp, mặc cả với nhau, Mỹ quyết định đưa Dương Văn Minh lên ghế Tổng thống Việt Nam Cộng hòa như một nhân vật "dễ tiếp xúc với Mặt trận giải phóng". Và buổi chiều ngày 28. 4. 1975, Trần Văn Hương từ chức, Dương Văn Minh nhậm chức Tổng thống.

Tuy nhiên, con bài chính trị cuối cùng được tung ra quá muộn màng! Trưa ngày 30. 4. 1975, quân ta đã tiến vào chiếm dinh Độc Lập, bắt sống Dương Văn Minh, Vũ Văn Mẫu cùng toàn bộ Nội các Sài Gòn. Dương Văn Minh đã đến Đài phát thanh tuyên bố đầu hàng không điều kiện và ra lệnh cho tất cả lực lượng còn lại của quân đội Sài Gòn hạ vũ khí. Đến đây, chế độ chính trị của Sài Gòn chính thức kết thúc.



032

XIN CHO BIẾT BỘ CHỈ HUY CHIẾN DỊCH GIẢI PHÓNG SÀI GÒN - GIA ĐỊNH ĐÓNG CĂN CỨ TẠI ĐÂU.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ trên chiến trường Tây Nguyên, đoàn A75 bí danh của bộ phận Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh tại mặt trận Tây Nguyên gồm các đồng chí Văn Tiến Dũng (Tổng Tham mưu trưởng), Đinh Đức Thiện (Chủ nhiệm Tổng cục hậu cần), Lê Ngọc Hiền (Phó tổng tham mưu trưởng) và một số cán bộ của các cơ quan Bộ Tổng tham mưu các quân chủng, binh chủng đã lên đường vào Nam Bộ và đến Tây Lộc Ninh ngày 3. 4. 1975 (cơ quan Bộ chỉ huy Miền).

Ngày 8. 4. 1975 trong cuộc họp chung giữa Trung ương Cục, Quân ủy Miền, Bộ Tư lệnh Miền gồm đồng chí Phạm Hùng (Bí thư Trung ương Cục), Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc, Phó Bí thư Trung ương Cục) và các đồng chí Trần Nam Trung, Trần Văn Trà, Phan Văn Đáng (Hai Văn), Võ Văn Kiệt (Sáu Dân), Nguyễn Văn Xô (Hai Xô), Lê Đức Anh, Lê Văn Tưởng, Đồng Văn Cống và đoàn A75 do đồng chí Lê Đức Thọ đại diện Bộ Chính trị phổ biến nội dung nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 25. 3. 1975 và quyết định thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định do đồng chí Văn Tiến Dũng làm Tư lệnh.



Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh theo dõi và chỉ đạo chiến dịch.

Khi Chiến dịch Hồ Chí Minh sắp mở màn, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định dời về sở chỉ huy chiến dịch tiền phương ở Căm Xe để nắm chắc được tình hình và tiện chỉ huy các hướng. Đây là một căn cứ cũ của một đơn vị biệt động Sài Gòn của ta (tây nam - Dầu Tiếng) gồm một khu lán sơ sài, gió thổi bốn bề, ngồi trong nhà nhìn thấy cả khoảng trời xanh.

Sau khi bộ phận tác chiến thông tin liên lạc và bộ phận quản lý đi chuẩn bị, đồng chí Văn Tiến Dũng, Tư lệnh chiến dịch và đồng chí Trần Văn Trà Phó Tư lệnh cùng một số cán bộ tham mưu đi xuống trước vào ngày 26. 4. 1975 để kịp làm việc với các đơn vị. Ngày 28. 4. 1975, các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Hùng cũng rời Lộc Ninh về Sở chỉ huy tiền phương ở Căm Xe để tiện nắm tình hình và bàn bạc cụ thể với Bộ Chỉ huy chiến dịch vì tình hình rất khẩn trương.

Căn cứ vào phương châm và tư tưởng chỉ đạo tác chiến của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đề ra là "thần

tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng", thực hiện quyết tâm chiến lược cơ bản của Bộ Chính trị là giành thắng lợi trên chiến trường miền Nam trong hai năm 1975 - 1976 và để tưởng nhớ đến công ơn trời biển của Bác Hồ với đất nước, để thích ứng với tầm cỡ của chiến dịch, Bộ Chỉ huy chiến dịch nhất trí gởi điện đề nghị Bộ Chính trị xin đặt tên chiến dịch lịch sử giải phóng Sài Gòn thành Chiến dịch Hồ Chí Minh. 19 giờ ngày 14. 4. 1975 được Bộ Chính trị trả lời "Đồng ý cho chiến dịch Sài Gòn lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh" theo bức điện số 37/TK do Tổng Bí thư Lê Duẩn ký.

Khi Chiến dịch Hồ Chí Minh tiến hành tổng công kích vào Sài Gòn, lực lượng chủ lực của quân khu 7 trực tiếp tham gia chiến dịch cắt lộ 4, chủ lực K9 tiến hành tấn công vào khu vực Cần Thơ cùng bộ đội địa phương và các tỉnh, huyện đã tấn công và nổi dậy đều khắp. Nhất là từ khi Sài Gòn thất thủ, địch hoang mang, mất ý chí đề kháng, lợi dụng thời cơ quân khu 8, quân khu 9, dưới sự lãnh đạo của Đảng, bộ đội địa phương đã đồng loạt tiến công, cùng với quần chúng nổi dậy chiếm các thành phố, thị xã, các căn cứ quân sự lớn, các quận ly chi khu và tiêu diệt toàn bộ đồn bót còn lại của địch và bức các đơn vị của quân đoàn 5 ngụy nộp vũ khí đầu hàng, làm tan rã, đánh đổ hoàn toàn chính quyền ngụy từ cấp tỉnh đến thị xã, giải phóng đồng bằng Nam Bộ, giải phóng các hải đảo một cách thần tốc chỉ trong vòng chưa đầy hai ngày (30. 4 và 1. 5).

Như vậy, cơ quan Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh được thành lập ở căn cứ quân giải phóng miền Nam Việt Nam tại ấp Tà Thiết Krom - Lộc Thành Khmer, xã Lộc Thiện, quận Lộc Ninh, tỉnh Bình Long. Để có thể trực tiếp chỉ huy chiến dịch ngay từ đầu sát với tình hình tác chiến, cơ quan sở chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh chuyển tới

căn cứ tiền phương sát với chiến trường hơn và chọn Căm Xe làm Sở chỉ huy Tiền phương. Vì Sở chỉ huy nằm cạnh bên con suối Căm Xe nên nhiều tài liệu gọi tắt là Sở chỉ huy Căm Xe hay Chỉ huy sở tại Căm Xe. Sở chỉ huy Tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lịch sử của Bộ Chính trị giao cho giải phóng Sài Gòn - Gia Định, giải phóng miền Nam trước mùa mưa, kết thúc thắng lợi ba mươi năm chiến tranh cách mạng và khởi nghĩa vũ trang của nhân dân ta một cách trọn vẹn với thời gian nhanh nhất.

033

TƯ LỆNH BỘ CHỈ HUY CHIẾN DỊCH GIẢI PHÓNG SÀI GÒN - GIA ĐỊNH LÀ AI?

Ngày 31. 3. 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp thảo luận về tình hình miền Nam đã kết luận "Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt mà thời cơ chiến lược để tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã chín muồi...", và đã quyết định thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Đại tướng Văn Tiến Dũng được cử làm Tư lệnh.

Đại tướng Văn Tiến Dũng sinh năm 1917 ở làng Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Tham gia cách mạng từ 1936, vào Đảng cộng sản Đông Dương năm 1937, hoạt động trong phong trào công nhân Hà Nội. Năm 1943 - 1944, làm Bí thư ban cán sự Đảng bộ Hà Đông, Bắc Ninh, ủy viên Thường vụ rồi Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ. Trong quá trình hoạt động ở Hà Nội đã nhiều lần bị thực dân Pháp bắt giam.

Tháng 1. 1945, ông bị kết án tử hình vắng mặt. Tháng 4. 1945, làm Ủy viên Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ, phụ trách chiến khu Quang Trung. Trong Cách mạng Tháng

Tám năm 1945, ông chỉ đạo vũ trang giành chính quyền ở các tỉnh Hòa Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa.

Trong kháng chiến chống Pháp, từ tháng 11. 1945 đến 1946, làm Chính ủy chiến khu 2. Tháng 12. 1946 đến 1949, làm Cục trưởng Cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương. Từ tháng 10. 1949 đến năm 1950, làm Chính ủy Liên khu 3. Năm 1951 đến 1953, Đại đoàn trưởng kiêm Chính ủy đầu tiên của Đại đoàn 320.

Sau chiến dịch Điện Biên Phủ (7. 1954), ông được cử làm Trưởng đoàn đại biểu của Bộ tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ủy ban liên hiệp đình chiến thi hành Hiệp định Genève về Việt Nam.

Từ năm 1953 đến 1978, làm Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, trực tiếp tham gia chỉ đạo các chiến dịch lớn: đường 9 - Nam Lào (1971), Trị Thiên (1972), Tây Nguyên (1975), Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975).

Năm 1977, làm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Từ năm 1978 đến 1986, tiếp tục giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Phó bí thư Quân ủy Trung ương.

Ông là tác giả của nhiều tác phẩm quân sự có giá trị. Ông còn là Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam dự khuyết khóa II, và là Ủy viên chính thức từ khóa III đến khóa VI, Ủy viên dự khuyết rồi Ủy viên chính thức Bộ Chính trị khóa III, khóa IV, V. Ông cũng là đại biểu Quốc hội khóa II đến khóa VII.

Với những thành tích đã đạt được, ông được nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh.

Ông mất ngày 17. 3. 2002 tại Hà Nội.

034

XIN CHO BIẾT VÀI NÉT VỀ VỊ CHÍNH ỦY CỦA BỘ CHỈ HUY CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Ngày 8. 4. 1975, Bộ Chính trị quyết định thành lập Bộ chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Đồng chí Phạm Hùng được cử làm Chính ủy.

Đồng chí Phạm Hùng, sinh năm 1912 tên thật là Phạm Văn Thiện, quê xã Long Hồ, huyện Châu Thành, nay là huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Năm 1928, là thành viên của tổ chức Nam Kỳ học sinh liên hiệp hội và Thanh niên cộng sản Đoàn. Năm 1930, trở thành đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương, là Tỉnh ủy viên Mỹ Tho. Năm 1931, bị bắt và kết án tử hình, sau hạ xuống chung thân khổ sai, đày đi Côn Đảo.

Sau Cách mạng Tháng Tám - 1945, được rước về đất liền. Được cử vào Xứ ủy Nam Bộ, rồi làm Bí thư Xứ ủy Nam Bộ. Năm 1951, ở Đại hội Đảng lần thứ II được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, sau đó được chỉ định làm Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, rồi Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Phân liên khu miền Đông Nam Bộ kiêm Chính ủy Bộ Tư lệnh Phân liên khu miền Đông.



Đồng chí Phạm Hùng.

Năm 1955, ông làm Trưởng đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam bên cạnh Ủy ban Quốc tế tại Sài Gòn. Năm 1956, làm Chủ nhiệm Ban Thống nhất Trung ương. Năm 1957, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng. Năm 1958, làm Phó Thủ tướng nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Năm 1964, Bí thư Trung ương Cục miền Nam, kiêm Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam. Năm 1975, làm Chính ủy Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Năm 1980, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Từ tháng 6. 1987, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam các khóa II, III, IV, V, VI và Ủy viên Bộ Chính trị từ 1956 và các khóa III, IV, V, VI đến khi mất.

Được tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và nhiều huân chương của các nước bạn như Liên Xô, Cuba, Tiệp Khắc...

Ông mất ngày 10. 3. 1988 tại Hà Nội.

035

CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH DIỄN RA VÀO NGÀY THÁNG NĂM NÀO?

Sau thắng lợi của ta ở Nam Tây Nguyên (3. 1975), lúc này địch đã có những suy sụp đột biến, tiến hành thực hiện co cụm chiến lược với quy mô lớn, rút bỏ Tây Nguyên co về ven biển, thậm chí có thể bỏ cả Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế để chỉ giữ từ Đà Nẵng trở vào. Bộ Chính trị kịp thời chuyển quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam từ hai năm sang ngay trong năm 1975, và xác định phương hướng tiến công chiến lược là Sài Gòn... Sau thắng lợi của Chiến dịch Huế - Đà Nẵng, giải phóng một vùng rộng lớn thuộc quân khu I của địch... qua đó tạo được thế trận vô cùng có lợi để chuẩn bị cho đòn tiến công vào Sài Gòn, Bộ Chính trị lại hạ quyết tâm giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975, phương hướng chiến lược chủ yếu là Sài Gòn. Như vậy, ý định giải phóng Sài Gòn - Gia Định, trên thực tế được hình thành trong quá trình phát triển cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975.

Trên cơ sở đó, ngày 8. 4. 1975 Bộ Chính trị đã quyết định thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định và đến ngày 14. 4. 1975, Bộ Chính trị gửi điện cho Bộ Chỉ huy chiến dịch đồng ý lấy tên chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định là Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Sau khi tiêu diệt được hai nút chặn kiên cố của địch ở Phan Rang (16. 4. 1975) và Xuân Lộc (21. 4. 1975), thời gian chuẩn bị cho cuộc tiến công vào Sài Gòn hết sức gấp rút. Tảng sáng ngày 26. 4. 1975, Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh di chuyển vào hậu cứ của Thành ủy Sài Gòn - Gia Định để chỉ huy trực tiếp cuộc tổng công kích vào Sài Gòn. Và tại đây, lúc 17 giờ ngày 26. 4. 1975, Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh đã phát lệnh tiến công Sài Gòn. Tiếng súng đầu tiên của chiến dịch đã nổ từ hướng Đông.

Ngay trong đêm 26. 4. 1975, sau khi các cánh quân bước vào cuộc tổng công kích vào Sài Gòn, Bộ chỉ huy chiến dịch đã theo sát tình hình để có những chỉ đạo kịp thời. Công tác chỉ đạo tập trung chỉ huy hoạt động ở hướng đông - nơi địch tập trung dày đặc, đồng thời đôn đốc hướng bắc và tây bắc tập trung hỏa lực tiêu diệt các trận địa pháo của địch và khẩn trương tổ chức các lực lượng thọc sâu vào nội đô Sài Gòn. Còn hướng tây nam chủ yếu là tổ chức đưa xe tăng và pháo nặng 130 ly vượt sông Vàm Cỏ thực hiện triệt để cắt quốc lộ 4 đi miền Tây, chặn tiếp viện từ miền Tây lên, cô lập hoàn toàn Sài Gòn.

Hướng bắc, sư đoàn 312 của Quân đoàn 1 chuẩn bị tiến công Bình Cơ, Bình Mỹ, tạo thế cho quân đoàn triển khai lực lượng ở vùng ven.

Hướng tây bắc, Quân đoàn 3 sử dụng pháo cối diệt các trận địa của địch. Sư đoàn 316 chặn địch ở Phú Mỹ và đông Trảng Bàng.

Hướng tây nam, quân ta áp sát đường số 10, chuẩn bị tiến công địch trên đường số 4, chia cắt Sài Gòn với đồng bằng sông Cửu Long, vượt sông Vàm Cỏ, chiếm lĩnh vùng ven.

Hướng đông, quân ta tiến công căn cứ Nước Trong, chi khu quân sự Long Thành và thị xã Bà Rịa.

Nhìn chung, trong ngày đầu tiên của cuộc tổng công kích, quân ta cơ bản thực hiện đúng kế hoạch tác chiến chiến dịch trên các hướng.

036

XIN CHO BIẾT VỀ CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THAM GIA CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Ngay từ ngày 18. 3. 1975, Bộ Chính trị - Quân ủy Trung ương đã đề ra chủ trương lớn về trận quyết chiến đánh vào Sài Gòn - Gia Định. Ngày 25. 3. 1975, Bộ Chính trị có nghị quyết và tiếp đó Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh đã chỉ đạo cụ thể. Trong đó, về cách đánh Sài Gòn, Quân ủy Trung ương - Bộ Tổng tư lệnh chỉ rõ "Đánh thẳng trung tâm Sài Gòn bằng lực lượng đột kích mạnh, có binh chủng hợp thành. Tiến công thật mạnh và liên tục dồn dập đến toàn thắng, vừa phát động tiến công ở ngoại vi, vừa có lực lượng sẵn sàng nắm thời cơ thọc sâu vào trung tâm từ nhiều hướng, thực hiện trong đánh ra, ngoài đánh vào, tạo điều kiện cho đồng bào nổi dậy...".

Bước vào Chiến dịch Hồ Chí Minh, với khí thế, với quyết tâm rất cao, ta đã đủ khả năng tập trung lực lượng ưu thế hơn hẳn địch về cả số lượng và chất lượng. Trước chiến dịch, lực lượng tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh tập hợp xung quanh Sài Gòn - Gia Định bao gồm:

Chủ lực gồm các Quân đoàn 1, 2, 3, 4 và Đoàn 232 tương đương quân đoàn mạnh (với 15 sư đoàn và 5 trung đoàn, lữ bộ binh: các sư đoàn 320B, 312, 316, 320A, 10,

304, 325, 3, 341, 6, 7, 5, 3, 9, 8 và lữ 52, các trung đoàn 95B, 16 - 88, 24).

Binh quân chủng kỹ thuật: hai mươi lữ, trung đoàn và tám tiểu đoàn pháo binh, ba lữ, trung đoàn và 6 tiểu đoàn xe tăng - thiết giáp, tám trung lữ đoàn và hai tiểu đoàn đặc công, bốn trung đoàn và mười tiểu đoàn đặc công, bốn trung đoàn, mười tiểu đoàn thông tin, một trung đoàn tên lửa, có lực lượng không quân và hải quân tham gia, hai sư đoàn ô tô vận tải...

Địa phương trong khu vực chiến dịch gồm: hai trung đoàn, nhiều tiểu đoàn đại đội tỉnh, thành, huyện, sáu trung đoàn đặc công, một lữ đoàn biệt động với sáu mươi tổ... Lực lượng vũ trang của các đoàn thể và dân quân tự vệ các tỉnh miền Đông trong địa bàn chiến dịch tham gia tác chiến và dẫn đường.

037

TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH CÓ BỐN QUÂN ĐOÀN VÀ MỘT BINH ĐOÀN TIẾN VÀO SÀI GÒN, ĐÓ LÀ NHỮNG QUÂN ĐOÀN NÀO? NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU CỦA CÁC QUÂN ĐOÀN, BINH ĐOÀN NÀY?

Đó là bốn quân đoàn: Quân đoàn 1, Quân đoàn 2, Quân đoàn 3, Quân đoàn 4, và Binh đoàn 232 (gồm sư đoàn 3, 5, 9 và 4 trung đoàn độc lập, 1 trung đoàn đặc công).

* Quân đoàn 1: Thành lập ngày 24. 10. 1973 tại Ninh Bình, mang tên *Binh đoàn Quyết Thắng*, có nhiệm vụ:

Dùng một sư đoàn phối hợp bộ đội địa phương tiêu diệt hoặc bao vây địch ở Phú Lợi, tiểu khu Bình Dương, Lai Khê, Bến Cát, Tân Yên, ngăn chặn tiêu diệt sư đoàn 5 địch không cho chúng về Sài Gòn.

Tổ chức một lực lượng đột kích binh chủng hợp thành mạnh cỡ sư đoàn tăng cường thọc sâu, đánh thẳng vào nội đô chiếm mục tiêu chủ yếu là Bộ Tổng tham mưu ngụy, các bộ tư lệnh binh chủng ngụy ở Gò Vấp, các quận Gò Vấp, Bình Thạnh, hợp điểm dinh Độc Lập.

Tiếp tục diệt các cụm đề kháng, bảo vệ các mục tiêu đã chiến, bảo vệ trật tự trị an trong phạm vi phụ trách, sẵn sàng phát triển về đồng bằng sông Cửu Long khi có lệnh.

* Quân đoàn 2: Thành lập ngày 17. 5. 1974 tại Trị - Thiên, mang tên *Binh đoàn Hương Giang*, có nhiệm vụ: phối hợp với các đặc công vùng ven (Trung đoàn 116) và thị xã Vũng Tàu, có nhiệm vụ tiêu diệt quân địch, đánh chiếm căn cứ Nước Trong, chi khu Long Bình, căn cứ Long Bình, chi khu Nhơn Trạch, Thành Tuy Hạ - bến phà Cát Lái, đánh chiếm chi khu Đức Thạnh, thị xã Bà Rịa, đặt pháo ở Nhơn Trạch bắn vào Tân Sơn Nhất. Đánh chiếm Vũng Tàu phát triển sang Cần Giờ, tiêu diệt địch ở hữu ngạn sông Đồng Nai, đánh chiếm các quận 9, quận 4 (Sài Gòn) có mũi phối hợp với hướng bạn đánh chiếm dinh Độc Lập. Sau đó được bổ sung thêm nhiệm vụ. Nếu đơn vị bạn đến chậm thì kịp thời đánh chiếm các quận 2, 3, dinh Độc Lập. Sau đó tùy tình hình có thể tiếp tục phát triển tiến công xuống vùng đồng bằng sông Cửu Long.

* Quân đoàn 3: Thành lập ngày 26. 3. 1975 tại Tây Nguyên, mang tên *Binh đoàn Tây Nguyên*, có nhiệm vụ:

Dùng 1 sư đoàn đến 1 sư đoàn tăng cường vừa tiêu diệt căn cứ Đồng Dù, vừa chặn và tiêu diệt sư đoàn 25 địch nếu chúng co cụm về Sài Gòn.

Tổ chức lực lượng đột kích binh chủng hợp thành mạnh (cỡ sư đoàn tăng cường) thọc sâu vào nội đô, đánh chiếm mục tiêu chủ yếu là sân bay Tân Sơn Nhất, có bộ phận hợp điểm ở dinh Độc Lập, chiếm lĩnh các quận Tân Bình, Phú Nhuận. Đánh chiếm các mục tiêu, diệt các ổ đề kháng, bảo vệ trật tự an ninh trong phạm vi phụ trách.

Dùng 1 sư đoàn có binh chủng phối thuộc sau khi chặn, tiêu diệt sư đoàn 25 địch ở Gò Dầu, Trảng Bàng về làm dự bị cho cả quân đoàn và chiến dịch, nhiệm vụ chủ yếu là tăng cường cho đơn vị thọc sâu.

* Quân đoàn 4: Thành lập ngày 20. 7. 1974 tại miền Đông Nam Bộ, mang tên *Binh đoàn Cửu Long*, có nhiệm vụ: tiêu diệt và đánh chiếm khu Biên Hòa - Hố Nai (gồm cả Sở chỉ huy quân đoàn 3 ngụy và sân bay), dùng làm lực lượng mạnh binh chủng hợp thành thọc thẳng vào Sài Gòn, đánh chiếm dinh Độc Lập, chiếm lĩnh quận 1, 2, 3 và một số mục tiêu quan trọng khác như căn cứ Hải quân, Bộ Quốc phòng ngụy, Đài Phát thanh...

* Đoàn 232: Đơn vị tương đương cấp quân đoàn, được thành lập vào tháng 2. 1975 tại Nam Bộ, có nhiệm vụ:

Cắt đứt triệt để giao thông lộ 4 hai ngày trước tổng tiến công toàn mặt trận - đoạn từ Bến Lức, đến ngã ba Trung Lương - hiệp đồng với sư đoàn 8 / quân khu 8 cắt từ ngã ba Trung Lương, đánh phản kích diệt một bộ phận sinh lực địch, chiếm Tân An (quân khu 8 đánh chiếm Mỹ Tho) chặn không cho địch từ Sài Gòn rút chạy về đồng bằng hoặc từ đồng bằng tăng viện lên cho Sài Gòn.

Tiêu diệt địch ở Hậu Nghĩa, mở cửa tuyến Vàm Cỏ, tổ chức lực lượng binh chủng hợp thành mạnh (cỡ sư đoàn tăng cường) thọc sâu từ phía tây đánh chiếm Bộ Tư lệnh Biệt khu Thủ đô, có một bộ phận hợp điểm ở dinh Độc Lập.

Từ phía Nam tổ chức lực lượng cỡ sư đoàn hoặc sư đoàn (thiếu) và hỏa lực mang vác thọc vào đánh chiếm cầu Nhị Thiên Đường, phát triển chiếm mục tiêu chủ yếu là Tổng nha Cảnh sát và các mục tiêu khác, có bộ phận tiến về hợp điểm ở dinh Độc Lập. Đánh chiếm các mục tiêu trong nội thành, chiếm lĩnh các quận 5, 6, 8, 10, 11, quận Bình Chánh, bảo vệ trật tự trị an trong phạm vi phụ trách.

038

THÀNH ỦY SÀI GÒN - GIA ĐỊNH ĐÃ HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG PHỐI HỢP VỚI QUÂN CHỦ LỰC TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH NHƯ THẾ NÀO?

Khi ta giải phóng Buôn Mê Thuột, Huế, Đà Nẵng trong tháng 3. 1975 thì thời cơ giải phóng Sài Gòn - Gia Định đã trở thành hiện thực. Theo sự phân công của Bộ Chỉ huy chiến dịch, lực lượng cách mạng của Sài Gòn - Gia Định có những nhiệm vụ sau:

1. Chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt để khi thời cơ đến, phát động quần chúng khởi nghĩa và tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ cơ sở đến trung ương.

2. Lực lượng vũ trang địa phương ngoài nhiệm vụ tiêu diệt địch tại chỗ, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy còn có nhiệm vụ đánh chiếm và giữ các cầu trọng yếu, khống chế các trận địa pháo, sân bay, đánh mở đường và dẫn đường cho bộ đội chủ lực tiến công vào các mục tiêu và tham gia đánh chiếm các mục tiêu.

3. Tạo mọi điều kiện cần thiết cho các binh đoàn chủ lực có chỗ tập kết và nhanh chóng triển khai lực lượng tiến công vào thành phố.

4. Đảm bảo hậu cần tại chỗ cho chiến dịch về: lương thực, thuốc men và phương tiện, chuyển tải đạn dược, binh khí kỹ thuật vào chiến trường.

Ngày 12. 4. 1975, Thường vụ Thành ủy đã ra một tài liệu hướng dẫn *Những việc cần làm ngay trong các giai đoạn trước, trong và sau khi thành phố được giải phóng*. Tài liệu đã xác định:

"Hiện nay, chúng ta đang ở vào thời kỳ trực tiếp cách mạng ở thành thị, là giai đoạn Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa để giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, hoàn thành giai đoạn chót của cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam".

"Thời cơ ba mươi năm mới có một lần".

"Nhiệm vụ khẩn cấp của chúng ta hiện nay là phải góp phần tích cực nhất, chấp nhận mọi hy sinh gian khổ, nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam tiến tới thống nhất nước nhà".

Trong thời gian này, tại một địa điểm thuộc huyện Củ Chi, Thành ủy mở hội nghị lớn, do đồng chí Mai Chí Thọ, Bí thư Thành ủy chủ trì. Các đồng chí trong Thường vụ, Thành ủy viên và gần 300 cán bộ dân, chính, Đảng, quân từ cấp quận, huyện đến ban, ngành, đoàn thể để học tập và xây dựng phương án thực hiện quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị về giải phóng hoàn toàn miền Nam. Hội nghị xây dựng phương án quân, dân Sài Gòn - Gia Định thực hiện cuộc Tổng tiến công chiến lược giải phóng Sài Gòn.

Để thực hiện phương án này, Thường vụ Thành ủy chủ trương điều chỉnh lại hai cánh A và B. Cánh A là bộ phận tiền phương của Thành ủy, do đồng chí Mai Chí Thọ trực tiếp phụ trách các huyện Bình Chánh, Nhà Bè và nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn. Cánh B do đồng chí Nguyễn Thành

Thơ, Phó Bí thư Thành ủy, phụ trách các huyện Củ Chi, Hóc Môn, Gò Vấp, Tân Bình, Thủ Đức và Gia Định. Trung ương Cục nhanh chóng điều động cán bộ bổ sung, tăng cường cho thành phố. Thành ủy đã cấp tốc phổ biến nhiệm vụ cho các cánh. Cánh A nhanh chóng về bám địa bàn Vườn Thơm. Cánh B ở phía nam Củ Chi. Những cán bộ được đưa về nội thành đã cấp tốc lên đường ngay, còn đại bộ phận thì áp sát thành phố trên những hướng đã được phân công.

Tới trước ngày Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, ở nội thành đã có hơn 700 cán bộ và ở ngoại ô có trên 1.000 cán bộ, ngoài ra ở vùng ven còn 1.300 cán bộ đã tiếp cận 13 đến 15 km sẵn sàng vào thành phố. Số cán bộ cấp Thành ủy và tương đương ở nội thành là 12 đồng chí. Số cán bộ cấp quận ủy và tương đương ở nội thành là 60 đồng chí. Ở nội thành và vùng ven, ta đã có 1.290 đảng viên với hơn 10.000 quần chúng nòng cốt. Có 40 lõm chính trị với trên 7.000 quần chúng đã giành được quyền làm chủ ở các mức độ khác nhau. Có 400 tổ chức công khai và biến tướng với gần 25.000 người do ta nắm, trong đó có những nhân vật tầng lớp trên.

Theo chủ trương của Thành ủy, ta đã nhanh chóng tăng cường lực lượng vũ trang địa phương của Sài Gòn - Gia Định, rút từ du kích tăng cường cho bộ đội địa phương, và rút từ bộ đội địa phương tăng cường cho các đơn vị tập trung, lập thêm Trung đoàn Gia Định 2 lấy tên là trung đoàn Đất Thép. Đến lúc này, bộ đội tập trung đã có 2 trung đoàn và 5 tiểu đoàn. Mỗi huyện có 12 đại đội và đội vũ trang an ninh. Ngoài 3.345 du kích, còn 233 tự vệ mật, có 6 trung đoàn đặc công ở trên đã nằm ở thành phố và vùng ven. Biệt động đặc công có 1 lữ đoàn gồm 3 tiểu đoàn và

9 đội gồm 60 tổ. Tổng số lực lượng vũ trang của thành phố lên đến 2 vạn.

Hầu hết các quận, huyện, ban, ngành (Công vận, Hoa vận, Thanh niên, Phụ nữ, Binh vận, Trí vận...) đã khẩn trương thành lập các ban cán sự chỉ đạo khởi nghĩa hoặc Ủy ban khởi nghĩa để phụ trách từng khu vực. Mỗi ban khởi nghĩa có xây dựng phương án khởi nghĩa và chọn một số trọng điểm để chỉ đạo khởi nghĩa.

Ta đã chuẩn bị được bảy nhà in để in tài liệu về chính sách của Chính phủ Cách mạng Cộng hòa miền Nam Việt Nam và truyền đơn. Đã chuẩn bị được hàng trăm xe phóng thanh. Trong các lõm chính trị, các cơ sở của ta tại nội thành đã chuẩn bị may cờ. Các đội tuyên truyền xung phong đã được thành lập. Riêng học sinh, sinh viên đã may được 12.000 lá cờ. Nhân dân Sài Gòn - Gia Định tích cực trữ và cất giấu vũ khí cho ngày khởi nghĩa, chuyển từ ngoài vào một khối lượng vật chất phục vụ cho chiến dịch là 58.800 tấn bằng đủ mọi phương tiện với 10.000 lượt dân công phục vụ. Thành phố đảm bảo hậu cần tại chỗ, nuôi nấng và che chở cho hơn hai vạn chiến sĩ đang bám sát các mục tiêu.

Như thế là trước khi bước vào chiến dịch, cùng với lực lượng của trên tiến về giải phóng thành phố, lực lượng tại chỗ ở Sài Gòn - Gia Định cũng đã mạnh và được động viên tích cực. Quân dân ta đi vào chiến dịch với khí thế xẻ núi, ngăn sông, quyết đánh và chắc thắng, quyết tâm Tổng công kích và Tổng khởi nghĩa giải phóng thành phố, giành thắng lợi hoàn toàn.

039

NHIỆM VỤ KHỐNG CHẾ CÁC SÂN BAY ĐƯỢC BỘ CHỈ HUY CHIẾN DỊCH GIAO CHO CÁC LỰC LƯỢNG NÀO?

Trong quá trình triển khai phòng thủ Sài Gòn của chính quyền Sài Gòn, các sân bay có vai trò rất quan trọng. Sau khi sân bay Biên Hòa bị trận địa pháo của ta ở Hiếu Liêm khống chế, chính quyền Sài Gòn đã cho chuyển máy bay về sân bay Tân Sơn Nhất và Bình Thủy (Cần Thơ), trong đó tập trung lực lượng mạnh vào sân bay Tân Sơn Nhất. Như vậy, trên thực tế, ta đã rút ngắn tầm hoạt động của không quân địch lùi về phía Nam 150 km, nếu chúng cất cánh từ sân bay Bình Thủy. Mặc dù vậy, tại sân bay Tân Sơn Nhất vẫn đang còn đủ các loại máy bay, địch có thể cất cánh để gây thêm nhiều tổn thất cho phía ta, đồng thời từ đây máy bay vận tải các loại vẫn tiếp tục chở bọn chóp bu của chính quyền Sài Gòn tháo chạy ra nước ngoài.

Theo sự phân công của Bộ Chỉ huy chiến dịch, nhiệm vụ khống chế các sân bay của địch được giao cho lực lượng pháo binh và không quân.

Tuy đã có kế hoạch cụ thể trong công tác tổ chức hiệp đồng giữa các hướng, giữa các quân, binh chủng, nhưng Bộ Chỉ huy vẫn chưa yên tâm về mục tiêu sân bay Tân

Sơn Nhất. Để khống chế mục tiêu này, Bộ Chỉ huy đã cho triển khai trận địa pháo ở Nhơn Trạch (Biên Hòa) để khống chế các loại máy bay địch cất cánh từ sân bay Tân Sơn Nhất. Trong mệnh lệnh gửi cánh quân phía Đông, Tư lệnh chiến dịch đã chỉ đạo trong ngày 27, chậm nhất là ngày 28, phải chiếm được Nhơn Trạch để triển khai trận địa pháo 130 ly bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất. Nhưng đến thời điểm chuẩn bị diễn ra Chiến dịch Hồ Chí Minh, các đồng chí trong Bộ Chỉ huy vẫn chưa yên tâm về kế hoạch này.

Trên thực tế, Nhơn Trạch nằm ở phía đông nam Sài Gòn, cách sân bay Tân Sơn Nhất 20 km theo đường chim bay. Với vị trí chiến lược trên, nhiệm vụ của ta ở cánh này là phải nhanh chóng giải quyết căn cứ Nước Trong và quận ly Long Thành, từ đó triển khai đánh chiếm quận ly Nhơn Trạch. Sau đó kéo pháo vào triển khai trận địa ở đây. Nếu thực hiện được kế hoạch này thì ta sẽ khống chế được sân bay Tân Sơn Nhất, làm tê liệt các hoạt động của lực lượng không quân ngụy ở đây. Bên cạnh đó, ta cũng sẽ khóa được hoạt động của địch ở sông Lòng Tàu, vốn là đường thủy huyết mạch của địch, không cho chúng tháo chạy ra cửa biển Vũng Tàu.

Bên cạnh lực lượng pháo binh, lực lượng không quân cũng được phân công nhiệm vụ khống chế các sân bay của địch. Đến thời điểm này, ta đã hoàn thành công tác tiếp quản các sân bay địch từ Phan Rang trở ra, trong đó sân bay Đà Nẵng được sử dụng để tổ chức các lớp huấn luyện cách sử dụng máy bay của địch phục vụ cho chiến dịch. Đại úy Nguyễn Thành Trung đã đóng góp nhiều công sức vào việc đào tạo và tập luyện phi công lái máy bay A37.

Sau khi nắm được tình hình, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định dùng máy bay của địch cho phi công của ta lái để đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất, tiêu hao các loại máy

bay và phương tiện kỹ thuật của chúng ở đây. Đây được xem là biện pháp khống chế sân bay Tân Sơn Nhất tích cực và hiệu quả nhất. Nó sẽ góp phần thúc đẩy sự rối loạn của địch, không cho chúng dễ dàng sử dụng máy bay để gây thiệt hại cho phía ta, đồng thời ngăn chặn chúng chạy trốn và mang các loại máy bay hiện đại do Mỹ viện trợ chạy ra nước ngoài.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc khống chế các sân bay, các lực lượng pháo binh và không quân ta đã hạ quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ do Bộ Chỉ huy Chiến dịch giao phó. Có thể nói, đây là giai đoạn hợp đồng cuối cùng giữa lực lượng pháo binh và không quân nhằm khống chế không quân địch, mà mục tiêu là các sân bay quan trọng của địch, qua đó tạo điều kiện cho các cánh quân của ta thần tốc tiến vào giải phóng Sài Gòn.

040

XIN CHO BIẾT VỀ KẾ HOẠCH HIỆP ĐỒNG CỦA CÁC QUÂN CHỦNG VÀ CÁC LỰC LƯỢNG TRONG CUỘC TỔNG CÔNG KÍCH SÀI GÒN - GIA ĐỊNH.

Nội dung chính của kế hoạch hiệp đồng chiến dịch dự kiến ba tình huống cơ bản:

** Tình huống 1 (chiều 26 đến 28. 4. 1975)*

Thực hiện bao vây, chia cắt, cô lập triệt để Sài Gòn, sẵn sàng chặn và tiêu diệt sư đoàn 5 và sư đoàn 25 địch, nếu chúng định co cụm sớm về Sài Gòn.

Cánh đông và đông nam đột phá tuyến phòng thủ của địch và đánh chiếm Trảng Bom, Biên Hòa, Long Bình, Nước Trong, Đức Thạnh, Bà Rịa, cắt đường số 15 và sông Lòng Tàu tạo điều kiện cho các đơn vị thọc sâu áp sát, đặt pháo tầm xa tại Nhơn Trạch để cùng không quân, pháo binh của các đơn vị và đặc công bắn phá các trận địa pháo làm tê liệt sân bay Tân Sơn Nhất (qui định thời gian trong ngày 28. 4 phải đặt được pháo ở Nhơn Trạch). Chặn và diệt sư đoàn 18 nếu phát hiện chúng co về Sài Gòn.

Cánh tây nam cắt đứt lộ 4 trên nhiều đoạn đã quy định trong nhiệm vụ, mở cửa sông Vàm Cỏ, đưa binh khí kỹ thuật qua sông, chuẩn bị thọc sâu...

Hoàn thành mọi công tác chuẩn bị để có thể bước vào chiến đấu ngay nếu trường hợp địch tan vỡ nhanh, các đơn vị thọc sâu sẵn sàng...

** Tình huống 2 (ngày 29. 4. 1975)*

Toàn mặt trận, từ 6 giờ sáng tiến hành tổng công kích, tiêu diệt và ngăn chặn địch ở vòng ngoài, các đơn vị thọc sâu cơ giới hoá thọc nhanh áp sát vùng ven, chiếm các địa bàn triển khai, sẵn sàng đột phá vào nội đô.

Lực lượng vùng ven đánh chiếm và giữ cầu đã phân công, bảo đảm chủ lực vượt qua và dẫn đường cho chủ lực, bắn phá vào các trận địa pháo, chế áp các mục tiêu chủ yếu. Phát động quần chúng nổi dậy kết hợp với đòn tiến công quân sự từ ngoài vào.

Không quân, pháo tầm xa tiếp tục bắn phá sân bay Tân Sơn Nhất.

** Tình huống 3 (ngày 30. 4. 1975)*

Từ 6 giờ sáng, các cánh, các hướng, chủ lực cùng đặc công, biệt động, bộ đội địa phương nhất loạt tiến công vào nội thành, tiêu diệt địch và đánh chiếm các mục tiêu, các khu vực (đã phân công giới tuyến chiến đấu đã qui định).

** Dự kiến tình huống cần xử trí*

Trường hợp đến tối ngày 29. 4. 1975, mới có hai đến 3 mũi thọc sâu tới vùng ven, các mũi khác chưa vào tới... thì các mũi chưa tới nơi phải nhanh chóng phát triển, khắc phục khó khăn để vào cho kịp, các mũi đã vào, đúng giờ qui định kiên quyết đột phá vào nội thành theo kế hoạch.

Trường hợp đến thời gian trên, mới có 1 mũi vào tới nơi, phải đôn đốc các mũi nhanh chóng khắc phục cho kịp, mũi nào đã tới vùng ven phải nhanh chóng mở rộng bàn đạp chuẩn bị tiếp tục đột phá.

Trong kế hoạch đã qui định cụ thể ký tín hiệu hiệp đồng, đặc biệt khi vào nội thành, phân phối bản đồ và phân công người dẫn đường.

041

XIN CHO BIẾT CUỘC TẤN CÔNG BẤT NGỜ VÀO MỤC TIÊU TÂN SƠN NHẤT CỦA KHÔNG QUÂN TA NGÀY 28. 4. 1975 DIỄN RA NHƯ THẾ NÀO.

Có thể nói, sự kiện phi đội A37 của ta tiến công Tân Sơn Nhất vào chiều ngày 28. 4. 1975 là đòn bất ngờ đối với địch. Nó làm cho số tướng tá chóp bu ngụy quyền Sài Gòn càng hoảng loạn thêm.

Để chuẩn bị cho cuộc tấn công sân bay Tân Sơn Nhất, từ ngày 16. 4. 1975, Nguyễn Thành Trung (người ném bom dinh Độc Lập ngày 8. 4. 1975), nhận nhiệm vụ mới cùng anh em gấp rút sửa chữa, phục hồi năm chiếc máy bay A37 lấy được của địch, tập huấn cho anh em phi công ta lái máy bay Mỹ. Đến chiều ngày 24. 4. 1975, đại tá Hoàng Ngọc Diêu, Phó Tư lệnh bộ đội Phòng không - Không quân báo cáo về Sở Chỉ huy Chiến dịch tình hình đào tạo và tập luyện lái máy bay A37 của phi công ta. Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định dùng máy bay của địch cho phi công ta lái để đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất. Tư lệnh chiến dịch còn chỉ thị thêm "Phải thật khẩn trương, thật khẩn trương, chỉ còn ba ngày nếu ngày 28. 4 không đánh thì không còn thời cơ nữa đâu. Không quân của các đồng chí chỉ còn một ngày, chỉ còn một lần này để lập công thôi". Đúng là chỉ còn "cơ hội" cuối cùng cho không quân, vì thời gian giải



Phi đội Quyết Thắng tấn công sân bay Tân Sơn Nhất thắng lợi trở về.

phóng Sài Gòn chỉ còn tính từng ngày, từng giờ. Do đó công tác chuẩn bị cho trận đánh được tiến hành hết sức khẩn trương.

Ngày 27. 4. 1975, Biên đội Quyết Thắng được thành lập, bao gồm các phi công Nguyễn Văn Lục (chỉ huy), Từ Đễ, Hán Văn Quảng, Nguyễn Thành Trung, Mai Xuân Vượng và một phi công ngụy đã được ta giáo dục cải tạo. Khi được lệnh của Bộ Chỉ huy chiến dịch, Biên đội Quyết Thắng bay trên năm chiếc A37 rời sân bay Phù Cát (Bình Định) di chuyển ra sân bay Thành Sơn (Phan Rang).

Vào lúc 15 giờ 40 phút, phi đội bay năm chiếc A37 không quân của ta từ sân bay Thành Sơn (Phan Rang) do đại úy Nguyễn Thành Trung dẫn đường vào ném bom sân bay Tân Sơn Nhất được lệnh xuất phát. Đồng chí Lê Văn Tri, Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân đã đích thân đến sân bay Thành Sơn kiểm tra động viên anh em phi công trước khi cất cánh làm nhiệm vụ.

Khi phi đội A37 bay vào vùng trời Tân Sơn Nhất thì các sĩ quan ngụy trên đài chỉ huy còn ngơ ngác, không biết phi đội này thuộc phi đoàn nào. Cho đến khi phi đội trút bom xuống hàng lô máy bay của địch xếp hàng ở phía nam sân bay thì chúng mới biết là bị tấn công. Hoàn thành nhiệm vụ phi đội bay về căn cứ an toàn. Phối hợp với phi đội của ta, lực lượng đặc công còn tổ chức bắn 400 viên DKB vào sân bay Tân Sơn Nhất.

Cuộc phối hợp tấn công giữa không quân và đặc công đã phá hủy 24 máy bay, trong đó có cả máy bay Mỹ đang thực hiện cuộc "di tản", tiêu diệt nhiều sĩ quan, nhân viên không quân địch. Trong hàng ngũ địch có kẻ không biết, còn cho là không quân của chúng làm đảo chính. Trận ném bom của không quân ta cùng các hoạt động của pháo binh đã làm tê liệt cầu hàng không di tản của địch. Sài Gòn bị cô lập cả về đường bộ, đường không và đường thủy. Đây là đòn bất ngờ làm hoang mang, suy sụp tinh thần ngụy quân, ngụy quyền, thúc đẩy nhanh quá trình tan rã của chúng. Có thể nói, thành công của đội bay là nhờ Nguyễn Thành Trung đã ra sức huấn luyện cho anh em không quân của ta tập bay, và đó cũng là công sức của toàn thể đội bay. Nguyễn Thành Trung cũng đóng góp nhiều cho việc thành lập trung đoàn cường kích A37 và trung đoàn tiêm kích F5, trung đoàn duy nhất của không quân Việt Nam sử dụng máy bay Mỹ.

042

XIN CHO BIẾT VỀ TRẬN ĐÁNH TẠI CẦU RẠCH CHIẾC VÀO NHỮNG NGÀY CUỐI CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Sau khi cánh cửa thép Xuân Lộc bị đập tan, quân ta đang tiến ngày càng gần Sài Gòn. Trên trục đường số 1, các lực lượng ta thuộc Quân đoàn 4 và Quân đoàn 2 đang rầm rập tiến về Sài Gòn với khí thế ngút trời. Tuy nhiên, để đến được Sài Gòn, ta phải vượt qua ba cây cầu quan trọng, đó là cầu Đồng Nai, cầu Rạch Chiếc và cầu Sài Gòn.

Khi bắt đầu Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, cấp trên đã chỉ thị cho các lực lượng vũ trang địa phương có nhiệm vụ lôi kéo lực lượng địch dàn mỏng ra, đồng thời tăng cường phá hoại cầu cống, cản trở, chia cắt, cầm chân chúng. Bước vào những ngày cuối chiến dịch, việc bảo vệ các cây cầu trở nên tối quan trọng, đặc biệt là các cây cầu chính dẫn vào Sài Gòn như Bình Triệu, Đồng Nai, Tân Cảng (phía đông), cầu Bến Lức, An Lạc (phía tây nam)... Nếu các cây cầu này bị địch chiếm giữ hay đánh hỏng sẽ gây khó khăn cho ta, làm chậm tốc độ tấn công của ta vào Sài Gòn. Nhiều trận đánh đã diễn ra giữa lực lượng đặc công, lực lượng vũ trang địa phương của ta với địch để giữ cầu, trong đó ác liệt nhất có thể kể đến trận đánh cầu Rạch Chiếc.

Để chặn đường tiến của quân ta vào Sài Gòn, địch đã cho một lực lượng quân cố thủ ở cầu Rạch Chiếc. Trước kia, ở đây đã có hai trung đội đóng giữ cầu, nay lực lượng được tăng lên gấp ba so với trước. Các căn cứ địch đóng xung quanh sẵn sàng chi viện ứng cứu khi chốt cầu Rạch Chiếc bị tấn công. Vị trí cầu khá hiểm trở, cách trung tâm Sài Gòn khoảng trên 10 km.

Thực hiện mệnh lệnh của Bộ Chỉ huy chiến dịch giao phó, Lữ đoàn đặc công 316 và một đại đội của Trung đoàn 116 được điều đến đánh bọn cố thủ hai đầu cầu Rạch Chiếc. Phối hợp với cánh quân đánh cầu Rạch Chiếc, bộ đội địa phương Thủ Đức có nhiệm vụ đánh chiếm và chốt giữ cầu Sài Gòn (còn gọi là cầu Tân Cảng) để đón quân ta tiến vào giải phóng Sài Gòn. Các đơn vị đặc công nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu với khí thế và quyết tâm rất cao.

Đêm 27, rạng ngày 28. 4. 1975, khi Tiểu đoàn 4 Thủ Đức nổ súng đánh cầu Sài Gòn thì Lữ đoàn 316 bắt đầu nổ súng tấn công chốt địch trên cầu Rạch Chiếc. Địch với hỏa lực rất mạnh đã chống trả quyết liệt. Pháo ở một số đồn bót xung quanh cũng cấp tập bắn vào trận địa ứng cứu đồng bọn. Nhưng với sự chuẩn bị chu đáo cùng với lối đánh sở trường thọc sâu, chia cắt, các chiến sĩ đặc công đã đánh tan rã bọn lính chốt cầu, làm chủ hoàn toàn trận địa sau một giờ chiến đấu.

Mờ sáng ngày 28. 4. 1975, được máy bay, tàu chiến và xe tăng yểm trợ, quân ngụy tổ chức tái chiếm cầu Rạch Chiếc từ ba hướng. Chiến sự tiếp tục diễn ra vô cùng ác liệt. Ở phía bắc chân cầu, các chiến sĩ đặc công biệt động Z22 và Z23 đánh bật được nhiều đợt phản kích của xe tăng và bộ binh địch. Địch nhờ lực lượng tăng viện từ Liên trường Thủ Đức, lại có xe tăng dẫn đầu nên đã tổ chức

nhiều đợt phản kích dữ dội hơn hòng chiếm lại cầu. Trước sức tấn công của địch, một mũi tiến công của ta tạm thời phải rút lui. Nhiều chiến sĩ đã hy sinh trong khi chiến đấu bảo vệ cầu.

Dưới chân cầu Rạch Chiếc, một bộ phận của Tiểu đoàn 81 làm nhiệm vụ giữ cầu phải đương đầu với nhiều đợt tấn công phản kích của địch có xe tăng, tàu chiến dưới sông yểm trợ. Nhiều toán quân địch đã vượt qua điểm chốt chặn lao lên mặt cầu, chiếm lĩnh lô cốt đầu cầu phía đông của ta. Trận chiến giằng co giữa ta và địch diễn ra quyết liệt. Nhiều chiến sĩ đã xông lên dùng thủ pháo, lựu đạn đánh trả địch, thậm chí chiến đấu "xáp lá cà" với địch để bảo vệ điểm chốt chặn. Các đợt tiến công của địch đều bị ta đánh bật trở lại.

Đến trưa ngày 28. 4. 1975, ta tổn thất nặng với 40 chiến sĩ hy sinh, hàng chục chiến sĩ bị thương nên buộc phải rút lui dưới tầm hỏa lực của địch. Thương binh và súng đạn được đưa ra khỏi khu vực trận địa. Bộ phận chốt chặn ở ngã ba Cát Lái cũng phải rút về rạch Ruột Ngựa để củng cố lực lượng. Mặc dù vậy, tinh thần anh em chiến sĩ vẫn được giữ vững. Quyết tâm chiếm lại cầu để hoàn thành nhiệm vụ trên giao vẫn thôi thúc các chiến sĩ sẵn sàng tiếp tục chiến đấu.

Sau khi rút kinh nghiệm và thực hiện quyết tâm của trên giao, ngay trong đêm 28. 4. 1975, hơn 100 cán bộ, chiến sĩ còn lại tổ chức tiến công lực lượng địch chốt giữ cầu Rạch Chiếc. Trong đêm tối, các chiến sĩ dùng hỏa lực của B40, B41, thủ pháo... tấn công vào xe tăng và bộ binh địch, đẩy chúng ra khỏi mặt cầu. Địch hoảng loạn bỏ chạy. Đơn vị nhanh chóng làm chủ toàn bộ trận địa, chốt giữ và bám trụ tiếp tục đánh lui nhiều đợt phản kích của địch. Lúc này

tàn quân địch ở Xuân Lộc, Biên Hòa, Bà Rịa tháo chạy về Sài Gòn đều bị chặn lại ở phía bắc cầu Rạch Chiếc.

Sáng ngày 30. 4. 1975, địch cố gắng tổ chức nhiều đợt phản kích lần cuối nhằm chiếm lại cầu, hòng tìm kiếm một lối thoát một cách tuyệt vọng trước sức chiến đấu ngoan cường của các chiến sĩ đặc công, biệt động. Trong lúc đó, ở phía nam cầu, Tiểu đoàn 81 đánh bật nhiều đợt phản kích của địch từ cầu Đen lên và từ giang thuyền 306 kéo tới, giữ vững trận địa đến cùng.

Sau gần ba ngày chiến đấu cực kỳ dũng cảm, các chiến sĩ đặc công, biệt động đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ nguyên vẹn cầu Rạch Chiếc và cầu Sài Gòn, tạo điều kiện thuận lợi cho cánh quân phía đông tiến thẳng vào Sài Gòn. Trong trận đánh cầu Rạch Chiếc đã có 52 chiến sĩ anh dũng hy sinh. Trong trận quyết chiến cuối cùng, đây là tập thể hy sinh lớn nhất ở cửa ngõ Sài Gòn trước ngày toàn thắng của dân tộc ta.

043

XIN CHO BIẾT NỘI DUNG BỨC ĐIỆN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ GỬI VÀO TRƯỚC GIỜ TỔNG CÔNG KÍCH TRÊN TOÀN MẶT TRẬN SÀI GÒN.

Ngay tối ngày 28. 4, sau khi phân tích tình hình chung, Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh nhận thấy tình hình địch hết sức hoang mang, chỉ huy rối loạn. Trong hai ngày đêm đầu của Chiến dịch, các cánh quân của ta đã thực hiện đúng kế hoạch. Tình hình đó cho phép Bộ Chỉ huy Chiến dịch ra lệnh tổng công kích trên toàn bộ mặt trận vào sáng ngày 29. 4 để tiến vào Sài Gòn.

5 giờ sáng ngày 29. 4. 1975, trước giờ tổng công kích vào Sài Gòn, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã gửi điện khen ngợi toàn thể cán bộ, chiến sĩ các đơn vị đã lập công xuất sắc trong những ngày qua:

- Nhiệt liệt khen ngợi toàn thể các đơn vị đã lập được chiến công xuất sắc trong những ngày qua, đập tan tập đoàn phòng ngự phía tây bắc và tây nam, cắt đứt đường số 4, tiến công các sân bay của địch, hoạt động tốt ở vùng ven ngoại thành. Kêu gọi toàn thể cán bộ, chiến sĩ nhanh chóng đánh thẳng vào sào huyệt cuối cùng của địch, kết hợp tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn thành phố Sài Gòn - Gia Định. Đồng thời nhắc nhở giữ nghiêm kỷ luật khi

vào thành phố, triệt để chấp hành mọi chỉ thị, mệnh lệnh, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân.

- Trong khi tập trung chỉ huy và chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ giải phóng Sài Gòn - Gia Định, cần có sự phân công kiểm tra kế hoạch và công tác chuẩn bị nhằm nhanh chóng triển khai lợi thế, tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn các lực lượng địch còn lại trong các khu vực khác. Cần động viên tinh thần chiến sĩ khắc phục mọi khó khăn và tư tưởng thỏa mãn, chiến đấu liên tục giành thắng lợi hoàn toàn.

- Khi đã vào thành phố, cán bộ các cấp chú ý đến đời sống nhân dân lao động. Do chính sách bóc lột của tư sản mại bản nên nhiều gia đình nghèo khó. Cần lấy ngay gạo trong các kho của địch để phát cho những gia đình thiếu ăn, nếu cần bộ đội san sẻ phần gạo của mình cho dân.

Tham gia chiến dịch đặc biệt quan trọng này, tuy có nhiều lực lượng tham gia, phạm vi chiến trường rộng, nhiệm vụ cụ thể có khác nhau nhưng trên cơ sở đã chuẩn bị tốt từ trước, tất cả cho toàn thắng, toàn quân, toàn dân chỉ có một mục tiêu thống nhất: giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Nhận thấy thời cơ đã đến, Bộ Tư lệnh chiến dịch ra lệnh "Toàn chiến dịch tổng công kích sáng 29. 4 các đơn vị đánh nhanh chiếm dinh Độc Lập, không cần chờ đơn vị bạn". Lời kêu gọi của Bộ Chính trị Trung ương Đảng và lệnh động viên của Bộ Chỉ huy chiến dịch đã cổ vũ, giục giã mọi người bước vào trận đánh cuối cùng với một quyết tâm cao.

044

XIN CHO BIẾT SỰ CHỈ ĐẠO CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH CỦA TỔNG HÀNH DINH TẠI HÀ NỘI NHƯ THẾ NÀO.

Tổng hành dinh nằm dưới hầm ngầm trong căn nhà D67 ở thành Hoàng Diệu. Trong những ngày tháng 4. 1975 lịch sử, trong khi 5 cánh quân đánh vào Sài Gòn, tại Tổng hành dinh, các cơ quan của Bộ Tổng tư lệnh thường trực 24/24 giờ. Trên tấm bản đồ Chiến dịch Hồ Chí Minh, các mũi tên màu đỏ quây chặt lấy hang ổ cuối cùng của kẻ địch. Các bộ phận khác cũng ngày đêm hối hả làm việc, hòa cùng không khí chiến thắng của các cánh quân đang chiến đấu ngoài chiến trường. Từ mặt trận Sài Gòn dồn dập bay về tin chiến sự về các cánh quân đang thần tốc tiến vào sào huyệt kẻ thù.

Đêm 28. 4. 1975, toàn Tổng hành dinh thức trắng. Các vị lãnh đạo, các tướng lĩnh nắm được kế hoạch cụ thể của cuộc tiến công và nổi dậy đều cùng thức với chiến trường trong trận quyết chiến cuối cùng. Tấm bản đồ Sài Gòn - Gia Định, trên đó những mũi tên được tô đậm, kéo dài chọc thẳng vào nội đô.

10 giờ sáng ngày 29. 4. 1975, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn điện vào chiến trường, chỉ thị "tiếp tục tấn công đập tan mọi sự kháng cự của địch". Tối 29. 4, Quân ủy Trung ương



Đại tướng Võ Nguyên Giáp truyền đạt Nghị quyết của Bộ Chính trị mở Chiến dịch Hồ Chí Minh cho các cơ quan của Tổng hành dinh (1975).

họp giao ban. Thượng tướng Lê Trọng Tấn, chỉ huy cánh quân phía đông đề nghị cho nổ súng trước các cánh quân khác, thay vì 5 giờ sáng ngày 30. 4. 1975 như hiệp đồng, vì lực lượng của ta còn cách vùng ven 15 đến 20 km, nếu cùng nổ súng sẽ không kịp. Bức điện xin chỉ thị của Thượng tướng Lê Trọng Tấn đến Tổng hành dinh vào nửa đêm. Đại tướng Võ Nguyên Giáp lập tức đến báo cáo tình hình với đồng chí Lê Duẩn. Đồng chí Lê Duẩn đồng ý cho cánh quân phía đông nổ súng trước giờ G 12 tiếng đồng hồ.

Sáng ngày 30. 4. 1975, các mũi tiến quân của ta tiến nhanh vào trung tâm Sài Gòn - Gia Định. Mục tiêu cuối cùng của cuộc tiến công chiến lược chỉ còn tính từng giờ, từng phút. Tin chiến thắng liên tiếp bay về khiến mọi người trong Tổng hành dinh vui mừng phấn chấn.

10 giờ sáng, nhận được tin quân giải phóng đang tiến vào nội đô Sài Gòn, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết ngay một bức điện lệnh cho các cánh quân tiếp tục tiến công vào các mục tiêu đã định.

10 giờ 50 phút, Cục 2 tình báo báo cáo quân ta đã vào dinh Tổng thống.

11 giờ 30 phút, đồng chí Nguyễn Duy Phê, Cục phó Cục Cơ yếu mang vào phòng họp Tổng hành dinh một bức điện của đồng chí Lê Trọng Tấn, nội dung "Một đơn vị thuộc cánh quân phía đông đã cắm cờ lên dinh Độc Lập".

Trước tin vui chiến thắng, vào lúc 12 giờ 25 phút, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã chỉ đạo chiến trường miền Nam trong Chiến dịch Hồ Chí Minh là việc "có thể dùng Dương Văn Minh để kêu gọi địch hạ vũ khí đầu hàng, nhưng không phải với tư cách của một tổng thống mà là một người đã sang hàng ngũ nhân dân...". Đây được coi là bức điện cuối cùng của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương gửi cho Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Ngày 30. 4. 1975, Sài Gòn - Gia Định hoàn toàn được giải phóng, mở ra một chương mới trong lịch sử dân tộc. Tổng hành dinh cũng kết thúc nhiệm vụ lịch sử của mình khi cuộc kháng chiến dài hai mươi năm chấm dứt.



045

TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH, BỘ CHÍNH TRỊ ĐÃ CỬ MỘT ỦY VIÊN VÀO NAM LÀM VIỆC BÊN CẠNH BỘ CHỈ HUY CHIẾN ĐỊCH. XIN CHO BIẾT ĐÓ LÀ AI.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị đã cử đồng chí Lê Đức Thọ, Ủy viên Bộ Chính trị vào Nam làm việc bên cạnh Bộ Chỉ huy chiến dịch. Đồng chí Lê Đức Thọ sẽ thay mặt Bộ Chính trị chỉ đạo Chiến dịch Hồ Chí Minh trong suốt thời gian diễn ra chiến dịch.

Đồng chí Lê Đức Thọ tên thật là Phan Đình Khải, sinh năm 1911 tại xã Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Tham gia cách mạng từ năm 1926, đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam vào năm 1930. Tháng 11. 1930, bị địch bắt, kết án 10 năm tù khổ sai, đày ra Côn Đảo. Năm 1936, đồng chí được trả tự do, được giao phụ trách công tác báo chí công khai và xây dựng cơ sở bí mật tại tỉnh Nam Định. Năm 1939 bị địch bắt, kết án 5 năm tù, giam ở các nhà lao Hà Nội, Sơn La, Hòa Bình. Tháng 9. 1944, được trả tự do, phụ trách Khu an toàn của Trung ương, công tác tổ chức và huấn luyện cán bộ, phụ trách Xứ ủy Bắc Kỳ.

Năm 1945, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương, phụ trách công tác tổ chức của Đảng.

Từ 1949 đến 1955, Phó Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, kiêm Trưởng ban tổ chức Trung ương Cục miền Nam, Trưởng ban Thống nhất Trung ương.

Từ năm 1956 đến 1961, đồng chí được cử làm Trưởng ban Tổ chức Trung ương, kiêm Giám đốc Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương.

Từ năm 1967 đến 1973, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Trưởng ban miền Nam của Trung ương Đảng.

Năm 1968, cố vấn đặc biệt đoàn đại biểu Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tại Hội nghị Paris về Việt Nam.

Năm 1975, thay mặt Bộ Chính trị vào Nam chỉ đạo Chiến dịch Hồ Chí Minh. Năm 1975 đến 1976, Phó ban đại diện Đảng, Chính phủ tại miền Nam. Từ năm 1976 đến 1986, Trưởng ban Tổ chức Trung ương, Bí thư thường trực Ban Bí thư, phụ trách công tác tổ chức, tư tưởng, nội chính, ngoại giao, Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng của Đảng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương (1944) từ khóa II đến khóa V, Ủy viên Ban thường vụ Trung ương (1945 - 1951), Ủy viên Bộ Chính trị (1955) từ khóa III đến khóa V. Từ năm 1986 đến 1990, làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Được nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng.

Đồng chí Lê Đức Thọ mất 13. 10. 1990.

046

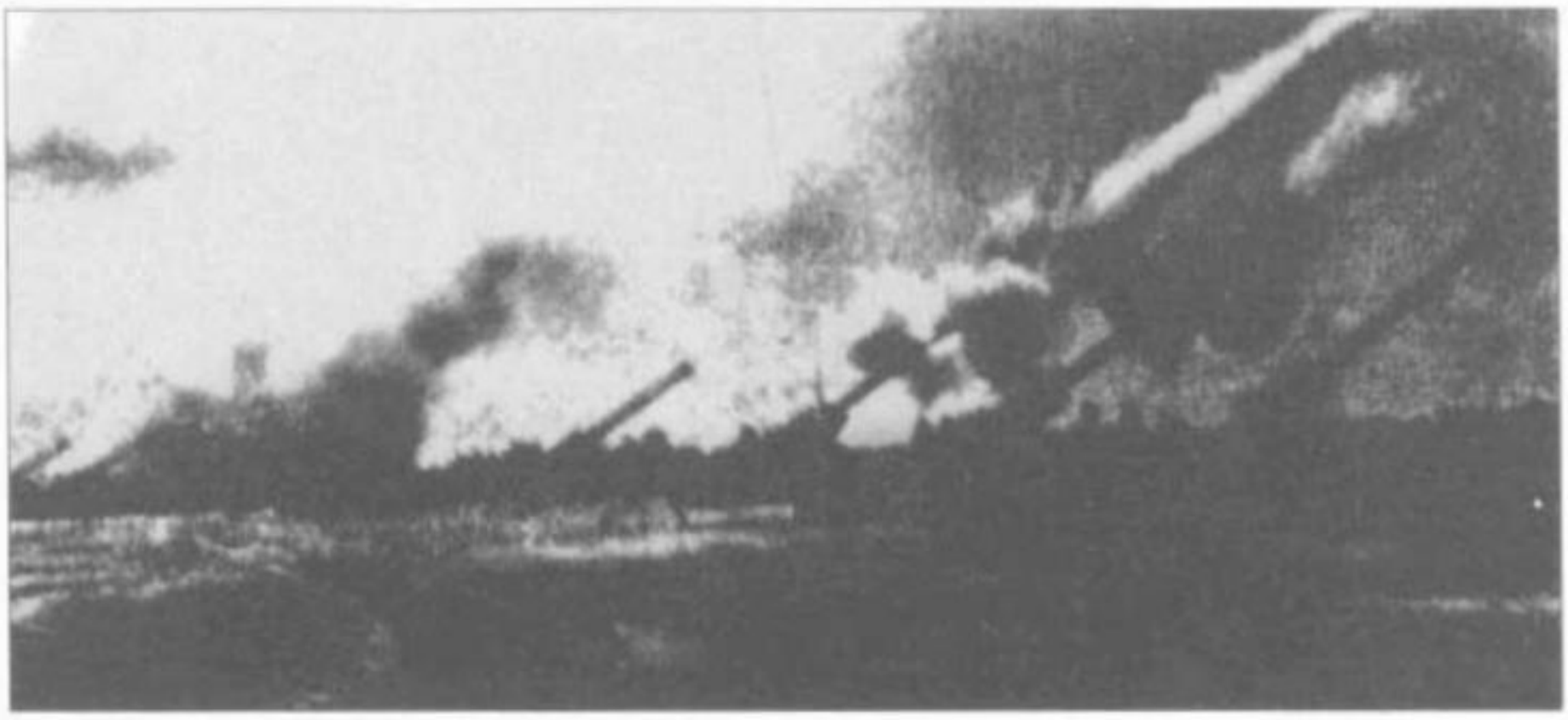
XIN CHO BIẾT KHẨU ĐỘI PHÁO ĐẦU TIÊN MỞ MÀN ĐỢT CÔNG KÍCH VÀO RẠNG SÁNG 29. 4. 1975 TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Rạng sáng ngày 29. 4. 1975, thời điểm toàn mặt trận chuyển sang tổng công kích đã đến. Theo kế hoạch, toàn mặt trận tổng tiến công vào Sài Gòn. Trên hướng đông, các đơn vị Quân đoàn 2 thực hiện tiến công trước 5 giờ sáng ngày 29. 4. 1975.

Sư đoàn 325 chiếm xong Nhơn Trạch, Thành Tuy Hạ, phát triển đến bến phà Cát Lái và tổ chức đặt trận địa pháo ở Nhơn Trạch. Chấp hành mệnh lệnh của Bộ Chỉ huy chiến dịch, Tư lệnh Quân đoàn 2 đã chỉ thị cho các trận địa pháo 130mm đặt ở Nhơn Trạch bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất mở đầu cuộc tổng công kích.

4 giờ 30 phút, khẩu đội pháo của Nguyễn Văn Biên vinh dự được bắn quả đạn đầu tiên. Tiếp sau đó là 303 quả đạn pháo 130mm dồn dập trút xuống đường băng Tân Sơn Nhất.

Kết quả, toàn bộ khu nhà hàng không của Mỹ biến thành đống gạch vụn. Một nửa số máy bay trong sân bay bị phá hủy, trong đó có một số máy bay hạng nặng dùng để chở người đi di tản, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch di tản của Mỹ. Không thể tiếp tục cuộc di tản bằng máy



Pháo binh từ trận địa Nhơn Trạch nã đạn vào sân bay Tân Sơn Nhất.

bay có cánh cố định, người Mỹ buộc phải dựa vào máy bay trực thăng lên thẳng của hạm đội 7. Tiếng pháo ấy là hiệu lệnh cho toàn mặt trận tiến công vào giải phóng Sài Gòn - Gia Định vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 30. 4. 1975.

047

CÓ PHẢI CHIỀU TỐI NGÀY 29. 4. 1975, CÁC ĐƠN VỊ CỦA TA ĐÃ BAO VÂY, ÁP SÁT SÀI GÒN?

Trước khi bước vào cuộc Tổng công kích, Bộ Chính trị ra Lời kêu gọi và Chỉ thị cho Mặt trận "Toàn thể cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đoàn viên, với quyết tâm lớn nhất, hãy nhanh chóng đánh thẳng vào sào huyệt cuối cùng của địch với khí thế hùng mạnh nhất của một quân đội trăm trận trăm thắng, đập tan mọi sự đề kháng của địch, kết hợp tiến công và nổi dậy, giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định... Nêu cao truyền thống quyết chiến quyết thắng và bản chất quân đội ta, hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc, giành thắng lợi hoàn toàn cho Chiến dịch lịch sử mang tên Bác Hồ vĩ đại".

Rạng sáng ngày 29. 4. 1975, theo kế hoạch, các hướng tiến hành tổng tiến công vào Sài Gòn. Các đơn vị Quân đoàn 2 thực hiện cuộc tiến công trước 5 giờ sáng. Sư đoàn 325 chiếm Nhơn Trạch, Thành Tuy Hạ, phát triển đến bến phà Cát Lái, đặt trận địa pháo ở Nhơn Trạch bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất.

Sư đoàn 304 vừa tập trung tiêu diệt căn cứ trường thiết giáp Nước Trong, vừa nhanh chóng đưa bộ phận thọc sâu vào đến gần cầu xa lộ Đồng Nai. Tiếp đó, đơn vị cùng với trung đoàn 116 chiếm giữ được một đầu cầu xa lộ và tổ chức đánh địch phản kích quyết liệt, đẩy lui nhiều đợt xe

tăng địch xung phong, diệt nhiều chiếc. Trong khi đó một bộ phận khác của trung đoàn 116 đánh chiếm một số mục tiêu trong khu Long Thành. Đến trưa, ta làm chủ toàn trận địa và phát triển ra đường 15, chiều tối đã tới phía nam căn cứ Long Bình.

Trên hướng đông bắc (hướng của Quân đoàn 4), Sư đoàn 341 phát triển tiến công về sân bay Biên Hòa, hậu cứ Quân đoàn 3 ngụy, căn cứ Hóa Bà Thức, nhưng chưa đột phá vào được. Sư đoàn 6 tiến công cụm quân địch ở ngã ba Yên Thế (Hố Nai), rồi phát triển về phía Biên Hòa, phía bắc khu Long Bình. Sư đoàn 7, đơn vị thọc sâu, theo quốc lộ 1 qua Hố Nai tiến về Biên Hòa, gặp địch ở Suối Máu, phải tổ chức đánh phản kích. Trung đoàn đặc công 113 đánh chiếm giữ cầu Gềnh.

Trên hướng bắc (hướng Quân đoàn 1), Sư đoàn 312 tiếp tục vây ép căn cứ Phú Lợi, bộ phận chốt chặn diệt một bộ phận lực lượng Sư đoàn 5 ngụy từ Phước Vĩnh rút về Bình Dương. Trung đoàn 320 tiến đánh diệt chi khu Tân Uyên. Tân Uyên bị chiếm đã tạo điều kiện cho cánh quân thọc sâu của Quân đoàn tiến theo xa lộ Đại Hàn vào hướng các căn cứ binh chủng Gò vấp và Bộ Tổng tham mưu ngụy. Trong khi đó, Trung đoàn 115 và tiểu đoàn 4 Gia Định chiếm cầu Bình Phước. Tiếp đó, hai đơn vị đánh chiếm một số mục tiêu trên xa lộ Đại Hàn (đoạn cầu Bình Phước đến Quán Tre), một mũi khác chiếm giữ phía bắc sân bay Tân Sơn Nhất.

Trên hướng tây bắc (hướng Quân đoàn 3), Sư đoàn 320 tiến công tiêu diệt căn cứ Đồng Dù, sở chỉ huy Sư đoàn 25 ngụy. Sư đoàn 316 cùng lực lượng địa phương chặn đánh, diệt các lực lượng còn lại của Sư đoàn 25 ngụy và lực lượng biệt động quân trên đường số 1, đường 22, chiếm chi khu Trảng Bàng, giải phóng hầu hết tỉnh Tây Ninh.

Trong khi đó, Sư đoàn 10 thọc sâu tiến theo hai mũi chiếm giữ cầu Bông, cầu Xáng, Hóc Môn. Trung đoàn 24 (mũi đầu) đã đến Bà Quẹo, sát sân bay Tân Sơn Nhất, trung đoàn 28 (mũi hai) tiến đến cầu Tham Lương. Trung đoàn 1 Gia Định được tăng cường tiểu đoàn 195 tập kích gây thiệt nặng một đại đội biệt động quân ở Tân Thới Thượng, tiến công các phân chi khu Xuân Thới Thượng, Tân Thới Nhất (Hóc Môn). Tiếp đó, tiểu đoàn 1 và 195 phát triển ra quốc lộ 1, làm chủ khu vực Tham Lương.

Trung đoàn 2 Gia Định vây diệt đồn Tống Khôn Tân Thạnh Đông, đánh tan một đại đội chi khu án ngữ bên ngoài, bức rút các bót chợ Tân Thạnh Đông, Thằng Mòi, chặn đánh một bộ phận của chiến đoàn 50 sư đoàn 25 ngụy từ Đồng Dù chạy về Sài Gòn. Tiểu đoàn 4 Gia Định hiệp đồng với trung đoàn 115 đặc công mở cửa 2 của sân bay Tân Sơn Nhất để Quân đoàn 3 đánh chiếm sân bay.

Trên hướng tây và tây nam (hướng Đoàn 232), sư đoàn 3 đánh chiếm tỉnh ly Hậu Nghĩa, bức rút 1 chi khu, 28 đồn bót, cùng địa phương giải phóng huyện Đức Hòa. Tiếp đó, sư đoàn 3 triển khai đội hình thọc sâu xuống sát ngoại ô. Trung đoàn đặc công thuộc Đoàn 429 đánh chiếm khu rađa Phú Lâm, một phần khu Bà Hom, Tân Tạo trên đường 10. Trung đoàn 16 áp sát cầu An Lạc, Bình Điền trên quốc lộ 4.

Sư đoàn 5 và sư đoàn 8 tiếp tục cắt hẳn quốc lộ 4. Trung đoàn 88 đã chiếm được lộ 5, bắc cầu Ông Thìn, trung đoàn 24 tiến về cầu Chữ Y. Tiểu đoàn 198 và tiểu đoàn 78 của trung đoàn 429 đặc công đánh chiếm các bót Bình Hưng, làm chủ đồn bót Ký Thủ Ôn, cầu Nhị Thiên Đường.

Đến chiều tối ngày 29. 4. 1975, thông qua báo cáo tổng hợp gửi về từ các mặt trận, Bộ Chỉ huy chiến dịch đã nhận định: Sau một ngày thực hành tổng công kích trên toàn mặt trận, tình hình tiến triển rất tốt, đúng theo kế hoạch đã định.

Các binh đoàn trên các hướng bảo đảm tốc độ tiến công, đánh chiếm nhiều căn cứ, vị trí địch ở vùng ngoài, cô lập, bao vây, ngăn chặn và tiêu diệt, làm tan rã phần lớn các sư đoàn 5, 25, 18, 22, 7 của ngụy. Lực lượng đặc công, biệt động và địa phương đã chiếm được các cầu quan trọng xung quanh Sài Gòn, bảo đảm cho xe tăng, thiết giáp, cơ giới tiến đột phá vào các mục tiêu nội thành.

Như vậy, trên thực tế đến chiều ngày 29. 4. 1975, quân ta đã bao vây, áp sát Sài Gòn - mục tiêu cuối cùng của ngụy quyền Sài Gòn. Có thể nói đến lúc này không còn một trở lực nào cản được bước tiến của quân ta. Địch dù ngoan cố tới mức nào thì số phận của chúng cũng đã được định đoạt.

048

XIN CHO BIẾT TRẬN ĐÁNH CHIẾM CĂN CỨ ĐỒNG DÙ.

Toàn bộ căn cứ Đồng Dù trải rộng trên một địa bàn gần giống trái tim, nằm kề sát ngay tỉnh lộ 8 (đường đi Bình Dương - Long An) và chỉ cách quốc lộ 1 (22) có 2 km. Diện tích ước chừng 600 ha. Bao quanh căn cứ là cả một hệ thống "ấp chiến lược" cùng một hệ thống đồn bót dày đặc. Phía bắc căn cứ Đồng Dù giáp vùng giải phóng của ta, địch phát quang thành vành đai trắng dài rộng cả hàng chục cây số vuông và thường xuyên đặt dưới tầm pháo binh chi viện từ mọi phía, xen kẽ với các đợt ủi phá của xe tăng, cơ giới. Trong khu vực căn cứ có một hồ rộng, quân Mỹ xây một đập ngăn nước đặt tên là Margarett.

Căn cứ Đồng Dù được hoàn thành vào giữa năm 1966. Hệ thống phòng thủ căn cứ được thiết lập bao gồm các tháp canh, các ụ súng có nắp đậy, hàng rào thép gai, hệ thống chiếu sáng, phát hiện người và các bãi mìn. Riêng về hệ thống hàng rào, có từ 5 đến 7 lớp rào kẽm gai đủ kiểu từ hàng rào đơn đến hàng rào bùng nhùng, bãi mạ, mắt cáo, chống đạn B40... với bề rộng tới 200 m. Phía trong hàng rào có một tường đất quá đầu người, dày 1,5 m và có khoét các lỗ châu mai. Trong căn cứ xây dựng nhiều trục đường rộng từ 4m đến 8m trải nhựa chai cắt thành những khu vực dành riêng cho từng đơn vị binh



Xe tăng ta tiến vào Củ Chi, tiến chiếm trại huấn luyện Quang Trung.

chủng: bộ binh, xe tăng - thiết giáp, pháo binh, công binh, vận tải cơ giới, sân bay trực thuộc... Khu vực hậu cần có nhiều kho lương thực, quân trang quân dụng, hầm chứa đạn dược, xăng dầu... chung quanh có bao cát, thùng phuy đựng đất bảo vệ... Từ căn cứ này, quân Mỹ phối hợp với quân ngụy tăng cường công tác bình định, mở rộng các cuộc hành quân liên tiếp đánh phá vùng giải phóng Củ Chi. Đến cuối năm 1970, căn cứ Đồng Dù được giao lại cho sư đoàn 25 ngụy.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, căn cứ Đồng Dù trở thành một chốt "tử thủ" của quân ngụy ở cửa ngõ tây bắc Sài Gòn. Nhìn chung, đến thời điểm này, căn cứ Đồng Dù là một hệ thống phòng thủ chặt chẽ có hỏa lực mạnh, lực lượng đông, có các căn cứ phụ cận sẵn sàng chi viện và có đường cơ động thuận lợi. Quân đoàn 3 trên đường tiến về Sài Gòn đã quyết tâm tiêu diệt cứ điểm lớn này để mở đường, đồng thời giải phóng Củ Chi và Hóc Môn. Nhiệm vụ đánh căn cứ Đồng Dù được giao cho Sư đoàn 320.

Đêm 29. 4. 1975, hai mũi tiến công của Quân đoàn 3 đã tập kết ở phía bắc và nam căn cứ Đồng Dù. 5 giờ 30 phút ngày 29. 4. 1975, sư đoàn 320 nổ súng tiến công căn cứ Đồng Dù. Pháo trút vào trận địa, kho xăng bốc cháy, xe tăng bị phá hủy. Trung đoàn 50 ngụy bị thiệt hại nặng nề. Các mũi xung kích dùng bộc phá quét sạch hàng rào và phá tung tường chắn, mở ba cửa đột phá ở hướng bắc, tây bắc và nam căn cứ. Bộ binh và xe tăng xung phong lúc 7 giờ 30 phút. Địch điều xe tăng bịt các cửa mở. Địch điều thêm 1 tiểu đoàn bộ binh, 1 chi đội thiết giáp M113 từ Trảng Lấm và quân Bảo an từ Củ Chi đến chi viện.

Ở phía tây bắc, bộ binh và xe tăng ta đánh bật xe tăng địch. Trước sức tấn công của ta, hệ thống phòng ngự của địch tan vỡ. Chớp thời cơ, mũi phía đông lúc này cũng đột phá vào căn cứ phối hợp với các mũi tiến diệt quân địch đang rối loạn chống đỡ. Nhận định tình hình thấy quân ngụy không còn khả năng chống cự, Quân đoàn 3 tung lực lượng vào hướng chủ yếu, dũng mãnh đánh chiếm hậu cứ Trung đoàn 46 ngụy, sở chỉ huy trung đoàn, đánh chiếm sân bay, khu liên đoàn tiếp vận 33... Mũi phía nam đánh tan các đợt phản kích địch, đột phá vào trung tâm. Bị đánh mạnh ngay trong căn cứ, nay lại thấy xuất hiện một lực lượng xe tăng, pháo binh, xe bọc thép chở quân tiến về Sài Gòn, cả quan lẫn lính sư đoàn 25 ngụy vô cùng khiếp đảm, tinh thần vô cùng hoảng loạn.

Trước sức tấn công dữ đội của ta, quân địch không chống đỡ nổi đã vứt bỏ vũ khí, trút bỏ quân phục tháo chạy tán loạn ra khỏi căn cứ. Lực lượng còn lại chống cự một cách yếu ớt và lần lượt bị ta tiêu diệt. Đúng 10 giờ 30 phút, Quân đoàn 3 đã làm chủ hoàn toàn căn cứ Đồng Dù. Khi thấy bộ binh và xe tăng ta xuất hiện, Chuẩn tướng Sư đoàn trưởng Sư đoàn 25 ngụy Lý Tòng Bá và một số sĩ quan tùy tùng trốn ra rừng cao su, bị nhân dân và du kích huyện

Củ Chi bắt sống. Kết quả ta tiêu diệt và bắt sống được 3.000 tên địch, tịch thu nhiều vũ khí, trang bị, phương tiện, xe tăng... Về phía ta, trong trận đánh căn cứ Đồng Dù, Quân đoàn 3 hy sinh trên 100 chiến sĩ, cán bộ.

049

XIN CHO BIẾT TÌNH THẾ CỦA QUÂN NGỤY TRONG VÒNG VÂY CỦA QUÂN TA TRONG NHỮNG GIỜ QUYẾT ĐỊNH CỦA CUỘC CHIẾN.

Trong giờ phút Sài Gòn đang nguy kịch, tinh thần bọn chóp bu hoang mang cực độ, tuy nhiên chúng vẫn hy vọng vào một giải pháp chính trị có thể cứu vãn được chính quyền Sài Gòn. Một mặt chúng ra sức kêu gào các đơn vị quân ngụy bảo vệ Sài Gòn ra sức "tử thủ bảo vệ đến cùng những phần đất còn lại", một mặt chúng lại cổ động cho một giải pháp tìm kiếm "hòa bình" để có thể giữ lại được chính thể "Việt Nam Cộng hòa"... Chúng cho căng biểu ngữ lớn trên đường phố với khẩu hiệu "Thương lượng hòa bình cho Việt Nam".

Trên thực tế, nội tình của lực lượng chóp bu của ngụy quyền Sài Gòn đã thực sự thối nát, không còn tinh thần chiến đấu. Trước sức tấn công và nổi dậy mạnh mẽ của quân và dân ta, Tổng tham mưu trưởng quân đội Sài Gòn, Đại tướng Cao Văn Viên đã bỏ chạy sau khi ký lệnh "tử thủ". Trung tướng Vĩnh Lộc lên thay với tâm trạng chán chường. Vừa mới nhậm chức, Trung tướng Vĩnh Lộc đã lên đài phát thanh kêu gọi binh sĩ tiếp tục chiến đấu và xỉ vả những kẻ trốn chạy là hèn nhát, nhưng sau đó chính y đã chạy trốn ra các hạm đội Mỹ. Tân Thủ tướng Trương Bá Cần vừa mới nhậm chức cũng chạy trốn. Ngày 28. 4.

1975, sau một bài diễn văn đầy "những lời tự khai, tự bào chữa", "tổng thống 8 ngày" Trần Văn Hương thoái vị, trao quyền cho Dương Văn Minh, một vị tướng mà theo Mỹ có màu sắc "trung lập", hy vọng bằng đàm phán phía ta có thể chấp nhận thương lượng.

Tối 29. 4. 1975, các thành phần chỉ huy của ngụy quân họp tại Bộ Tổng tham mưu - cơ quan chỉ huy tác chiến cao nhất của ngụy quyền, thấy bọn tướng tá chỉ huy các lực lượng phòng thủ Sài Gòn bỏ đội hình nhiều quá nên dùng đài phát thanh kêu gọi chúng trở về trình diện, tiếp tục chỉ huy các lực lượng chiến đấu. Tuy nhiên, chúng nhận được những thông tin phản hồi vô cùng bi đát. Sư đoàn trưởng Sư đoàn 18 ngụy cho biết binh sĩ dưới quyền mình thương vong quá nặng, tình hình sư đoàn hết sức rối ren không thể giữ được. Lữ trưởng Lữ đoàn 3 ky binh thì cho biết đơn vị thiết giáp hết đạn, không còn khả năng chiến đấu. Tư lệnh Quân đoàn 3 và Chuẩn tướng sư trưởng sư đoàn 22 cũng bỏ đơn vị, chạy trốn lấy thân. Tình hình lúc này chỉ còn Quân đoàn 4 đóng ở miền Tây là chưa bị tổn thất nhiều nên còn giữ được hệ thống chỉ huy. Trong thành phố Sài Gòn các lực lượng chốt chặn phần lớn đã bị tiêu diệt hoặc tan rã, chỉ còn 2 tiểu đoàn dù chốt giữ ở khu vực ngã tư Bảy Hiền. Tổng thống Dương Văn Minh ra lệnh cho quân ngụy phải giữ cho được trung tâm vô tuyến Phú Lâm và Quán Tre, nhưng địch không còn đủ quân để giữ. "Tình hình Sài Gòn suy sụp nhanh chóng" - Đó là báo cáo của Nguyễn Văn Ngữ với "Chính phủ".

Trước tình hình này, các tướng tá, sĩ quan và lính tráng trong quân đội Sài Gòn bắt đầu mạnh ai nấy chạy. Rất nhiều phi công ngụy lợi dụng tình hình rối ren đã theo chân người Mỹ bỏ chạy sang Thái Lan. Đến 10 giờ ngày 29. 4. 1975, Bộ tư lệnh không quân ngụy coi như tan rã. Trung tướng tư lệnh không quân ngụy cũng chạy sang khu vực

D.A.O xin đi nhờ trực thăng di tản ra hạm đội Mỹ ở ngoài khơi, cùng với các tướng lĩnh trong Bộ tư lệnh của y. Cùng ngày, Nguyễn Cao Kỳ thấy tình hình nguy ngập đã dùng trực thăng bay sang Bộ Tổng tham mưu thì mới biết Tổng tham mưu trưởng quân đội Việt Nam Cộng hòa Cao Văn Viên đã bí mật bỏ trốn từ lúc nào bằng phi cơ Mỹ vào ngày hôm trước.

Trong khi đó, Sở Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh ở Bến Cát lại hoạt động rất nhộn nhịp. Máy điện thoại, vô tuyến điện làm việc không ngừng. Các điện tín viên đang truyền vào không trung những tín hiệu mệnh lệnh bổ sung của Bộ Chỉ huy Chiến dịch cho các đơn vị trước 0 giờ ngày 30. 4. 1975. Phòng tác chiến rực sáng đèn. Mọi người trong Bộ Chỉ huy chiến dịch chăm chú xem bản đồ trải rộng, nhìn những mũi tên màu đỏ kéo dài chỉ thẳng vào các mục tiêu lớn định sẵn trong thành phố Sài Gòn - Gia Định với sự tin tưởng vào ngày chiến thắng đang gần kề. Đến 24 giờ ngày 29. 4. 1975, toàn bộ lực lượng tiến công Sài Gòn đã sẵn sàng xung trận. Kẻ địch đã nằm dưới lưỡi tầm sét chiến dịch vĩ đại sắp bổ xuống đầu, kết thúc số phận của một chính quyền tay sai.



050

XIN CHO BIẾT TÌNH HÌNH TẠI BỘ TỔNG THAM MƯU NGỤY TRONG NGÀY 29 VÀ 30. 4.

Trong cuộc chiến tranh Việt Nam, Bộ Tổng tham mưu ngụy là cơ quan chỉ huy tác chiến cao nhất của ngụy quyền Sài Gòn. Trong những ngày Sài Gòn bị ta bao vây, Bộ Tổng tham mưu ngụy vẫn là nơi điều hành quan trọng nhất của ngụy quyền Sài Gòn. Tuy nhiên, trên thực chất nó đã rối ren và rệu rã trong những ngày cuối của Chiến dịch Hồ Chí Minh, đặc biệt là trong hai ngày 29 và 30. 4. 1975.

Ngày 29. 4. 1975, sau khi vừa nhậm chức Tổng thống Việt Nam cộng hòa, Dương Văn Minh đã phục hồi chức Tham mưu trưởng cho Trung tướng Nguyễn Hữu Có, người từng bị Thiệu - Kỳ cách chức vì không ăn cánh với nhau. Ngay lập tức Nguyễn Hữu Có đã tổ chức một cuộc họp tại Bộ Tổng tham mưu ngụy để nắm lại toàn bộ tình hình chiến sự đang diễn ra. Cuộc họp được tổ chức lúc 12 giờ ngày 29. 4. 1975, gồm có Nguyễn Hữu Có, Chuẩn tướng Hạnh, Chuẩn tướng Lâm, Đại tá Nguyễn Khắc Tuân (trợ lý của Trung tướng Vĩnh Lộc), Đại tá Thanh (mới được chỉ định phụ trách tổng hành dinh), Đại tá Nguyễn Ngọc Nhuận (trưởng phòng nhân sự).

Đại tá Thanh báo cáo tình hình rất nguy khốn, các trưởng phòng thuộc Bộ Tổng tham mưu ngụy đã bỏ chạy hoặc đi lo cho gia đình hết, sĩ quan cũng đào nhiệm, số còn lại



Đánh chiếm Bộ Tổng tham mưu ngụy ngày 30. 4. 1975.

làm việc không còn bao nhiêu. Binh sĩ còn lại khoảng 300 người. Thực chất chẳng còn ai để chỉ huy cả. Đại tá Nhuận cũng cho biết tình hình là Bộ Tổng tham mưu không còn nắm được các đơn vị trực thuộc của mình. Nhuận đề nghị Có ra lời kêu gọi ngay sáng ngày 30. 4. 1975 trên đài phát thanh cho toàn thể quân nhân phải về trình diện tại đơn vị gốc, kể cả quân nhân của Bộ Tổng tham mưu. Nguyễn Hữu Có ra lời kêu gọi nhưng không có hiệu quả, vì thực chất tới thời điểm đó, cơ quan Bộ Tổng tham mưu với chức năng điều hành chiến tranh đã không còn nữa.

18 giờ ngày 29. 4, Nguyễn Hữu Có bắt đầu đi nắm tình hình ở các đơn vị. Tại Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3, tình hình thực sự rối ren, không thể chỉ huy được, binh lính hoảng loạn chạy lung tung. 19 giờ cùng ngày, Có liên lạc với tướng Lê Minh Đảo, Tư lệnh Sư đoàn 18 và được biết Sư đoàn 18 thương vong quá nửa, hiện chỉ còn 2 tiểu đoàn chốt giữ khu vực ba xa lộ, đường đi Long Thành. Lực lượng hiện tại không thể đánh lại được quân giải phóng của ta đang tiến về Sài Gòn. Tướng Khôi, tư lệnh Lữ đoàn 3 tạp

binh cũng báo cáo lực lượng thiết giáp đã hết đạn, và sẽ rút chạy nếu không được tiếp viện kịp thời.

21 giờ, Nguyễn Hữu Có tiếp tục liên lạc với các đơn vị để nắm tình hình. Tuy nhiên tình hình cũng không khá hơn, thậm chí ngày càng bi đát hơn. Tướng Niệm, Tư lệnh sư đoàn 22 ở Long An đã bỏ chạy. Sư đoàn 25 thì không liên lạc được... Qua nắm tình hình, Nguyễn Hữu Có đã nhận thấy tình thế thật bi đát: Thiệu bỏ chạy, Viên cũng chạy, máy bay đã bay hết sang Thái Lan, chỉ còn 2 tiểu đoàn chốt chặn ở ngã tư Bảy Hiền, thực chất cũng không còn gì để mà đánh nữa...

Đúng 4 giờ sáng ngày 30. 4. 1975, Nguyễn Hữu Có đã gọi điện cho Dương Văn Minh để báo cáo tình hình. Có kết luận "Thất bại rồi, không còn gì để mà đánh!". 6 giờ 30 phút, Có đã tổ chức một buổi họp ở Bộ Tổng tham mưu để báo cáo tình hình. Một số người không muốn tin vào sự thật, vẫn nói mạnh. Sau cuộc họp, Có cùng chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh đi gặp Dương Văn Minh...

Tại Bộ Tổng tham mưu ngụy, cả tướng Lộc và tướng Trung chẳng đợi Tổng thống tuyên bố, đã nhanh chân bỏ ngũ đào thoát. Tình hình đã không thể thay đổi. Ngay cả tướng Nguyễn Hữu Có, người được Tổng thống "tin tưởng trọng dụng" đến giờ phút này cũng đã rời bỏ Bộ Tổng tham mưu để về thu xếp cho gia đình "di tản" cấp tốc trước khi quân giải phóng vào Sài Gòn.

Có thể nói, trong cơn hấp hối của ngụy quyền Sài Gòn, Bộ Tổng tham mưu ngụy, nơi điều hành công việc bảo vệ "thủ đô" Sài Gòn, bảo vệ "chế độ" đã hoàn toàn rệu rã, thực tế không còn quân mà cũng chẳng còn tướng. Đó cũng là dấu hiệu cho thấy giờ phút cáo chung của ngụy quyền đang rất gần.

051

XIN CHO BIẾT NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA PHỤ NỮ SÀI GÒN - GIA ĐỊNH TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Phụ nữ Nam Bộ nói chung và Sài Gòn - Gia Định nói riêng vốn đã có truyền thống đấu tranh bất khuất, nhất là trong những năm chống Mỹ ngụy. Đặc biệt, phong trào của phụ nữ trong "ba mũi giáp công": chính trị, quân sự, binh vận đạt hiệu quả rất cao trong chống địch bắt lính, diệt ác phá kìm, vận động làm tan rã binh lính, mở rộng căn cứ ngay trong lòng địch. Ở nội thành, tại nhiều xóm lao động, các chị đã xây dựng được những hạt nhân trong Hội phụ nữ giải phóng, đoàn viên thanh niên lao động, tổ chức các đội tự vệ mật. Đến đầu năm 1975, các ngành, các cánh của phụ nữ đã xây dựng được 40 căn cứ chính trị ở nội thành và vùng ven ở Hàng Xanh, Thị Nghè, Bảy Hiền, Lò Siêu, Bình Tiên, Bàn Cờ, Hạnh Thông...

Từ giữa tháng 4. 1975, thực hiện chủ trương của Thành ủy, đưa lực lượng áp sát vùng sâu và vào trong lòng địch, nhiều chị đã vào ém trong một số địa bàn móc ráp, chỉ đạo cơ sở, tuyên truyền tổ chức quần chúng chuẩn bị khởi nghĩa. Trong số 2.000 cán bộ tăng cường cho nội đô và vùng ven, có nhiều nữ cán bộ từ các căn cứ rừng núi, từ các nhà tù được trao trả sau Hiệp định Paris, các tỉnh điều về và rất nhiều chị đã bám trụ từ trước ở nội thành. Về sau lực lượng

này trở thành những cán bộ cốt cán trong xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, hoặc trở thành những cán bộ của ban ngành, của Hội... là cán bộ chỉ đạo, tuyên truyền, tổ chức quần chúng khởi nghĩa.

Khắp nơi ở Sài Gòn - Gia Định, các mẹ, các chị là lực lượng chủ yếu dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men, chuẩn bị trạm cứu thương, may cờ, vận chuyển hàng triệu truyền đơn. Các cơ quan chỉ huy khởi nghĩa trong nhiều xóm lao động ở trung tâm thành phố như Bàn Cờ, Tân Định, Phú Nhuận, Thạnh Mỹ Tây, An Đông... được các mẹ, các chị che chở, thông báo tin...

Khi lực lượng quân sự của ta từ nhiều hướng tiến về giải phóng Sài Gòn, phụ nữ cũng hăng hái tham gia phối hợp chiến đấu. Ở Củ Chi, khi Quân đoàn 3 nổ súng tấn công căn cứ Đồng Dù, những mẹ, những chị của đất thép Củ Chi đã đi đầu trong nổi dậy, chiếm lĩnh các cơ sở địch ở xã, ấp. Các má Nguyễn Thị Ràng, Nguyễn Thị Lánh, chị Nguyễn Thị Nương... tổ chức treo cờ mở đầu cho cuộc nổi dậy của quần chúng xã nhà. 65 tổ phụ nữ Củ Chi làm công tác binh vận, bám trụ địch ngày đêm, góp phần làm rã ngũ hàng ngàn binh lính chủ lực, bảo an, dân vệ trong quận. Trong ngày 30. 4. 1975, chị Võ Thị Bê cùng cơ sở chiếm trại Nguyễn Như Luông - trung tâm huấn luyện Quang Trung, bảo quản được kho xăng và kho lương thực tại đây. Chị Đỗ Thị Bê cùng tổ hội phụ nữ Hóc Môn vận động được 294 lính ngụy ra hàng. Chị Nguyễn Thị Đại cùng nhiều chị em khác kêu gọi cả đơn vị ngụy ra hàng, thu trên 100 súng, chiếm lĩnh trụ sở xã Xuân Thới Sơn trước khi bộ đội vào giải phóng.

Ở Thủ Đức, các chị đã xông vào dinh quận Thủ Đức trong lúc chúng đang cầm súng "tử thủ", kêu gọi binh lính hạ vũ khí và treo cờ cách mạng lên dinh quận, sau đó cùng cơ sở cắm cờ trên cổng Liên trường sĩ quan Thủ Đức và

chợ Nhỏ... Ở Bình Chánh, chị em phụ nữ đã dùng ghe xuồng tôm đưa tiểu đoàn 301 của ta qua sông và dùng ghe đuôi tôm chở du kích chiếm đồn Thái Văn Minh. Bốn chị đã chặn đường thuyết phục 2 tiểu đoàn địch chạy từ Hậu Nghĩa về Tân Đạo, nộp vũ khí, đầu hàng...

Ở các khu vực khác, chị em phụ nữ cũng đứng lên, tổ chức cắm cờ, chiếm lĩnh các vị trí chủ chốt của địch, kêu gọi binh lính ngụy nộp vũ khí, ra trình diện cách mạng. Tiêu biểu có thể kể đến chị Hai Bằng (Gò Vấp), Thân Thị Thơ, Hồ Thị Toàn, Nguyễn Thị Hoài (Bảy Hiền), Phan Thanh Kiều, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Văn (quận 2), Nguyễn Thị Tốt, Hồ Thị Mười, Lê Thị Mỹ (quận 1, quận 3), Nguyễn Thị Bình, Thiếu Thị Tạo, Sáu Lê, Nam Hiệu, Bảy Nghĩa (quận 5), Tám Chính, Chín Trang, Mười Vân (quận 6), Trần Thị Thương, Nguyễn Thị Nghĩa, Trương Thị Thanh Thảo, Tô Thị Kia (Phú Nhuận)...

Nhìn chung, 32 điểm nổi dậy của quần chúng do cán bộ phụ nữ chỉ đạo là một phần trong những chiến công của phụ nữ Sài Gòn - Gia Định, góp phần vào Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Trong ba mũi giáp công, "đội quân tóc dài" của thành phố đã góp phần xuất sắc vào các mũi chính trị và binh vận, qua đó làm nên cơn bão táp mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn thành phố, làm chủ quê hương của mình.

052

BỘ CHỈ HUY CHIẾN DỊCH ĐÃ ĐỀ RA KẾ HOẠCH NỔI DẬY CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN NHƯ THẾ NÀO?

Đi đôi với việc xác định kế hoạch Tổng công kích giải phóng Sài Gòn - Gia Định, Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh còn xây dựng một kế hoạch nổi dậy của quần chúng để phối hợp chặt chẽ giữa tiến công quân sự và lực lượng chính trị nổi dậy. Trên thực tế, các mũi tiến công ào ạt của các binh đoàn chủ lực, của các quân binh chủng và địa phương trong chiến dịch trực tiếp hỗ trợ lực lượng quần chúng nổi dậy. Nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng của Đảng, Bộ Chỉ huy chiến dịch đã xây dựng một kế hoạch nổi dậy của quần chúng để phối hợp với tiến công quân sự và lực lượng chính trị ở nội thành.

Có thể nói, đồng bào Sài Gòn - Gia Định mặc dù phải sống trong hoàn cảnh ngặt nghèo, nhưng tinh thần yêu nước và truyền thống đấu tranh, lòng căm thù giặc Mỹ lại rất sâu sắc, nên khi có thời cơ thuận lợi, có sự dìu dắt của những đồng chí đảng viên trung kiên, đồng bào sẽ đứng lên tham gia đấu tranh khi quân ta đánh vào nội đô. Tuy nhiên, trong tình hình thực tế của Sài Gòn - Gia Định lúc bấy giờ, công tác chuẩn bị cho quần chúng không những phải tính toán thật kỹ và tiến hành thật khẩn trương mà còn phải hết sức giữ bí mật, nhất là kế hoạch này phải phổ



Nhân dân vùng ven Sài Gòn nổi dậy giành quyền làm chủ 29. 4. 1975 ở nhiều vùng nông thôn.

biến xuống tận phường, khóm, đến các cơ sở chính trị, binh vận của ta trong thành phố.

Các phương án nổi dậy, phối hợp phải được vạch ra chính xác, hướng dẫn các hình thức nổi dậy, thời điểm nổi dậy, khu vực nổi dậy cho thích hợp để huy động được lực lượng quần chúng đông đảo vùng lên đấu tranh giành quyền làm chủ, diệt ác, trừ gian, binh địch vận làm tan rã ngụy quân, ngụy quyền... Các cán bộ chủ chốt của Thành ủy đã được phái vào thành phố tổ chức hàng trăm điểm nổi dậy, nhất là ở vùng ven và các khu lao động trong thành phố, tất cả đều sẵn sàng cho việc giành chính quyền, phá rã bộ máy kìm kẹp ở hạ tầng cơ sở của địch. Các đội tự vệ, biệt động ém sẵn trong thành phố cũng có kế hoạch sẵn sàng tham gia phát động quần chúng nổi dậy. Đồng chí Nguyễn Văn Linh được Trung ương Cục phân công chỉ đạo lực lượng nổi dậy ở khu vực Sài Gòn - Gia Định.

Công tác vận động binh sĩ, và nhân viên ngụy quyền cũng được triển khai khẩn trương trước ngày nổ súng tổng công kích. Đây là một nhiệm vụ rất quan trọng. Bằng mọi hình thức, phương tiện, công tác binh vận phải nhanh chóng

làm tan rã ngụy quân, ngụy quyền, phối hợp với các mũi vũ trang và chính trị, góp phần cho thắng lợi chung của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề, 14 giờ ngày 26. 4. 1975, Thành ủy đã có cuộc họp khẩn cấp tại An Thạnh nhằm kiểm điểm lại toàn bộ công việc đã chuẩn bị và hướng dẫn thêm những việc cần làm tiếp để nâng sức tấn công và nổi dậy của quần chúng lên cao hơn nữa. Sau hội nghị này, các cán bộ chủ chốt của Thành ủy tiếp tục đi sâu xuống cơ sở, trực tiếp chỉ đạo công việc chuẩn bị cho quần chúng nổi dậy đang ngày càng khẩn trương hơn. Ngày 28. 4. 1975, Thành ủy báo cáo lên Trung ương Cục mọi công việc chuẩn bị nổi dậy của thành phố đã hoàn tất. Đến ngày 29. 4. 1975, khi quân ta đồng loạt từ các hướng tiến vào nội thành Sài Gòn thì các đồng chí trong Thành ủy cũng tiến vào cùng với các đơn vị mũi nhọn, mọi hoạt động của Sài Gòn rối loạn và tê liệt.

Từ 29. 4 đến 30. 4. 1975, trước khi quân ta kéo vào thành phố, quần chúng cách mạng đã giành chính quyền ở 107 điểm. Có 8 phường 33 xã quần chúng kết hợp với lực lượng vũ trang giành chính quyền. Lực lượng nổi dậy đã tự giải phóng các huyện ly Củ Chi, Hóc Môn, Gò Vấp và Bình Chánh. Bên cạnh đó, quần chúng đã cùng lực lượng vũ trang địa phương đánh chiếm các đồn bót, các phân chi khu cảnh sát và các cơ quan hành chính ngụy, giải tán bộ máy kìm kẹp của địch, thành lập các "Ủy ban nhân dân cách mạng", chiếm và bảo vệ các kho tàng, cơ sở kinh tế, văn hóa không cho địch phá hoại.

Nhìn chung, trong thế trận chung của Chiến dịch Hồ Chí Minh, đòn tấn công quân sự là quyết định, qua đó tạo điều kiện cho quần chúng nhân dân nổi dậy mạnh mẽ, đồng loạt giành chính quyền từ trong tay địch và phối hợp các lực lượng vũ trang làm chủ thành phố.

053

NHÂN DÂN SÀI GÒN - GIA ĐỊNH ĐÃ TIẾN HÀNH NỔI DẬY TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH NHƯ THẾ NÀO?

Ngày 29. 4. 1975, khi quân ta nổ súng tiêu diệt địch ở vòng ngoài, nhân dân Tân Phú mở màn nổi dậy. Cả khu vực ngã tư Bảy Hiền cửa ngõ phía tây bắc thành phố náo nức không khí khởi nghĩa. Đêm 29 tháng 4, công nhân và thanh niên cắm cờ cách mạng trên trụ sở địch, chiếm lĩnh cư xá hỏa xa, hãng nước ngọt BGI.

Sáng ngày 30. 4. 1975, cùng với đòn tiến công quân sự vào trung tâm Sài Gòn thắng lợi, nhân dân ở 34 nơi được lực lượng vũ trang tại chỗ hỗ trợ đã nổi dậy giành quyền làm chủ. Tại những điểm mà bộ đội chủ lực chưa tới, lực lượng tại chỗ và quần chúng tiếp tục nổi dậy. Trong khi nổi dậy, một bộ phận đông đảo quần chúng được phân công làm công tác binh vận, kêu gọi binh sĩ ngụy hạ vũ khí đầu hàng. Điển hình như ở cư xá Đô Thành, khi lực lượng vũ trang ta tiến công quận 3, một số cán bộ địa phương đã dùng loa hô hào nhân dân nổi dậy giành chính quyền, đồng thời kêu gọi sĩ quan và binh lính nộp vũ khí đầu hàng cách mạng. Hàng trăm quần chúng đã tự động ra đường thu gom vũ khí, quân trang, quân dụng của địch vứt ở dọc đường. Đồng bào treo cờ giải phóng trước nhà riêng, công sở và tự nguyện góp lương thực thực phẩm cho bộ đội.



Nhân dân Tân Phú Trung (Củ Chi) mít tinh mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Tại phường Bàn Cờ, quận 3, các đồng chí Bảy, Châu, Ba Động phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền, chiếm giữ các kho tàng của địch, giữ gìn trật tự, an ninh, làm vệ sinh đường phố. Đồng bào thu gom được 3.000 súng các loại đem nộp cho cách mạng. Ở hướng xa lộ Biên Hòa, Z27 tiến chiếm nhà máy xi măng Hà Tiên, nhà máy Jetcô (nay là Liên hiệp công trình 4) và giữ nhà máy điện Thủ Đức.

Trong khi tiểu đoàn 4 Thủ Đức đánh chiếm các đồn bót địch trên trục lộ 33 đoạn từ ngã ba Bình Trưng đến ngã ba Phú Hữu, một số cán bộ địa phương đã phát động quần chúng nổi dậy trừng trị ác ôn, giải phóng hai xã Bình Trưng và Phú Hữu. Tại nhà máy nước Thủ Đức, công nhân đã lập đội bảo vệ nhà máy. Hàng trăm công nhân và kỹ thuật tiếp tục bám giữ máy, không cho địch phá, bảo đảm cung cấp nước cho thành phố trước và sau giải phóng. Ngày 30. 4. 1975, khi xe tăng quân giải phóng đến, đồng chí Muống, Ủy ban giải phóng nhà máy lãnh đạo công nhân đấu tranh.

Quần chúng xông vào chiếm giữ các căn cứ quân sự của địch và trụ sở quận.

Khi quân giải phóng tiến vào, các cơ sở cách mạng và quần chúng lao động nội thành đã kịp thời nổi dậy chiếm lĩnh, làm chủ và bảo vệ các cơ sở kinh tế, chính trị, văn hóa quan trọng, bảo đảm mọi sinh hoạt bình thường của thành phố mới giải phóng. Ở nhà máy điện Chợ Quán, khi địch thiết quân luật, công nhân thay phiên nhau sửa chữa đường dây, ổn định dòng điện. Tại xưởng Ba Son, công nhân tháo gỡ hết chất nổ địch gài, bảo vệ nguyên vẹn nhà máy. Trong các hãng Esso, Shell, công nhân thành lập Ủy ban công nhân vũ trang bảo vệ kho xăng Nhà Bè. Công nhân các xí nghiệp Vimytex, Sicovina, Vinatexco, Biopharma và hàng loạt hãng, xưởng khác bất chấp sự ngăn cản của địch đã nổi dậy chiếm xưởng, bảo vệ máy móc.

Các cơ sở cách mạng và quần chúng nổi dậy chiếm lĩnh, cắm cờ trụ sở khóm 2 phường Huyện Sĩ, ngã ba Thủ Khoa Huân, đường Lê Thánh Tôn, chợ Bến Thành, ty Cảnh sát quận 3, Sở văn hóa... Ở những địa phương có bộ đội chủ lực đi qua, nhân dân tham gia dẫn đường, tiếp tế, cứu thương, truy quét tàn quân địch và thu gom vũ khí.

15 giờ ngày 30. 4. 1975, tất cả cán bộ Thành ủy cánh A đã có mặt trong thành phố, tập kết nhận nhiệm vụ kế tiếp tại Trường Pétrus Ký. Cán bộ, chiến sĩ cánh B của Thành ủy có mặt cùng nhân dân thực hiện nổi dậy, giành quyền làm chủ từ xã ấp đến thị trấn ngoại thành.

Như vậy, khi Chiến dịch Hồ Chí Minh diễn ra ba ngày, quần chúng Sài Gòn - Gia Định đã nổi dậy ở 107 khu vực, trong đó 31 khu vực ngoại thành, 76 khu vực nội thành, tiếp đó là 32 khu vực (từ ngày 29 đến rạng 30. 4. 1975), 34 khu vực trước khi Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, 41 khu vực sau khi Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng nhưng chủ lực ta chưa tới. Ở những nơi này, đại bộ phận

chính quyền ngụy tự tan rã, đầu hàng. Cơ sở cách mạng tại chỗ lãnh đạo nhân dân tiến chiếm toàn bộ các cơ quan tề ngụy, đồn bót và xây dựng chính quyền cách mạng.

Từ trưa ngày 30. 4. 1975, nhân dân thành phố đã đổ ra đường, với cờ hoa, khẩu hiệu trên tay, mừng vui, hồ hởi, đón các chiến sĩ giải phóng, chào đón ngày độc lập tự do của thành phố thân yêu. Nhân dân Sài Gòn - Gia Định đã làm nên cuộc mít tinh diễu hành khổng lồ một cách tự nhiên. Sài Gòn không có "tắm máu" như kẻ thù từng hù dọa, ngược lại Sài Gòn ngập trong sắc cờ, hoa rực rỡ. Có thể nói, Đảng bộ và nhân dân Sài Gòn - Gia Định đã đóng góp sức mình vào Chiến dịch Hồ Chí Minh để làm nên những kỳ tích trong lịch sử Việt Nam hiện đại.

054

TẦNG LỚP CÔNG NHÂN VÀ LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ ĐÃ ĐỒNG LOẠT NỔI DẬY PHỐI HỢP VỚI QUÂN CHÍNH QUY DIỄN RA NHƯ THẾ NÀO?

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh một cách hùng hồn rằng muốn khởi nghĩa thắng lợi phải có lực lượng vũ trang cách mạng làm nòng cốt cho toàn dân nổi dậy, nhưng chủ yếu phải dựa vào quần chúng nhân dân đông đảo. Chiến dịch Hồ Chí Minh đã sử dụng đòn tiến công quân sự rất mạnh, áp đảo quân địch, đi trước một bước thúc đẩy hỗ trợ, tạo đà cho đòn nổi dậy của quần chúng, giành chính quyền cơ sở ở nhiều khu vực nội, ngoại thành. Ngày 29. 4. 1975 khi đòn tiến công quân sự đánh chặn và diệt các tập đoàn chủ lực vòng ngoài, các binh đoàn chủ lực cùng với lực lượng vũ trang tại chỗ thọc sâu tiến nhanh vào vùng ven, nhất là sáng 30. 4, các binh đoàn chủ lực cùng với lực lượng vũ trang tại chỗ thọc nhanh vào nội đô đánh chiếm các mục tiêu chiến lược..., tạo nên sự rung chuyển toàn chiến trường, trên thực tế đòn nổi dậy đã thực sự được phát động, trong đó có sự đóng góp quan trọng của quần chúng là công nhân và lao động.

Ngay từ đầu tháng 4. 1975, Đảng ủy và Ban Công vận nội thành Sài Gòn đã tích cực chuẩn bị kế hoạch khởi nghĩa của công nhân lao động trên các địa bàn và vạch rõ phương hướng hoạt động cho công nhân lao động thành phố đồng

loạt nổi dậy chiếm lĩnh xí nghiệp, bảo vệ nhà máy, không cho địch phá hoại. Do có phương hướng lãnh đạo đúng và kịp thời, việc bảo vệ nhà máy, xí nghiệp đã nhanh chóng trở thành một phong trào rộng lớn trong giới công nhân lao động Sài Gòn - Gia Định. Phần lớn các nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, bến bãi, công nhân đã có kế hoạch khởi nghĩa trước khi quân chủ lực tiến vào thành phố.

Ngày 30. 4. 1975, khí thế nổi dậy của công nhân và quần chúng lao động vô cùng sôi nổi. Phối hợp với quân chủ lực, bộ đội địa phương, các đơn vị biệt động, tự vệ công nhân, các tầng lớp lao động và quần chúng nhân dân đã tổ chức đánh chiếm toà hành chính các quận 5, 6, 7, 8, 10, 11, hãng rượu Bình Tây, Trường Pétrus Ký, trụ sở tâm lý chiến Đại Hàn, phá khám Chí Hòa, quân y viện 115, trại lính Trần Nguyên Hãn... Nhân dân các quận nổi dậy chiếm đồn bót, trụ sở phường, các xí nghiệp, diệt ngụy, lùng bắt ác ôn, thu vũ khí, treo cờ, chiếm trụ sở khóm, phường giành quyền làm chủ ba phường (quận 1), hai phường (quận 2), ba phường, khóm và tòa hành chính quận (quận 4), ba phường, khóm, cơ quan (quận), 6 phường, đồn, cơ quan, tòa hành chánh quận (quận 5), 5 điểm ở Phú Nhuận, bốn điểm ở Tân Bình... Đến chiều 30. 4 về cơ bản ta đã giành quyền làm chủ, cách mạng đã kiểm soát tất cả các quận huyện, phường, xã...

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, phần lớn công nhân, viên chức nơi có cơ sở Đảng đều đứng lên chiếm giữ và bảo vệ hầu như toàn vẹn các xí nghiệp công nghiệp, các kho bãi... và canh gác, giữ gìn an toàn tài sản, hồ sơ, máy móc, chờ cách mạng đến bàn giao. Có người giữ kho tiền, vàng đã giấu chìa khóa chờ khi ổn định tình hình, mời đại diện quân quản đến báo cáo bàn giao. Điển hình là nhà máy điện Chợ Quán, nhà máy điện Thủ Đức, nhà máy nước Thủ Đức bảo đảm nguồn điện, nước liên tục không bị ngừng

trệ, vô tuyến truyền hình thành phố sau 12 giờ đã phát hình theo chương trình mới của cách mạng. Quần chúng còn dùng xe ô tô, hon đa chở bộ đội vào chiếm các mục tiêu, dẫn đường diệt bọn ác ôn còn lẩn trốn trong thành phố. Riêng ở quận 5, Ban Công vận và Hoa vận lập nhiều ban khởi nghĩa, sáng 30. 4. 1975, cùng với công nhân xuống đường chiếm đồn bót, công sở địch. Quần chúng lao động ở Chợ Quán, An Đông, Khổng Tử... chặn nhiều xe địch, bắt địch đầu hàng, thu nhiều vũ khí, xe cộ. Tại Khánh Hội (quận 4), trong ngày 30. 4, anh em công nhân đã làm chủ được cảng Sài Gòn và các kho bãi khác.

Ở ngoại thành, dựa vào áp lực của các binh đoàn chủ lực tác chiến lướt qua, công nhân và quần chúng ở cơ sở có sự hỗ trợ trực tiếp của các lực lượng vũ trang tại chỗ, kết hợp nổi dậy tiến công binh vận - hù dọa làm địch tan rã, vứt súng, quân phục, chạy tháo thân. Quần chúng thừa thắng xông lên phá hủy đồn bốt, chiếm nhiều trụ sở xã ấp: chiếm các trụ sở các huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Gò Vấp, Thủ Đức, thu các giấy tờ, hồ sơ, hạ cờ ngụy, kéo cờ ta, cử đại diện chính quyền cách mạng, tham gia giải phóng các huyện ngoại thành... Khắp nơi ở nội ngoài thành, các nhà máy Ba Son, Lục quân công xưởng, nhà máy điện Bà Quẹo, các hãng dệt Vimytex, Bột ngọt Thiên Hương, nhà máy thuốc lá Mis, rượu Bình Tây... đã nổi dậy làm chủ, chủ động bảo vệ hoặc liên hệ với lực lượng quân quản để phục hồi sản xuất.

Quần chúng còn góp phần giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ thành phố, nhất là công nhân, thanh niên, trí thức. Việc cướp bóc, hôi của đã sớm được chấm dứt. Ngay trong ngày 30. 4. 1975, mọi sinh hoạt của thành phố hầu như trở lại bình thường, tưng bừng cờ hoa chào đón quân giải phóng. Sáng ngày 1. 5. 1975, hàng vạn công nhân lao động thành phố Sài Gòn - Gia Định dự mít tinh ở trụ sở Tổng liên đoàn lao động trong bầu không khí hân hoan, phấn khởi

tột độ mừng thành phố hoàn toàn giải phóng và ngày quốc tế lao động đầu tiên của nước nhà độc lập. Có thể nói, công nhân thành phố tự hào vì đã góp phần vào sự nghiệp đấu tranh chung của dân tộc, bảo vệ trọn vẹn nhà máy, xí nghiệp, tài sản của nhân dân và năng nổ đứng ra điều hành quản lý cho nhà máy hoạt động liên tục, nhất là cung cấp điện, nước cho thành phố không bị gián đoạn. Thượng tướng Trần Văn Trà trong buổi lễ ra mắt Ủy ban Quân quản thành phố đã nói về những đóng góp to lớn của tầng lớp công nhân và lao động Sài Gòn - Gia Định như sau "Đặc biệt cả nước nhiệt liệt biểu dương tinh thần vùng lên làm chủ của toàn thể giai cấp công nhân bao gồm cả lao động chân tay và trí óc, đã dũng cảm kiên cường, đấu tranh bảo vệ xí nghiệp, kho tàng, công sở, trường học, trao cho chính quyền cách mạng và tự mình quản lý mọi công việc cho guồng máy sinh hoạt của cả thành phố lớn này chạy liên tục, bình thường, không hề gián đoạn".

055

CUỘC TỔNG CÔNG KÍCH CUỐI CÙNG SÁNG 30. 4. 1975 VÀO SÀI GÒN KẾT THÚC RỰC RỠ CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH NHƯ THẾ NÀO?

Sáng ngày 30. 4. 1975, Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh ra lệnh đồng loạt tấn công vào các mục tiêu trong nội thành.

Hướng tây bắc, Quân đoàn 3 pháo kích vào Bộ tư lệnh quân dù, Bộ tư lệnh thiết giáp, Sở chỉ huy sư đoàn 5 không quân ngụy, yểm trợ cho bộ binh, xe tăng tiến vào Bà Quẹo. Địch sử dụng quân dù và máy bay ném bom để chặn quân ta ở Bà Quẹo, ngã tư Bảy Hiền, lăng Cha Cả. Lực lượng ta đánh trả quyết liệt với địch, tiêu diệt các ổ đề kháng, tấn công vào sân bay Tân Sơn Nhất, chiếm Bộ Tư lệnh quân dù, Bộ Tư lệnh không quân, Sở chỉ huy sư đoàn 5 không quân, và đến 11 giờ 30 phút, làm chủ hoàn toàn sân bay Tân Sơn Nhất.

Hướng bắc, Quân đoàn 1 diệt và bắt sống hàng trăm tên địch, và tiêu diệt căn cứ Phú Lợi, tiểu khu Bình Dương. Đến 11 giờ, quân ta chốt ở An Lợi (quốc lộ 14), nổ súng diệt và bắt 1.200 tên địch, 56 xe quân sự, chặn đánh một số đơn vị địch chạy về Lái Thiêu, làm tan rã hơn 7.000 tên. Toàn bộ sư đoàn 5 đã bị loại khỏi vòng chiến đấu, ban

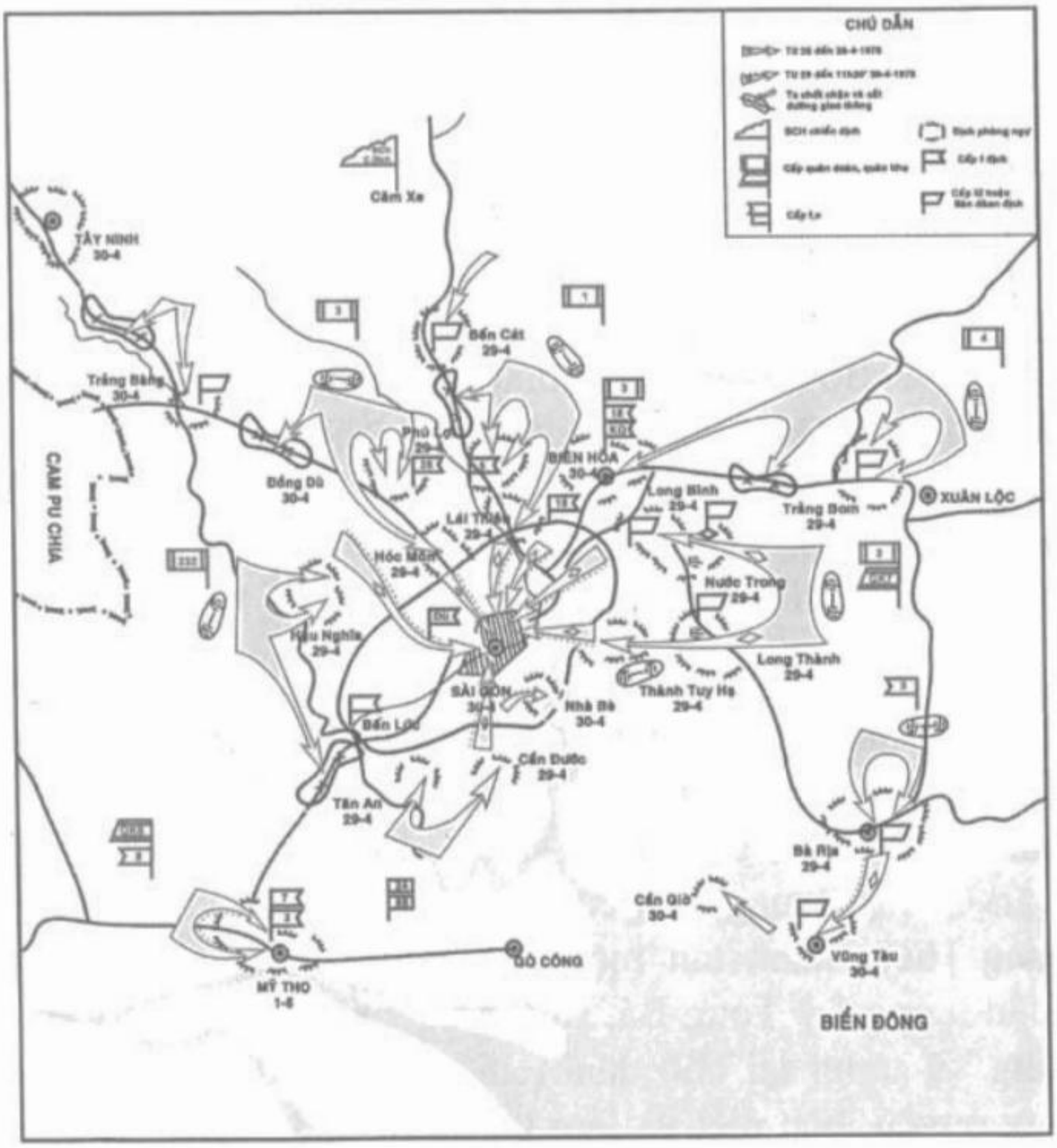
tham mưu sư đoàn bị bắt, chuẩn tướng Lê Nguyên Vĩ, Tư lệnh sư đoàn 5 tự sát.

Cùng lúc đó, lực lượng vũ trang của ta đánh lữ đoàn 3, bắt 180 xe quân sự ở đoạn đường giữa cầu Vĩnh Bình và Bình Phước. Đồng thời, chiếm thị trấn Lái Thiêu, diệt nhiều địch ở ngã tư Bình Phước đến cầu Bình Triệu và đánh vào cổng số 2 Bộ Tổng tham mưu ngụy, đánh chiếm căn cứ Cổ Loa, Phù Đổng (Bộ Tư lệnh pháo binh và Bộ Tư lệnh thiết giáp), chiếm cầu An Phú Đông. Vào lúc 11 giờ 30 phút, lá cờ Mặt trận dân tộc giải phóng đã tung bay trên trụ sở của Bộ Tổng tham mưu ngụy.

Trong khi đó, trung đoàn Gia Định, lực lượng vũ trang và nhân dân các huyện Củ Chi, Hóc Môn, Tân Bình, Gò Vấp nổi dậy, bao vây, bức hàng 3.000 quân ngụy ở Phú Tuất (Đức Hòa), thu 2.000 súng, chiếm giữ trường huấn luyện Quang Trung, căn cứ thành Quan Năm, trại Nguyễn Trung Hiếu, đánh tan một tiểu đoàn dù ngụy, bắt sống chuẩn tướng Lý Tòng Bá, sư trưởng sư đoàn 25 ngụy. Lực lượng vũ trang tại chỗ đánh chiếm nhiều đồn bót, trụ sở ngụy quyền, tiêu diệt và làm tan rã hàng vạn tên địch, thu hàng ngàn súng các loại và vô số quân trang, quân dụng.

Hướng tây nam, Đoàn 232 (tương đương quân đoàn) đưa quân vào khu vực tây Bà Quẹo, diệt một tiểu đoàn dù rồi tiến vào ngã tư Bảy Hiền, đánh chiếm Biệt khu thủ đô. Tướng Lâm Văn Phát, Tư lệnh biệt khu, bị bắt sống. Cùng lúc, một cánh quân khác đánh chiếm thị xã Tân An, các chi khu Thủ Thừa, Bến Lức, các thị trấn Bình Chánh, Tân Bình, trường đua Phú Thọ, hãng pin Con Ó, kho gạo Trung Hưng, kho xăng Chợ Lớn, hãng sản xuất gạo sấy, đài rađa Phú Lâm...

Phối hợp với quân chủ lực, bộ đội địa phương, các đơn vị biệt động, tự vệ đánh chiếm tòa hành chính các quận 5, 6, 7, 8, 10, 11, hãng rượu Bình Tây, trường Pétrus Ký, trụ



Diễn biến Chiến dịch Hồ Chí Minh từ 17 giờ ngày 26. 4 đến 11 giờ 30' ngày 30. 4. 1975.

sở tâm lý chiến Đại Hàn, phá khám Chí Hòa, quân y viện 115, trại lính Trần Nguyên Hãn... Nhân dân các quận nổi dậy chiếm đồn bót, trụ sở phường, các xí nghiệp, diệt ngụy, lùng bắt ác ôn, thu vũ khí. Riêng ở quận 5, quận 10, ta thu hơn 7.000 súng, 2.000 lựu đạn.

Hướng nam, trung đoàn 88 (sư đoàn 5) chiếm cầu Ông Thìn, ngã ba An Phú, phát triển sang khu vực Nhà Bè, đánh chiếm cầu Nhị Thiên Đường, cầu chữ Y, Bộ Tư lệnh cảnh sát quốc gia (Tổng nha cảnh sát). Lực lượng trung đoàn 10 Rừng Sác tiến vào chiếm Hải quân công xưởng, bến phà Cát Lái, chi khu Cần Giờ, Quảng Xuyên (gồm các

xã An Thới Đông, Lý Nhơn, Bình Khánh). Trên sông Lòng Tàu, quân ta bắn chìm và cháy 20 tàu thuyền khi chúng tìm cách chạy thoát ra biển Đông. Nhân dân cùng lực lượng vũ trang địa phương chiếm quận ly Nhà Bè, quận 4, toàn bộ trụ sở phường, xã và các xí nghiệp ở quận này.

Hướng đông và đông bắc, 8 giờ ngày 30. 4. 1975, quân ta đã chiếm căn cứ Bộ Tư lệnh quân đoàn 3, Bộ Tư lệnh sư đoàn 5 không quân ngụy, sân bay Biên Hòa, xa lộ Biên Hòa, đánh địch ở Tam Hiệp, tiến vào Sài Gòn. Địch dùng pháo cắt đội hình lữ đoàn xe tăng 203. Quân ta xông vào diệt chúng ở Liên trường Thủ Đức rồi cho xe tăng qua cầu Rạch Chiếc, cầu Sài Gòn. Khi đi đến giữa cầu, địch bắn cháy và hỏng 3 xe tăng của ta, nhưng đoàn tăng của ta vẫn vượt qua cầu tiến về Hàng Xanh. Khi qua khỏi cầu Thị Nghè, nữ biệt động Nga, lữ đoàn 316 cùng đồng chí Phạm Duy Đô dẫn đoàn xe tăng do chiếc xe tăng 843 của Trung úy Bùi Quang Thận dẫn đầu, theo đường Hồng Thập Tự vào đại lộ Thống Nhất tiến thẳng vào dinh Độc Lập.

Tại dinh Độc Lập, có mặt một số đội viên đội biệt động, cán bộ tình báo đường dài và một cơ sở binh vận chờ sẵn. 10 giờ 45 phút, chiếc xe tăng 843 húc sập cánh cổng sắt tiến thẳng vào dinh Độc Lập. Chiến sĩ lái xe Bùi Ngọc Vân lên ngay lầu 2 phất mạnh lá cờ Mặt trận (xanh đỏ sao vàng) trước tiếng reo mừng của dân chúng đang đứng trước dinh. Đồng chí Bùi Quang Thận cùng một số chiến sĩ leo lên sân thượng, giật bỏ cờ ba sọc, kéo lá cờ Mặt trận lên cột cao nhất vào lúc 11 giờ 30 phút. Tổng thống Dương Văn Minh và toàn bộ Nội các ngụy đều bị bắt và tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.

Cùng lúc đó, quân ta đánh chiếm Bộ Tư lệnh thủy quân lục chiến, Bộ Tư lệnh hải quân, Bộ Quốc phòng ngụy, cảng Bạch Đằng, đài phát thanh, nhà máy xi măng Hà Tiên, nhà máy điện Thủ Đức, nhà máy Zetcô (nay là Liên hiệp công

trình 4), giải phóng quận 9. Lực lượng vũ trang và nhân dân nổi dậy giành chính quyền ở các quận 1, 2, 3, chiếm giữ nhà máy nước Thủ Đức, trụ sở ngụy quyền Thủ Đức, nhà máy điện Chợ Quán, xưởng Ba Son, kho xăng Nhà Bè, hãng dầu Esso, Shell, các xí nghiệp dệt Vimitex, Vinatexco, Sicovina... Đại sứ Mỹ Martin cùng 7.000 thuộc hạ và một số tên đầu sỏ ngụy quân, ngụy quyền đã chen lấn nhau trên trực thăng rút chạy nhục nhã.

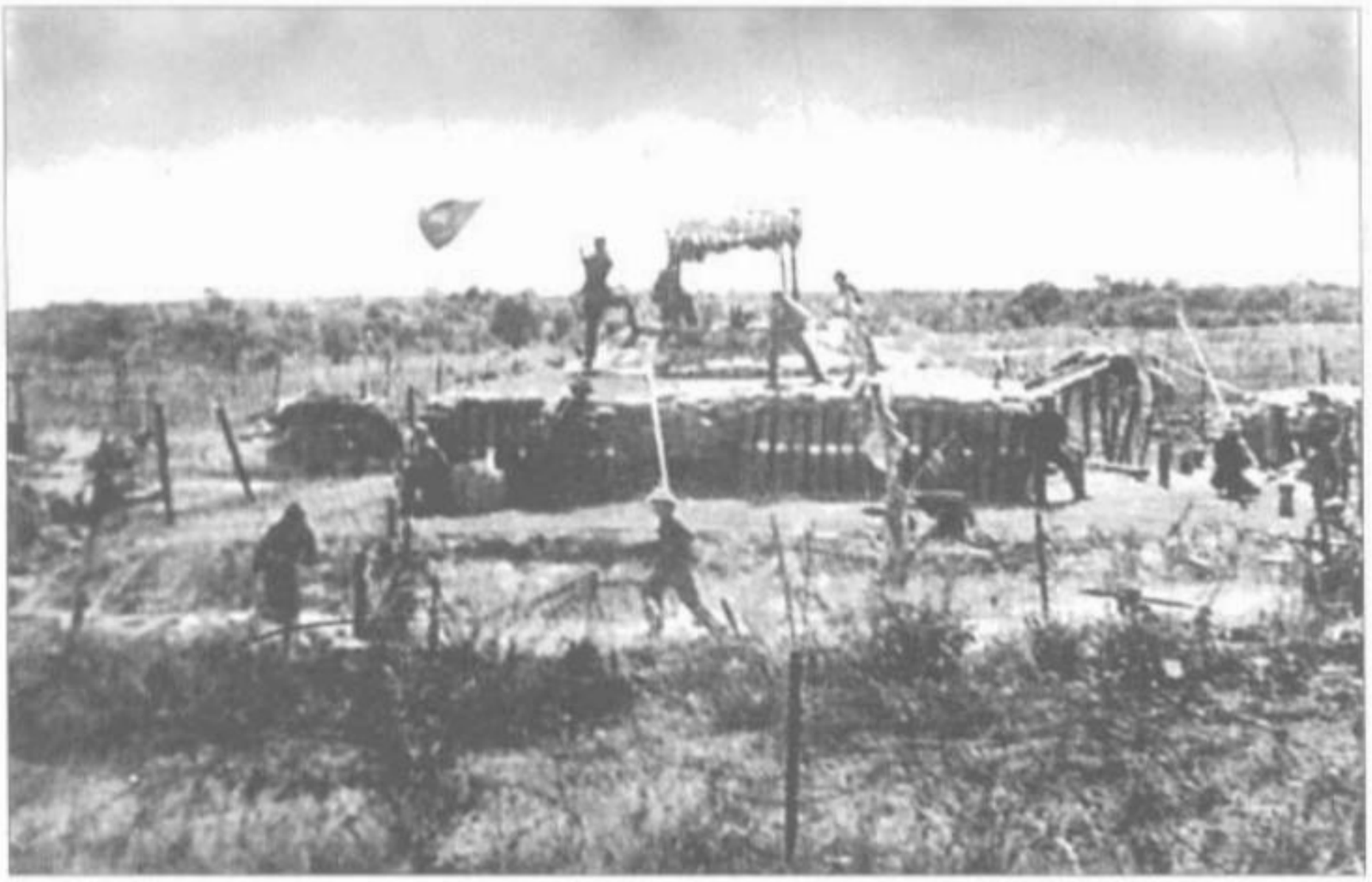
Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã diệt và làm tan rã 31.000 tên địch, bắt sống 12.619 tù binh, chiếm 9 căn cứ quân sự, 5 chi khu, 21 phân khu, thu 12.275 súng các loại... Hơn 400.000 ngụy quân và hơn 100.000 công an, cảnh sát ngụy lần lượt ra trình diện, đầu hàng.

056

CÁC MẶT TRẬN Ở MIỀN ĐÔNG NAM BỘ PHỐI HỢP VỚI MẶT TRẬN SÀI GÒN - GIA ĐỊNH TRONG CUỘC TỔNG CÔNG KÍCH VÀ NỔI DẬY NHƯ THẾ NÀO?

Vùng Đông Nam Bộ có một địa thế vô cùng quan trọng, đây là nơi xuất phát các đơn vị quân chủ lực của ta, đồng thời các hướng tiến công của ta vào Sài Gòn đều phải qua tuyến phòng thủ nhiều tầng, nhiều lớp của địch. Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, lực lượng tại chỗ các tỉnh miền Đông Nam Bộ đã phối hợp chặt chẽ với mặt trận Sài Gòn - Gia Định. Cùng với bộ đội chủ lực tiêu diệt địch, giải phóng dân, nơi không có chủ lực hoạt động hoặc chỉ tiến quân lướt qua phía trước, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và nhân dân các xã dưới sự lãnh đạo của cơ sở Đảng tranh thủ giải phóng toàn bộ xã, thị trấn, thị xã...

Tại Thủ Dầu Một, sau khi giải phóng quận Dầu Tiếng (13. 3), lực lượng vũ trang địa phương cùng với một số đơn vị Quân đoàn 1 tiến công các vị trí địch ở Châu Thành (28. 4). Phối hợp với tiến công quân sự, nhân dân ở nhiều nơi nổi dậy, phá ách kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ, đồng thời kêu gọi binh lính trở về với cách mạng. Ngày 29. 4, các lực lượng vũ trang ta áp sát thị xã, sẵn sàng hỗ trợ quần chúng nổi dậy. Sáng 30. 4, ta tiến công vào các mục tiêu trong thị xã và các quận còn lại, diệt các



Đánh chiếm Lai Khê Bến Cát giải phóng tỉnh Thủ Dầu Một.

chi khu quân sự Phú Lợi, Bến Cát, Dĩ An, Phú Giáo. Tại thị xã, trước sức tấn công của quân ta, địch hoang mang, hàng ngàn nhân dân xuống đường nổi dậy, phá trại giam, giải thoát tù chính trị. Thị xã và tỉnh Thủ Dầu Một hoàn toàn giải phóng.

Tại Tây Ninh, chấp hành mệnh lệnh của Bộ Chỉ huy Miền, đêm 25. 4, lực lượng vũ trang tỉnh đánh chặn trung đoàn 49 thuộc Sư đoàn 25 ngụy rút về Sài Gòn cố thủ. Tiếp đó các lực lượng vũ trang tiến công địch ở huyện Trảng Bàng và một số huyện ly khác, diệt đồn bót, chi khu quân sự, hỗ trợ quần chúng nổi dậy. Sáng ngày 30. 4, toàn bộ tỉnh đồng loạt tiến công. Đến 10 giờ cùng ngày chính quyền địch ở Tây Ninh đầu hàng vô điều kiện.

Hướng đông nam, địa bàn mở màn Chiến dịch Hồ Chí Minh, quân và dân Bà Rịa, Vũng Tàu phối hợp với các mũi tiến công của Quân đoàn 2, giải phóng thị xã Bà Rịa và Vũng Tàu từ chiều 29. 4 đến sáng 30. 4. Các tỉnh Long An, Biên Hòa..., trong khí thế tiến công ồ ạt của các binh

đoàn chủ lực, lực lượng quần chúng kết hợp tiến công quân sự và binh vận đã tự giải phóng trong ngày 30. 4.

Ở Côn Đảo, chiều 29. 4, bọn cố vấn Mỹ ở Côn Đảo rút chạy. Ngày 30. 4. 1975, khi Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng thì cuộc tháo chạy hỗn loạn của địch diễn ra ở đảo cho đến nửa đêm 30. 4. Trong lúc các trại giam tích cực chuẩn bị để sáng ngày 1. 5 làm lễ kỷ niệm Quốc tế lao động thì một nhóm công chức, giám thị vào trại VII mở cửa một phòng thuộc khu H, báo tin Sài Gòn đã được giải phóng. Anh em nhanh chóng mở cửa trại, đục tường thoát ra ngoài. Trong hơn 1 giờ, toàn bộ 496 xà lim của 8 khu trại hoàn toàn được giải phóng. Khoảng 3 giờ sáng 1.5, các đồng chí lãnh đạo trại VII họp, thành lập Đảng ủy lâm thời, đề ra chương trình hành động. Đến 18 giờ ngày 1. 5, lực lượng nổi dậy của tù chính trị hoàn toàn làm chủ Côn Đảo. Ủy ban cách mạng lâm thời Côn Đảo làm lễ ra mắt. Trung đoàn Quyết Thắng của đảo được thành lập, đã phối hợp truy quét tàn quân địch, giải phóng quần đảo Côn Sơn gồm 14 đảo. Tối 2. 5, trạm vô tuyến trên đảo bắt được liên lạc với đất liền, báo tin Côn Đảo đã được hoàn toàn giải phóng.

Cùng với mặt trận Sài Gòn - Gia Định, quân dân miền Đông Nam Bộ đã góp phần to lớn vào chiến thắng rực rỡ của Chiến dịch Hồ Chí Minh, đập tan toàn bộ bộ máy chính quyền ngụy được đế quốc Mỹ nuôi dưỡng và trang bị hiện đại, tiêu diệt và làm tan rã đội quân trên 1 triệu tên và 1 triệu rưỡi lính phòng vệ dân sự.

057

CÁC MẶT TRẬN Ở MIỀN TÂY NAM BỘ PHỐI HỢP VỚI MẶT TRẬN SÀI GÒN - GIA ĐỊNH TRONG CUỘC TỔNG CÔNG KÍCH VÀ NỔI DẬY NHƯ THẾ NÀO?

Cùng với mặt trận Sài Gòn - Gia Định, quân và dân đồng bằng sông Cửu Long đã đồng loạt tiến công và nổi dậy.

Tại Cần Thơ, cùng với lực lượng vũ trang tiến công vào thành phố, lực lượng chính trị và binh vận hoạt động mạnh, móc nối với cơ sở trong Quân đoàn 4 ngụy đến tận phường, khóm. Đêm 29. 4, kế hoạch khởi nghĩa được triển khai. Sáng 30. 4, khí thế quần chúng sôi sục phối hợp với các cánh quân đánh vào nội đô. Áp lực quá mạnh khiến Tư lệnh Quân khu 4 Nguyễn Khoa Nam phải tuyên bố đầu hàng. Thành phố Cần Thơ được giải phóng lúc 15 giờ ngày 30. 4.

Tại Trà Vinh, lực lượng vũ trang đồng loạt nổ súng đêm 29 rạng 30. 4. Đến 9 giờ, lực lượng khởi nghĩa xuống đường, 25.000 người bao vây địch, tước vũ khí bọn bảo an, truy bắt ác ôn... 11 giờ ngày 30. 4 địch đầu hàng.

Tại Sóc Trăng, quân và dân đánh chiếm các vị trí địch trong và ngoài thị xã từ đêm 29 rạng 30. 4, chiếm sân bay,



Quân giải phóng tiến vào Rạch Giá.

dinh tỉnh trưởng, bức hàng Liên đoàn 953 bảo an... Quần chúng nổi dậy chiếm thị xã lúc 14 giờ ngày 30. 4.

Tại Bạc Liêu, từ 18. 4, một bộ phận lực lượng vũ trang và cán bộ lãnh đạo khởi nghĩa vào thị xã hướng dẫn quần chúng nổi dậy và móc nối binh vận. Sáng 30. 4, 10.000 người bao vây dinh tỉnh trưởng buộc đại tá Điệp phải tuyên bố đầu hàng và bàn giao chính quyền. 11 giờ 30 phút, thị xã hoàn toàn được giải phóng.

Tại Vĩnh Long, đêm 29. 4, Bộ chỉ huy chiến dịch phát động lực lượng vũ trang tiến công thị xã. Do lực lượng địch tử thủ ở đây khá mạnh nên mặc dù Dương Văn Minh đã tuyên bố đầu hàng nhưng tên tỉnh trưởng vẫn ra lệnh cho các chi khu cố thủ. Ta liên tiếp tiến công và nổi dậy, đến 17 giờ ngày 30. 4, tỉnh trưởng Vĩnh Long buộc phải đầu hàng nhưng trên cơ sở thương lượng, do đó tuy ta đã chiếm được thị xã nhưng việc tiếp nhận địch ra hàng phải đến 20 giờ ngày 1. 5 mới kết thúc.

Tại Rạch Giá, đêm 29. 4, một tiểu đoàn đánh vào phía bắc thị xã, tiến đến tiểu khu, nhưng trưa 30. 4 địch tập

trung lực lượng phản kích. Tuy nhiên khi nghe tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, địch hoang mang rệu rã. Ta tiến đánh chiếm được tiểu khu. Đến 22 giờ ngày 30. 4, ta giải phóng được hoàn toàn thị xã.

Tại Long Xuyên, theo chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu 9, đêm 29. 4, lực lượng vũ trang tỉnh Long Châu Hà tiến công thị trấn Hà Tiên, chiều 30. 4, mới hành quân về thị xã Long Xuyên. Nhưng lực lượng chính trị - vũ trang, binh vận tại chỗ trưa 30. 4 khi nghe tin ngụy quyền Sài Gòn đầu hàng đã tổ chức chiếm đài truyền tin, kho bạc, trận địa pháo địch. Lợi dụng các đơn vị chủ lực chưa đến kịp, địch tổ chức đảo chính, nắm chính quyền, lập ra Ủy ban hành chính lâm thời để chỉ huy tử thủ. Lực lượng ta tại chỗ tuy ít nhưng đã cử người có uy tín đến thuyết phục và tác động làm tan rã bọn phản động. Long Xuyên được giải phóng trong đêm 30. 4, nhưng đến 8 giờ sáng ngày 1. 5, bộ đội mới vào tiếp quản thị xã.

Tại Châu Đốc, sau khi nghe tin ngụy quyền Sài Gòn đầu hàng, một số binh lính tại thị xã Châu Đốc tự động bỏ súng, rã ngũ. Tên tỉnh trưởng chạy trốn bằng trực thăng. Chiều 30. 4, nhiều nơi trong thị xã treo cờ cách mạng. Sáng 1. 5, 12 chiến sĩ biệt động và đồng chí tỉnh ủy dùng loa phóng thanh kêu gọi quần chúng xuống đường... Đến chiều tổ chức mít tinh tuyên bố thành lập chính quyền thị xã Châu Đốc. Sáng ngày 1. 5, 2 tiểu đoàn bộ đội đến thị xã cùng địa phương làm công tác tiếp quản.

Tại Cà Mau, hơn 10 tiểu đoàn chia thành 3 mũi đánh vào thị xã. Đêm 29. 4, địch trên lộ Cà Mau - Cái Nước bị quét sạch. Bọn địch ở thị xã co cụm lại cố thủ. Đêm 30. 4, ta lên máy bay kêu gọi tên đại tá tỉnh trưởng đầu hàng, nhưng hắn đã bí mật trốn thoát bằng máy bay. 5 giờ sáng ngày 1. 5, các mũi tiến công vào thị xã kết hợp với đồng

bào nổi dậy lần lượt chiếm các mục tiêu, giải phóng thị xã lúc 10 giờ cùng ngày.

Tại Chương Thiện, chiều 30. 4, sau khi Sài Gòn được giải phóng, ta lên máy bay kêu gọi chỉ huy trưởng tiểu khu Vị Thanh đầu hàng, nhưng hắn ngoan cố ra lệnh cho các chi khu, đồn bót tử thủ. Trong lúc đó, bọn địch ở hậu cứ trung đoàn 31 đã đầu hàng giao nộp vũ khí cho ta. 5 giờ sáng ngày 1. 5, ta nổ súng đánh chiếm dinh tỉnh trưởng, bắt sống tiểu khu trưởng Chương Thiện. Thị xã Vị Thanh được hoàn toàn giải phóng.

Tại Phú Quốc, 1 giờ sáng ngày 30. 4, ta tiến công giải phóng đồn Cửa Cạn. Bọn ác ôn ở thị trấn Dương Đông hốt hoảng dùng tàu trốn chạy, một số bỏ trốn vào rừng. Ta tiến vào chiếm lĩnh thị trấn. Sáng 30. 4, tại căn cứ hải quân Cây Dừa, địch tranh nhau xuống tàu hải quân hoặc cướp tàu của ngư dân tháo chạy ra nước ngoài. Đúng 20 giờ cùng ngày ta đã ổn định được tình hình khu vực thị trấn.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Tây Nam Bộ đã diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú. Trong tác phẩm của mình *Những năm tháng quyết định*, Đại tướng Hoàng Văn Thái đã khái quát cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở miền Tây Nam Bộ đã diễn ra dưới 3 hình thức sau đây: Kết hợp tiến công của lực lượng quân sự với nổi dậy của quần chúng, như ở Trà Vinh, Sóc Trăng, Vị Thanh. Khi lực lượng vũ trang tiến công áp sát các mục tiêu ở ngoại vi, quần chúng nắm thời cơ nổi dậy giành chính quyền, như ở Cần Thơ, Mỹ Tho, Rạch Giá, Vĩnh Long, Bến Tre, Sa Đéc, Gò Công. Công tác binh vận đi trước một bước, kết hợp với quần chúng nổi dậy buộc địch đầu hàng trước khi lực lượng vũ trang tiến công địch, như ở Bạc Liêu, Châu Đốc.

Nhìn chung, trong thời điểm quyết định, Quân khu 9 đã thực hiện chỉ thị của Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh Miền

là phải kìm chế các đơn vị chủ lực của địch, cắt đứt Quân đoàn 4 ngụy, khống chế sân bay Trà Nóc và Lộc Tẻ, cùng nhân dân các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long tiến công và nổi dậy tự lực giải phóng địa bàn, góp phần xứng đáng vào Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

058

QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA ĐƯỢC GIẢI PHÓNG NHƯ THẾ NÀO?

Sau khi ta đánh chiếm được Quân khu 1 và Quân khu 2 ngụy, ngày 5. 4. 1975 Bộ Tổng tư lệnh chỉ thị cho Quân khu 5 và Quân chủng Hải quân tổ chức tiến công giải phóng quần đảo Trường Sa, giải phóng tất cả các đảo do quân ngụy Sài Gòn đóng giữ.

Trên quần đảo Trường Sa, quân ngụy Sài Gòn giữ 5 đảo: Song Tử Tây, Sơn Ca, Nam Yết, Sinh Tồn và Trường Sa. Lực lượng trên mỗi đảo có từ 20 đến 100 quân, trang bị có súng cối 81mm, ĐKZ và các loại súng bộ binh. Mỗi đảo được tổ chức thành một trận địa phòng ngự, có lô cốt bằng bao cát. Ngoài lực lượng trên đảo, địch còn dùng từ một đến hai tàu chiến nhỏ cơ động để bảo vệ các đảo.

Thực hiện cuộc tiến công giải phóng quần đảo Trường Sa có đội 1 đoàn đặc công 126 và các tàu T673, T674, T675 của đoàn vận tải 125 Quân chủng Hải quân và một số phân đội súng cối, ĐKZ và bộ binh của Quân khu 5.

4 giờ ngày 11. 4. 1975, từ quân cảng Đà Nẵng, các tàu chở quân nhổ neo bắt đầu cuộc hành quân trên biển. Đêm 13. 4, các tàu ta tiếp cận đảo Song Tử Tây, cách đảo khoảng 500m, tàu T673 thả neo đợi thời cơ. Các tàu T674, T675 án ngữ phía bắc và phía nam đảo sẵn sàng chi viện cho



Giải phóng đảo Song Tử Tây quần đảo Trường Sa.

các lực lượng đánh chiếm đảo. Khi nhận thấy có dấu hiệu quân đội Sài Gòn chuẩn bị rút khỏi quần đảo Trường Sa, Quân ủy Trung ương chỉ thị cho Quân khu 5 "Thời cơ đánh các đảo thuộc khu vực Nam Sa (tức Trường Sa) lúc này rất thuận lợi. Chỉ đánh các đảo quân ngụy miền Nam chiếm đóng. Các anh ra lệnh đánh chiếm ngay. Theo dõi, đôn đốc kiểm tra chặt chẽ và thường xuyên báo cáo về Bộ".

0 giờ ngày 14. 4, quân ta tổ chức thành ba nhóm, mỗi nhóm đi trên 3 xuồng cao su, một xuồng chở các khẩu đội cối, ĐKZ, hai xuồng chở quân đổ bộ bắt đầu bí mật đổ bộ lên đảo. 1 giờ ngày 14. 4, tàu T673 tiến vào sát đảo, chuẩn bị nổ súng tiến công. 2 giờ, bộ đội đổ bộ bám được vào đảo và tiếp cận các mục tiêu trên đảo. 4 giờ 30 phút ngày 14. 4, quân ta đồng loạt nổ súng tiến công, sau 30 phút chiến đấu, ta diệt một số địch, số còn lại bị dồn vào một góc đảo và bị bắt toàn bộ. Chiếm được đảo, quân ta nhanh chóng tổ chức phòng ngự.

Cũng bằng cách đánh trên, ngày 25. 4, ta chiếm đảo Sơn Ca. Tiếp đó, ngày 27. 4, ta chiếm đảo Nam Yết, ngày 28.

4, chiếm đảo Sinh Tồn, ngày 29. 4 chiếm đảo Trường Sa, trên ba đảo này, địch đã hốt hoảng bỏ chạy trước khi ta tiến công. Cùng thời gian này, ngày 27. 4, một lực lượng đặc công và một đơn vị bộ binh của sư đoàn 968 tiến công giải phóng đảo Cù Lao Thu và giải phóng phần lớn các đảo ven biển và ngoài khơi Trung Bộ.

Sự phối hợp giữa cuộc tiến công trên bộ với cuộc tiến công đánh chiếm quần đảo Trường Sa trên biển được diễn ra nhịp nhàng. Với lực lượng nhỏ, tinh nhuệ và bằng cách đánh thông minh, táo bạo, bí mật, bất ngờ và mau lẹ, quân ta đã giành được thắng lợi nhanh, gọn. Với việc giành lại chủ quyền trên quần đảo Trường Sa và các đảo ven biển và ngoài khơi Trung Bộ, ta đã thu giang sơn về một mối, cả đất liền, biển, đảo, tạo được một thế chiến lược rất quan trọng trên biển Đông của Tổ quốc.

059

CÔN ĐẢO - ĐỊA NGỤC TRẦN GIAN ĐƯỢC GIẢI PHÓNG NHƯ THẾ NÀO?

Ngày 21. 4. 1975, "cánh cửa thép Xuân Lộc" bị đập tan, mở toang cửa ngõ hướng đông, tiến về Sài Gòn. Ngày 23. 4. 1975, những đơn vị đầu tiên của sư đoàn Sao Vàng hành quân đến rừng cao su Cẩm Mỹ chuẩn bị tạo vòng vây cô lập Sài Gòn, chặn con đường rút lui chạy ra biển của quân địch.

Ở thị xã Bà Rịa, rạng sáng ngày 27. 4. 1975, các mũi tiến quân của quân giải phóng đồng loạt xuất kích, đánh chiếm các Ty an ninh, Ty cảnh sát, Tỉnh đoàn bảo an. Địch đưa xe tăng ra phản kích, bị xe tăng của ta bắn cháy chiếc đầu, các chiếc sau tháo chạy. Đến 15 giờ cùng ngày, quân ta hoàn toàn làm chủ thị xã. Cờ Mặt trận phấp phới tung bay trên tháp nước của thị xã. Ở thị xã Vũng Tàu, do địa hình cách trở và do sự ngoan cố chống trả của một số sĩ quan, binh lính ngụy trong bước đường cùng, nên đến 13 giờ 30 phút ngày 30. 4. 1975, cứ điểm cuối cùng của tàn quân ngụy mới bị tiêu diệt.

Tại Côn Đảo, những tin tức về thắng lợi dồn dập của quân cách mạng trên đất liền bay đến, làm cho bọn quản lý nhà ngục cũng như đám lính bảo vệ nơi đây hoang mang cực độ. Chiều ngày 29. 4. 1975, chúa đảo Lâm Văn Phương

cùng bọn cố vấn Mỹ đã dùng ca nô di tản ra tàu lớn của Mỹ, để nhà tù lại cho bọn giám thị trông coi.

Nhà tù Côn Đảo, đến khi giải phóng có 7. 448 tù nhân, trong số đó có 4. 234 tù chính trị bị cấm cố trong 8 nhà giam. Bọn cai ngục đã chuẩn bị kế hoạch thủ tiêu tù chính trị vào giờ chót, nhưng tình thế diễn ra quá nhanh, ngoài dự kiến của chúng. Tình hình diễn ra đảo ngược, khi Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Chúng bối rối, kinh hoàng, mạnh ai nấy thoát thân, tranh cướp nhau ghe thuyền để ra tàu Mỹ di tản đậu ở ngoài khơi.

Một số công chức tiến bộ và linh mục Phạm Gia Thụy nhận rõ tình hình, đã tìm đến những người tù chính trị, mà hằng ngày họ đã từng có thiện cảm, trọng nể. Họ báo tin cho anh em tù chính trị biết Sài Gòn đã được giải phóng từ trưa. Họ trao chìa khóa nhà lao, vũ khí và yêu cầu những người tù chính trị đứng ra quản lý xã hội, giữ gìn trật tự an ninh, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho họ và những người ở lại. Lúc đó là nửa đêm 30. 4. 1975.

Sau khi kiểm chứng các nguồn tin qua radio, và trực tiếp quan sát tình hình, những người có trách nhiệm ở trại VII đã quyết định chớp thời cơ, tự giải phóng. Đảo ủy lâm thời được thành lập vào lúc 3 giờ sáng ngày 1. 5. 1975. Những người tù chính trị được giải phóng đã tổ chức lực lượng vũ trang, chiếm lĩnh các vị trí xung yếu, mở cửa giải phóng nốt tù nhân chính trị các trại còn lại. Lúc 9 giờ sáng ngày 1. 5. 1975, Đài truyền thanh Côn Đảo loan tin tù chính trị đã hoàn toàn làm chủ đảo và công bố danh sách các thành viên trong chính quyền cách mạng.

Ba ngày sau, rạng sáng 4. 5. 1975, chuyến tàu chở lực lượng vũ trang từ đất liền ra giải phóng đảo đã cập bến Côn Đảo. Ngày 5. 5. 1975, chuyến tàu đầu tiên đưa những chiến sĩ tù nhân Côn Đảo về đến Vũng Tàu. Ủy ban Quân

quản Vũng Tàu tổ chức trọng thể cuộc hội ngộ của những người con ưu tú của đất nước từ "địa ngục trần gian" trở về trong lòng đồng bào, đồng chí thân yêu ở cảng Rạch Dừa.

060

XIN CHO BIẾT VỀ TÌNH HÌNH NHÀ TRẮNG TRONG CƠN HẤP HỐI CỦA CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN.

Ngày 29. 4. 1975, quân ta từ các hướng mở đợt Tổng công kích vào trung tâm Sài Gòn, nơi chế độ ngụy quyền đang hấp hối. Trong khi đó, tại Washington, Nhà Trắng và Lầu Năm Góc buộc phải thực hiện đợt cuối cùng kế hoạch di tản liều mạng rút khỏi miền Nam Việt Nam. Thực tế, đến lúc này Nhà Trắng cũng hết sức rối bời. Tình hình diễn biến hết sức mau lẹ khiến người Mỹ không kịp trở tay.

Chiều 29. 4, Phó cố vấn an ninh quốc gia của Tổng thống đã báo cáo với Tổng thống rằng "Sài Gòn đang hấp hối". Người Mỹ chưa hết kinh hoàng vì trận ném bom của ta vào chiều 28. 4. 1975 thì đã nhận được tin mới: Sài Gòn đang rung chuyển vì pháo 130 ly nã vào và quân ta đang tiến hành bắn áp chế, qua đó cắt đứt "cầu hàng không" di tản bằng máy bay có cánh. Tổng thống Ford đã lệnh cho Kissinger triệu tập Hội đồng an ninh quốc gia họp khẩn cấp.

Sau khi nghe triệu tập, các thành viên trong Hội đồng an ninh quốc gia, cơ quan chuyên trách về việc gây chiến tranh đã có mặt. Tham gia buổi họp có Kissinger, Cục trưởng CIA Conbi, Bộ trưởng Quốc phòng Slesinger, Thứ

trưởng Clemen, Chủ tịch Hội đồng tham mưu liên quân Brao. Tuy nhiên, cuộc họp kết thúc nhanh chóng vì "cầu hàng không" cho chiến dịch di tản bị tê liệt. Ngay lập tức, "phương án 4" được Nhà Trắng triển khai với việc sử dụng lực lượng máy bay lên thẳng thực hiện chiến dịch di tản. Tình hình miền Nam Việt Nam ngày càng nguy cấp. Để hỗ trợ tối đa cho chiến dịch di tản, Chủ tịch Hội đồng tham mưu liên quân Brao đã điện khẩn cấp cho tham mưu trưởng không quân, điều thêm hai chiếc C-130 từ Philippines bổ sung vào đội hình 13 chiếc trong kế hoạch, bằng mọi cách hạ cánh xuống sân bay Tân Sơn Nhất để di tản khoảng 5.000 người đang còn kẹt ở đó.

Bên cạnh đó, Nhà Trắng còn thiết lập một "cầu hàng không" gồm 15 chiếc C-130, hơn 80 máy bay lên thẳng đi đón các viên chức ngoại giao ở Sứ quán Mỹ và những người Mỹ dân sự, cùng các nhà báo phương Tây đang bị kẹt ở các tàu sân bay ở ngoài biển. Bộ trưởng Quốc phòng Slesinger và Chủ tịch Hội đồng tham mưu liên quân Brao trực tiếp chỉ huy cuộc di tản khẩn cấp này. Chiến dịch này được mang tên "Chiến dịch móng quặp chặt".

Tình hình chiến sự ở Nam Việt Nam liên tục được báo về. Đến khuya ngày 29. 4. 1975, toàn bộ Nhà Trắng không ngủ được. Phòng báo chí Nhà Trắng thông báo "Sài Gòn đang hỗn loạn, ở tòa đại sứ cũng náo loạn...".

Sáng ngày 30. 4. 1975, tin báo về cho biết cuộc di tản người Mỹ ra khỏi sân bay Tân Sơn Nhất đã "hoàn thành", tuy nhiên phía sứ quán vẫn còn rất nhiều người bị kẹt lại. Kissinger đề nghị Tổng thống Ford ra lệnh cho Martin ở đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn phải nhanh chóng rút lên máy bay. Tổng thống đồng ý và yêu cầu Kissinger xem qua bản dự thảo bài diễn văn phát biểu trên toàn nước Mỹ về vấn đề "kết thúc chiến tranh ở Việt Nam". Nội dung bài phát

biểu kêu gọi người Mỹ hãy sát cánh lại với nhau và hãy quên Việt Nam đi...

Trưa ngày 30. 4. 1975, Kissinger ở tại phòng họp của Bộ Ngoại giao nói rằng người Mỹ buộc phải bỏ chạy khỏi một đất nước mà người Mỹ đã chiến đấu suốt 21 năm trời. Kissinger trả lời cánh nhà báo một vài câu lấy lệ rồi ra về.

Tình hình Sài Gòn đã không thể cứu vãn được nữa. 2 giờ 30 phút ngày 30. 4. 1975, Kissinger gọi điện cho Đại sứ Martin đốc thúc phải kết thúc nhanh cuộc di tản đúng 3 giờ 45 phút. Đúng 4 giờ 30 phút, "phu nhân chủ bài 09 đã lên không trung với Mã 2" (tức chỉ đại sứ Martin). Thông báo vắn tắt đó trên làn sóng điện về Nhà Trắng cũng đồng nghĩa với việc chấm dứt 21 năm có mặt của người Mỹ ở Đông Dương. Cuộc chiến tranh của người Mỹ ở Việt Nam cũng đã khép lại.

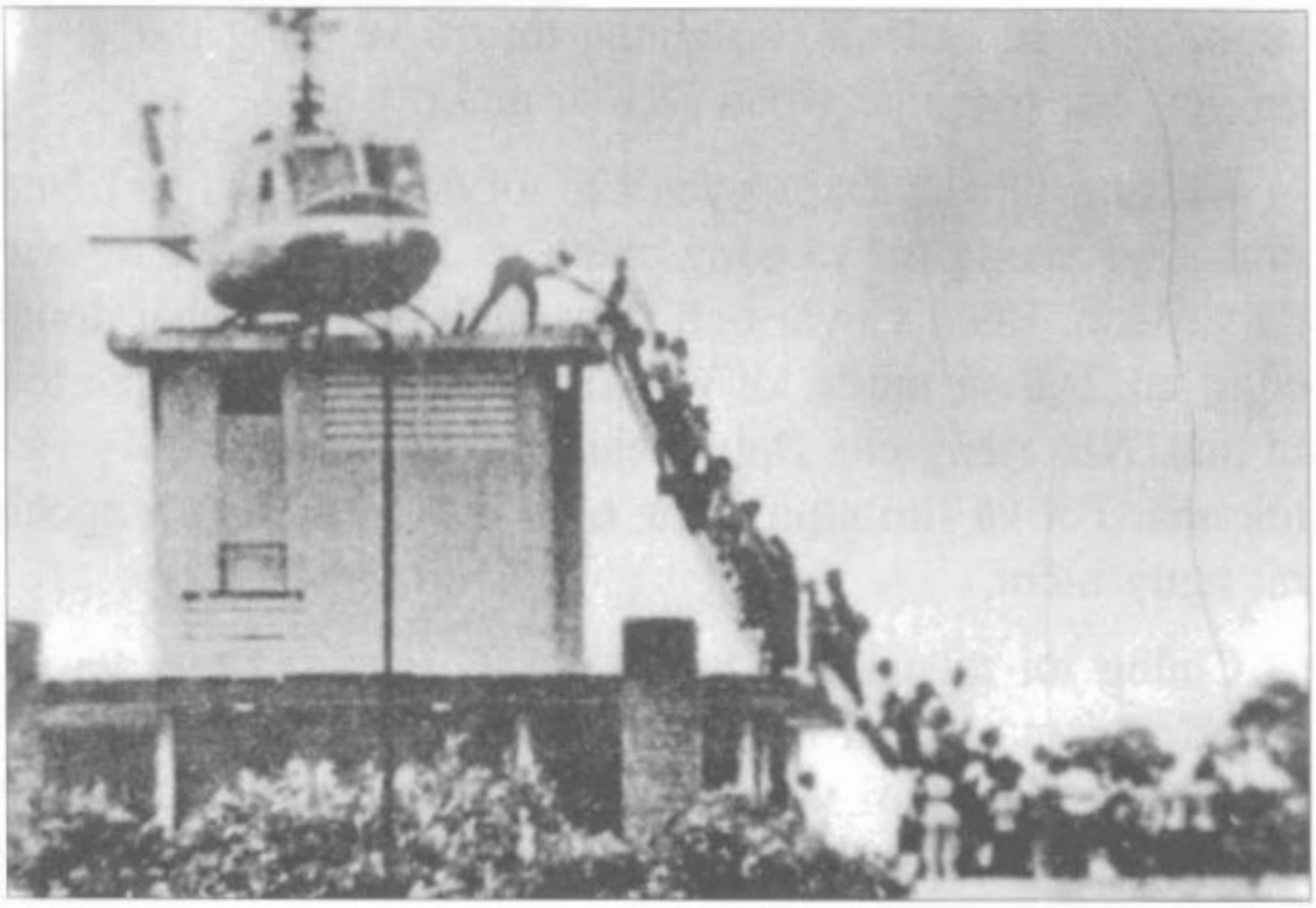
061

XIN CHO BIẾT TÌNH HÌNH Ở SỨ QUÁN MỸ TRONG NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG Ở SÀI GÒN.

Vào rạng sáng ngày 30. 4. 1975, Sứ quán Mỹ, nơi tượng trưng cho quyền lực của người Mỹ ở Việt Nam đã trở thành quá khứ đối với chính người Mỹ. Colin Broussard sĩ quan an ninh của Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn, được giao nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ đại sứ Graham Martin, kể lại tất cả diễn biến ở Sứ quán Mỹ vào những giờ phút cuối cùng ở Sài Gòn như một cơn ác mộng:

"Sáng 29. 4, từ Đại sứ quán, các vệ sĩ thuộc đơn vị an ninh bảo vệ cá nhân (PPSU) có thể nghe thấy tiếng súng nổ rất gần, sân bay Tân Sơn Nhất đang bị tấn công. Quân Bắc Việt sắp chiếm được thành phố, không khí căng thẳng.

...Buổi sáng, Đại sứ quán bị vây bọc bởi đám đông khoảng 5.000 người đang cố trèo vào. Lính thủy đánh bộ Mỹ đứng lăm lăm trên gác thượng, số còn lại (65 người) đứng trên các bức tường và ném những người Việt xuống không thương tiếc. Những người này biết rõ người Mỹ đang tìm cách chạy trốn và họ bắt đầu hoảng hốt. Không thể tin những điều xảy ra xung quanh Đại sứ quán. Một người mẹ thậm chí còn ném cả đứa con nhỏ qua bức tường cao gần 2 mét rưỡi, có lẽ cô ta nghĩ đứa bé sẽ được ai đó đưa sang Mỹ. Ngài Martin là một đại sứ chuyên nghiệp. Ông là cựu nghị sĩ có con chết trận tại Việt Nam. Rõ ràng người Mỹ



Mỹ ngụy hoảng hốt tranh nhau tháo chạy ra nước ngoài.

trong Đại sứ quán đang tìm cách chạy trốn nhưng Đại sứ Martin không muốn nghĩ rằng chúng tôi đang tháo chạy. Tôi gom hết tài liệu được xem là bí mật cho Đại sứ. Trên sân thượng, chúng tôi biết vòng vây ngày càng khép chặt. Ai cũng hướng về sân bay, nhưng những tiếng nổ dữ dội lại xuất phát từ phía đó. Chúng tôi nhìn thấy một chiếc C-130 của quân lực "Việt Nam cộng hòa" đang cố cất cánh dù đã bị dính đạn.

Đại sứ Martin muốn tới sân bay để xem xét. Tôi cố giải thích việc tới sân bay lúc này là quá nguy hiểm, nhưng ông vẫn nhất quyết...

Vệ sĩ Seguara và Mc Donald được phái đi tiền trạm... Chúng tôi được tin quân Bắc Việt đã xuất hiện trên nhiều con đường của thành phố. Chúng tôi đã bị vây chặt... Tới gần sân bay, chúng tôi thấy những cột khói đen từ vài chiếc máy bay đang bốc cháy. Đạn pháo của quân Bắc Việt tiếp tục dội vào sân bay và không cho máy bay nào có thể cất

cánh... Đại sứ ra lệnh cho chúng tôi trở về đồng thời phát tin yêu cầu trực thăng đến Đại sứ quán.

Khoảng 11 giờ, Đại sứ yêu cầu tôi đưa ông về nhà riêng nhưng xe không thể ra cổng chính vì đám đông bên ngoài đã vây kín. Kean và vài lính thủy đánh bộ khác phải đóng cổng lại. Đại sứ muốn tôi và Jim về nhà cùng ông qua lối bí mật. Nhà riêng của Đại sứ chỉ cách Đại sứ quán Mỹ vài toà nhà. Tôi và Jim nhìn nhau, nghĩ thế là hết vì bên ngoài rất nguy hiểm.

Chúng tôi mang theo lựu đạn UZI, súng Chevy và đi qua lối bí mật... Đại sứ ngồi ghế sau được hai lính thủy đánh bộ hộ tống với súng M16 luôn chĩa ra ngoài. Tôi cho xe tăng tốc tới Đại sứ quán Pháp.

Cây cối và đường dây điện thoại được phát quang và dọn sạch làm bãi đáp cho trực thăng. Chiếc CH-53 hạ cánh xuống khuôn viên Đại sứ quán đầu tiên. Các sĩ quan giúp người Việt lên máy bay để đưa ra hạm đội 7 ngoài biển. Đêm hôm đó từ sân thượng, trực thăng CH-47 đưa những người trong Đại sứ quán Mỹ chạy trốn khỏi Sài Gòn, trong đó có cả tôi, Jim và Martin. Seguara dùng tay kéo ngài đại sứ từ sân thượng lên trực thăng bằng thang dây. Những lính thủy đánh bộ cuối cùng rời khỏi Đại sứ quán vào lúc 5 giờ sáng 30. 4".

Những diễn biến ở Đại sứ quán Mỹ đã cho thấy sự thất bại thảm hại của người Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Tình hình Sài Gòn thật sự không thể cứu vãn. Đại sứ Mỹ Martin là người cuối cùng rời khỏi Sài Gòn, đánh dấu chấm hết cho một cuộc chiến phi nghĩa.

062

XIN CHO BIẾT MŨI TIẾN CÔNG BINH VẬN TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Cùng với hai hình thức đấu tranh cơ bản là chính trị và quân sự, quân dân ta còn đẩy mạnh công tác binh vận, đánh vào tinh thần của binh lính trong quân đội Mỹ xâm lược và binh lính ngụy, lôi kéo binh lính ngụy rời bỏ hàng ngũ trở về với nhân dân, làm hoang mang tinh thần chiến đấu của đối phương. Ngay từ khi Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu, phần lớn các đội công tác của Ban Binh vận Trung ương Cục đều tập trung ở địa bàn Sài Gòn - Gia Định, kết hợp với các đội công tác của thành phố, tổ chức tiếp cận các mục tiêu đã chuẩn bị. Nhiệm vụ của mũi tiến công binh vận trong Chiến dịch Hồ Chí Minh là phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của 3 mũi giáp công, thực hiện cao trào công nông liên hiệp, góp phần làm tan rã toàn bộ ngụy quân, ngụy quyền, giải phóng hoàn toàn nông thôn và thành thị.

Ban binh vận Trung ương Cục và của Thành ủy Sài Gòn - Gia Định lãnh nhiệm vụ chuẩn bị hoạt động của các cơ sở nội tuyến có tầm chiến lược tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa dứt điểm Sài Gòn - Gia Định, đồng thời chủ động kết hợp 3 mũi giáp công tại chỗ đánh tan các sư đoàn bộ binh và lực lượng tổng trù bị phòng thủ Sài Gòn, làm sụp đổ các quân, binh chủng

chiến lược, các quân trường... của địch. Các khu, tỉnh cũng triển khai nhanh các bộ phận công tác tấn công các đối tượng và mục tiêu trọng điểm ở thành phố, thị xã...

Ở Sài Gòn - Gia Định, chỉ thị khởi nghĩa được các cấp cơ sở tích cực chuẩn bị từ ngày 15. 4. 1975. Nhiều nơi đã thành lập ban chỉ đạo khởi nghĩa và tổ chức lực lượng xung kích. Ngay từ những ngày đầu Chiến dịch Hồ Chí Minh, ở nội thành, lực lượng "3 mũi" đã đứng chặn ở các lõm chính trị, chủ động phối hợp phát động quần chúng nổi dậy, trương băng rôn, cờ, khẩu hiệu, công bố chính sách của Mặt trận, đồng thời chỉ đạo cơ sở nội tuyến hoạt động, phá rã ngụy quân, ngụy quyền. Chính quyền cách mạng được thành lập nhiều nơi ở Sài Gòn - Gia Định từ ngày 27, 28, 29. 4.

Ở miền Đông Nam, miền Tây và Nam Trung Bộ, nhiều vùng trước đây còn chưa có phong trào binh vận, nay được sự chỉ đạo của trên, quần chúng nhân dân và gia đình binh sĩ đã vùng lên mạnh mẽ, giải quyết gọn một số mục tiêu trước khi bộ đội chủ lực tới. Riêng ở miền Tây Nam Bộ, Ban binh vận đã chỉ đạo cơ sở đưa cán bộ binh vận và khu thuyết phục thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư lệnh vùng 4 chiến thuật ra lệnh cho toàn bộ binh sĩ thuộc quyền đầu hàng, góp phần cùng lực lượng vũ trang và quần chúng nổi dậy giải phóng nhanh gọn thành phố Cần Thơ và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Các cơ sở nội tuyến cũng đóng vai trò quan trọng. Lực lượng binh vận các cấp đã chỉ đạo các cơ sở nội tuyến làm tê liệt đến tan rã, thúc đẩy địch đầu hàng từng đơn vị, làm cho địch không điều khiển được lực lượng để kháng chống lại sức tiến công của quân ta. Đặc biệt, ở Sài Gòn - Gia Định, lực lượng binh vận đã chỉ đạo cơ sở nội tuyến tham gia cùng lực lượng khởi nghĩa tại chỗ, làm nòng cốt cho quần chúng khởi nghĩa chiếm giữ các căn cứ, kho tàng,

công sở, đồn bót, như các khu vực kho đạn Gò Vấp, Trần Quốc Toản, Gia Định, bót Hàng Keo, Tòa án Sài Gòn, Nha động viên, khu Truyền tin Thủ Đức, đài Nội báo, nhà máy nước, nhà máy BGI, Hải quân công xưởng Ba Son, Tổng nha cảnh sát... Riêng ở quân trường Quang Trung, 20 cơ sở nội tuyến của ta, nhân lúc Quân đoàn 3 tiến qua, đã tác động làm 15.000 binh sĩ ngụy đóng tại đây rã ngũ gần hết. Trước đó, cơ sở binh vận đã gọi hàng 1.000 tên ngụy ở quân trường Quang Trung ra nộp súng.

Bên cạnh đó, cơ sở binh vận của Trung ương Cục còn tổ chức và chỉ đạo thành công các cơ sở nội tuyến cài trong lòng địch như vụ nội tuyến Nguyễn Thành Trung lái máy bay ném bom dinh Độc Lập ngày 8. 4, góp phần làm cho địch hoang mang dao động, cơ sở thiếu tá tiểu đoàn 1 trung đoàn 50 khởi nghĩa làm tan rã thiết đoàn 10... Đặc biệt, dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Trung ương Cục, Ban Binh vận Trung ương đã sử dụng vai trò của một cơ sở nội tuyến cấp trưởng cùng với những người yêu nước trong bộ máy cao cấp của ngụy quyền Sài Gòn đã tổng hợp tình hình, chủ động và khôn khéo hướng dẫn Dương Văn Minh quyết định đầu hàng, viết bản tuyên bố cáo chung chế độ Sài Gòn, ra lệnh cho toàn thể quân ngụy hạ vũ khí trên toàn mặt trận.

Nhìn chung, trên toàn B2 đã chỉ đạo 580 vụ hoạt động của cơ sở nội tuyến, trong đó các đội công tác thuộc Ban Binh vận Trung ương Cục thực hiện 246 vụ, phần lớn tập trung ở vùng trọng điểm Sài Gòn - Gia Định. Riêng ở nội thành, lực lượng "3 mũi giáp công" đã giải phóng 40% tổng số phường khóm, 60% còn lại, trước khí thế tiến công của mũi vũ trang, kết hợp với cao trào quần chúng và gia đình binh sĩ, lực lượng địch tại chỗ đã bị tan rã hoàn toàn trong ngày 30. 4. 1975.

Như vậy, mũi tấn công binh vận cùng với mũi tấn công chính trị và vũ trang, đã hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu đề ra trong trận quyết chiến chiến lược này, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

063

XIN CHO BIẾT VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG ĐẶC CÔNG - BIỆT ĐỘNG TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, lực lượng đặc công - biệt động đã có vai trò rất quan trọng là đánh chiếm các vị trí trọng yếu của địch, phối hợp với quân chủ lực giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định. Lực lượng đặc công - biệt động tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh gồm có Lữ đoàn 316, các trung đoàn 10, 113, 115, 116, 117, 429 và các tiểu đoàn 81, 82 (trực thuộc Bộ Tư lệnh Miền), trung đoàn 198 đặc công Tây Nguyên, tiểu đoàn 4 đặc công, trung đoàn Gia Định, tiểu đoàn 4 đặc công Thủ Đức, tiểu đoàn 195, 197 biệt động, trung đoàn 10 đặc công Rừng Sác và nhiều đội biệt động đoàn thể, nội tuyến tại Sài Gòn... Nhiệm vụ của lực lượng đặc công - biệt động là đánh chiếm 14 cầu và 6 căn cứ lớn của địch án ngữ ở cửa ngõ Sài Gòn - Gia Định và Vũng Tàu, bắn phá sân bay Tân Sơn Nhất, ngăn chặn sông Lòng Tàu, đánh chiếm một số mục tiêu quan trọng bên trong, kết hợp với quân chủ lực tiến công từ ngoài vào, hỗ trợ quần chúng nổi dậy ở một số khu vực. Bên cạnh việc phối hợp với các đơn vị đánh chiếm một số vị trí địch, lực lượng biệt động còn có nhiệm vụ giữ cửa mở và dẫn đường cho các binh đoàn thọc sâu vào đánh chiếm những mục tiêu trọng yếu trong thành phố và làm

nòng cốt cho một số điểm nổi dậy của đồng bào, giữ cơ sở hành chính, quân sự, kinh tế... sau khi ta đánh chiếm.

Quán triệt nhiệm vụ trên giao, chỉ trong một thời gian ngắn, các đơn vị đặc công - biệt động phối hợp với các cánh quân tiến công vào các tuyến phòng thủ của địch ở ngoại vi Sài Gòn, tạo bàn đạp áp sát ở các hướng đông, đông nam, bắc và tây bắc, tây và tây nam. Đến chiều ngày 26. 4. 1975, cuộc Tổng công kích vào Sài Gòn bước vào giai đoạn cuối cùng. Lực lượng đặc công - biệt động làm lực lượng tiên phong đánh vào các vị trí chủ chốt của địch.

Trên hướng tây bắc, tiểu đoàn 4 đặc công trung đoàn Gia Định chia làm hai hướng đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất, luồn bộc phá vào hai cửa mở sẵn sàng điểm hỏa phá hàng rào, vật cản cho bộ binh xung phong đánh chiếm sân bay. Trước đó, trung đoàn đặc công 115 đánh chiếm các cầu Bình Phước, Tân An, Rạch Cát, Chợ Mới, cầu Sắt, đánh địch phản kích, chốt giữ cho các binh đoàn chủ lực tiến qua. Một bộ phận của đoàn đặc công 115 đánh chiếm Đài phát thanh Quán Tre và Trung tâm huấn luyện Quang Trung.

Ngày 29. 4. 1975, trung đoàn đặc công 198 của Tây Nguyên đánh chiếm cầu Bông (Củ Chi), cầu Xáng (Hóc Môn). Một bộ phận của trung đoàn đánh chiếm thành Công binh. Sáng ngày 30. 4. 1975, 14 chiến sĩ biệt động nội tuyến do đồng chí Bảy Vĩnh chỉ huy đột nhập Bộ Tổng tham mưu ngụy, chiếm trung tâm điện toán, bắt đại tá Chu Văn Hồ và đồng bọn trước lúc Sư đoàn 10 Quân đoàn 3 và Sư đoàn 320B Quân đoàn 1 vào.

Trên hướng đông, đêm 28 rạng 29. 4. 1975, lực lượng biệt động đánh chiếm cầu Rạch Bà, ấp Long Xuyên, chốt giữ cầu cho các đơn vị thuộc Quân đoàn 2 tiến về Sài Gòn. Cùng lúc đó, Z29 biệt động cướp tàu địch, sau đó cùng Z24, Sư đoàn 3 và thị đội Vũng Tàu đánh chiếm khu rađa

núi Lớn, phát động quần chúng trong vùng truy quét địch, cùng với nhân dân giải phóng thành phố Vũng Tàu.

Trên xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa, trung đoàn 116 đặc công đánh chiếm cầu Đồng Nai, phân chi khi Bến Gỗ... Lữ đoàn đặc công - biệt động 316 đánh chiếm cầu Rạch Chiếc, tiểu đoàn 4 biệt động Thủ Đức đánh chiếm cầu Tân Cảng, giữ 2 cầu này nguyên vẹn cho Quân đoàn 2 và Quân đoàn 4 thẳng tiến vào dinh Độc Lập. Riêng trận đánh chiếm và giữ cầu Rạch Chiếc diễn ra trong hai ngày đêm liên tục, 52 chiến sĩ, cán bộ đặc công - biệt động anh dũng hy sinh tại đây.

Trên hướng đông nam và đông bắc, đêm 27 rạng 29. 5. 1975, trung đoàn 113 đánh chiếm cầu Gềnh, cầu Hóa An, căn cứ thiết giáp Hốc Bà Thức, bảo đảm cho Quân đoàn 4 đánh chiếm Biên Hòa, phát triển vào Sài Gòn. Trận đánh chiếm và giữ cầu Gềnh cũng diễn ra hết sức quyết liệt: 50 chiến sĩ, cán bộ đã anh dũng hy sinh.

Trên hướng tây và tây nam, trung đoàn đặc công 429 đánh chiếm khu trung tâm rađa Phú Lâm, vây ép, buộc liên đoàn biệt động quân số 7 phải đầu hàng. Một bộ phận của trung đoàn với tiểu đoàn 198 biệt động đánh chiếm bót Ký Thủ Ôn, cầu Nhị Thiên Đường. Sau đó tiến chiếm hãng pin Con Ó, kho gạo Trung Hưng, kho xăng Chợ Lớn... Ngày 29. 4. 1975, tiểu đoàn 80 đặc công và một bộ phận của Z22 biệt động đánh tan 1 đại đội biệt động quân ngụy và nhiều cảnh sát, dân vệ...

Trong nội đô thành phố, lúc địch hoang mang, tan rã, sáng ngày 30. 4. 1975, các đơn vị đặc công - biệt động đánh chiếm nhiều mục tiêu quan trọng như Hạ nghị viện, hành chính quận 1, quận 2, quận 9... chi khu cảnh sát Nguyễn Văn Cự, trại biệt kích Diên Hồng, nha cảnh sát Phú Trung, Phú Thọ Hòa... Lực lượng biệt động tham gia, phát động quần chúng nổi dậy ở nhiều điểm, cướp chính quyền địch, truy quét tàn binh, ổn định trật tự trị an...

064

XIN CHO BIẾT VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TẠI CHỖ TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH

Lực lượng vũ trang tại chỗ trong Chiến dịch Hồ Chí Minh bao gồm bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, lực lượng đặc công, biệt động là lực lượng hết sức quan trọng, vừa phối hợp đắc lực với quân chủ lực vừa làm nòng cốt cho quần chúng nổi dậy.

Trên thực tế, nội đô Sài Gòn cùng vùng ven thành phố có không gian rất rộng, dân số tập trung đông, địa hình phức tạp, địch bố trí kìm kẹp chặt từ lâu, các cánh quân chủ lực cơ động của ta chưa quen biết địa hình, tình hình dân cũng như tình hình địch, vì vậy việc phát huy khả năng lực lượng tại chỗ hỗ trợ cho chủ lực thực hiện kết hợp ba thứ quân là vấn đề hết sức quan trọng. Chính vì ta có lực lượng tại chỗ mạnh và bố trí sẵn từ trước nên chiến dịch mới thực hiện cách đánh "trong đánh ra, ngoài đánh vào, trong ngoài cùng đánh".

Với 8 trung đoàn, 1 lữ đoàn, 5 tiểu đoàn và nhiều đại đội cùng hơn 4.000 du kích, các lực lượng vũ trang địa phương này có nhiệm vụ áp chế sân bay, các trận địa pháo, đánh phá các vị trí đồn bót địch, chiếm giữ các cầu để bảo đảm cơ động lớn, dẫn đường và phối hợp với chủ lực đánh



Quân giải phóng tiến vào Sài Gòn trong sự hân hoan chào đón của nhân dân 30. 4. 1975.

chiếm các mục tiêu chiến lược trong thành phố, làm nòng cốt cho việc nổi dậy của quần chúng...

Nhìn chung, lực lượng tại chỗ của chiến dịch đã đánh trên 100 mục tiêu lớn nhỏ, đánh chiếm 13 cầu, giữ 10 cầu bảo đảm binh đoàn chủ lực cơ động qua sông, đánh phá và làm mất tác dụng các trận địa pháo, khống chế sân bay Biên Hòa, bắn pháo ĐKB vào sân bay Tân Sơn Nhất, cắt sông Lòng Tàu - góp phần quan trọng đập tan hy vọng rút chạy bằng đường không và đường thủy (sông Lòng Tàu), nhưng còn sơ hở, không chặn sông Soài Rạp, làm địch chạy mất một số tàu, dẫn đường cho các binh đoàn chủ lực tiến

nhanh vào các mục tiêu chiến lược, góp phần quan trọng vào việc phát động hàng chục vạn quần chúng và làm nòng cốt cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ ở cơ sở nhiều khu vực. Lực lượng vũ trang địa phương đã chiếm giữ nhiều mục tiêu quan trọng, tiếp quản nhiều cơ sở quân sự, chính trị, kinh tế trong thành phố, tham gia xây dựng chính quyền mới ở cơ sở, duy trì trật tự trị an ngay sau khi thành phố được giải phóng.

Lực lượng tại chỗ của các tỉnh miền Đông Nam Bộ, trong Chiến dịch Hồ Chí Minh đã phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực tiêu diệt địch, giải phóng dân, nơi không có chủ lực hoạt động hoặc chỉ tiến quân lướt qua lên phía trước, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và nhân dân dưới sự lãnh đạo của cơ sở Đảng, dựa vào tác động lớn lao của quân chủ lực tiến công đã tranh thủ giải phóng toàn bộ ấp xã, các thị trấn, thị xã còn lại... góp phần vào thắng lợi chung của chiến dịch.

Có thể nói đây là một lực lượng không nhỏ so với chủ lực (10%) nhưng đặc biệt lợi hại, quen thuộc địa hình, nắm chắc tình hình, bố trí rất hiểm, phát huy cao độ sở trường, tạo điều kiện cho chủ lực cơ động, tác chiến, làm nòng cốt và thúc đẩy đòn nổi dậy của quần chúng... đạt hiệu quả chiến đấu cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến dịch giao cho.

065

TỔNG THỐNG NGUYỄN VĂN THIỆU TỪ CHỨC VÀO THỜI GIAN NÀO?

Nguyễn Văn Thiệu, Chủ tịch Ủy ban lãnh đạo quốc gia (Quốc trưởng) từ 14. 6. 1965 đến 4. 9. 1967 thì trở thành Tổng thống Việt Nam cộng hòa. Đến ngày 21. 4. 1975 thì từ chức.

Vào lúc 5 giờ 40 ngày 9. 4. 1975, quân đoàn 4 của ta nổ súng tiến công Xuân Lộc, chiến sự diễn ra ác liệt cho đến ngày 18. 4. 2005, sau 9 ngày quân lực Việt Nam cộng hòa đành bất lực chịu thua để mất Xuân Lộc. Sau khi Xuân Lộc thất thủ, Mỹ đã thấy được sự bất lực của Nguyễn Văn Thiệu, dư luận chính trường ngụy dậy sóng muốn Thiệu phải từ chức. Trần Thiện Khiêm vốn từ lâu mâu thuẫn với Thiệu, đã vận động các tướng lĩnh gây sức ép buộc Thiệu phải từ chức. Nguyễn Cao Kỳ bị Thiệu gạt ra từ lâu, cũng nhảy ra với tướng Cao Văn Viên định làm đảo chính lật Thiệu. Chưa bao giờ tình cảnh chính trường ngụy quyền Sài Gòn lại rối ren như lúc này. Khi Xuân Lộc thất thủ, Quốc hội Mỹ đã bác bỏ những yêu cầu của Tổng thống Ford đề nghị viện trợ khẩn cấp cho Sài Gòn.

Ngày 21. 4, Thiệu họp báo công khai lên án sự phản bội của Mỹ đối với chính quyền Sài Gòn "Các ông đòi hỏi chúng tôi làm điều mà các ông đã thất bại với nửa triệu binh lính tinh nhuệ và sĩ quan có tài với gần 300 tỷ USD

chi phí trong sáu năm trời. Nếu tôi không nói rằng các ông bị cộng sản Việt Nam đánh bại, thì tôi cũng phải nói một cách khiêm tốn là các ông cũng không thể chiến thắng. Nhưng các ông đã tìm đường rút lui trong danh dự. Hiện nay, khi quân đội chúng tôi thiếu vũ khí, đạn dược... các ông lại đòi hỏi chúng tôi làm một điều không thể làm được giống như việc dùng đá lấp đầy đại dương". Ngay sau đó, Nguyễn Văn Thiệu chính thức từ chức trước Quốc hội Sài Gòn và trao quyền Tổng thống cho Trần Văn Hương.

066

NGÀY 23. 4. 1975, TỔNG THỐNG MỸ FORD ĐÃ ĐƯA RA TUYÊN BỐ GÌ VỀ CUỘC CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM?

Trước những thất bại của chính quyền Sài Gòn, người Mỹ cũng tìm mọi cách để can thiệp nhằm cứu vãn tình hình đang ngày càng xấu đi ở miền Nam Việt Nam. Ngày 5. 4. 1975, Kissinger tổ chức họp báo, đã nói "Nam Việt Nam có thể đứng vững bằng viện trợ quân sự bổ sung của Mỹ". Ngày 10. 4. 1975, Tổng thống Mỹ Ford đọc diễn văn trước Quốc hội Mỹ, yêu cầu chuẩn chi 722 triệu USD viện trợ quân sự và 250 triệu USD viện trợ "nhân đạo" cho ngụy quyền Sài Gòn. Tuy nhiên đề nghị của Tổng thống đã bị Quốc hội bác bỏ. Đến ngày 11. 4. 1975, Tổng thống Ford đã gửi công hàm cho Chính phủ ta và các nước ký Hiệp định Paris đòi ta ngưng tiến công ở miền Nam Việt Nam. Cùng ngày, Tổng thống Ford lại tiếp tục gửi Quốc hội Mỹ 3 dự luật về viện trợ quân sự, kinh tế và dùng quân Mỹ khi cần để bảo vệ di tản ở Nam Việt Nam. Ngày 16. 4. 1975, Kissinger, Wayend điều trần trước một số ủy ban của Quốc hội xin viện trợ cho ngụy quyền Sài Gòn. Kissinger nói "Cần có một giải pháp chính trị ở miền Nam Việt Nam. Một sự ổn định tối thiểu về quân sự là cần thiết để thương lượng hơn là một sự đầu hàng...". Ủy ban quân lực Thượng nghị viện Mỹ bác bỏ viện trợ quân sự bổ sung cho ngụy

quyền Sài Gòn. Trên thực tế, người Mỹ gặp rất nhiều khó khăn trong việc vận động giúp đỡ chính quyền Sài Gòn. Kissinger buộc phải tuyên bố "Những sự phát triển về chính trị ở Nam Việt Nam phụ thuộc vào bản thân người Việt Nam, Mỹ sẵn sàng chấp nhận một giải pháp nào đó do họ thông qua".

Trong khi đó, tình hình miền Nam Việt Nam đang ngày càng xấu đi. Sự thất bại của chính quyền Sài Gòn đang được tính từng ngày. Đại sứ Martin từ Sài Gòn báo cáo về Mỹ "Các đơn vị quân Bắc Việt Nam đang cùng một lúc hội tụ về khu vực Sài Gòn rộng lớn từ mọi hướng với một lực lượng hậu bị to lớn hơn lực lượng chính phủ (ngụy quyền Sài Gòn) rất nhiều, có khả năng bao vây, và cô lập thành phố trong vòng một hay hai tuần nữa. Quân Bắc Việt có khả năng hầu như ngay tức khắc loại trừ những lực lượng tăng cường của quân chính phủ (ngụy)". Martin cũng gửi thư cho Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu "Không thể làm gì hơn là kéo dài sự tồn tại của Sài Gòn trong một, hai tuần nữa".

Chiến thắng Xuân Lộc (21. 4. 1975) làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch xung quanh Sài Gòn, làm cho tinh thần quân đội Sài Gòn càng thêm sụy sụp. Tia hy vọng cuối cùng của tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu hầu như đã bị tắt ngấm. Ngày 20. 4. 1975, Ford và Kissinger chính thức thông báo cho đại sứ Mỹ Martin biết chủ trương của Chính phủ là Nguyễn Văn Thiệu phải từ chức. Ngày 21. 4. 1975, đứng trước bờ vực thẳm của chế độ Sài Gòn, Nguyễn Văn Thiệu cay đắng tuyên bố từ chức.

Sài Gòn lâm vào cảnh hỗn loạn. Binh lính và nhân viên chính quyền Sài Gòn từ các tỉnh miền Trung, nhất là từ Phan Rang, Xuân Lộc chạy về, mang theo tâm trạng hốt hoảng và những điều mắt thấy tai nghe, càng làm cho tình hình thêm bi đát. Nhằm trì hoãn cuộc tiến công của quân

ta vào Sài Gòn, hy vọng lập một chính phủ mới, đi đến một giải pháp chính trị, cứu vãn tình thế khỏi thất bại hoàn toàn, thông qua Chính phủ Lào, Mỹ đề nghị ta ngừng bắn và thương lượng. Đương nhiên đề nghị đó hoàn toàn bị bác bỏ. Lúc này, Sài Gòn bị vây chặt bởi những lực lượng hùng hậu của quân và dân ta.

Nhận thấy tình hình không thể cứu vãn, ngày 23. 4. 1975, Tổng thống Mỹ G. Ford đã chính thức tuyên bố "Cuộc chiến tranh ở Nam Việt Nam đã kết thúc đối với Mỹ. Không thể giúp người Việt Nam được nữa, họ phải đương đầu với bất cứ số phận nào đang đợi họ".

067

SAU KHI TỔNG THỐNG DƯƠNG VĂN MINH TUYÊN BỐ NGƯNG BẮN VÀ BÀN GIAO CHÍNH QUYỀN CHO CÁCH MẠNG, BỘ CHÍNH TRỊ ĐÃ RA CHỈ THỊ CHO MẶT TRẬN NỘI DUNG GÌ?

Sáng ngày 30. 4. 1975, ở dinh Độc Lập, Tổng thống Dương Văn Minh đang chủ trì cuộc họp các tổng trưởng của chính quyền Sài Gòn để chuẩn bị cho lễ ra mắt "tân nội các" dự định sẽ tiến hành vào 10 giờ sáng. Nhưng khi nhận được tin "Việt cộng đang tiến từ 3 hướng đánh vào Sài Gòn", Dương Văn Minh vội vã gọi Vũ Văn Mẫu, Nguyễn Hữu Có đến phủ thủ tướng họp bàn cách đối phó.

Đến 9 giờ 25 phút, Dương Văn Minh tiếp tục nhận được tin các đơn vị nòng cốt bảo vệ vòng ngoài, gồm sư đoàn 5, 18, 22 và 25 và các lữ đoàn thủy quân lục chiến đều bị tiêu diệt và tan rã. Các binh đoàn, quân đoàn của ta từ nhiều hướng đã tràn vào tới nội đô, Dương Văn Minh buộc phải đưa ra một bản tuyên bố trên đài phát thanh Sài Gòn xin "ngừng bắn"... để cùng thảo luận về việc bàn giao chính quyền". Tuy nhiên, khi các cánh quân của ta từ nhiều hướng dũng mãnh đè bẹp mọi sự kháng cự cuối cùng của địch, đang ồ ạt tiến vào nội đô Sài Gòn, thì mọi toan tính của chính quyền Sài Gòn đã quá muộn!

Ngay sau lời tuyên bố ngừng bắn của Dương Văn Minh, 10 giờ cùng ngày, từ Hà Nội, Bộ Chính trị đã điện chỉ thị

cho mặt trận "Tiếp tục tiến công vào Sài Gòn theo kế hoạch với khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành phố, tước vũ khí quân địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của địch". Sau đó đặt thành phố Sài Gòn - Gia Định dưới quyền của Ủy ban Quân quản. Điện của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp ghi rõ:

"...Ủy ban quân quản công bố ngay trên Đài phát thanh mệnh lệnh đầu tiên. Nội dung:

a) Quân giải phóng tiến vào để giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định, hoàn thành công cuộc giải phóng miền Nam.

b) Quân đội ngụy quyền Sài Gòn phải lập tức hạ vũ khí đầu hàng.

c) Tuyên bố giải tán chính quyền các cấp!

d) Kêu gọi đồng bào đứng dậy, cùng quân giải phóng đập tan mọi sự chống cự của địch, giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, hoàn thành công cuộc giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam thân yêu".

Nhận được chỉ thị của Bộ Chính trị, Bộ Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh đã lệnh cho các quân khu, quân đoàn, đơn vị tham gia chiến dịch:

1. Các quân khu, quân đoàn, đơn vị, tiếp tục phát triển tiến công thật nhanh vào các khu vực và mục tiêu đã quy định trong thành phố và địa phương.

2. Kêu gọi quân địch đầu hàng, nộp toàn bộ vũ khí, bắt giữ và tập trung các sĩ quan địch từ cấp tá trở lên.

3. Nếu chỗ nào địch chống cự thì lập tức tiến công tiêu diệt ngay.

Khi nghe Đài phát thanh Sài Gòn thông báo tổng thống chính quyền Sài Gòn yêu cầu ngừng bắn thì toàn bộ cán bộ, chiến sĩ ta hiểu rằng giờ toàn thắng đã đến và càng quyết tâm tiến nhanh vào chiếm dinh Độc Lập, bắt toàn bộ bọn đầu sỏ chính quyền Sài Gòn.

068

CHIẾC XE TĂNG MANG SỐ HIỆU 843 CÓ PHẢI LÀ CHIẾC XE TĂNG ĐẦU TIÊN ĐÃ HÚC ĐỔ CỔNG CHÍNH DINH ĐỘC LẬP TRƯA NGÀY 30. 4. 1975 KHÔNG?

Rất nhiều tài liệu lịch sử cho rằng chiếc xe tăng mang số hiệu 843, do trung úy Bùi Quang Thận chỉ huy đã húc đổ cổng dinh Độc Lập đầu tiên, đánh dấu giờ phút lịch sử toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh. Chiếc xe tăng này đã trải qua một chặng đường dài trên một ngàn kilômét để làm nên một kỳ tích chiếm dinh Tổng thống ngụy quyền đầu tiên.

Ngày 26. 3. 1975, chiếc xe tăng mang số hiệu 843 thuộc đoàn xe tăng Lữ đoàn đặc nhiệm 203, xuất phát từ một khu rừng miền tây Quảng Trị, được giao nhiệm vụ xung kích của Quân đoàn 2 đánh chiếm cầu Mỹ Chánh. Sau khi chiếm được cầu, xe tăng 843 cùng đơn vị vượt sông Mỹ Chánh, sông Hương vào tập kết ở Huế. Tiếp tục cuộc hành trình tiến vào giải phóng Sài Gòn, đoàn tăng T54 tiến dọc chiều dài miền Trung theo quốc lộ 1. Đến ngày 26. 4. 1975, Lữ đoàn 203 đã có mặt ở căn cứ Nước Trong (Biên Hòa).

Ngày 30. 4. 1975, xuất phát từ rừng cao su Ông Quế, xe tăng 843 trong đội hình của Lữ đoàn 293 được lệnh tiến vào Sài Gòn. Đến ngã tư Hàng Xanh, do không biết đường vào dinh Độc Lập nên chiếc 843 rẽ trái vào đường Hồng



Xe tăng Quân Giải phóng tiến vào dinh Độc Lập ngày 30. 4. 1975.

Thập Tự (nay là đường Xô Viết Nghệ Tĩnh) theo một chiếc xe tăng của một đơn vị bạn. Đến gần cầu Thị Nghè, xe tăng 843 đụng độ xe tăng của địch. Chiếc xe đi cùng bị trúng đạn. Xe tăng 843 dùng pháo tự hành bắn cháy hai chiếc xe tăng M41 của địch. Xe tăng 843 vượt qua cầu Thị Nghè tiếp tục thẳng tiến. Theo Trung úy Bùi Quang Thận kể lại: lúc này ông cũng không biết rõ đây có phải là cầu Thị Nghè hay không, tuy nhiên nhớ lời của cấp trên là qua cầu Thị Nghè, vượt bảy ngã tư là vào đến dinh Độc Lập. Xe tăng 843 vượt qua cầu, vừa đi vừa quan sát phía trước và hai bên đường, đề phòng địch phục kích bắn ra.

Được một phụ nữ chỉ đường, xe tăng 843 đã đến được dinh Độc Lập. Trung úy Bùi Quang Thận kể lại "Xe tăng chúng tôi đến cách cổng dinh 50 mét, tôi bắn một quả đạn vào dinh, nhưng không nổ?... Tôi cho quay nòng pháo về phía sau rồi dùng xe húc cánh cổng sắt cao lớn. Húc đến lần thứ ba, xe tôi chạy thẳng vào dinh. Tôi tháo lá cờ trên cây ăng ten xe tăng, nhảy xuống nói với anh em:

- Nếu 5 phút nữa không thấy tôi leo lên treo cờ thì bắn nốt một viên đạn vào dinh.

Vào tới trong dinh, tôi thấy đông quan chức chính quyền Sài Gòn trong phòng. Tôi yêu cầu họ dẫn tôi lên treo cờ. Một người đàn ông độ 40 tuổi dẫn tôi đi. Đến cầu thang máy, anh mời tôi vào. Tôi không chịu vào vì không biết đó là thang máy mà chỉ thấy giống cái phòng nhốt người. Anh ta vào trước, tôi vào theo. Khi hai người vào trong thang máy, cánh cửa khép lại, tôi lo lắng, quan sát từng cử chỉ của anh ta. Thấy anh ta đưa tay định nhấn nút cho thang máy chạy lên, tôi liền giữ tay anh lại. Anh giải thích, tôi mới hiểu. Dẫn tôi lên tới sân thượng, anh ta quay xuống liền. Tôi đến cột cờ, kéo dây hạ cờ ngụy xuống. Cờ được buộc vào dây bằng nhiều nút nhỏ, tôi cởi hai nút rồi xé luôn, sau đó buộc lá cờ của ta kéo lên cột.

Khi thấy lá cờ giải phóng tung bay trên nóc dinh, tôi sung sướng lắm, chạy băng băng theo đường cầu thang đi xuống sân gặp anh em. Lúc này bộ đội ta vào trong dinh đã khá đông. Tôi vào xe tăng, lấy bộ quần áo mới nhất để mặc. Đây là bộ quân phục mà anh em tôi thường giữ cẩn thận, phòng khi hy sinh thì đồng đội mặc cho mình.

Chiếc xe tăng số hiệu 843 hiện nay vẫn còn được trưng bày trong bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh.

069

CHIẾC XE TĂNG MANG SỐ HIỆU 390 MỚI CHÍNH LÀ CHIẾC XE TĂNG ĐẦU TIÊN HÚC ĐỔ CỔNG DINH ĐỘC LẬP VÀO TRƯA NGÀY 30. 4. 1975. XIN CHO BIẾT HÀNH TRÌNH CỦA CHIẾC XE TĂNG NÀY NHƯ THẾ NÀO.

Thực tế, chiếc xe tăng mang số hiệu 390 cũng thuộc Lữ đoàn 203 thuộc Quân đoàn 2 mới chính là chiếc xe tăng đầu tiên húc đổ cổng dinh Độc Lập. Do hành trình từ Bắc vào Nam của chiếc xe tăng 390 cũng giống với hành trình của xe tăng 843 nên cả hai cùng đến dinh Độc Lập vào trưa ngày 30. 4. 1975, chỉ khác nhau ở giây khắc ngay tại cổng dinh.

Sáng ngày 30. 4, xe tăng 390 tiến vào cửa ngõ Sài Gòn và đụng độ địch ngay tại ngã tư Hàng Xanh. Xe tăng 390 tiêu diệt được hai xe thiết giáp M113 của địch và nhanh chóng vượt qua xe tăng 387 của đơn vị bạn dẫn đầu đội hình tiến về dinh Độc Lập. Theo phương án tác chiến, xe tăng 390 đến ngã tư thứ bảy thì rẽ trái vào dinh Độc Lập, nhưng chiến sĩ lái xe tăng Nguyễn Văn Tập lại đi vượt quá một đoạn nên phải quay lại, rẽ phải theo đường Công Lý (nay là Nam Kỳ Khởi Nghĩa) để đến dinh.

Khi đến cách dinh 30 mét, xe tăng 390 đã thấy xe tăng 843 do đại đội trưởng Bùi Quang Thận chỉ huy từ hướng

đường Thống Nhất (nay là Lê Duẩn) lao vào cổng chính dinh Độc Lập thì đột ngột dừng lại.

Đồng chí Vũ Đăng Toàn, nhân chứng của xe tăng 390 kể lại tình hình lúc đó như sau:

"Lúc đó lái xe Nguyễn Văn Tập hỏi tôi: Xe đại đội trưởng dừng rồi, xe ta thế nào? Với cương vị là chính trị viên đại đội, kiêm trưởng xe, tôi ra lệnh: Tiến lên, xông thẳng vào dinh! Đồng chí Tập rú ga cho xe lao thẳng vào cổng chính, húc đổ cánh cửa thép, xích xe chồm lên cánh cổng bên phải, còn cánh cổng bên trái tung bản lề, nghiêng sang một bên. Cảnh giác với mìn chống tăng trên đường nhựa, Tập cho xe lao lên bãi cỏ giữa sân rồi dừng lại. Lúc đó, đại đội trưởng Bùi Quang Thận cầm lá cờ giải phóng chạy ngang qua xe chúng tôi. Tôi và pháo thủ số 1 Lê Sĩ Nguyên xách súng AK chạy theo anh Thận vào dinh. Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh, phụ tá Tổng thống Dương Văn Minh đứng chờ sẵn ở bậc lên, mời chúng tôi vào căn phòng bên phải. Trong phòng các quan chức chế độ cũ đang nhốn nháo. Anh Thận nói: Các anh ở đây canh giữ, bảo vệ, tôi lên treo cờ. Một quan chức chế độ cũ dẫn anh Thận vào thang máy để lên sân thượng".

Đồng chí Lê Văn Phương cũng là chiến sĩ của xe tăng 390 nhớ lại "Lúc đó, tôi là Thiếu úy, đại đội phó kỹ thuật kiêm pháo thủ số 2. Khi thấy anh Thận lên treo cờ, tôi quay nòng pháo 12 ly 7 lên hướng cột cờ để sẵn sàng bảo vệ anh Thận". Đồng chí Ngô Sĩ Nguyên cùng êkíp xe tăng 390 cho biết thêm "Tôi cầm khẩu AK đứng gác, thấy anh Thận từ trên lầu bước xuống, tôi nói luôn: "Anh có ghi thời gian và ký tên vào lá cờ không? Nghe vậy, anh Thận vội vã chạy lên, kéo lá cờ xuống ký tên và ghi thời điểm treo cờ".

Như vậy sự thật lịch sử đã rất rõ ràng, xe tăng 390 và 843 đến dinh Độc Lập cùng thời điểm, nhưng xe tăng 390

húc đổ cổng dinh trước, xe tăng 843 do hỏng máy nhưng cũng tiến vào dinh liền sau đó. Khoảng khắc lịch sử trưa ngày 30. 4. 1975 đầy ấn tượng này đã được nữ ký giả Françoise Demulder ghi lại bằng những thước phim và những tấm ảnh quý giá khá đầy đủ.

Trên chiếc xe tăng T59 mang số hiệu 390, thuộc Lữ đoàn thiết giáp 203, Quân đoàn 2 lúc đó có 4 chiến sĩ: Trung úy chính trị viên Vũ Đăng Toàn quê ở Hải Phòng, Thiếu úy đại đội phó phụ trách kỹ thuật Lê Văn Phương quê ở Hà Tây, Trung sĩ lái tăng Nguyễn Văn Tập quê ở Hải Dương, Trung sĩ Ngô Sĩ Nguyên quê ở Nghệ An.

070

LÁ CỜ GIẢI PHÓNG ĐƯỢC KÉO LÊN CỘT CỜ CAO NHẤT CỦA DINH ĐỘC LẬP TRONG NGÀY 30. 4. 1975 VÀO LÚC MẤY GIỜ? AI LÀ NGƯỜI CẮM LÁ CỜ ĐẦU TIÊN NÀY?

Ngày 30. 4. 1975, vào lúc 10 giờ 45 phút, chiếc xe tăng 843 húc sập cánh cổng sắt tiến thẳng vào dinh Độc Lập. Chiến sĩ lái xe Bùi Ngọc Vân lên ngay lầu 2 phất mạnh lá cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (xanh đỏ sao vàng) trước tiếng reo mừng của dân chúng đang đứng trước dinh. Đồng chí Bùi Quang Thận cùng một số chiến sĩ leo lên sân thượng, giật bỏ cờ ba sọc, kéo lá cờ mặt trận lên cột cao nhất vào lúc 11 giờ 30 phút. Tổng thống Dương Văn Minh và toàn bộ nội các ngụy đều bị bắt và tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.

Lá cờ vinh quang này dài gần một mét, rộng 70 cm, nguyên là lá cờ treo trên cần ăng ten xe tăng mang số 843 của lữ đoàn xe tăng 203, đã từng theo đoàn quân giải phóng suốt chặng đường chiến thắng từ Huế vào Sài Gòn. Trong giờ phút lịch sử này, nó được vinh dự tung bay ngay tại sào huyệt của địch, khẳng định sự cáo chung của ngụy quyền Sài Gòn.

071

XIN CHO BIẾT NỘI DUNG BẢN TUYÊN BỐ MÀ DƯƠNG VĂN MINH ĐÃ ĐỌC QUA ĐÀI PHÁT THANH LÚC 13 GIỜ 20 PHÚT NGÀY 30. 4. 1975.

Trong khi lá cờ chiến thắng được cắm trên nóc dinh Độc Lập, đồng chí Phạm Xuân Thệ, trung đoàn phó trung đoàn bộ binh 66 thuộc Sư đoàn 304 và một số cán bộ, chiến sĩ của Quân đoàn 2 và biệt động thành Sài Gòn tiến thẳng vào trong dinh Độc Lập, bắt sống toàn bộ Nội các chính quyền Sài Gòn gồm:

Dương Văn Minh, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa,

Nguyễn Văn Huyền, Phó tổng thống,

Vũ Văn Mẫu, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Cộng hòa,

Bùi Tường Huân, Phó thủ tướng,

Nguyễn Văn Hảo, Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Kinh tế,

Lý Quí Chung, Bộ trưởng Bộ Thông tin,

Nguyễn Văn Điệp, Bộ trưởng Thương mại,

Lê Quang Trưởng, Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Nguyễn Văn Ba, Thứ trưởng Thông tin,



Các chiến sĩ Trung đoàn 66 soạn thảo lời Tuyên bố đầu hàng cho Tổng thống Dương Văn Minh.

Bùi Thế Dung, Thứ trưởng Quốc phòng,

Nguyễn Hữu Hạnh, phụ tá Tổng thống

Vũ Quang Chiêm, Chánh văn phòng Phủ thủ tướng

.....

Ngay sau đó, ta đã đưa Tổng thống Dương Văn Minh đến Đài phát thanh Sài Gòn. Trong lúc đồng chí Phạm Xuân Thệ và các đồng chí cán bộ trung đoàn 66 soạn thảo nội dung lời tuyên bố đầu hàng, thì đồng chí Bùi Văn Tùng, Chính ủy Lữ đoàn xe tăng 203 đến, mọi người cùng bàn bạc soạn thảo tiếp. Sau đó đồng chí đọc cho Dương Văn Minh chép lại nội dung bản tuyên bố đầu hàng. Nội dung bản tuyên bố như sau:

"Tôi - Đại tướng Dương Văn Minh - Tổng thống chính quyền Sài Gòn kêu gọi quân lực cộng hòa hạ vũ khí đầu hàng không điều kiện quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Tôi tuyên bố chính quyền Sài Gòn từ trung ương đến địa phương phải giải tán hoàn toàn, giao chính quyền từ

trung ương đến địa phương lại cho Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam".

Tiếp đó, đồng chí Bùi Văn Tùng vinh dự thay mặt các đơn vị Quân giải phóng đánh chiếm dinh Độc Lập, dõng dạc tuyên bố "...Chấp nhập sự đầu hàng không điều kiện của Tổng thống chính quyền Sài Gòn...".

Từ Đài phát thanh Sài Gòn vừa được giải phóng, tiếng nói của đội quân chiến thắng được truyền tới khắp mọi miền Tổ quốc và tới khắp năm châu, báo tin vui sự nghiệp giải phóng miền Nam đã hoàn thành, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã toàn thắng. Đứng trong dinh Độc Lập - thủ phủ của chính quyền Sài Gòn đã về tay cách mạng, cán bộ, chiến sĩ Quân đoàn 2 ý thức sâu sắc rằng mình đã cùng cả dân tộc tới được đích thắng lợi của cả mấy chục năm chiến đấu kiên cường, anh dũng.

072

KHI QUÂN GIẢI PHÓNG TIẾN CHIẾM DINH ĐỘC LẬP NGÀY 30. 4. 1975, CÓ MỘT NGƯỜI MỸ ĐÃ CHỨNG KIẾN ĐƯỢC GIỜ PHÚT LỊCH SỬ ẤY. XIN CHO BIẾT VÀI NÉT VỀ NGƯỜI NÀY.

Ngày 30. 4. 1975, khi phóng viên chụp ảnh quay phim của ta chưa đến kịp, thì đã gần hai chục phóng viên nước ngoài đã chụp và quay phim được những cảnh lịch sử như xe tăng của quân ta tiến vào dinh Độc Lập, chiến sĩ ta leo lên nóc dinh Độc Lập cắm cờ chiến thắng... Trong số đó có một người Mỹ vẫn ở lại trong dinh Độc Lập để chứng kiến giờ phút quân giải phóng tiến chiếm dinh Độc Lập. Đó là bà Phranxít Xtecnơ, đã gần 60 tuổi, là phóng viên báo *Tuần tin tức* (Mỹ).

Chiều 29. 4. 1975, bà bị các quan chức sứ quán Mỹ bắt buộc lên máy bay đi di tản trở về Mỹ, nhưng đã tìm cách ở lại. Bà cũng đã nhiều lần ra vào gặp cán bộ ta trong Ban liên hợp ở trại David, là người Mỹ duy nhất không sợ lời tuyên truyền "tắm máu" của CIA, bị lính thủy quân lục chiến đẩy ra hàng rào sứ quán, vì không chịu lên máy bay di tản. Bà nói "Đời làm báo, bỏ qua sự kiện lịch sử này là ngu xuẩn".

Chính bà Xtecnơ đã tặng chiến sĩ ta nhiều bức ảnh quý, trong đó có bức ảnh chụp chiếc đồng hồ ở nhà thờ Đức

Bà lúc xe tăng ta xông tới, xuất hiện đầu đường 30. 4. 1975. Bà Xtécnơ nói "Tôi thấy phải chụp ngay chiếc đồng hồ nhà thờ này để làm chức năng xác định giờ phút lịch sử!". Khi xe tăng ta vào chiếm giữ dinh Độc Lập là 10 giờ 45 phút. 11 giờ 30 phút cờ chiến thắng tung bay trên sân thượng dinh Độc Lập.

073

ĐƯỢC TIN DƯƠNG VĂN MINH ĐẦU HÀNG, NGOẠI TRƯỞNG MỸ KISSINGER ĐÃ PHÁT BIỂU THẾ NÀO VỚI BÁO CHÍ?

10 giờ 45 phút ngày 30. 4. 1975, xe tăng của quân đội ta húc đổ cánh cổng sắt dinh Độc Lập, bắt sống toàn bộ Nội các chính quyền Sài Gòn gồm 43 người, trong đó có Dương Văn Minh Tổng thống cuối cùng của Việt Nam Cộng hòa. Trung úy Bùi Quang Thận - Đại đội trưởng thuộc lữ đoàn 203 quân đoàn 2 đã cắm lá cờ cách mạng lên nóc dinh Độc Lập, báo hiệu Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

13 giờ 20 phút, Tổng thống cuối cùng của chế độ ngụy quyền Sài Gòn Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện qua Đài phát thanh, chấm dứt chế độ ngụy Việt Nam Cộng hòa từ đây.

Được tin Dương Văn Minh đầu hàng, tại Mỹ, Ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger đã phát biểu với báo chí "Tôi cứ tưởng họ (ngụy quyền Sài Gòn) thương lượng về sự đầu hàng chứ không nghĩ họ đầu hàng nhanh đến thế" và đọc một bản tuyên bố thừa nhận sự thất bại hoàn toàn của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

074

XIN CHO BIẾT NHỮNG KẾT LUẬN MỚI TRONG CUỘC TỌA ĐÀM NGÀY 19. 10. 2005.

Trước việc còn có những ý kiến khác nhau về một số vấn đề liên quan đến sự kiện đánh chiếm dinh Độc Lập ngày 30. 4. 1975, Bộ Quốc phòng và Tổng cục Chính trị đã chỉ đạo Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam tổ chức điều tra nghiên cứu làm rõ những chi tiết lịch sử chưa thống nhất để có cơ sở kết luận chính xác những vấn đề liên quan đến sự kiện lịch sử này. Trên cơ sở đó, ngày 19. 10. 2005, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam đã tổ chức tọa đàm khoa học *Trao đổi thông tin một số vấn đề xung quanh sự kiện đánh chiếm dinh Độc Lập ngày 30. 4. 1975.* Cuộc tọa đàm đã làm rõ thêm, tạo sự thống nhất cao trong cán bộ, chiến sĩ và nhân dân về diễn biến, ý nghĩa và tầm quan trọng của sự kiện đánh chiếm dinh Độc Lập buộc Tổng thống chính quyền Sài Gòn Dương Văn Minh phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện. Từ đó khẳng định rõ thắng lợi của nhiệm vụ đánh chiếm dinh Độc Lập - một trong năm mục tiêu trọng yếu của Chiến dịch Hồ Chí Minh - là chiến công chung của toàn dân tộc, toàn quân và toàn dân ta, của các đơn vị và cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia dưới sự lãnh đạo, chỉ huy thống nhất của Bộ Tư lệnh Chiến dịch trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 toàn thắng.

Tham dự cuộc tọa đàm có các đại diện cơ quan, đơn vị: Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương ở phía Nam, Cục Tư tưởng Văn hóa Tổng cục Chính trị, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2, Bộ Tư lệnh Binh chủng Tăng Thiết giáp, Cục Quản lý hành chính (phía Nam) - Bộ Tổng tham mưu, dinh Thống Nhất, Phòng Khoa học Công nghệ - Môi trường các quân khu 7, 9, Quân đoàn 4, Binh chủng Tăng Thiết giáp, Trường Sĩ quan Lục quân 2, Báo Quân đội nhân dân, Tờ tin và truyền hình Quân khu 7. Các nhân chứng lịch sử gồm có các đồng chí: Bùi Văn Tùng, nguyên Chính ủy Lữ đoàn xe tăng 203 Quân đoàn 2, đồng chí Phạm Xuân Thệ, Trung tướng, Tư lệnh Quân khu 1, nguyên Trung đoàn phó trung đoàn 66 Sư đoàn 304, Quân đoàn 2, đồng chí Trần Minh Công, nguyên Lữ đoàn phó, Tham mưu trưởng Lữ đoàn xe tăng 203, đồng chí Bùi Quang Thận, nguyên đại đội trưởng Đại đội 4, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn xe tăng 203, đồng chí Phùng Bá Đam, nguyên trợ lý cán bộ trung đoàn 66, đồng chí Nguyễn Văn Nhu, nguyên trợ lý tham mưu, ông Hà Huy Đỉnh - nguyên chủ bút báo *Kinh tế thị trường Sài Gòn* (người có mặt ở dinh Độc Lập khá sớm vào sáng ngày 30. 4. 1975, ông đã trực tiếp chụp được một số ảnh vào thời điểm bấy giờ).

Trên cơ sở phân tích các nguồn sử liệu phong phú thu thập được, trong đó có những tư liệu mới, kết quả khảo sát nghiên cứu trước đó, cũng như các ý kiến phát biểu tại cuộc tọa đàm, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam tổng hợp, thống nhất kết luận:

1. Khẳng định đây là chiến công chung của toàn dân tộc, của quân đội và nhân dân ta.

2. Về việc bắt Tổng thống Dương Văn Minh cùng Nội các chính quyền Sài Gòn ở dinh Độc Lập và áp giải Dương Văn Minh, Vũ Văn Mẫu sang Đài phát thanh để tuyên bố đầu hàng: Trong mũi tiến công thọc sâu bằng sức mạnh



Chiếc xe tăng húc đổ cổng dinh Độc Lập.

tổng hợp của Quân đoàn 2 (gồm lữ đoàn xe tăng 203, trung đoàn bộ binh 66 và các lực lượng phối hợp) vào sào huyệt cuối cùng của chính quyền Sài Gòn, đại đội 4 xe tăng (thuộc lữ đoàn 203) là đơn vị tiến công, đột nhập vào dinh Độc Lập đầu tiên và đồng chí Bùi Quang Thận là người đầu tiên kéo cờ giải phóng trên nóc dinh. Cùng lúc đó, một số cán bộ, chiến sĩ trung đoàn 66 do trung đoàn phó Phạm Xuân Thệ chỉ huy tiến vào dinh Độc Lập, lên tầng 2 bắt Tổng thống Dương Văn Minh cùng Nội các ở phòng họp và áp giải Dương Văn Minh, Vũ Văn Mẫu sang Đài phát thanh để tuyên bố đầu hàng.

3. Về việc thảo lời tuyên bố đầu hàng và tuyên bố chấp nhận sự đầu hàng của Dương Văn Minh: Tại Đài phát thanh đồng chí Phạm Xuân Thệ cùng các cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 66 tổ chức soạn thảo lời Tuyên bố đầu hàng cho Dương Văn Minh. Văn bản đang được thảo thì Trung tá Bùi Văn Tùng, Chính ủy lữ đoàn xe tăng 203 xuất hiện. Từ đó bộ phận cán bộ, chiến sĩ trung đoàn 66 dưới sự chỉ đạo của đồng chí Bùi Văn Tùng tiếp tục soạn thảo và hoàn chỉnh lời tuyên bố đầu hàng cho Dương Văn Minh đọc và

ghi âm để phát trên Đài phát thanh. Riêng lời tuyên bố chấp nhận đầu hàng của Tổng thống Dương Văn Minh do đồng chí Bùi Văn Tùng soạn thảo và trực tiếp đọc trên Đài phát thanh.

Kết luận trên của Viện lịch sử quân sự Việt Nam được các đại biểu và nhân chứng lịch sử tham dự tọa đàm thống nhất, không có ý kiến gì thêm. Trong văn bản gửi Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam ngày 5. 1. 2006, Trung tướng Phạm Hồng Thanh, Phó Chủ nhiệm Tổng cục chính trị, thay mặt lãnh đạo Tổng cục Chính trị khẳng định "Kết luận của tọa đàm khoa học là chặt chẽ, thống nhất với lịch sử quân đội nhân dân Việt Nam và lịch sử quân đoàn 2".

075

XIN CHO BIẾT VÀI NÉT VỀ MŨI TIẾN CÔNG NGOẠI GIAO QUÂN SỰ TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Theo Hiệp định Paris, Ban Liên hiệp quân sự 4 bên hoạt động trong 60 ngày, sau đó giải tán, tổ chức lại còn Ban liên hiệp quân sự hai bên (Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và chính quyền Sài Gòn) và Tổ liên hiệp 4 bên (thêm Việt Nam dân chủ cộng hòa và Mỹ (về người Mỹ mất tích). Do những hành động quân sự của chính quyền Sài Gòn vi phạm Hiệp định Paris nên Chính phủ ta buộc phải tuyên bố ngừng không thời hạn hoạt động của đoàn đại biểu quân sự của ta trong Ban liên hiệp quân sự hai bên từ giữa năm 1974. Tuy vậy, ta vẫn duy trì sự có mặt của đoàn ở Tân Sơn Nhất. Mỹ và chính quyền Sài Gòn buộc phải chấp nhận tình trạng này vì muốn che đậy việc phá hoại Hiệp định của chúng. Đoàn đại biểu quân sự của ta gồm: Đoàn Quân Giải phóng, do Thiếu tướng Hoàng Anh Tuấn làm trưởng đoàn, và Đoàn đại biểu Quân đội nhân dân trong Tổ liên hiệp bốn bên, do Thượng tá Nguyễn Đôn Tự phụ trách, đã thực hiện tốt các nhiệm vụ:

1. *Kiên trì nói lên đường lối của ta là thi hành đúng đắn Hiệp định Paris, đồng thời đòi đối phương cũng phải thi hành.* Nhiệm vụ của Đoàn là phát hiện âm mưu, ý đồ

của địch đối với Hiệp định, trong việc đánh phá vùng giải phóng, tố cáo mạnh mẽ trước dư luận trong và ngoài nước để hỗ trợ cho hoạt động của ta trên chiến trường, chuẩn bị dư luận là nếu chính quyền Sài Gòn cứ tiếp tục lấn chiếm và ném bom vùng giải phóng thì không tránh khỏi sự phản công mạnh mẽ của quân giải phóng.

2. *Nhiệm vụ nghi binh chiến lược, làm cho đối phương không đoán được ý đồ chiến lược của ta.* Sau khi ta giải phóng Tây Nguyên và tiếp theo là giải phóng miền Trung, Mỹ - ngụy và dư luận thế giới muốn biết lúc này ta có tiến công giải phóng Sài Gòn bằng quân sự không? Chúng ta đã kiên trì giải thích cho các phái đoàn Mỹ, Sài Gòn, các đoàn trong Ủy ban Quốc tế, các nhà báo Mỹ, Anh, Pháp, Nhật... rằng hoạt động quân sự của ta chỉ để đưa đối phương trở lại thi hành Hiệp định Paris.

Qua những tin tức nắm được, phía Mỹ cho rằng ta chỉ đánh đến Biên Hòa thì sẽ ngồi vào bàn thương lượng, vì lúc đó ta có thể mạnh trên bàn đàm phán. Đại sứ Martin và Giám đốc CIA ở Sài Gòn Polgar đến những giờ cuối cùng vẫn nghĩ như vậy. Từ ngày 20. 4. 1975, Polgar đã liên lạc với phái đoàn ta qua đại sứ Hungari trong Ủy ban Quốc tế để đưa ra một vài nhân nhượng nhằm kéo ta vào bàn hội nghị. Martin còn quan niệm rằng, có thể bảo vệ Sài Gòn nếu Mỹ quyết định viện trợ ngay cho chính quyền Sài Gòn. Kissinger cũng cho rằng: thêm tiền sẽ tăng khả năng của Sài Gòn để đàm phán với cộng sản. Martin và Polgar vẫn tin vào khả năng ngăn chặn được cuộc tấn công vào Sài Gòn nên chậm cho thực hiện kế hoạch di tản và mãi đến cuối ngày 29. 4. 1975 mới nhận ra. Đặc biệt, ngay sau khi 5 chiếc A-37 của ta ném bom sân bay Tân Sơn Nhất, trưởng đoàn Mỹ trong Tổ liên hiệp quân sự bốn bên đã gọi điện hỏi phía ta có thiệt hại gì không và tỏ ý muốn giúp đỡ, chứng tỏ phía Mỹ vẫn tin rằng ta sẽ tiến hành

đàm phán. Chính vì nhận định sai lầm này, có thể do đòn nghi binh chiến lược của ta, đã diễn ra cuộc tháo chạy tán loạn trong 2 ngày 29 và 30. 4. 1975.

3. *Nhiệm vụ tình báo chiến lược, tình báo kỹ thuật và tiếp xúc, quan sát tại chỗ.* Đoàn được giao nhiệm vụ điều tra xem có khả năng Mỹ đưa quân trở lại để cứu chế độ Sài Gòn hay không. Đây là một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn. Đầu tháng 12. 1974, ta tổng hợp nhiều nguồn tin và báo cáo lên cấp trên: Chắc chắn Mỹ sẽ không quay trở lại nếu ta tiến công quân sự giải phóng hoàn toàn miền Nam khi chính quyền Sài Gòn có nguy cơ sụp đổ. Đoàn có một tổ trinh sát kỹ thuật được trang bị phương tiện hiện đại để theo dõi các mạng thông tin của địch, bằng điện thoại lẫn điện tín. Tổ trinh sát kỹ thuật còn phải thường xuyên theo dõi vị trí và hoạt động của các sư đoàn, trung, lữ đoàn ở khu vực Quân đoàn 3 ngụy, đặc biệt chú ý các đơn vị dù và thủy quân lục chiến cơ động trong toàn Miền.

4. *Nhiệm vụ chuẩn bị chiến đấu, bảo toàn lực lượng, khi cần chiến đấu có thể giữ trại David được ít nhất ba ngày để đợi quân giải phóng đến.* Chiến sự diễn ra rất nhanh, Sư đoàn 18 ngụy ở Xuân Lộc bị đánh tan tác, đường tiến vào Sài Gòn đã được mở. Để đảm bảo an toàn cho đoàn, Bộ Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh quyết định giao cho một đội đặc công đột nhập sân bay Tân Sơn Nhất đưa đoàn ra khu an toàn cách Sài Gòn 10km. Khi nhận được chủ trương này, lãnh đạo của đoàn họp ngay và đưa ra nhiều tình huống. Tuy nhiên, sau khi suy tính, cân nhắc, đoàn báo cáo lên cấp trên xin ở lại, đồng thời đề nghị cung cấp vũ khí để chiến đấu khi gặp nguy hiểm. Trong suốt thời gian diễn ra Chiến dịch Hồ Chí Minh, đoàn đã bình tĩnh đấu trí với địch để bảo vệ an toàn cho đoàn, đồng thời đánh lạc hướng chú ý của địch. Chiều ngày 30. 4. 1975, tại trại David, Thượng tướng Trần Văn Trà tuyên bố công

nhận đoàn đại biểu quân đội ta trong cơ quan Liên hiệp quân sự ở Tân Sơn Nhất là đơn vị tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh. Qua hoạt động thực tiễn của đoàn, bên cạnh năm mũi tiến công quân sự vào Sài Gòn, đoàn xứng đáng được coi là mũi tiến công thứ sáu, đó là mũi tiến công ngoại giao quân sự, đây là nét đặc sắc của cuộc chiến tranh nhân dân ở Việt Nam.

076

XIN CHO BIẾT KẾT QUẢ CỦA CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Chiến dịch Hồ Chí Minh đã tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ lực lượng chủ lực, địa phương, cảnh sát thuộc quân khu 3 địch, lực lượng tổng trù bị còn lại và tàn quân của Quân đoàn 1 và Quân đoàn 2 chạy về, đập tan hệ thống ngụy quyền từ trung ương đến cơ sở, giải phóng hoàn toàn thành phố Sài Gòn - Gia Định, các tỉnh Tân An, Gò Công, Hậu Nghĩa, Tây Ninh, Bình Dương, Biên Hòa, Long Khánh, Bà Rịa, Vũng Tàu... tạo điều kiện cho quân khu 8 và quân khu 9 cùng với nhân dân địa phương tiến công nổi dậy tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn quân khu 4 địch và giải phóng đồng bằng Cửu Long trong hai ngày 30. 4 và 1. 5. 1975.

Cụ thể đã tiêu diệt làm tan rã khoảng 250.000 tên địch (trong đó có khoảng 160.000 tên bị bắt, đầu hàng, 15.700 tên bị diệt, còn lại tan rã). Tính đến ngày 10 tháng 10 năm 1975, có thêm hơn 700.000 tên ra trình diện (có 30 tướng, hơn 400 đại tá, hơn 2.000 trung tá, hơn 5.000 thiếu tá, gồm 60. 000 cấp úy, còn lại là hạ sĩ quan, binh sĩ và nhân viên ngụy quyền). Về đơn vị, có 7 sư đoàn bộ binh (ba sư đoàn mới khôi phục), năm lữ đoàn, bốn sư đoàn không quân, 90 đơn vị hải quân... ta đã thu 500 khẩu pháo, hơn 400 xe tăng thiết giáp, hơn 800 máy bay, hơn 600 tàu chiến, hơn

270.000 khẩu súng các loại, hơn 3.000 xe các loại, thu toàn bộ kho tàng địch.

Ta hy sinh và bị thương hơn 6.000 đồng chí, bị cháy và phá hỏng 33 xe tăng, tiêu thụ khoảng 4.500 tấn đạn lớn. Ngày 12. 9. 1975, Quốc hội và Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa công bố Lệnh tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho 59 đơn vị và 6 cán bộ, chiến sĩ đã lập nhiều thành tích trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975.

Thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh là thắng lợi vĩ đại nhất, trọn vẹn nhất, kết thúc ba mươi năm chiến tranh lâu dài, gian khổ, chống ngoại xâm của dân tộc ta, mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, tự do, thống nhất và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước ta.

077

NGÀY 14. 5. 1975, BỘ QUỐC PHÒNG ĐÃ GỬI THƯ CHO CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ PHỤC VỤ, CHUYỂN NGÀNH NHÂN LỄ MỪNG CHIẾN THẮNG VĨ ĐẠI CỦA DÂN TỘC TA. XIN CHO BIẾT NỘI DUNG CỦA BỨC THƯ NÀY.

Ngày 14. 5. 1975, nhân lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta, Bộ Quốc phòng đã gửi thư cho các đồng chí cán bộ và chiến sĩ phục vụ, chuyển ngành. Toàn văn bức thư:

THƯ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

Gửi các đồng chí cán bộ và chiến sĩ phục viên, chuyển ngành nhân lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 1975

Thân ái gửi toàn thể các đồng chí cán bộ và chiến sĩ phục viên, chuyển ngành.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân Ất Mão 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh đã toàn thắng.

Dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng và Hồ Chủ tịch, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được thắng lợi hoàn toàn và hết sức oanh liệt.

Cùng với toàn dân, các lực lượng vũ trang nhân dân ta hết sức phấn khởi và tự hào đã thực hiện Di chúc thiêng

liêng của Bác Hồ kính yêu. Miền Nam đã hoàn toàn giải phóng. Tổ quốc đã hoàn toàn độc lập, tự do. Non sông gấm vóc Việt Nam từ nay đã nối liền một dải.

Thắng lợi vĩ đại này đã mở ra một kỷ nguyên mới để quân và dân ta vững bước tiến lên xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Tương lai của Tổ quốc ta vô cùng rực rỡ.

Nhân lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc, Bộ Quốc phòng xin gửi đến các đồng chí cán bộ và chiến sĩ đã phục viên và chuyển ngành, những đồng đội đã cùng nhau sát cánh chiến đấu, đồng cam cộng khổ trong những ngày Cách mạng tháng Tám và trong hai cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược lời chào thân ái và quyết thắng, gửi lời thăm hỏi ân cần, lời chúc sức khoẻ tới gia đình các đồng chí.

Những năm qua, trên các mặt trận kinh tế, văn hóa, khoa học, xã hội, rất nhiều đồng chí đã giữ vững và phát huy bản chất truyền thống tốt đẹp của các lực lượng vũ trang nhân dân, khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu trở thành những chiến sĩ gương mẫu trong lao động sản xuất xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm nòng cốt trong các tổ chức vũ trang quần chúng của Đảng ở cơ quan và cơ sở. Nhiều đồng chí đã trở thành anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua, nêu gương sáng về phẩm chất đạo đức cách mạng cần kiệm liêm chính, đoàn kết, khiêm tốn, kỷ luật.

Quân đội ta rất tự hào về các đồng chí.

Sau thắng lợi vẻ vang này, dân tộc ta, Đảng ta, quân đội ta mạnh lên chưa từng thấy, đồng thời đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực vượt bậc để đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước.

Bộ Quốc phòng mong rằng các đồng chí hãy phát huy hơn nữa phẩm chất và năng lực của người chiến sĩ Quân

đội nhân dân Việt Nam anh hùng, đoàn kết khiêm tốn, cần cù gian dị, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, sẵn sàng hoàn thành và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, công tác trong thời kỳ mới.

Trong giờ phút lịch sử trọng đại này của dân tộc, các đồng chí hãy ra sức thi đua lao động sản xuất, công tác và học tập, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1975, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đất nước ngày càng hùng mạnh.

Chào thân ái và quyết thắng

Bộ Quốc phòng

Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

078

XIN CHO BIẾT VỀ BÍ THƯ THÀNH ỦY SÀI GÒN TRONG GIAI ĐOẠN 1973 - 1975.

Đó là đồng chí Mai Chí Thọ, tên thật là Phan Đình Đống, bí danh là Nguyễn Xuân Mai, Tám Cao, sinh năm 1922 tại xã Nam Vân, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Giữ chức Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định từ năm 1972 đến 1975.

Mai Chí Thọ sinh ra trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước. Thuở nhỏ học ở Trường Quốc học Huế. Tham gia cách mạng từ năm 1936. Năm 1937, ông tham gia phong trào Thanh niên dân chủ. Đến cuối năm 1939, gia nhập Đảng cộng sản Đông Dương. Tháng 4. 1940, bị Pháp bắt, kết án 15 năm cấm cố khổ sai, bị giam qua các nhà tù Nam Định, Hỏa Lò, Khám Lớn Sài Gòn và Côn Đảo.

Sau Cách mạng Tháng Tám. 1945, ông được đón về đất liền, làm Trưởng ban Quốc gia tự vệ cuộc tỉnh Cần Thơ. Năm 1948, làm Bí thư tỉnh ủy Mỹ Tho kiêm Trưởng ty Công an. Từ năm 1950 đến năm 1954, ông làm Phó giám đốc Sở Công an Nam Bộ.

Sau năm 1954, Mai Chí Thọ được phân công ở lại miền Nam. Năm 1955, là Xứ ủy viên dự khuyết Xứ ủy Nam Bộ, phụ trách công tác an ninh và tình báo. Năm 1960, là Bí

thư Khu ủy miền Đông. Đến năm 1965, là Ủy viên thường vụ Khu ủy, Phó Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn. Từ năm 1972 đến 1975 là Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, ông được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, rồi Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khóa IV, Ủy viên Bộ Chính trị khóa VI, giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ, được phong quân hàm Đại tướng.

Với những thành tích đã đạt được, Mai Chí Thọ được Nhà nước ta tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh.

079

CÓ PHẢI BÀI HÁT "TIẾN VỀ SÀI GÒN" LÀ HIỆU LỆNH TIẾN QUÂN CỦA CÁC ĐƠN VỊ TIẾN VỀ SÀI GÒN?

Vào những ngày tháng 4. 1975 lịch sử, cả nước đang dõi theo chân những đoàn quân tiến về giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam. Trong không khí náo nức của ngày giải phóng đang tới gần, có một bài hát được sử dụng khá phổ biến, thể hiện cái cảm giác của những đoàn quân đang tiến về Sài Gòn - đó là bài hát *Tiến về Sài Gòn*. Nhưng có lẽ ít người biết được bài hát *Tiến về Sài Gòn*, bài hát về ngày giải phóng ấy lại ra đời trước đó tới 9 năm - năm 1966. Người viết ca khúc, người tiên đoán và dự cảm về ngày chiến thắng ấy vẫn được biết lâu nay: Huỳnh Minh Siêng, chính là Lưu Hữu Phước, người nhạc sĩ, chiến sĩ, một trong những tên tuổi lớn của nền âm nhạc cách mạng Việt Nam.

Lưu Hữu Phước sinh năm 1921 tại Cần Thơ. Năm 1963, theo chân các đoàn quân vào Nam theo tiếng gọi thống nhất đất nước. Và từ miền Nam, từ những căn hầm bí mật, những bài ca chứa chan tình cảm của người miền Nam và động viên tinh thần chiến đấu của cả nước đã được gửi ra miền Bắc với bí danh người viết: Huỳnh Minh Siêng. Thực ra đó là tên ghép ba chữ đầu tên của những người bạn thân đã gắn bó với nhau trong nhiều sáng tác trước đó: Huỳnh

- Huỳnh Văn Tiếng, Minh - tiếng Nam là Mai, tức Mai Văn Bộ, và Liêng - giọng Nam đọc từ chữ Lưu - tức Lưu Hữu Phước. Nhưng bản thảo gửi ra từ miền Nam có thể do mã truyền sai nên chữ "Liêng" đã thành "Siêng". Từ đó Huỳnh Minh Siêng đã trở thành bút danh ở miền Nam của Lưu Hữu Phước.

Năm 1966, quân và dân cả nước đang giành được những thắng lợi quan trọng trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trước tình hình đó, quân dân miền Nam ngày càng phấn khởi, chuẩn bị đón thời cơ, thực hiện tổng công kích - tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định, thực hiện mục tiêu cuối cùng là giải phóng hoàn toàn miền Nam. Trong không khí đó, Lưu Hữu Phước đã dự cảm được ngày chiến thắng của cả dân tộc Việt Nam đang đến rất gần. Cái cảm giác đó trở thành niềm tin mãnh liệt thôi thúc ông viết bài hát *Tiến về Sài Gòn*. Viết *Tiến về Sài Gòn*, ngoài nhiệm vụ của một người nhạc sĩ - chiến sĩ, Lưu Hữu Phước còn gửi gắm rất nhiều tình cảm riêng của ông đối với người mẹ, lúc đó đang ở Sài Gòn và chưa được gặp mặt - đó là lý do của lời ca: *Trên đường quê nghe tiếng mẹ ta đang khắc khoải mong chờ*. Đây cũng là một điểm chung gần như xuyên suốt các tác phẩm của Lưu Hữu Phước: cái riêng nằm trong cái chung, tình cảm riêng gắn với tình cảm cách mạng. Không chỉ *Tiến về Sài Gòn*, từ năm 1961 tức là 14 năm trước ngày 30. 4. 1975, Lưu Hữu Phước đã viết bài *Giải phóng miền Nam* với một niềm tin chắc chắn vào ngày thắng lợi của cả dân tộc.

080

TÁC GIẢ CỦA BÀI HÁT "MÙA XUÂN TRÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH" LÀ AI? XIN CHO BIẾT VÀI NÉT VỀ HOÀN CẢNH RA ĐỜI CỦA BÀI HÁT NÀY.

Tác giả của bài hát *Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh* là nhạc sĩ Xuân Hồng. Ông là một trong số ít những nhạc sĩ đã để lại nhiều dấu ấn về âm nhạc qua từng giai đoạn phát triển của lịch sử cách mạng Việt Nam. Trong những năm cách mạng miền Nam gặp sóng gió, âm nhạc của Xuân Hồng đã phần nào cùng các nghệ sĩ góp phần thổi bùng lên ngọn lửa hăng say trong chiến đấu và tràn ngập hy vọng của quân và dân ta. Không khí náo nức trong chiến đấu và chiến thắng làm nền cho cảm xúc âm nhạc của Xuân Hồng.

Đúng 11 giờ 30 phút ngày 30. 4. 1975, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc dinh Độc Lập, đánh dấu thời điểm hoàn toàn giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử hoàn toàn thắng lợi, qua đó góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi vĩ đại đó làm nức lòng quân và dân cả nước từ Nam đến Bắc và bạn bè khắp năm châu bốn biển. Nhân dân cả nước đổ ra đường hân hoan mừng thắng lợi, hô vang các khẩu hiệu "*Hoan hô Sài Gòn giải phóng*", "*Hoan hô miền Nam hoàn toàn giải phóng*", "*Tổ quốc Việt Nam anh*

hùng muôn năm"... Ngày 30. 4, trở thành ngày hội mừng chiến thắng của toàn thể dân tộc ta.

Trong không khí chiến thắng chung của cả dân tộc, nhạc sĩ Xuân Hồng đã cho ra đời ca khúc bất tử *Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh*.

081

XIN CHO BIẾT VỀ CA KHÚC MÀ NHẠC SĨ HOÀNG HÀ ĐÃ SÁNG TÁC TRONG NGÀY CHIẾN THẮNG CỦA TOÀN DÂN TỘC NĂM 1975.

Trong ngày chiến thắng của toàn dân tộc năm 1975, nhạc sĩ Hoàng Hà đã sáng tác ca khúc *Đất nước trọn niềm vui*. Ca khúc này được Nghệ sĩ ưu tú Trung Kiên thể hiện rất thành công và đây được xem là một sự kiện âm nhạc chính trị xã hội lớn lúc này.

Hàng chục triệu người đã cùng say mê bài hát rất lạc quan và đầy tính chiến đấu của Hoàng Hà. Đây là một trong những hành khúc nổi tiếng và có giá trị lịch sử trong thời điểm quan trọng nhất của đất nước ta. Nó nằm trong chùm ca khúc mang dấu ấn mạnh mẽ nhất cách đây hơn 30 năm cùng với những sáng tác của các nhạc sĩ Phạm Tuyên, Huỳnh Minh Siêng, Xuân Hồng, Phạm Minh Tuấn...

082

BÀI THƠ *TOÀN THẮNG VỀ TA* ĐƯỢC NHÀ THƠ TỐ HỮU SÁNG TÁC TRONG BỐI CẢNH NIỀM VUI TOÀN THẮNG CỦA ĐẤT NƯỚC. XIN CHO BIẾT NGUYÊN VĂN CỦA BÀI THƠ NÀY.

Bài thơ *Toàn thắng về ta* được nhà thơ Tố Hữu sáng tác ngay trong thời điểm cả dân tộc đang hân hoan chào đón thắng lợi. Bài thơ chất chứa niềm vui, niềm tự hào trước chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta. Với 12 khổ thơ với tiết tấu dồn dập, giai điệu hào hùng, lời văn chính luận hàm súc đầy sức nặng nhưng cũng đầy tính lãng mạn... nhà thơ Tố Hữu đã nói giúp chúng ta rất nhiều về một mùa Xuân đại thắng, đồng thời bài thơ cũng khẳng định tư thế của dân tộc Việt Nam trước nhân loại thế giới.

Bài thơ được đăng trên báo *Sài Gòn giải phóng*, số ra mắt đầu tiên sau ngày miền Nam giải phóng, ngày 5. 5. 1975.

TOÀN THẮNG VỀ TA

Ôi nỗi mừng dâng mọi nỗi mừng
Trào vui nước mắt cứ rưng rưng
Cả Việt Nam tiến công, cả miền Nam nổi dậy
Dồn dập tim ta, trăm trận thắng tưng bừng

Không, không phải thiên thần

Bước chân hài bảy dặm

Vẫn là anh, anh giải phóng quân

Vẫn đôi dép cao su, đánh giặc suốt ba mươi năm,

lội khắp sông sâu rừng thẳm.

Thuở anh đi, sắc nhọn ngọn tầm vông

Giản dị như chàng trai làng Gióng

Vũ khí, chính là anh, lòng yêu thương, mênh mông

Vũ khí, chính là anh, lửa căm hờn nóng bỏng.

Tổ quốc cho anh dòng sữa tự hào

Thời đại cho anh ánh sao trí tuệ

Không có gì quý hơn độc lập tự do

Khí phách anh là trường sơn thanh cao

Rất mãnh liệt và cũng rất dịu dàng,

tâm hồn anh là muôn trùng sóng bể.

Giặc Mỹ kiêu căng, tưởng có thể ngủ yên trên giường vàng,

Đầu gối lên bom

Nghe chúng ngáy đủ run – đã có dã man làm luật

Bỗng choàng dậy, bàng hoàng... sắp tắt hoàng hôn

Người chôn chúng là anh, anh giải phóng quân Việt Nam,

mũ tai bèo, chân đất.

Xử phạt chúng là anh, nhân danh tình thương và lẽ phải

Có lẽ nào cuộc sống hết tươi xanh?

Hãy cứu những em thơ đang quằn quại ngày đêm trong
sợ hãi
Hãy cứu tiếng chim ca và trái chín trên cành.

Lịch sử sang xuân, anh vào trận cuối cùng
Đại lộ Hồ Chí Minh, thác reo, quân đi cuồn cuộn
Anh đánh như sét nổ, trời rung
Anh chuyển như lũ dồn, bão cuốn.

Chặt Buôn Ma Thuột, rụng cả Tây Nguyên
Quét Huế – Thừa Thiên, đổ nhào Đà Nẵng
Và Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên
Và Phan Thiết, Phan Rang, Đà Lạt, Nha Trang
Lũ ngụy cuống cuồng, rũ rượi một màu tang cờ trắng.

Đường tiến quân ào ào chiến thắng
Phía trước chờ anh, người mẹ mong con
Pháo hãy gầm lên, đỏ nòng bắn thẳng
Rộn rực xe tăng chồm tới Sài Gòn!
Ôi buổi trưa nay, tuyệt trần nắng đẹp
Bác Hồ ơi! Toàn thắng về ta!
Chúng con đến, xanh ngời ánh thép
Thành phố tên Người lộng lẫy cờ hoa.

Cho chúng con giữa vui này được khóc
Hôn mỗi đứa em, ôm mỗi mẹ già
Như lòng Bác, mỗi khi Bác đọc
Đồng bào miền Nam, mắt kính bỗng nhòa

Chúng con sẽ gấp trăm lần mạnh

Đứng gác biển trời tươi mát màu lam

Bởi có Bác, từ nơi đây ra đi đường cách mệnh

Cho chúng con nay được trở về, vĩnh viễn Việt Nam

Tố Hữu (1. 5. 1975)

083

XIN CHO BIẾT VỀ CUỘC DIỄU BINH HÙNG VĨ GIỮA SÀI GÒN SAU NGÀY ĐẠI THẮNG.

Sau khi Sài Gòn được giải phóng, chính quyền cách mạng thành phố được thành lập do ông Nguyễn Văn Chì làm Chủ tịch. Tiếp theo đó, ngày 7. 5. 1975, Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn được thành lập, do Thượng tướng Trần Văn Trà làm Chủ tịch. Lúc này, các quân đoàn, sư đoàn và các lực lượng khác vào tiếp quản thành phố vẫn đóng quân tại các vị trí qui định.

Trong những ngày đầu mới giải phóng, thành phố Sài Gòn còn rất nhiều việc phải làm, nhưng để khuyếch trương chiến thắng, đem lại niềm phấn chấn lớn lao cho đồng bào thành phố và cả nước, luôn cả đồng bào Việt kiều ở nước ngoài và bạn bè trên thế giới, Ủy ban cách mạng và Ủy ban Quân quản thành phố, được sự chỉ đạo của Trung ương đã long trọng tổ chức lễ mừng chiến thắng ngay giữa thành phố Sài Gòn vào ngày 15. 5. 1975.

Từ 4 giờ sáng, hàng chục vạn đồng bào các giới ở Sài Gòn - Gia Định được các ban ngành, đoàn thể tổ chức đã kéo về dự lễ tại quảng trường phía sau nhà thờ Đức Bà. Ban tổ chức đã dựng lên một khán đài lớn với hàng trăm chỗ ngồi cho đại biểu, quan khách tại giao lộ Thống Nhất - Pasteur. Trước lễ đài là các đơn vị danh dự đại diện cho các quân đoàn, binh chủng, các đơn vị tham gia giải phóng



Trên lễ đài cuộc mít tinh mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng tại Sài Gòn 15. 5. 1975.

Sài Gòn, cùng các trang bị kỹ thuật, xe pháo nghiêm trang kéo dài trên đại lộ Thống Nhất. Hai bên là các đoàn thể, ban ngành và quần chúng rợp trời biểu ngữ, cờ, hoa... Một không khí tưng bừng rạo rực chào đón ngày vui lịch sử chưa từng có ở Sài Gòn.

Đến tham dự lễ chào mừng chiến thắng có đông đảo các nhà lãnh đạo nổi tiếng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam như Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Phó Thủ tướng Phạm Hùng, Cố vấn Lê Đức Thọ, Đại tướng Văn Tiến Dũng - Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Mặt trận tổ quốc Việt Nam Hoàng Quốc Việt, Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam Huỳnh Tấn Phát, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Thị Bình, Bộ trưởng Quốc phòng Trần Nam Trung, Phó Tư lệnh quân giải phóng miền Nam Nguyễn Thị Định, Chủ tịch Ủy ban

Quân quản thành phố Trần Văn Trà và nhiều đồng chí trong Trung ương Đảng, Trung ương Cục, lãnh đạo thành phố...

Bên cạnh đó, hàng trăm phóng viên báo chí, truyền hình, phát thanh trong nước và quốc tế nhộn nhịp hoạt động, trong đó có nhiều phóng viên của các hãng thông tấn nước ngoài như BBC, UPI, AFP, Reuters, News, Times... cũng đến để đưa tin về buổi lễ.

Mở đầu chương trình của buổi lễ, đại diện của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Việt Nam dân chủ cộng hòa đã đọc bài diễn văn chào mừng. Sau đó là cuộc diễu binh hùng vĩ của các quân binh chủng và lực lượng chiến tranh nhân dân. Lần đầu tiên, người dân Sài Gòn và kể cả cán bộ, chiến sĩ miền Nam được chứng kiến xe tăng, thiết giáp, tên lửa, pháo binh, công binh, cao xạ, bộ binh cơ giới... ầm ầm tiến qua lễ đài, gợi lại không khí của những ngày tháng 4 lịch sử tiến vào giải phóng Sài Gòn. Trên trời những đàn "én bạc" ào ạt lao theo đội hình chiến đấu Mig 21 và 23. Cuộc diễu binh cực kỳ ấn tượng và xúc động khó lặp lại, được tiếp nối bằng cuộc diễu hành của ban ngành, đoàn thể và quần chúng kéo dài hàng tiếng đồng hồ tỏa đi trên các đường phố đầy ngập rừng người và cờ hoa rực rỡ.

Lễ mừng chiến thắng kéo dài tới đêm hoa đăng ở bến Bạch Đằng với nhiều màu sắc của pháo hoa làm rực sáng cả bầu trời thành phố. Những quả pháo hoa được chuyển từ Hà Nội vào bằng những chuyến máy bay đặc biệt đã góp phần thành công trọn vẹn cho lễ mừng chiến thắng, một ngày vui không thể phai mờ trong tâm trí của mọi người.

084

XIN CHO BIẾT VÀI NÉT VỀ ỦY BAN QUÂN QUẢN SÀI GÒN - GIA ĐỊNH.

Ngày 20. 4. 1975, trước khi Chiến dịch giải phóng Sài Gòn bắt đầu, Trung ương Cục đã ra Nghị quyết về việc tổ chức Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định, Biên Hòa và các tỉnh. Tham gia các Ủy ban Quân quản gồm các cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong các Bộ Tư lệnh Miền, các quân khu, các đơn vị trực thuộc cùng với các cán bộ của Trung ương Cục, Khu ủy, Tỉnh ủy và Thành ủy các địa phương.

Bảy ngày sau chiến thắng lịch sử 30. 4, ngày 7. 5. 1975, nhân dân Sài Gòn hân hoan đón chào lễ ra mắt Ủy ban Quân quản Sài Gòn - Gia Định. Thượng tướng Trần Văn Trà trở thành Chủ tịch Ủy ban Quân quản, đồng chí Võ Văn Kiệt Ủy viên thường vụ Trung ương Cục, Phó chủ tịch kiêm Bí thư Ban Quân quản, đồng chí Hoàng Cầm, Tư lệnh Quân đoàn 4, Phó Chủ tịch, Mai Chí Thọ, Bí thư Thành ủy Sài Gòn, Phó Chủ tịch... Ngay sau khi ra mắt, Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định đã ra mệnh lệnh số 1 kêu gọi đồng bào, cán bộ, chiến sĩ tham gia cùng chính quyền mau chóng thiết lập trật tự, duy trì trở lại bình thường mọi hoạt động dân sinh, kêu gọi nhân viên chính quyền và sĩ quan binh lính chế độ cũ ra trình diện, công nhân viên chức trở lại nhiệm sở.



Đồng chí Trần Văn Trà.

Được sự ủng hộ nhiệt tình, Ủy ban Quân quản đã nhanh chóng ổn định tình hình, thiết lập lại an ninh trật tự trong thành phố, đưa cuộc sống của nhân dân trở lại bình thường. Các đơn vị chia nhỏ ra quản lý các quận huyện, vừa làm công tác bảo vệ an ninh trật tự vừa thực hiện tuyên truyền giáo dục nhân dân bài trừ văn hóa phản động, đồi trụy của Mỹ ngụy còn sót lại. Ngoài ra Ủy ban Quân quản giúp đỡ chính quyền, đoàn thể quần chúng phát triển các tổ chức lực lượng cách mạng. Ủy ban Quân quản đã nhanh chóng lập lại trật tự an ninh ở thành phố Sài Gòn - Gia Định đảm bảo tiếp quản các tài sản công, tính mạng tài sản của nhân dân an toàn, quản lý an toàn các tài liệu của ngụy quân để lại nhằm làm tư liệu quý cho hoạt động sau này.

Từ tháng 5 đến tháng 6 năm 1975, Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định đã tổ chức cho 376.000 sĩ

quan, binh lính địch ra trình diện và đi học tập cải tạo (trong đó có 30 cấp tướng, 350 đại tá, 2.000 trung tá, 5.000 thiếu tá) bắt 44 đối tượng cầm đầu trong số 573 tên thuộc các tổ chức đảng phái phản động...

Thời gian quân quản kéo dài chỉ hơn năm tháng, và mặc dù bị địch bao vây cấm vận, phá hoại nhiều mặt và hậu quả chiến tranh còn chồng chất, nhưng chính quyền cách mạng đã bảo đảm tốt an ninh, trật tự, chăm lo tốt đời sống vật chất cho nhân dân.

Tháng 1. 1976, Ủy ban Quân quản chuyển giao công việc lại cho Ủy ban nhân dân cách mạng, Ủy ban Quân quản các cấp đã kết thúc sứ mệnh lịch sử của mình.

085

TRONG GIAI ĐOẠN KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ NGƯỜI ĐƯỢC CỬ GIỮ NHIỆM VỤ BÍ THƯ THÀNH ỦY SÀI GÒN - CHỢ LỚN NHIỀU LẦN NHẤT LÀ AI?

Đó là đồng chí Nguyễn Văn Linh, còn gọi là Nguyễn Văn Cúc thường gọi là Mười Cúc, sinh ngày 1. 7. 1915 tại xã Giai Phạm, huyện Mỹ Văn, tỉnh Hưng Yên, nguyên Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1929, ông tham gia học sinh đoàn do Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội lãnh đạo. Năm 1930, bị bắt đày đi Côn Đảo. Năm 1936, được trả tự do, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, hoạt động ở Hải Phòng. Năm 1941, bị bắt và đày đi Côn Đảo lần thứ hai. Năm 1945, được đón về Nam Bộ, làm Bí thư đặc khu ủy Sài Gòn - Gia Định, quyền Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, Bí thư Trung ương Cục.

Sau ngày giải phóng 30. 4. 1975, làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Tổng công đoàn Lao động Việt Nam. Tháng 12. 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI bầu làm Tổng Bí thư, kiêm Bí thư Quân ủy Trung ương. Đại biểu Quốc hội khóa VIII. Được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng. Mất ngày 27. 4. 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình gắn bó với vùng đất Sài Gòn, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã 5 lần làm Bí thư Thành ủy Sài Gòn: 1947 - 1948, 1950, 1952, 1954 - 1956, 1965, 1972 - 1973.

086

TRONG GIAI ĐOẠN KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, NGƯỜI GIỮ NHIỆM VỤ BÍ THƯ THÀNH ỦY SÀI GÒN - CHỢ LỚN LÂU NHẤT LÀ AI?

Đó là đồng chí Võ Văn Kiệt, sinh ngày 23. 11. 1922 tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, nguyên Thủ tướng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ nhất (1976 - 1977), ông được bầu làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đầu tiên.

Tham gia cách mạng năm 1938, hoạt động trong phong trào Thanh niên phản đế, kinh qua bí thư chi bộ, huyện ủy, rồi tỉnh ủy viên. Tháng 8. 1945, tham gia giành chính quyền tại tỉnh Rạch Giá. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, làm thường vụ rồi Phó bí thư Tỉnh ủy Rạch Giá. Năm 1950, làm Phó bí thư, rồi Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu. Năm 1955, ủy viên Xứ ủy Nam Bộ, Phó bí thư Liên tỉnh ủy Hậu Giang, rồi Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định. Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, ủy viên Trung ương Cục miền Nam, kiêm Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, rồi Bí thư Khu ủy 9. Năm 1973 - 1975, là ủy viên Thường vụ Trung ương Cục miền Nam.

Sau 30. 4. 1975, làm Phó Chủ tịch Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định. Năm 1976, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP.HCM. Ủy viên

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV (1976), ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, kiêm chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI (1996), ủy viên Bộ Chính trị, rồi Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị, giữ chức Thủ tướng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho đến năm 1997. Đại biểu Quốc hội từ khóa VI đến khóa IX.

087

TỔNG THỐNG TẠI CHỨC ÍT NGÀY NHẤT CỦA CHẾ ĐỘ SÀI GÒN LÀ AI? XIN CHO BIẾT VÀI NÉT VỀ NHÂN VẬT NÀY.

Tổng thống tại chức ít ngày nhất của chế độ Sài Gòn đó là Dương Văn Minh. Ông lên làm Tổng thống Việt Nam cộng hòa trong vòng hai ngày, từ 28. 4. 1975 cho đến trưa 30. 4. 1975. Tính ra, Dương Văn Minh tại chức ở ngôi vị Tổng thống Việt Nam cộng hòa chưa đến 48 tiếng đồng hồ.

Dương Văn Minh sinh năm 1916 tại Mỹ Tho, nay thuộc tỉnh Tiền Giang. Năm 1953, tốt nghiệp trường Cao đẳng Chiến tranh Paris. Năm 1954, Phó tư lệnh Quân khu I. Năm 1955, làm chỉ huy trưởng phân khu Sài Gòn - Chợ Lớn, nổi tiếng với các chiến dịch đánh dẹp lực lượng Bình Xuyên, Hòa Hảo. Tuy nhiên, ông lại không được Ngô Đình Diệm tin dùng.

Năm 1963, được sự ủng hộ của Mỹ, Dương Văn Minh cầm đầu cuộc đảo chính Ngô Đình Diệm, lên giữ chức Quốc trưởng nước Việt Nam cộng hòa. Năm 1964, được phong Đại tướng, bị Nguyễn Khánh lật đổ, phải sống lưu vong ở Thái Lan. Đến năm 1968 thì trở về Việt Nam.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, nội bộ của chính quyền Sài Gòn bị khủng hoảng nghiêm trọng. Ngày 28. 4. 1975, sau một tuần nắm quyền

không thành công, Trần Văn Hương đã xin từ chức, Dương Văn Minh lên thay làm Tổng thống Việt Nam cộng hòa, với hy vọng thương lượng với Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Ngày 30. 4. 1975, quân giải phóng vào đến Sài Gòn. Đúng 11 giờ 30, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc dinh Độc Lập, đánh dấu thời điểm hoàn toàn giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định. Dương Văn Minh với tư cách là Tổng thống Việt Nam cộng hòa, đã lên Đài Phát thanh Sài Gòn tuyên bố đầu hàng vô điều kiện và ra lệnh cho tất cả lực lượng còn lại của quân đội Sài Gòn hạ vũ khí, trong đó có đoạn "Tôi, Đại tướng Dương Văn Minh, Tổng thống chính quyền Sài Gòn kêu gọi quân lực cộng hòa hạ vũ khí đầu hàng không điều kiện quân Giải phóng miền Nam Việt Nam. Tôi tuyên bố chính quyền Sài Gòn từ trung ương đến địa phương phải giải tán hoàn toàn, giao toàn bộ chính quyền cho Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam".

Sau ngày giải phóng, Dương Văn Minh sống ở Thành phố Hồ Chí Minh một thời gian sau đó sang định cư tại Pháp. Mất năm 2001 tại Pháp.

088

XIN CHO BIẾT NHỮNG ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT CỦA CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử có mấy đặc điểm nổi bật sau đây:

1. *Là chiến dịch tiến công có ý nghĩa chiến lược cuối cùng* trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, là trận quyết chiến chiến lược lớn nhất đánh thẳng vào sào huyệt cuối cùng của địch, tiếp theo những thắng lợi từ đầu mùa khô 1974 - 1975, nhất là những thắng lợi vang dội của Tây Nguyên, của Huế - Đà Nẵng. Chiến dịch đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến lược của Trung ương Đảng đề ra, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân khu 3 địch, đập tan toàn bộ hệ thống ngụy quyền, trong đó có ngụy quyền trung ương, giải phóng miền Đông Nam Bộ, góp phần quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam. Là chiến dịch với ý nghĩa chiến lược lớn, nên vấn đề rút ra về chiến dịch cũng mang nhiều nội dung chiến lược.

2. *Là chiến dịch tiến công, hiệp đồng binh quân chủng lớn nhất*, phương thức tác chiến phong phú nhất trong cả 20 năm kháng chiến chống Mỹ, chiến dịch đã huy động các lực lượng chính trị, vũ trang tại chỗ và hầu hết lực lượng cơ động chiến lược của cả nước tham gia, tạo thành ưu thế áp đảo quân địch. Chiến dịch diễn ra trên cơ sở một thế trận có lợi được tạo ra từ trước, đã hình thành thế bao

vây chia cắt chiến dịch, chiến lược, bố trí lực lượng áp sát mục tiêu chủ yếu của chiến dịch, thế đứng chân của lực lượng tại chỗ rất hiểm, quần chúng đã được chuẩn bị một bước, vật chất bảo đảm đủ theo yêu cầu. Những vấn đề rút ra về nghệ thuật chiến dịch thường là những nội dung nghệ thuật phát triển cao, trong một ưu thế chiến dịch mà từ trước đến nay ít có điều kiện tương tự.

3. *Là chiến dịch được Bộ Chính trị – Quân ủy Trung ương chỉ đạo trực tiếp, tập trung, sâu sát, kịp thời sáng suốt*, lại được các cơ quan chiến lược tập trung bảo đảm nên có nhiều điều kiện thuận lợi.

Từ những đặc điểm trên, rõ ràng Chiến dịch Hồ Chí Minh là một chiến dịch tiến công có ý nghĩa chiến lược, lớn nhất, hoàn chỉnh nhất, một loại hình chiến dịch thường xuất hiện trong thời kỳ cuối của chiến tranh, với đầy đủ yếu tố như: mục tiêu và đối tượng chiến lược của chiến dịch, sử dụng lực lượng chiến dịch, chiến lược lớn nhất, bao gồm nhiều quân đoàn hợp thành, do cấp chiến lược trực tiếp tổ chức, chỉ đạo và chỉ huy, tiêu diệt và làm tan rã triệt để quân địch về chiến lược.

089

XIN CHO BIẾT Ý NGHĨA CỦA ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975.

Từ sau cao trào "Đồng khởi" cách mạng miền Nam không ngừng phát triển, liên tục tiến công, lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh đặc biệt, chiến tranh cục bộ, chiến lược chiến tranh Việt Nam hóa của đế quốc Mỹ dẫn đến cuộc Tổng tiến công chiến lược nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Thắng lợi hoàn toàn và triệt để của trận quyết chiến lịch sử vĩ đại là chương kết thúc tuyệt đẹp trên hơn 20 năm chiến đấu chống Mỹ, cứu nước hết sức oanh liệt của nhân dân Việt Nam.

Đây là thắng lợi vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử 4.000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Đập tan hoàn toàn bộ máy quân sự khổng lồ và hiện đại của chính quyền tay sai được xếp vào loại mạnh nhất ở Đông Nam Á. Quét sạch bộ máy ngụy quyền, bộ máy kìm kẹp to lớn tàn bạo nhất mà đế quốc Mỹ đã ra sức xây dựng trong hơn 20 năm.

Nhân dân ta đã giành được độc lập tự do hoàn toàn cho Tổ quốc, giành lại trọn vẹn chủ quyền đất nước. Lần đầu tiên sau 117 năm trên đất nước ta hoàn toàn không còn bóng tên xâm lược. Nam Bắc nối liền một dải. Sau thắng lợi này là kỷ nguyên mới rực rỡ nhất trong lịch sử dân tộc

của nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào phong trào cách mạng thế giới.

Đây là thất bại quân sự và chính trị lớn nhất của đế quốc Mỹ từ trước đến nay. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới tàn bạo nhất trong lịch sử của đế quốc Mỹ bị đánh bại. Âm mưu biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng, chia cắt lâu dài đất nước ta, đã bị đập tan... Đế quốc Mỹ bị suy yếu nghiêm trọng và còn tiếp tục chịu đựng những hậu quả không lường được trong nhiều năm nữa... Rõ ràng đây là một thất bại có tầm lịch sử và nghiêm trọng nhất trong toàn bộ lịch sử của người Mỹ...

Thắng lợi của Việt Nam cũng là thắng lợi to lớn của các lực lượng độc lập dân tộc, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới. Tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ không chỉ nhằm đè bẹp cách mạng nước ta mà còn nhằm ngăn chặn và dập tắt phong trào độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở khu vực Đông Nam Á và các nơi khác trên thế giới. Việt Nam trở thành nơi diễn ra cuộc đụng đầu lịch sử quyết liệt nhất giữa đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, đại diện cho lực lượng phản động nhất của thời đại với nhân dân ta, đội xung kích của các trào lưu cách mạng dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam Á... Thắng lợi của Việt Nam đã tích cực góp phần tăng cường lực lượng tiến bộ thế giới, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh, phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân vì dân chủ, dân sinh và tiến bộ xã hội... (Trích diễn văn của đồng chí Lê Duẩn trong buổi lễ mừng chiến thắng giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam ngày 1. 5. 1975 tại Hà Nội).

Có thể nói đây là một thắng lợi có ý nghĩa dân tộc, giai cấp và thời đại sâu sắc nhất, khẳng định một chân lý thời

đại: Một dân tộc kiên quyết chiến đấu cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, được sự ủng hộ của quốc tế, thì hoàn toàn có khả năng đánh bại mọi tên đế quốc xâm lược.

090

XIN CHO BIẾT NHỮNG THẤT BẠI CỦA MỸ TRONG CUỘC CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC VIỆT NAM NHÌN TỪ PHÍA MỸ.

Trong bản tin đặc biệt của Ủy ban Những người bạn Mỹ nhan đề *Việt Nam và nước Mỹ mười năm sau cuộc chiến tranh hòa giải ở chỗ nào*, đã viết trong cuộc chiến tranh Việt Nam nước Mỹ đã gặp phải tổn thất sau:

"Trong số 3 triệu quân nhân Mỹ luân phiên sang chiến đấu ở chiến trường Việt Nam thì có 57.692 lính Mỹ chết, 300. 000 lính Mỹ bị thương, 100.000 người tàn tật hoàn toàn, 274,4 tỷ USD chi phí trực tiếp cho cuộc chiến tranh. 41% cựu chiến binh Mỹ đang bị cầm tù hoặc đã bị cầm tù sau khi chiến tranh kết thúc. 40% cựu chiến binh Mỹ đang thất nghiệp.

Rất nhiều cựu chiến binh Mỹ bị bệnh tâm thần hoặc tự sát. Nhiều cựu binh Mỹ sau khi trở về từ Việt Nam đã đưa cả gia đình vào rừng sống tách biệt với thế giới bên ngoài.

Đài tiếng nói Hoa Kỳ trong bản tin phát vào ngày 29. 3. 1989 cho biết thêm:

"Có đến 480 cựu chiến binh Mỹ tham chiến ở Việt Nam đã mắc bệnh tâm thần nhưng không được điều trị, hoặc không chịu điều trị.

Chi phí cho cuộc chiến tranh này lên tới 1.647 tỷ USD, hoặc 19.965 USD cho mỗi người đóng thuế ở Mỹ".

091

NHỮNG NGƯỜI TRONG CUỘC Ở "PHÍA BÊN KIA" NHÌN VỀ CUỘC CHIẾN TRANH VIỆT NAM NHƯ THẾ NÀO?

Cuộc chiến tranh Việt Nam do người Mỹ và những thế lực tay sai thực hiện với những âm mưu đen tối nhằm chống lại nhân dân Việt Nam đã bị thất bại hoàn toàn. Người Mỹ khi tham gia vào cuộc chiến tranh này đã bị loài người tiến bộ lên án. Thực tế cho thấy, người thắng người thất bại đã khá rõ ràng. Điều này đã được những người trong cuộc "thừa nhận".

Năm 1988, trong chuyến đến Việt Nam, Robert Mc Namara - Cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ khi được hỏi về thất bại của Hoa Kỳ trong cuộc chiến tranh Việt Nam đã tỏ ra khá bực mình khi to tiếng với phóng viên hãng BBC "Chẳng lẽ chúng tôi thua ư? 60.000 người Mỹ và bên kia là 3.600.000 người, ông nghĩ xem?". Thực tế, có thể thông cảm với Mc Namara khi phải đối mặt với sự thật. Sự tổn thương của lòng kiêu hãnh của ông đã làm thay đổi một chút khách quan cuối cùng trong tư duy của ông. Vì xét đến cùng từ khi lập quốc cho đến hiện nay, người Mỹ chưa thực sự đầu hàng, hoặc chịu rút lui trước bất kỳ một đối thủ nào trong bất kỳ một cuộc chiến tranh nào.

Một trong những bộ óc được xem là thông minh nhất nước Mỹ trong thế kỷ XX là Henry Kissinger đã nhìn thấy

sự thất bại hiển nhiên của người Mỹ từ năm 1967 khi xuất bản cuốn sách *Thế giới sau Việt Nam. Tương lai chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ*. Sách được in vào thời điểm đỉnh cao của chiến lược Chiến tranh cục bộ ở Việt Nam, giai đoạn mà người Mỹ tự tin cho rằng "Chúng ta sẽ không mệt mỏi. Chúng ta không thể bị đánh bại" (Tổng thống Mỹ Johnson). Và việc Kissinger nhận định về tình trạng "người Mỹ không thắng tức là đã thua" có thể được coi là lời tiên tri chính thức đầu tiên về một thất bại của người Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Vào năm 1969, tân Tổng thống Mỹ Richard Nixon đã tin vào nhận định này của Kissinger, đặc biệt là khi Hiệp định Paris được ký kết (27. 1. 1973), người Mỹ buộc phải rút khỏi Việt Nam.

Mặt khác, cuộc chiến ở Việt Nam cũng đã để lại những dấu ấn không thể phai trong cách nghĩ và cách hiểu của mỗi người dân Mỹ ngay cả sau khi cuộc chiến tranh kết thúc. Tổng thống Mỹ Jimmy Carter (1977 - 1981) đã phải làm một điều mà trước đó chưa ai làm được. Ông là người đầu tiên trên thế giới này dựng tượng đài để kỷ niệm một thất bại - Đài kỷ niệm chiến tranh Việt Nam. Bức tường chìm sâu một phần dưới lòng đất xuất phát từ hướng Lầu Năm Góc, vươn ra như hai lưỡi dao nhọn sắc của hai nét chữ V "đâm" thẳng vào Nhà Trắng và điện Capitol - tự nó đã diễn tả một cách đầy đủ nỗi đau của nước Mỹ. Những khuôn mặt ủ ê, chán chường và mệt mỏi của ba người lính Mỹ trong cụm tượng đài đó như kéo thêm những bước chân lê trĩu nặng của quá khứ có tên là Việt Nam, sẽ mãi theo đuổi người Mỹ. Đó phải chăng là sự thừa nhận việc thất bại của người Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam?

092

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM ĐÃ TRẢI QUA MẤY ĐỜI TỔNG THỐNG MỸ?

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 21 năm (1954 - 1975) của dân tộc Việt Nam đã trải qua 5 đời Tổng thống Mỹ kế nhiệm nhau lập các kế hoạch chiến lược hòng biến miền Nam Việt Nam thành một thuộc địa kiểu mới của Mỹ và phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

1. Dwight Eisenhower (1890 - 1969), Tổng thống thứ 34 của Mỹ, nhiệm kỳ bắt đầu từ 20. 1. 1953 đến 20. 1. 1961.

Sau thất bại của thực dân Pháp năm 1954, người Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam để thực hiện mưu đồ xâm lược thực dân mới, chia cắt lâu dài đất nước ta. Mỹ đã đưa ra kế hoạch chiến lược quân sự với tên gọi là "chiến lược vành đai" và "chính sách tăng cường liên minh", lập ra Tổ chức hiệp ước Đông Nam Á (SEATO) và đặt miền Nam Việt Nam dưới sự "bảo hộ" của tổ chức này.

Mỹ dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, lấy đó làm công cụ chống lại cách mạng miền Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự, một pháo đài chống cộng ở Đông Nam Á, một bàn đạp tiến công xâm lược miền Bắc và phe xã hội chủ nghĩa.

2. John F. Kennedy (1917 - 1963), Tổng thống thứ 35 của Mỹ, nhiệm kỳ 20. 1. 1961 đến 22. 11. 1963.

Khi lên nắm quyền, Kennedy đã đề ra chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" để thay thế cho chiến lược "Chiến tranh đơn phương" của Tổng thống Eisenhower. Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ là xây dựng quân đội ngụy Sài Gòn mạnh với vũ khí, trang bị và cố vấn Mỹ tiến hành "bình định" và lập "ấp chiến lược" nhằm tiêu diệt các lực lượng vũ trang và chính trị của cách mạng miền Nam, thực hiện bình định miền Nam trong 18 tháng. 12 giờ ngày 22. 11. 1963, Kennedy bị ám sát.

3. Lyndon B. Johnson (1908 - 1973) - Tổng thống thứ 36 của Mỹ, nhiệm kỳ từ 22. 11. 1963 đến 20. 1. 1969.

Sau khi nhậm chức Tổng thống, Johnson tiếp tục theo đuổi chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" do Kennedy đề ra. Trong quá trình thực hiện chiến lược này, Mỹ đưa dần lực lượng chiến đấu Mỹ vào miền Nam. Tuy nhiên, đến giữa năm 1965, chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" đang đứng trước nguy cơ bị phá sản.

Để cứu vãn tình thế, Mỹ đã tiến hành chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam Việt Nam. Mục tiêu của chiến lược này là "Trực tiếp đưa quân chiến đấu từ Mỹ sang chiến đấu cùng với quân ngụy, thực hiện chiến lược "tìm và diệt" rồi chiến lược hai gọng kìm "tiêu diệt chủ lực đối phương và bình định miền Nam", đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc trên quy mô lớn với cái gọi là chiến dịch "Sấm rền". Kế hoạch chiến lược được chia làm ba giai đoạn, hòng giành thắng lợi trong vòng 25 - 30 tháng".

Tuy nhiên, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân và dân ta đã làm phá sản hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ.

4. Richard M. Nixon (1913 - 1994) - Tổng thống thứ 37 của Mỹ, nhiệm kỳ từ 20. 1. 1969 đến 9. 8. 1974.

Khi lên nắm quyền ở Mỹ, chính quyền Nixon đã đề ra chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh". Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" là chính sách "dùng người Việt giết người Việt", "dùng người Đông Dương giết người Đông Dương" bằng tiền của và vũ khí của Mỹ, còn được gọi là "thay màu da của xác chết". Mục tiêu của chiến lược này là:

- Mỹ rút quân nhưng để lại cố vấn chỉ huy, cung cấp vũ khí, trang bị, lương thực, tiền của cho ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn.

- Làm đảo chính lật đổ chính quyền Sihanúc, lập nên chính quyền thân Mỹ ở Campuchia.

- Tiến hành đánh phá miền Bắc trên quy mô lớn bằng máy bay chiến lược B.52 vào Hà Nội, Hải Phòng và các thành phố khác, phong toả mìn các cảng, cửa sông.

5. Gerald R. Ford (14. 7. 1913) - Tổng thống thứ 38 của Mỹ, nhiệm kỳ 9. 8. 1974 đến 20. 1. 1977.

Là người kế nhiệm Tổng thống Nixon buộc phải miễn nhiệm do vụ "Wategate", Ford vẫn tiếp tục đeo đuổi chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" do Nixon khởi xướng - bằng việc yêu cầu Quốc hội thông qua khoản viện trợ quân sự cho chính quyền Sài Gòn để thực hiện việc lấn chiếm, "bình định", chống phá Hiệp định Paris, đe dọa sẽ dùng vũ lực đang có ở châu Á - Thái Bình Dương làm lực lượng răn đe nếu ta tiến công lớn trên chiến trường miền Nam.

Nhưng chính Gerald R. Ford là người cuối cùng chịu sự thất bại trong chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", chịu bất lực và chấp nhận thất bại trước những đòn tiến công chiến lược của nhân dân và lực lượng vũ trang Giải phóng miền Nam Việt Nam, trước hết là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân dân miền Nam, giải phóng Sài Gòn - Gia Định 30. 4. 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam 1. 5. 1975.

093

TRONG CUỘC CHIẾN TRANH VIỆT NAM, CHÍNH PHỦ MỸ ĐÃ PHẢI THAY BAO NHIÊU ĐẠI SỨ VÀ BAO NHIÊU TỔNG TƯ LỆNH QUÂN VIỄN CHINH MỸ Ở VIỆT NAM?

I. Trong thời kỳ 1954 - 1975, đã có 9 đại sứ Mỹ đến làm việc tại Sài Gòn.

1. Joseph Lawton Collins (1896. ?), Đại sứ đặc phái viên của Tổng thống Mỹ Eisenhower bên cạnh chính quyền Sài Gòn từ năm 1954 đến 1955, trên thực tế được trao quyền rộng rãi như một đại sứ ở miền Nam Việt Nam.

2. Frederick Rheinardt, đến Sài Gòn làm Đại sứ từ ngày 28. 5. 1955 đến 13. 1. 1956.

3. Elbridge Durbrow, đến Sài Gòn làm Đại sứ từ 13. 1. 1956 đến ngày 8. 5. 1961.

4. Frederick Nolting, đến Sài Gòn làm Đại sứ ngày 8. 5. 1961, đến 27. 5. 1963 bị cách chức.

5. Henry Cabot Lodge, đến Sài Gòn làm Đại sứ từ ngày 26. 11. 1962 đến 24. 6. 1964.

6. Maxwell Taylor, đến Sài Gòn làm Đại sứ từ ngày 24. 6. 1964 đến 8. 7. 1965.

7. Henry Cabot Lodge, đến Sài Gòn làm Đại sứ từ ngày 8. 7. 1965 đến 15. 3. 1967 bị cách chức.



Các viên Tổng Tư lệnh Quân đội Viễn Chinh Mỹ đã nối tiếp nhau thua trận ở Việt Nam.

8. Elisworth Bunker, đến Sài Gòn làm Đại sứ từ ngày 15. 3. 1967 đến 24. 6. 1973.

9. Graham Martin, đến Sài Gòn làm Đại sứ từ ngày 24. 6. 1973 đến ngày 29. 4. 1975. Đây là vị Đại sứ cuối cùng của Mỹ ở miền Nam Việt Nam và cũng là người Mỹ cuối cùng rút khỏi miền Nam Việt Nam.

II. Từ năm 1962 đến 1973, Mỹ đã thay các Tổng tư lệnh quân viễn chinh Mỹ như sau:

Harkins (1962 - 1964)

Westmoreland (1964 - 1968)

Abram (1968 - 1971)

Weyand (1971 - 1973)

094

XIN CHO BIẾT VÀI NÉT VỀ NHỮNG GIỜ PHÚT CUỐI CÙNG CỦA VIÊN ĐẠI SỨ MỸ CUỐI CÙNG Ở MIỀN NAM VIỆT NAM NĂM 1975.

Graham Martin đến Sài Gòn làm Đại sứ từ ngày 24. 6. 1973 đến ngày 29. 4. 1975. Đây là vị Đại sứ cuối cùng của Mỹ ở miền Nam Việt Nam và cũng là người Mỹ cuối cùng rút khỏi miền Nam Việt Nam.

Đúng 5 giờ: Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh ra lệnh cho các binh đoàn của ta mở cuộc tổng công kích vào Sài Gòn.

6 giờ 30 phút: sư đoàn 10 quân đoàn 3 tiến công sân bay Tân Sơn Nhất. Địch chống cự quyết liệt

7 giờ 30 phút, Martin vẫn chưa có ý định rời Sài Gòn, ông ta cho rằng "tôi không đồng ý bỏ chạy như thế" trước sự kinh ngạc của mọi người. Martin vẫn quyết định lái xe ôtô ra sân bay Tân Sơn Nhất xem xét tình hình. Tom Ponga trùm CIA lắc đầu nói: thái độ ngoan cố khó hiểu của Martin là của viên quan thất thủ cuối cùng của đế quốc Hoa Kỳ. Sau khi thị sát, ông ta đã hiểu tình hình nguy khốn nên đã đề ra phương án di tản liều mạng bằng máy bay lên thẳng.

8 giờ 40 phút: Martin quay về sứ quán ra lệnh cho đám CIA thuộc lực lượng đặc biệt đội mũ nồi xanh, chặt cây me chuẩn bị dọn đường cho máy bay lên thẳng đậu xuống.



Đại sứ Martin được hộ tống lên máy bay.

9 giờ 30 phút: hai chiếc C130 được điều gấp từ Philippines theo lệnh Nhà Trắng bay đến sân bay Tân Sơn Nhất nhưng nhận thấy quân đội giải phóng đang tiến lại gần nên Xmit đã ra lệnh rút.

Mattin lúc này đã thất vọng hoàn toàn, sự ngoan cố đã biến mất, ông ta nhận thấy rằng sự thất bại của Mỹ là điều tất yếu.

10 giờ 45 phút:

thực hiện cuộc di tản liều mạng bằng máy bay lên thẳng, đợt đầu gồm 36 máy bay lên thẳng của lính thủy đánh bộ và của không quân cất cánh từ tàu Henrốc lúc này đang đậu trên biển cách bờ 20 dặm. Cùng lúc 4 máy bay tiêm kích F4 cất cánh từ Utapao (Thái Lan) đến yểm trợ cho chiến dịch "liều chạy" của người Mỹ.

20 giờ 30 phút ngày 29. 4. 1975 ngoại trưởng Mỹ Kissinger lại gọi điện giục Martin: theo lệnh Tổng thống phải "cuốn gói" ngay khỏi Sài Gòn.

2 giờ 30 ngày 30. 4. 1975, Kissinger lại giục viên đại sứ ngoan cố Martin kết thúc việc di tản ở sứ quán chậm nhất là vào 3 giờ 45 phút. Martin xin kéo dài thêm 45 phút mới kịp.

4 giờ 30 phút chiếc LA09 cuối cùng chở đại sứ Martin, vội vã rời nóc nhà tòa đại sứ Mỹ, bỏ lại chừng 500 "đồng minh" người Việt Nam kẹt lại trong sứ quán, đang rất tức giận. Khi máy bay bay qua đường số 1 về phía biển, Martin nhìn xuống thấy từng đoàn xe bật đèn sáng trưng, chở quân Bắc Việt Nam, rầm rộ đổ vào thành phố Sài Gòn, như một cuộc tập trận ngoạn mục...

095

TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC, QUÂN VÀ DÂN TA ĐÃ ĐÁNH BẠI MẤY CHIẾN LƯỢC QUÂN SỰ CỦA ĐẾ QUỐC MỸ?

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại bốn chiến lược chiến tranh của Mỹ.

Đánh bại chiến lược Chiến tranh đơn phương bắt đầu từ 1959 - 1960, tiêu diệt và làm tan rã 6.000 tên ngụy.

Đánh bại chiến lược Chiến tranh đặc biệt từ 1961 - 1964, tiêu diệt và làm tan rã 2.357 tên Mỹ và chư hầu, 301.849 tên ngụy (Trong đó gồm 9 tiểu đoàn, 71 đại đội, thu và phá hủy 1.433 máy bay, 273 xe bọc thép, 522 tàu, xuồng chiến đấu).

Đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ 1965 - 1968, tiêu diệt và làm tan rã 537.200 tên Mỹ và chư hầu, 893. 500 tên ngụy (trong đó có 9 trung đoàn, 377 tiểu đoàn, 1.661 đại đội), thu và phá hủy 12.667 máy bay, 1.850 khẩu đại bác, 12.626 xe bọc thép, 1.463 tàu xuồng chiến đấu.

Đánh bại chiến lược Chiến tranh Việt Nam hoá 1969 - 1972, tiêu diệt và làm tan rã 365.000 tên Mỹ và chư hầu 1.450.000 tên ngụy, (trong đó 8 sư đoàn, 346 trung đoàn, 517 tiểu đoàn, 2.200 đại đội), thu và phá hủy 16. 600 máy

bay, 7. 500 đại bác, 22.750 xe bọc thép, 3. 480 tàu xuồng chiến đấu.

Nhìn chung, quân và dân ta đã đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ trong 1974 - 1975, tiêu diệt và làm tan rã 1.606.000 tên ngụy, (trong đó có 13 sư đoàn không tính các sư đoàn không quân, 33 trung đoàn, 490 tiểu đoàn, 585 đại đội), thu và phá hủy 2.368 máy bay, 3.803 đại bác, 3. 186 xe bọc thép, 2.027 tàu xuồng chiến đấu.

096

THẾ GIỚI VIẾT VỀ THẮNG LỢI CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM NHƯ THẾ NÀO?

Tổng Bí Thư Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô L. Brê-giơ-nhép đã nói như sau về thắng lợi của nhân dân Việt Nam "Thắng lợi tuyệt diệu ở miền Nam Việt Nam mở ra một giai đoạn quan trọng mới để nhân dân Việt Nam tiến tới mục tiêu lịch sử của mình là xây dựng một đất nước Việt Nam độc lập, hòa bình, thống nhất và giàu mạnh".

Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Anbani En-ve Hốt-gia nói "Với cuộc chiến tranh thần thánh của mình, nhân dân Việt Nam đã trở thành tấm gương của chủ nghĩa anh hùng cao cả, của sự hy sinh và quên mình, là nguồn cổ vũ vô tận cho các dân tộc đang chiến đấu chống lại chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ, chủ nghĩa thực dân mới và bọn phản động, là tượng trưng cho tự do và độc lập.

Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Cu-ba, Thủ tướng Chính phủ cách mạng Phi-đen Ca-xtơ-rô Ru-dơ "Việt Nam là tấm gương của tình đoàn kết, là tấm gương của chủ nghĩa anh hùng vô song của một dân tộc. Chúng ta nói rằng thắng lợi của nhân dân Việt Nam là một trong những chiến công oanh liệt, vĩ đại nhất của loài người và là một thất bại của chủ nghĩa đế quốc".

Ban Chấp hành trung ương Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Hungary "Thắng lợi lịch sử của nhân dân Việt Nam chống chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai là một sự kiện có ý nghĩa nhất trong đời sống quốc tế hiện nay".

Đảng Cộng sản En Xan-va-đo "Thắng lợi của nhân dân Việt Nam là một thắng lợi rực rỡ và anh hùng nhất trong lịch sử loài người".

Nữ nhà văn Thụy Điển, Xa-ra Lip-man "Thắng lợi kỳ diệu của nhân dân Việt Nam làm trong sáng thêm lương tâm của các dân tộc".

Nguyên phó thủ tướng Úc, Kôn-dơ "Nhân dân Việt Nam đã đấu tranh cho cả loài người tiến bộ... thắng lợi của Việt Nam là thắng lợi lý tưởng cao đẹp nhất của thời đại ngày nay".

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Thụy Điển K.Vích-man "Tôi sẽ không cường điệu nếu nói rằng cuộc chiến tranh Việt Nam sẽ có ảnh hưởng sâu sắc tới lịch sử hiện đại. Cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chứng minh rằng không thế lực nào có thể thắng nổi nguyện vọng của một dân tộc vươn tới tự do và độc lập".

Bộ trưởng Quốc phòng Kiêm Tổng tư lệnh quân giải phóng Đông Ti-mo "Bí quyết thắng lợi của nhân dân Việt Nam không phải là máy bay Mích, không phải là những vũ khí tự động, không phải là những tàu chiến mà trước hết là nhân dân, là sức mạnh đoàn kết chiến đấu của nhân dân...

Nhân dân Việt Nam như một ngọn hải đăng xua tan bóng đêm cho những dân tộc đang đấu tranh".

097

NHỮNG CHÍNH KHÁCH VÀ TƯỚNG LĨNH CỦA NƯỚC MỸ ĐÃ NÓI GÌ SAU THẤT BẠI CỦA HỌ Ở VIỆT NAM?

Tổng thống Johnson "Kết thúc năm 1968, sau nhiều năm điều hành cuộc chiến tranh gay cấn nhất ở Việt Nam, tôi thực sự không tin mình có thể sống sót nếu ở lại Nhà Trắng thêm một nhiệm kỳ nữa. Vì tình hình đen tối của chúng tôi ở Việt Nam đã làm cho tôi phải căng thẳng suốt 1.886 đêm, ít khi được ngủ trước 2 giờ sáng".

Tổng thống Nixon "Những năm tham gia chiến 'tranh Việt Nam là một thời kỳ tụt lùi và tự cô lập của Mỹ, thời kỳ đưa đến sự đình đốn ở trong nước và khuyến khích những nguy cơ mới ở nước ngoài".

Tổng thống G. Ford "Mỹ đã thất bại nghiêm trọng ở Đông Dương. Tình hình Nam Việt Nam là một thảm họa với những mức độ không tưởng tượng được" (3. 4. 1975).

Taylor "Sức mạnh là một sự yểm trợ, nhưng nó không thể quyết định việc chặn đứng những con người kiên quyết chiến đấu trên mặt đất... chúng tôi đã không đánh giá đúng tinh thần cực kỳ kiên quyết và đức tính hy sinh vì sự nghiệp của người Việt Nam.

Tôi không thể nào giải thích nổi cuộc thảm bại của chúng ta. Đây là một trận Warteloo của Mỹ... (9. 4. 1975)".

"Tất cả chúng ta đều có phần của mình trong thất bại của Mỹ ở Việt Nam và chẳng có gì là tốt đẹp cả. Chúng ta không hề có một anh hùng nào trong cuộc chiến tranh này mà chỉ toàn là một lũ ngu xuẩn. Chính tôi cũng nằm trong số đó" (14. 5. 1975).

Kissinger "Cuộc rút lui lịch sử khỏi Việt Nam của một đại cường quốc không thể không đặt ra một số câu hỏi gây ảnh hưởng có hại cho địa vị của Mỹ trên thế giới (19. 5. 1975)".

Đin Raxcơ (Cựu Ngoại trưởng Mỹ) "Chúng tôi vẫn chưa biết cái giá phải trả cho cuộc chiến tranh này. Phải đợi hàng chục năm nữa mới biết được" (5. 1975).

Westmoreland "Nước Mỹ sẽ rút ra từ kinh nghiệm đau thương, bất hạnh, bi thảm này là một bài học có giá trị cho tương lai" (5. 1975).

Hao dơ (Đại tướng Mỹ) "Chính sách ngăn chặn của chúng ta đã phải hứng chịu một đòn rất nặng nề tại Việt Nam. Dù bè bạn an ủi chúng ta thế nào, dù chúng ta viện những nguyên nhân gì để bào chữa cho thất bại, dù Tổng thống khuyên chúng ta nên quên cuộc chiến tranh này đi và nhìn về tương lai, Việt Nam vẫn là một cố gắng to lớn của nước Mỹ đã thất bại và thất bại hoàn toàn" (5. 1975).

098

QUÂN ĐỘI TA ĐƯỢC NGƯỜI NƯỚC NGOÀI ĐÁNH GIÁ VÀ CA NGỢI NHƯ THẾ NÀO?

Uyliam Phôxtơ, Chủ tịch Đảng Cộng sản Mỹ "Quân đội của cụ Hồ Chí Minh đánh tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là một sự kiện có ý nghĩa rất lớn. Đây không chỉ là thất bại thảm hại của bọn thực dân Pháp, kẻ đã cố liều mạng thực hiện âm mưu xâm chiếm đất Đông Dương giàu đẹp, mà trước hết là thất bại to lớn của kế hoạch chiến tranh xâm lược".

Đại tá Marian Riba, Quân đội nhân dân Ba Lan "Người chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, người chiến sĩ Điện Biên Phủ đã trở nên điển hình lịch sử của người đấu tranh giải phóng dân tộc".

Đại tá Pigia (nguyên Thiếu tướng Quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ) "Thật đáng buồn là ta đã thua trận. Song phải nhận rằng quân đội Việt Nam đã chiến đấu dũng cảm tuyệt vời. Đến nay tôi vẫn còn giữ những mối cảm phục đối với họ".

Nây Sihan (Trường đại học Coócnen, Mỹ) "Thắng lợi của người Việt Nam sẽ là thí dụ rõ ràng về sự toàn thắng của trí tuệ con người đối với máy móc".

Giăng Páptixtơ (Tổng Liên đoàn lao động Ghinê) "Bằng cách làm chủ chiến trường Điện Biên Phủ, quân đội dũng

cảm và anh hùng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp bỗng nhiên phục hồi lại danh dự và phẩm chất của hàng triệu con người đã từng sống hàng bao thế kỷ trong sự áp bức, bóc lột đáng hổ thẹn, trong sự hủy hoại nhân cách và phẩm giá con người...

Một lỗ hổng đã được phá ra và phá rất to. Nhân dân Ghinê tập hợp đằng sau chính đảng của mình - Đảng Dân chủ Ghinê - đã luồn qua lỗ hổng đó và đến lượt mình giáng thêm một đòn chết điếng vào chủ nghĩa đế quốc Pháp ở châu Phi".

Đêvít Anbótxtam, ký giả Mỹ "Tháng 12. 1944, với hai khẩu súng lục, 17 súng trường, 14 khẩu hỏa mai, 1 tiểu liên và 34 người, ông Võ Nguyên Giáp đã thành lập một đội giải phóng quân nhân dân đầu tiên. Chính đội quân đó 9 năm sau đã lớn thành 6 sư đoàn và trở thành một trong những lực lượng bộ binh vĩ đại nhất thế giới, đánh bại người Pháp ở Điện Biên Phủ".

Đại tướng Pháp Xa lăng (trích trong cuốn *Đông Dương đỏ*) "Chính phủ đã thống nhất, lại thêm quyết tâm và có thời gian. Lại có cả một nhân tố quan trọng cực kỳ, đó là quân đội của họ, một quân đội đi từ Điện Biên Phủ tới Sài Gòn, rất kỷ luật và can trường, sẵn sàng phục vụ đường lối chính trị.

...Họ là những người mà sĩ quan Pháp vẫn coi là "đối thủ đáng kính trọng". Người Mỹ từng coi thường họ và hiển nhiên họ đã đánh bại được người Mỹ, tuy sức mạnh về số lượng và kỹ thuật vượt hơn họ nhiều lần. Họ là cái bảo đảm cho cả một Đông Dương Đỏ".

099

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV CỦA ĐẢNG ĐÃ PHÂN TÍCH SÂU SẮC Ý NGHĨA THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA NHƯ THẾ NÀO?

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 đã diễn ra với tốc độ "một ngày bằng hai mươi năm". Chỉ trong 55 ngày đêm, với sức mạnh áp đảo cả về quân sự và chính trị, quân và dân ta đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 là trận chiến đấu cuối cùng giành được thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại trong cuộc đọ sức vô cùng quyết liệt từ 30 năm qua, giữa một bên là dân tộc Việt Nam anh hùng, một bên là chủ nghĩa đế quốc, đánh bại đế quốc Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước Việt Nam, thực hiện được nguyện vọng tha thiết nhất, sâu sắc nhất của đồng bào ta là độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, họp từ ngày 14 đến ngày 20. 12. 1976 đã phân tích sâu sắc ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta như sau:

"Thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã "mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nó kết thúc vẻ vang quá trình 30 năm chiến tranh

giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc bắt đầu từ Cách mạng tháng Tám, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, làm cho Tổ quốc ta vĩnh viễn độc lập, thống nhất và đưa cả nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội".

Tầm vóc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược cũng được Đại hội Đảng lần thứ IV ghi nhận "Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc".

100

XIN CHO BIẾT VÀI NÉT VỀ BẢO TÀNG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh tọa lạc tại số 2 Lê Duẩn, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung nghiên cứu trưng bày của bảo tàng - như tên gọi của nó - là Chiến dịch Hồ Chí Minh, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, một sự kiện quân sự đặc biệt quan trọng trong lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc ta trong thế kỷ XX.

Trước năm 1975, nơi đây vốn là Trường Cao đẳng Quốc phòng của quân đội ngụy Sài Gòn, được ta tiếp quản, cải tạo thành khu triển lãm chuyên đề Chiến dịch Hồ Chí Minh thuộc Bảo tàng Lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ. Với khuôn viên rộng 6.000 m^2 bao gồm hai khu vực trưng bày trong nhà và ngoài trời, khu triển lãm đã phối hợp với Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Quân đội Trung ương và các đơn vị khác tổ chức hàng chục cuộc triển lãm khác nhau về đề tài cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đặc biệt về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975. Từ các cuộc triển lãm chuyên đề nêu trên, từng bước khu vực triển lãm thu thập được một khối lượng lớn hiện vật gốc có giá trị, đặt cơ sở ban đầu cho việc đầu tư, nâng cấp xây dựng thành một bảo tàng độc lập trong hệ thống bảo tàng cả nước - Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh. Bảo

tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh là một trong 4 bảo tàng sự kiện quân sự đặc biệt do Bộ Quốc phòng và Bộ Văn hóa - Thông tin xác định tại thông tư liên bộ số 1883/BVH-CT ngày 26. 12. 1986. Ngay sau ngày mở cửa trưng bày, nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Quân đội như Tổng bí thư Nông Đức Mạnh, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Đại tướng Hoàng Văn Thái, Đại tướng Lê Trọng Tấn đã đến thăm và phát biểu chỉ đạo củng cố, phát triển mọi mặt công tác của bảo tàng, xây dựng nơi đây thành một bảo tàng quốc gia có tầm vóc xứng đáng với sự kiện lịch sử đặc biệt quan trọng này. Ngày 27. 7. 1987, Tổng cục Chính trị ra quyết định thành lập Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh vào giao cho Bảo tàng Lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ thuộc Quân khu 7 trực tiếp quản lý.

Sau nhiều lần được Bảo tàng Quân đội, nay là Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam cung cấp, bổ sung tài liệu hiện vật và trực tiếp trưng bày, hiện nay Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh có 5 phòng trưng bày trong nhà và một khu trưng bày ngoài trời. Ngoài khu khánh tiết trung tâm, 5 phòng trưng bày trong nhà diễn tả 6 chuyên đề theo đề cương trưng bày đã được Tổng cục Chính trị chuẩn duyệt:

1. Chiến trường miền Nam từ Hiệp định Paris đến trước cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 (50 hiện vật), 2. Chiến dịch Tây Nguyên (13 hiện vật), 3. Chiến dịch Huế và chiến dịch Đà Nẵng (19 hiện vật), 4. Sở chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh (124 hiện vật), 5. Chiến dịch Hồ Chí Minh (150 hiện vật), 6. Sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn (250 hiện vật).

Khu trưng bày ngoài trời giới thiệu các hiện vật lớn như pháo, xe tăng, máy bay, các di tích của Chiến dịch Hồ Chí Minh như xe tăng T54 trong Lữ đoàn 204 đánh chiếm dinh

Độc Lập sáng 30. 4. 1975, máy bay A37 của phi đội Quyết Thắng ném bom sân bay Tân Sơn Nhất ngày 28. 4. 1975, máy ủi của nhân dân Nhật Bản gửi tặng nhân dân Việt Nam để mở đường Trường Sơn, pháo 130mm, 105mm, 57mm của các đơn vị tham gia chiến dịch.

Ngoài ra, bảo tàng còn lưu trữ, bảo quản trong kho 300 hiện vật gốc thu được của địch có nội dung trùng lắp và 200 ảnh tư liệu lịch sử có thể bổ sung vào các nội dung trưng bày nói trên.

Có thể nói toàn bộ số hiện vật và ảnh tư liệu kể trên đã hợp thành một hệ thống các tổ hợp hiện vật - hình ảnh phản ánh một cách trung thực, khách quan toàn cảnh bức tranh cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 – Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
- Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước – Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
- *Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.
- Dương Đình Lập - Trần Minh Cao, *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975*, Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2005.
- Hồ Sĩ Thành, *Chiến dịch Hồ Chí Minh –trận quyết chiến chiến lược cuối cùng*, Nxb. Trẻ, 2005.
- Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, tập III, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1999.
- Nguyễn Đăng Vinh - Nguyễn Phương Túy, *Đại thắng mùa Xuân 1975 – Sự kiện – tư liệu*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.
- Nguyễn Đăng Vinh - Nguyễn Thị Phương Túy, *60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng (hỏi và đáp)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
- Nguyễn Huy Thục, *Cuộc tổng tiến công chiến lược Xuân 1975 và sự cáo chung của chế độ Sài Gòn*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005.
- Nguyễn Huy Toàn, *30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 - 1975)*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005.
- Nhiều tác giả, *Chiến dịch Hồ Chí Minh qua hồi ức các tư lệnh và chính ủy*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.
- Nhiều tác giả, *Lịch sử Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định kháng chiến (1945 - 1975)*, Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1994.
- Nhiều tác giả, *Mùa xuân giải phóng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997.
- Nhiều tác giả, *Thần tốc quyết thắng*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005.
- *Sức mạnh Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976.

- Nhiều tác giả, *Việt Nam 1954 - 1975 (21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước và 30 năm xây dựng, bảo vệ Tổ quốc)*, Nxb. Giáo dục, 2005.
- Thạch Phương - Lê Trung Hoa, *Từ điển thành phố Sài Gòn – Hồ Chí Minh*, Nxb. Trẻ, 2001.
- *Thế giới ca ngợi thắng lợi của nhân dân ta*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1977.
- Trần Bạch Đằng (chủ biên), *Chung một bóng cờ*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993.
- Trung tâm Từ điển bách khoa quân sự, *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.
- Văn Tiến Dũng, *Đại thắng Mùa Xuân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976.
- Viện Lịch sử Đảng, *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
- Viện Lịch sử quân sự Bộ Quốc phòng, *Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ ở Việt Nam*, Hà Nội, 1991.
- Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Chiến dịch Hồ Chí Minh (Xuân 1975)*, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 1991.
- Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Nguyên nhân và bài học*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003.
- Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Hệ thống tổ chức quân sự của Mỹ và Việt Nam Cộng hòa trong chiến tranh Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003.
- Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.
- Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Tóm tắt các chiến dịch lớn trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.
- Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam 1965 - 1975*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002.
- Viện Sử học, *Sức mạnh chiến thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1985.
- Võ Nguyên Giáp, *Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRẦN ĐÌNH VIỆT
ĐỖ THỊ PHẤN

Biên tập:
ĐÀO TRỌNG ĐỨC

Sửa bản in:
VĂN ANH

Bìa:
ĐỖ TUẤN HUY

Vi tính:
KHÁNH CHI - VĂN THÀNH

In 1000 cuốn, khổ 13,5x21,5cm tại Công ty Xuất nhập khẩu ngành in. Đóng xén tại Xưởng in và thành phẩm 93 Lê Quang Định Q.BT. Số đăng ký kế hoạch xuất bản 208-2006/CXB/09-19/THTPHCM cấp ngày 21/3/2006. In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2007.

100 CÂU HỎI ĐÁP VỀ GIA ĐỊNH – SÀI GÒN TP. HỒ CHÍ MINH

NXB TỔNG HỢP TP.HCM
NXB VĂN HÓA SÀI GÒN

Địa lý ở thành phố Nguyễn Đình Đầu
Khảo cổ học ở thành phố Lê Xuân Diệm
Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Thị Hoài Hương
Lịch sử thời kỳ trước 1802 Cao Tự Thanh
Lịch sử thời kỳ 1802 – 1875 Trần Thị Mai
Lịch sử thời kỳ 1862 – 1945 Nguyễn Nghị
Lịch sử thời kỳ 1945 – 1975 Hà Minh Hồng
Trần Nam Tiến, Lưu Văn Quyết, Hà Kim Phương
Một trăm sự kiện nổi bật ở thành phố thời gian 1975 – 2005
Trần Thanh Phương

Chiến dịch Hồ Chí Minh Hồ Sơn Đài, Trần Nam Tiến
Lịch sử Đảng bộ thành phố Phạm Văn Thắng
Di tích lịch sử – văn hóa ở thành phố
Phạm Hữu Mý, Nguyễn Văn Đường
Thủ công nghiệp ở thành phố Võ Công Nguyện
Kinh tế – đầu tư từ 1986 ở thành phố Nguyễn Hoài Bảo
Công nghiệp ở thành phố
Dương Thị Kiều Anh, Nguyễn Hoài Bảo, Phạm Hà
Ngoại thương ở thành phố
Nguyễn Hoài Bảo, Võ Tất Thắng
Phật giáo ở thành phố Trần Hồng Liên
Thiên chúa giáo ở thành phố Nguyễn Nghị
Khổng Thành Ngọc, Hoàng Minh Thức
Người Hoa ở thành phố Phan Thị Yến Tuyết
Người Chăm ở thành phố Phan Văn Dốp, Vương Hoàng Trù
Một trăm nhân vật nổi tiếng ở thành phố Nguyễn Thu Vân
Một trăm Việt kiều nói về thành phố
Nguyễn Việt Thuân, Thành Trung, Lam Điền, Tường Vân
Văn học Hán Nôm ở thành phố Nguyễn Khuê, Cao Tự Thanh
Văn học quốc ngữ trước 1945 ở thành phố Võ Văn Nhơn
Văn học thời kỳ 1945 – 1975 ở thành phố
Vũ Hạnh, Nguyễn Ngọc Phan
Văn học thời gian 1975 – 2005 ở thành phố Trần Thanh Giao
Báo chí ở thành phố Trương Ngọc Tường, Nguyễn Ngọc Phan
Sân khấu cải lương ở thành ọc, Đỗ Hương
Mỹ thuật ở thành p Bá Thanh
Âm nhạc ở thành p
Kiến trúc ở thành p
Điện ảnh ở thành pl

100 câu hỏi đáp..chiến dịch
1 007062 500645
82.000 VNĐ

8 935083 460187
Giá: 82.000đ

Bìa: ĐỖ TUẤN HUY